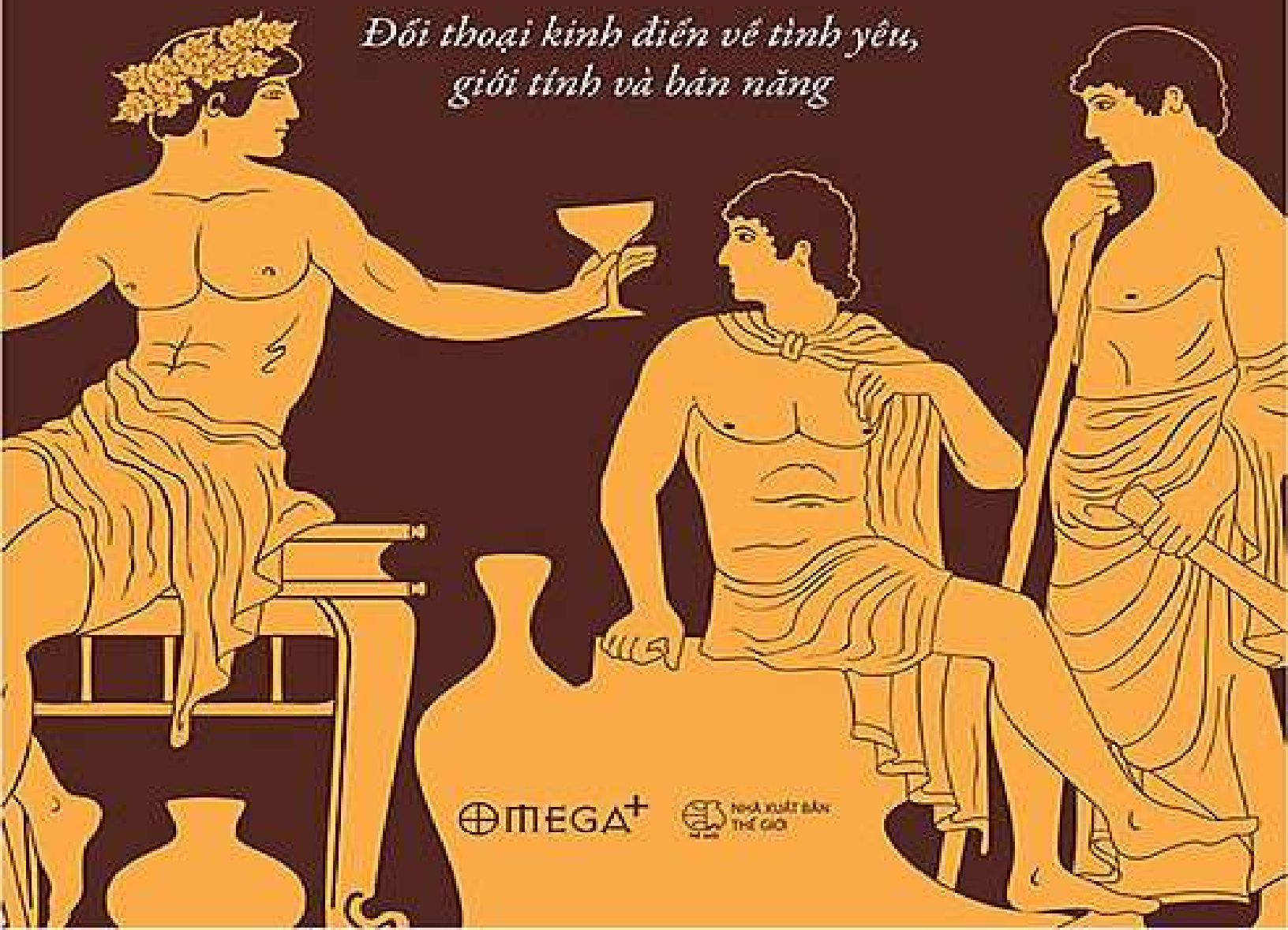


Platon

Đỗ Khánh Hoan
chuyển ngữ, giới thiệu, chú thích

YẾN HỘI và PHAEDRUS

*Đối thoại kinh điển về tình yêu,
giới tính và bản năng*



OMEGA+



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

GIỚI THIỆU

HIỆN TƯỢNG TÌNH YÊU GỢI DỤC (Erôs), thứ tình yêu bắt ngu ồn từ sự thèm muốn thể xác, song có khả năng vượt qua ngu ồn gốc trần tục để vươn tới đỉnh cao nhập định, đi từ tâm lý theo con đường tâm linh đến tôn giáo, được Platon bàn tới trong hai đối thoại hết sức ấn tượng *Sumpósion* và *Phaedrus*. Đối thoại thứ nhất bàn về tình yêu, đối thoại thứ hai nói về cái đẹp. *Phaedrus* là danh từ riêng chỉ tên người cụ thể thời đó; *Sumpósion* là danh từ chung chỉ lối Sống đặc biệt thuở ấy, tiếng Pháp dịch là *le banquet*, tiếng Anh là *the symposium*, tiếng Việt là *Yến hội* hay *yến ẩm*, hiểu nôm na là tiệc rượu sau bữa ăn chiều. Hai đối thoại này bàn tới ngu ồn gốc trần thế và đỉnh cao xuất thần của tình yêu nhập hóa.

Về nội dung, *Sumpósion* là bản tường thuật các phát biểu hoặc diễn từ về tình yêu gợi dục trình bày trong buổi Yến hội, còn *Phaedrus* là cuộc chuyện trò bàn về nghệ thuật diễn ngôn bao gồm nhiều loại phát biểu về tình yêu nhục dục. Cả hai đều mang đậm nội dung triết lý cũng như phẩm chất văn chương, Cả hai cung cấp chứng cứ hiển nhiên để bàn luận về triết học Platon một cách tổng quát, vì chúng trình bày cụ thể nhiều chủ đề chính yếu trong trứ tác của triết gia. Cả hai cũng cung cấp cứ liệu thích hợp để tìm hiểu vấn đề nên đọc đối thoại của Platon như thế nào, bởi cả hai đều chứa đựng nhiều đáng vẻ khiến giới tư tưởng Tây Âu tranh luận: đối thoại như thế thuộc thể loại văn chương nào?

Dẫu vậy, hai đối thoại ấy cũng khác nhau đáng kể. *Sumpósion* kể một số diễn từ ca ngợi tình yêu tại buổi Yến hội. Phát biểu trải dài từ pha trò lỗ mãng, nói năng tục tĩu qua lý thuyết trình bày rành mạch, tới suy tư triết lý cao siêu; đối thoại bao gồm khá nhiều chi tiết về nhân vật phát biểu cùng phản ứng của họ tại buổi sinh hoạt đặc biệt. Còn *Phaedrus* ghi lại cuộc chuyện trò giữa Socrates và chàng thanh niên Phaedrus. Sau khi gặp nhau sánh vai tản bộ tới nơi yên tĩnh ở ngoại ô thành phố, nghỉ ngơi trên bãi cỏ xanh tươi, dưới tán cây tiêu huyền, bên đàn hoa trinh nữ, cạnh dòng sông êm đềm, hai người đọc diễn từ của Lysias, diễn giả lừng danh đương thời, nội dung nhằm thu hút cậu thiếu niên mới lớn. Socrates đưa ra hai diễn từ hoàn toàn khác biệt, chủ đề tương tự, ngõ hầu thay thế. Sau đó, ông và Phaedrus bàn luận những yếu tố cần thiết để cấu thành một diễn từ lôi cuốn. Độc giả sẽ bắt gặp khá nhiều chi tiết miêu tả phản ứng của nhân vật cùng khung cảnh gợi cảm diễn ra trước mắt hai người. Tuy nhiên, *Phaedrus* nghiêng nhiều về việc làm thế nào để hình thành và diễn giải huyền thoại.

Nhưng thế nào là *Sumpósion*? Dịch là “Yến hội” không sai, song chưa hẳn đúng. *Sumpósion* là sinh hoạt do cá nhân tổ chức tại nhà riêng hay viên chức tổ chức tại công sở. Tiệc rượu Hy Lạp phản ánh đặc tính nam giới chế ngự đời sống xã hội, sinh hoạt tách biệt giữa nam giới với nữ giới. Tiệc rượu Hy Lạp cũng phản ánh lễ nghi trong đời sống xã hội, ngay cả trong phạm vi ta gọi là riêng tư hoặc bình thường. Chủ và khách đều là đàn ông; tiệc rượu diễn ra trong phòng riêng. Ở Hy Lạp thời xưa (thế kỷ VIII - VI TCN), tiệc rượu dường như là sinh hoạt quan trọng nhằm thắt chặt tình thân trong giới quý tộc, thành phần chủ chốt trong thành quốc thời đó. Thanh thiếu niên đóng vai bầy rượu nhanh nhẩu, ngoan ngoãn, vui vẻ hầu

hạ khách khứa nhằm đón nhận lời khuyên có tính đức độ và ánh nhìn mang đầy vẻ yêu đương của người cùng giới. Qua sinh hoạt như thế họ được khai tâm, chỉ bảo để mai này cất bước đi vào cuộc sống xã hội nam giới. Cuối thế kỷ V TCN, thời gian diễn ra đối thoại của Platon, tiệc rượu vẫn là sinh hoạt đặc thù được thành phần quý tộc tiêu khiển với nhau, dù lúc này Athens về mặt thể chế đã là thành quốc dân chủ. Người tham dự gồm toàn đàn ông, thiếu niên không hiện diện nữa, thay vào đó là nam nô lệ và nữ nô lệ, cả hai giữ vai phục vụ và chiêu đãi. Khác với tiệc rượu ngày nay, tiệc rượu ngày xưa nặng về nghi lễ; giữa bữa ăn và tiệc rượu cách nhau khá lâu, thời gian là mấy tiếng đồng hồ. Sau bữa ăn, thực khách rửa tay, choàng hoa, thoa dầu và nghỉ ngơi. Tiệc rượu bắt đầu, khách khứa ném vang nguyên chất, rảy một chút xuống đất làm lễ, sau đó cất lời đồng ca dâng hiến thần linh. Vang pha với nước, tỉ lệ năm phần nước hai phần vang, nồng độ như bia ngày nay. Một người được bầu làm thủ lĩnh. Tham khảo ý kiến từ khách, thủ lĩnh quyết định số độ sẽ pha, số liễn sẽ hòa, số ly sẽ uống và lượng thức ăn sẽ dùng, Đêm xuống, cuộc vui bắt đầu. Nó kéo dài đến tảng sáng hôm sau. Tiệc rượu diễn ra trong căn phòng vuông vẫn gọi là *andrôn*. Bên trong đặt một số ghế dài có thể gấp lại, phần ngắn để dựa, phần dài để nằm, số lượng từ bảy đến 11 chiếc. Khách ngả lưng trên ghế, tay trái tựa gối chống cằm, tay phải với đồ ăn thức uống để trên chiếc bàn thấp trước mặt. Ghế kê theo hình vuông, trước cửa ra vào bỏ trống. Sắp xếp như thế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyên trò, ca hát theo đường vòng hay đi chéo căn phòng, Đón rượu, ca hát, phát biểu đi đường vòng thường từ trái qua phải. Phòng không cửa sổ, thay vào là các bức tranh vẽ treo trên tường; hình trang trí được vẽ trên liễn hoặc ly thường là cảnh trí Yến hội hoặc gặp gỡ ngộ tình. Toàn cảnh tạo thành không gian riêng biệt, khép kín, trong đó từ khách chú ý lẫn nhau, chia sẻ niềm vui

qua ly rượu, câu chuyện, khúc nhạc và nhục cảm thâm kín. Cảm giác gợi tình do nữ nô lệ trong vai kỹ nữ, đôi khi do nam nô lệ trong vai b ả tửu tạo nên; họ sắm vai khêu gợi trong buổi tiệc rượu song dường như chỉ là lướt bềngoài hơn là thực sự gợi tình bên trong.

Yến hội trong đối thoại của Platon biểu hiện nét sinh hoạt xã hội ấy. Nhưng thủ lĩnh Eryximachus lại dứt khoát cho kỹ nữ tạm nghỉ trong đêm Yến hội mặc dù gia chủ hiếu khách Agathon sốt sắng cung cấp. Việc ấy cho thấy Yến hội có tính trí tuệ, sinh hoạt khác thường với một loạt diễn từ về bản chất tình yêu, đồng thời dọn đường mở lối cho diễn từ về tình yêu đồng tính. Không khí đặc sánh mùi vị triết lý trong phát biểu của Socrates loãng d ần khi Alcibiades say khướt cùng đám đệ tử lưu linh quá chén loạn choạng bước theo thiếu nữ thối sáo ùn ùn như nước chảy đi vào. Phá tan quy ước thông thường của Yến hội, không những thế còn tự b ầu mình làm thủ lĩnh, Alcibiades uống tiếp và bảo đoàn tùy tùng làm theo. Rồi Alcibiades lại phá tan quy ước khi lớn tiếng ca ngợi Socrates, và thay vì ca ngợi thần Tình Yêu, ông lại dốc lòng nói về tình dục, mặc dù thực chất là nhằm biểu lộ tình trạng vắng bóng tình dục giữa họ.

Muốn thưởng thức trọn vẹn hai đối thoại, độc giả cần để ý nhiều đến vấn đề liên hệ. Điểm chính yếu độc giả đừng quên là hai đối thoại này, cũng như mọi đối thoại của Platon, đều là sáng tác hư cấu. Khung cảnh, nhân vật phần nào dính dáng tới lịch sử, qua đó độc giả hiểu thái độ cùng lối sống của giới quý tộc Athens thế kỷ V và IV TCN, song độc giả không nên cho rằng hai áng văn này là bản tường trình sự việc và đối thoại cụ thể mà do người khác hình dung, không phải Platon (ngay cả diễn từ được bảo là của Lysias trong *Phaedrus*). Đặc biệt vấn đề sau đây lại càng khiến độc giả thấy nội dung kỳ cục, phản tự nhiên đối với văn hóa ta ngày trước cũng

như ngày nay, và có thể nói đối với đa phần văn hóa thế giới xưa và nay. Đó là tình trạng đồng tính luyến ái, đàn ông yêu đàn ông, đàn ông làm tình với đàn ông. Đó không phải tình yêu nam nữ như mọi nơi quan niệm. Thể hiện quan điểm khác biệt, đối thoại diễn tả bản chất và ý nghĩa của tình yêu, với quan niệm tình yêu luôn ở hình thái giữa hai người cùng phái. Quan hệ đồng tính luyến ái được những người trong đối thoại mặc nhiên chấp nhận. Mô hình thông thường là người đàn ông lớn tuổi (người kia) tìm cách thiết lập quan hệ thân thiết với cậu thiếu niên (người này); người này trở thành *protégé* của người kia, người kia giữ vai trò che chở, hỗ trợ người này; sáng kiến khởi sự cuộc tình thường do người kia chủ xướng, dẫn dắt người này nên và cần kín đáo, đừng vội vã bày tỏ cảm tình hoặc bán rẻ lòng mình kéo mang tiếng và có thể mang tội. Người kia là chủ thể, người này là đối tượng; người kia là người định yêu, người này là người được yêu; người kia là người yêu, người này là người tình; tiếng Hy Lạp gọi người kia là *erastès*, người này là *erômenos*, tiếng Pháp dịch là *l'aimé* và *l'aimant*, tiếng Anh dịch là *the pursuer* và *the pursued* hay *the lover* và *the loved*. Bởi thế, lợi ích đến từ mối quan hệ này hoàn toàn khác biệt đối với hai bên: lợi ích xã hội và giáo dục đối với thiếu niên, còn thú vui tình dục và cảm giác giao du đối với người lớn tuổi. Kiểu quan hệ như thế được miêu tả trong đối thoại như lối sống bình thường của người dân Athens cổ xưa, ít nhất là giới quý tộc. Việc thể hiện tình yêu đồng tính của người Hy Lạp thời đó còn được coi như sự thỏa mãn ước muốn cao nhất của con người, còn tình yêu khác giới giữa nam và nữ chỉ là phương tiện sinh con đẻ cái. Độc giả phải chấp nhận thực tế này không chút thành kiến, coi đó như sinh hoạt tự nhiên mà không khó chịu nếu muốn hiểu nghĩa của từ “Erôs” được người Hy Lạp sử dụng.

Sáng tác vào khoảng các năm 385 - 380 TCN, từ đó đến nay, *Yến hội* vẫn được coi là triết phẩm gây nhiều ấn tượng mà Platon để lại trong sự nghiệp triết học. Đối thoại xây dựng trên mấy diễn từ về Erôs, thần Tình Yêu, hay Tình Yêu, trình bày trong buổi tiệc mà kịch gia Agathon (450 - 400 TCN) khoản đãi bạn bè thân thiết tại nhà riêng nhân dịp ngài đạt giải cao trong cuộc tuyển chọn bi kịch do thành quốc Athens tổ chức. (Theo lịch sử, cuộc tuyển chọn thực sự diễn ra vào năm 416 TCN.) Diễn biến do một người tên là Apollodorus kể lại cho người bạn không thấy nêu tên nghe ít lâu sau cuộc tuyển chọn. Một số nhân vật là những người tiếng tăm thực sự. Ngoài Socrates (469 - 399 TCN), có kịch gia hài hước Aristophanes (448 - 385 TCN) nổi tiếng thời ấy với các sáng tác đến nay vẫn còn lưu truyền, cụ thể là *The clouds* (Đám mây) và *The Frogs* (Bầy ếch). Thêm vào đó là một nhân vật đặc biệt: Thòi Platon, không ai không biết hay xa lạ với cái tên Alcibiades (?450 - 404 TCN) cùng sự nghiệp hứa hẹn lẫy lừng, từng có thời điểm giao du thân mật với Socrates. Thời gian diễn ra *Yến hội*, Alcibiades mới chớm 30 tuổi, là một thanh niên đẹp trai, tài hoa và giàu có. Năm 415 TCN, tức năm kế sau tiệc rượu được tổ chức ở nhà Agathon, Alcibiades được chọn làm tướng chỉ huy đoàn quân đi chiếm đảo Sicile. Cuộc viễn chinh thất bại thảm hại; thất bại này kéo theo thất bại khác thảm hại hơn; những thất bại hoàn toàn bất ngờ. Athens thua Sparta trong cuộc chiến tranh Peloponnese kéo dài khá lâu. Đêm trước ngày xuất quân, nhiều tượng thần Hermes ở khắp nơi trong thành phố được dân chúng đặt trước cửa nhà để tỏ lòng tôn kính, đồng thời hy vọng sự che chở bình yên, bỗng dưng bị đập nát. Cảnh tượng đó khiến họ phẫn nộ. Nhiều người quy tội đó cho Alcibiades chứ không ai khác. Khi hay tin nếu trở về Athens sẽ bị tử hình vì báng bổ thần linh, chàng bèn bỏ sang Sparta, trợ giúp thành quốc

này đánh bại Athens. Tuy nhiên, vài năm sau, chàng lại được Athens đón tiếp như người hùng chứ không phải kẻ phản quốc, mặc dù có nhóm thù ghét chàng, và cuối cùng chàng đã bị ám sát. Viết về bi kịch, Agathon cũng nổi tiếng, dấu sáng tác của ông đã bị thất truyền. Sau thành tích vẻ vang khiến có lý do tổ chức Yến hội ăn mừng với bạn bè, kịch gia rời Athens đi Macedonia tới triều đình của vị quân vương độc tài Archelaus. Eryximachus là y sĩ nổi tiếng đương thời bị cáo buộc như Phaedrus âm mưu đập tượng, hành tung ngông cuồng đã gán cho Alcibiades. Người còn lại không phải nhân vật lịch sử. Tuy thế, không thể bỏ qua nhân vật mang tên Pausanias, nhân vật tương tự xuất hiện trong *Symposium* của Xenophon*. Người đời sau không có chứng cứ rõ rệt về cuộc đời của các nhân vật tên là Diotima, Aristodemus và Apollodorus, mặc dù Apollodorus xuất hiện trong *Apologia* (Biện giải) như bạn chí thiết sẵn sàng bỏ tiền nộp phạt cứu mạng Socrates, và trong *Phaedo* như bạn tâm giao chuyện trò lần cuối với tử tội Socrates.*

Về hình thức, *Yến hội* gồm sáu diễn từ do Aristodemus kể và bảy độc thoại. Tuần tự là Phaedrus (178a-180c), Pausanias (180c-185c), Eryximachus (185e-188e), Aristophanes (189a-193d), Agathon (194e-197e), Socrates (201d-212c), và Alcibiades (215a-222b). Sáu nhân vật sau đây lần lượt phát biểu: Phaedrus, Agathon, Pausanias, Eryximachus, Aristophanes, và Socrates nhân danh Diotima. Sáu diễn từ về Erôs, thần Tình Yêu, có thể được xếp thành ba cặp, trong đó diễn từ này trái nghịch với diễn từ kia, ý tưởng đối chọi nhau chan chất.

(?431 - 334 TCN), là nhà triết học, nhà sử học, người lính, lính đánh thuê, và học trò của Socrates. *Symposium* được Xenophon viết khoảng cuối

những năm 360 TCN, kể lại buổi tiệc do Kallias tổ chức, có sự tham dự của Socrates và những người khác. (BT)

Xem thêm: Plato, *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018. (BT)

Với Phaedrus và Agathon thì chỉ có một Erôs. Trong khi Phaedrus chủ trương Erôs là vị thần già nhất, thì Agathon khẳng định Erôs là vị thần trẻ nhất trong các thần. Ngược lại, Pausanias và Eryximachus chủ trương có hai Erôs tương ứng với hai Aphrodite, nữ thần tình yêu thiên thể *Ourania** và nữ thần tình yêu trần tục *Pándêmos*. Trong khi Pausanias chỉ đề ý đến hậu quả của tình trạng nhị nguyên đối với trường hợp con người, thì Eryximachus lại trải rộng việc tìm hiểu tới toàn thể sinh vật. Aristophanes và Socrates lại đặt vấn đề ở mức độ khác. Với Aristophanes, Erôs là vị thần duy nhất có thể giúp con người thực hiện thứ mà họ hướng tới: kết hợp với một nửa còn lại đã bị thần Zeus chẻ làm hai. Socrates nhắc lại lời Diotima, một phụ nữ xa lạ từ thành phố Mantinea, rằng Erôs không phải thần linh mà là anh linh, được giao phó chức năng trung gian, giúp con người gửi khát vọng hướng tới cái Đẹp, cái Tốt mà con người muốn sở hữu vĩnh viễn qua phương tiện truyền giống theo thân xác và tâm hồn tới thần linh. Phaedrus viện dẫn Hesiod, Parmenides và Akousilaos. Vì già nhất nên Erôs là vị thần đem lại lợi ích lớn nhất và là vị thần có tư cách và quyền lực đưa con người tới chỗ đạt được giá trị và hạnh phúc khi sống cũng như khi chết, dù là người định yêu (người yêu) hay người được yêu (người tình). Về phần mình, Agathon giữ quan điểm Erôs là vị thần trẻ nhất, tế nhị và bất thường, song cũng công bằng, tiết độ và can đảm; nhờ đó, vị thần ấy đem lại lợi ích cho mọi người.

Trong tiếng Hy Lạp, từ “ourania” nghĩa là bầu trời, hoặc thuộc về bầu trời.

Pausanias không ngần ngại đưa ra định đề mọi người đều biết nếu không có Aphrodite sẽ không có Erôs. Bởi có hai Aphrodite, một Aphrodite thiên thể sinh ra từ tinh trùng của Ouranos chảy xuống đại dương (Hesiod, *Theogony* (Thần phở), 178-206) và một Aphrodite trần tục là ái nữ của Zeus và Dione [xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 223], nên phải phân biệt hai Erôs. Thoát thai từ Aphrodite trần thế, sự ra đời hàm ý có nguyên lý nam và nguyên lý nữ tham dự, Erôs biểu thị ba nét đặc biệt: thích cả đàn ông lẫn đàn bà; thích cả thể xác lẫn tâm hồn; thích cả việc thực hiện lẫn cung cách thực hiện hành vi tình dục. Đối lại, thoát thai từ Aphrodite thiên thể, già nua nhất trong các vị thần, sự ra đời chỉ do nguyên lý nam, Erôs này biểu thị ba nét đặc biệt đối nghịch với ba nét kể trên: đặc biệt thích đàn ông; thích tâm hồn, không thích thể xác; thích cung cách hơn bản thân việc thực hiện hành vi tình dục. Với Aristophanes và Socrates, diễn từ về Erôs đối chiếu rõ rệt. Trong khi bốn diễn từ trước thâm nhập vào lối diễn giải, biến đổi nhận định của huyền thoại về Erôs, thì phát biểu của Aristophanes và Socrates lại dẫn độc giả đi vào một địa hạt tôn giáo khác hẳn. Không những hậu cảnh huyền thoại, mà cả tính văn chương trong diễn từ của Aristophanes cũng trội hơn các diễn từ khác trong *Yến hội*. Thay vì miêu tả bản chất Erôs rồi chứng minh lợi ích xuất phát từ bản chất đó, Aristophanes trình bày khả năng của thần linh, riêng mình có thể khắc phục nỗi bất hạnh đó, và việc chữa trị này thể hiện hạnh phúc cực kỳ lớn lao đối với loài người. Muốn làm vậy, kịch gia miêu tả trạng thái trước kia của loài người và cho thấy nguồn gốc bất hạnh đã hành hạ họ. Ngày xưa, loài người chia làm ba loại bản chất: nam, nữ, vừa nam vừa nữ. Con người có hình dạng như quả trứng, mỗi thứ trong mỗi loại vừa kể đều gấp đôi; có bốn tay, bốn chân, hai mặt đối diện nhau, và nhất là hai giới, cái thực sự

cấu thành phần phía sau của con người. Trong trường hợp người nam, hai giới đó đều là đực; trong trường hợp người nữ, hai giới đó đều là cái; và trong trường hợp người lưỡng tính, một giới là đực, một giới là cái. Mặt khác, dáng vẻ hình tròn cho thấy nguồn gốc của sinh vật: đực là con của Mặt Trời; cái là con của Trái Đất; lưỡng tính là con của Mặt Trăng - giới này ở vị trí trung gian giữa Mặt Trời và Trái Đất mà khi liên hệ tới Mặt Trời, giới này là một loại của Trái Đất, còn khi liên hệ với Trái Đất, giới này là một loại của Mặt Trời. Bắt chước anh em Khổng Lồ Ephialtes và Otos bắc thang lên trời bắt giữ thần linh, con người nổi loạn chống lại thần linh. Vì thế, muốn trừng phạt mà không tận diệt, Zeus quyết định chẻ con người làm đôi. Làm xong, Zeus chỉ định Apollo săn sóc vết thương cho con người và lỗ rốn chính là cái sẹo do đường cắt tạo thành. Sự trừng phạt này đưa loài người tới chỗ mất mát. Do vậy, liên tục và hăng hái, nửa này cố gắng tìm kiếm nửa kia. Zeus lại phải ra tay chuyển các bộ phận nhận biết giới tính của mỗi nửa lên phía trước. Phẫu thuật lần này giúp con người có thể thỉnh thoảng kết hợp tình dục, giúp con người tìm lại nửa phần chia lìa, đồng thời giúp con người để ý chuyện khác, nhất là chuyện sinh sống và sinh đẻ.

Socrates làm ra vẻ nhắc lại lời Diotima, ca ngợi tình yêu (Erôs) mở đường đi vào thế giới mới, thế giới lý tính; thực tại không đồng nhất nữa, nó biểu thị mức độ trong đó cảm tính và lý tính tiêu biểu như hai cực đối nghịch song bổ túc. Bàn luận với Agathon, Socrates đưa ra ba nhận xét cơ bản. Thứ nhất, tình yêu luôn luôn trong tương quan với cái gì đó, vì luôn luôn là yêu cái gì. Thứ hai, đối tượng ấy là cái đẹp không thể tách khỏi cái tốt. Thứ ba, trong trường hợp tình yêu hàm ý sự thèm muốn giả định đối tượng vắng mặt, thì tình yêu phải đau khổ vì thiếu cái đẹp và cái tốt. Theo

Socrates, ba đặc tính vừa kể biểu thị bản chất Erôs. Đó cũng là đi đầu mà Diotima đã giảng giải. Khi đau khổ vì thiếu cái đẹp, cái tốt, Erôs thấy mình không còn là một vị thần vốn đẹp và tốt nữa. Nguồn gốc của Erôs - con của thần (Poros - hiện thân của mưu mẹo, kế sách, con trai của Métis - Không Lờ thế hệ thứ hai) và người (Penia - hiện thân của sự nghèo khó và túng quẫn) - giải thích các tính Erôs. Từ người mẹ Penia, thừa hưởng tình trạng thiếu cái đẹp và cái tốt khiến Erôs đau khổ. Trái lại, từ người cha Poros, Erôs mang khát vọng hướng tới cái đẹp và cái tốt vốn chỉ có thể trở thành sở hữu vĩnh viễn qua việc sinh sản bằng thể xác và sáng tạo bằng tâm hồn. Sinh sản, thực hiện qua việc hợp nhất giữa đàn ông và đàn bà, giúp con người tồn tại lâu dài trong cái đẹp và cái tốt của thế giới cảm tính. Còn sáng tạo, chỉ có thể thực hiện qua giao tiếp giữa đàn ông với nhau, giúp con người tìm thấy tình trạng bất tử chân thực hiện hữu không phải trong thế giới cảm tính mà trong thế giới lý tính. Từ thế giới cảm tính sang thế giới lý tính, Erôs có thể biến sự ra đi thành hiện thực vào cuối quá trình tựa như cuộc khai tâm nhập pháp. Đó là nghi lễ bí truyền. Bởi thế, Socrates đối nghịch với Aristophanes như Mặt Trăng với Mặt Trời. Với Aristophanes, sức mạnh của Erôs là ở chỗ hợp nhất trong thế giới cảm tính; qua hợp nhất, Erôs thực hiện việc tìm kiếm nửa này ghép vào nửa kia. Socrates cho rằng Erôs đưa con người đi từ thế giới cảm tính sang thế giới lý tính mà ở đó biểu thị thực tại chân thực.

Bao quanh và kết nối các diễn từ là các ý kiến của Apollodorus đưa ra trao đổi, phản biện, nhận định, góp phần không nhỏ vào đối thoại.

Về nội dung, chủ đề bao trùm *Yến hội* dĩ nhiên là bản chất Erôs, nghĩa là bản chất tình yêu. Platon đi sâu vào chủ đề qua mấy diễn từ; nhưng do bất đồng quan điểm với nhau nên các diễn giả đưa ra những nhận định khác

như khác biệt. Qua đây, Platon muốn xác định bản chất tình yêu và bản chất con người.

Có sự khác biệt đáng kể giữa năm người phát biểu đầu tiên, song qua Agathon, một số điểm trình bày dường như lại tạo điều kiện để hai diễn giả sau cùng là Socrates và Alcibiades lên tiếng. Thoạt đầu, ai cũng hiểu Erôs là thèm muốn tình dục, điều đó hiển nhiên, thèm muốn như thế sẽ đưa tới hệ quả khác biệt và diễn ra dưới các hình thức khác biệt, trong đó, thèm muốn này khác hơn thèm muốn kia. Thế nhưng, cũng có ý kiến cho rằng Erôs có ý nghĩa lớn lao hơn thèm muốn tình dục, thèm muốn tình dục chỉ là biểu hiện giới hạn của cái sâu xa gấp bội. Eryximachus liên hệ Erôs với sự vận hành cơ bản của vũ trụ, Aristophanes liên hệ Erôs với nhu cầu chủ yếu của con người, nếu hoàn thành thì đó là chìa khóa mở cửa đi vào ngôi nhà hạnh phúc. Diễn tả Erôs như chìa khóa đối với con người và vũ trụ, khuynh hướng đạt cao điểm trong nhân định của Diotima được Socrates thuật lại. Đến đây, Erôs được nhìn nhận như phương tiện để cụ thể hóa khả năng tiềm ẩn cao nhất của con người trong việc hoàn tất sự hiểu biết về nguyên tắc tối hậu của cái đẹp, đó là mục đích tối hậu của Erôs. Đến đây xuất hiện cuộc đời thực sự thích hợp với con người. Nhưng Platon quan niệm cuộc đời đó như thế nào? Vấn đề này khiến giới học giả Tây Âu suy ngẫm bấy lâu, thế hệ nối tiếp thế hệ đưa ý kiến, song diễn giải thường mâu thuẫn, kết luận kém thuyết phục.

Bố cục đối thoại khá phức tạp. Đó là chuyện trò kể lại chuyện trò, đôi khi chuyện trò này lại gồm cả tường thuật về chuyện trò kia. Sau đối thoại mở đầu giữa Apollodorus và một người vô danh, toàn bộ đối thoại là lời kể của Apollodorus.

Mỗi người trong bữa tiệc nhân dịp họp mặt hân hữu đều đồng ý đưa ra diễn từ ca ngợi tình yêu, hoặc chính xác hơn, đề cao Erôs, thần Tình Yêu mà người La Mã gọi là Cupid. Diễn từ mang hình thức hùng biện (hình thức đã trở thành tiêu chuẩn) ca ngợi trong *Yến hội* rõ ràng đi theo một khuôn mẫu đã định: (1) gốc gác hoặc gia hệ chủ thể; (2) phẩm chất tốt đẹp như thân thể cường tráng, diện mạo tuấn tú; (3) đức độ như thông minh, công bằng, can đảm, cư xử tao nhã; (4) thói quen và lối sống; so sánh những thành quả chủ thể đạt được với người khác. Phát biểu cũng cho thấy hình thức liên hệ giữa thần linh và tín hữu là hình thức tương hỗ. Diễn giả ngỏ lời ca ngợi Erôs là hình thức biểu thị sùng kính tôn thờ hoặc lợi ích qua lại mà tín hữu đón nhận từ thần linh.

Phaedrus kể cuộc chuyện trò phức tạp giữa Socrates và Phaedrus, chàng thanh niên cũng xuất hiện trong *Yến hội*. Đối thoại gồm ba diễn từ, một của Lysias, nhà hùng biện lừng danh, do Phaedrus đọc, hai của Socrates đáp lời nhân dịp bàn chuyện sáng tạo văn chương. Diễn từ của Lysias và diễn từ thứ nhất của Socrates đề cao lợi ích khi thiết lập quan hệ với người không yêu hơn là người yêu. Diễn từ thứ hai của Socrates ca ngợi ưu điểm của người yêu. Sau ba diễn từ là bàn luận dài dòng về nghệ thuật sáng tác diễn từ. *Phaedrus* thường được các nhà nghiên cứu Platon xếp loại là đối thoại sáng tác giai đoạn hai trong số các sáng tác của triết gia.

Phaedrus đặt cuộc chuyện trò diễn ra vào khoảng các năm 410 - 405 TCN, miêu tả Socrates lớn tuổi, Phaedrus trẻ tuổi song không còn là thiếu niên. Lysias là diễn giả lừng danh thành quốc Athens cổ đại; phát biểu của ông giữ vai trò chủ yếu trong đối thoại. Nhiều diễn từ của ông còn lưu truyền đến ngày nay. Tuy nhiên, không ai biết diễn từ được cho là của ông

trong đối thoại là do ông viết hay Platon mượn bút pháp để viết ra - một điều gây tranh luận mà kết quả chưa rõ ràng. *Phaedrus* nhắc tới nhiều nhân vật nổi tiếng thành quốc Athens thời đó. Đặc biệt phần cuối nhắc tới Isocrates, người cùng thời với Platon, biện sư* lừng danh trong hàng ngũ biện sư giảng dạy nghệ thuật hùng biện, phê bình gay gắt Platon và Socrates như những người ảo tưởng, không thực tế, đi mây về gió. Trong đối thoại cũng ám chỉ khá nhiều về thần linh, đồng thời kể lại không ít huyền thoại.

Nguyên văn: “sophistes”, thuật đầu được sử dụng trong tiếng Hy Lạp chỉ người có tài đặc biệt, từ cuối thế kỷ V TCN thì chỉ các trí thức, thầy đồ, lữ thứ lang thang đó đây kiếm ăn bằng nghề huấn luyện việc nói năng cho trôi chảy và hoa mỹ mà đương thời gọi là hùng biện.

Theo cách đặc biệt, *Phaedrus* miêu tả những đặc điểm nổi bật của xã hội Athens thời xưa, cụ thể là việc giảng dạy và thực tập nghệ thuật hùng biện. Nếu đọc *Apologia* của Platon, độc giả sẽ thấy luật pháp thành quốc được quyết định bởi một hội thẩm đoàn đông đảo. Phiên tòa xét xử Socrates gồm 500 hội thẩm. Hơn thế, hội đồng nhân dân có quyền hành lớn lao và thường giữ vai trò quyết định tối hậu đối với mọi việc trong cộng đồng. Trong xã hội như thế, khả năng nói năng thuyết phục là chìa khóa giúp bị cáo thoát khỏi vòng lao lý, nên người hướng dẫn và giảng dạy nghệ thuật này được đề cao và trả ơn hậu hĩnh. Một số thầy dạy cùng một số đề tài giảng dạy được đề cập trong đối thoại.

Bố cục của *Phaedrus* khá đơn giản: Gặp nhau chào hỏi qua loa, hai người quyết định đi đến một nơi yên tĩnh ngoài thành phố nghỉ ngơi rồi đọc diễn từ của Lysias. Lắng nghe xong xuôi, Socrates đưa ra hai diễn từ của ông. Sau đó hai người bàn luận khá lâu về nghệ thuật hùng biện và sáng tác diễn từ. Đối thoại gồm:

1. Nhập đề 227a-230e
2. Diễn từ về tình yêu: 230e-257b
 - A. Diễn từ của Lysias: 230e-234c
 - B. Diễn từ thứ nhất của Socrates: 237a-241a
 - C. Diễn từ thứ hai của Socrates: 243e-257b
3. Nghệ thuật trước tác diễn từ: 257b-278b
4. Kết luận: 278b-279c

ĐỖ KHÁNH HOAN

LƯU Ý ĐỘC GIẢ

TRONG ẤN BẢN *Yến hội* và *Phaedrus* này, tên các nhân vật xuất hiện được ghi theo bản dịch tiếng Anh của Benjamin Jowett. Một số địa danh được đề cập trong sách hiện nay vẫn còn nhưng ranh giới địa lý đã thay đổi và/hoặc có tên gọi khác.

Cách ghi số và chữ căn cứ theo bản dịch các triết phẩm Platon do Joannes Serranus dịch và Henricus Stephanus phát hành ở Thụy Sĩ từ thế kỷ XVI, được coi là tiêu chuẩn và sử dụng trong các ấn bản thời nay để tiện tra cứu. Phần số là số trang ở ấn bản của Stephanus còn phần chữ là các đoạn ở mỗi trang. Khi trích dẫn Platon, người ta sẽ nhắc đến ba yếu tố: tên tác phẩm, số trang và đoạn. Ví dụ: “*Yến hội* 172a” nghĩa là trích từ (tác phẩm) *Yến hội*, trang 172, đoạn a.

Chú thích của người biên tập sẽ được ghi “(BT)”, các chú thích còn lại là của người dịch; phần trong ngoặc vuông “[...]” ở chú thích của người dịch là của người biên tập. Chú thích ở đây chỉ mang tính chất tham khảo, phục vụ các độc giả không tiện tra cứu, do các nguồn tư liệu khác nhau có thể cung cấp các thông tin khác nhau.

BAN BIÊN TẬP

YẾN HỘI

GIỚI HỌC GIẢ TÂY ÂU đánh giá cao *Yến hội* về cả mặt văn chương lẫn mặt tư tưởng. Đối thoại kể mẫu chuyện khá sinh động và miêu tả chân dung Socrates rất chi tiết; hàm chứa biểu thị tuyệt vời về niềm tin thần kín mà Platon mang trong lòng: cái không nhìn thấy là cái bất diệt và vĩnh viễn quan trọng. Đối thoại trình bày, diễn tả đơn giản; đối thoại chẳng cần dẫn nhập hay giải thích; đối thoại không gây khó khăn; bất kỳ độc giả nào cũng có thể nhập cuộc dễ dàng. Đối thoại không phải cuộc tranh luận gay go khiến độc giả mất thì giờ theo dõi, mà chỉ là mấy diễn từ thể hiện trong buổi dạ tiệc mà thời đó gọi là Yến hội. Diễn từ không liên hệ với nhau, trừ việc đề cập cùng đề tài tình yêu với tình yêu ở mức độ thấp, cao và cao vút. Diễn từ đạt tới đích là diễn từ của Socrates. Tiếp theo là diễn từ của Agathon, người tổ chức bữa tiệc, thi sĩ đạt giải văn chương hạng nhất; lời khiến độc giả, nhất là tín đồ Thiên Chúa giáo, liên tưởng lời Thánh Phao-lô ca ngợi tình yêu ở Chương 13 Corinthians 1 vào 400 năm sau. Lời đó như thế này, xin được nhắc lại: “Cho dù tôi có nói được nhiều thứ tiếng thế nhân và thiên thần đi nữa, mà không có đức mến*, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng. Cho dù tôi có biết tiên tri và biết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có tất cả đức đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Cho dù tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố

thí, chia từng phần nhỏ, chia từng búng cơm, hay nộp cả thân xác để chịu thiêu, chịu đốt, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng được gì. Đức mến nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tuông, không vênh vác, không tự đắc, không làm đi đâu bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy gian ác, nhưng vui khi thấy chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả... Bây giờ chúng ta thấy lò mờ, như trong tấm gương, mai sau sẽ mặt giáp mặt. Bây giờ tôi chỉ biết có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ biết đầy đủ, trọn vẹn, như Chúa biết tôi trọn vẹn, đầy đủ. Bởi thế, đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, song cao trọng hơn cả vẫn là đức mến”.

Giống như Thánh Phao-lô, Agathon nói tới tình yêu con người. Trong diễn từ của mình, Socrates đi từ tình yêu trần thế sang tình yêu thánh thiện. Socrates nói chúng ta bắt đầu yêu cái đẹp trong con người, rồi tiếp tục yêu không phải cái đẹp nhìn thấy, mà là cái đẹp không nhìn thấy - tâm hồn đẹp.

Tiếp tục, chúng ta yêu tư tưởng đẹp, quan niệm đẹp, luôn luôn vươn cao nhờ ảnh hưởng của tình yêu chân thật. Cứ thế, chúng ta tới gần biển đẹp mênh mông, càng lúc càng gần, cuối cùng chúng ta nhận ra chính cái đẹp, không tồn tại trong bất kỳ thực thể nào, mà chỉ hiện hữu trong cái đẹp duy nhất, tuyệt đối, giản dị và bất diệt.

Từ đỉnh cao vời vợi, Platon dẫn chúng ta đi thật nhanh xuống gặp Alcibiades, không bao giờ bận tâm cao thấp là gì, vừa bước vào dạ tiệc đã nhận mình say. Song, lúc nói về Socrates, anh ta lại chẳng say chút nào. Anh ta bảo Socrates đã khiến anh ta hổ thẹn vì cuộc đời nghèo nàn, vô vị mà mình đang sống, hổ thẹn đến độ đôi khi cảm thấy

không chịu nổi. Anh ta kết luận, về âm vực vĩ đại và mức độ tốt đẹp thì Socrates đứng riêng lẻ, đứng một mình giữa đông đảo thế nhân trên trần gian. Im lặng lắng nghe, thích thú và hiền hậu, Socrates mỉm cười.

Phân biệt rõ ràng “erôs” - tình yêu đam mê, vị kỷ, với “agapê” - đức mến, tình yêu cao cả, vị tha.

APOLLODORUS. Đúng thế, [172a] tôi đã sẵn sàng trả lời câu quý hữu muốn hỏi.* Sự thực thế này, hôm kia, rời nhà ở Phalerum ra thành phố, trong lúc tôi đang cất bước thì có người quen từ đằng sau cách khá xa nhận ra và cất tiếng gọi. Dáng vẻ hối hả, giọng điệu đùa giỡn, người đó nói: “Này, người từ Phalerum*! Đúng rồi, Apollodorus, đợi đã!”

Yếu hội bắt đầu với cuộc chuyện trò như khung nền nhằm hai điểm chính: nhiều người muốn biết diễn từ về tình yêu tại bữa tiệc nổi tiếng, và một số người (cả Aristodemus lẫn Apollodorus) hăm hở theo bước Socrates chấp nhận triết lý như lối sống. Cả hai chứng tỏ sức mạnh đam mê đi tìm sự thật.

Thành phố bên cảng phía đông Pireaus. Apollodorus đang trên đường tới Athens. Tính đùa giỡn dường như ở chỗ vội chặn đường một người vì một việc không gấp gáp: muốn biết chuyện có tính xã hội đã xảy ra. Có cách hiểu khác rằng đây là cách nói trang trọng trong trường hợp không trang trọng: “người từ Phalerum” như ở tòa án, quốc hội giới thiệu nhân vật, nơi xuất phát.

Tôi dừng bước, đứng chờ.

Người đó tiếp lời: “Đúng rồi, Apollodorus, tôi tìm quý hữu bấy lâu mà giờ mới gặp, để nghe đầu đuôi câu chuyện diễn ra trong bữa tiệc ở nhà

Agathon, [b] có Socrates, Alcibiades* và nhiều người nữa tham dự. Họ nói gì về tình yêu? Tôi nghe người khác kể, người này nghe từ Phoenix* con trai của Philip. Rất tiếc người này không thể kể chính xác, song anh ta bảo quý hữu cũng biết chuyện. Quý hữu vui lòng kể lại cho tôi nghe được không? Socrates là bạn quý hữu, xem ra không ai đầy đủ thẩm quyền thuật lại cuộc chuyện trò ấy bằng quý hữu. Nhưng trước khi bắt đầu, xin cho tôi hay quý hữu có mặt trong bữa tiệc đó không?”

Alcibiades (450 - 404 TCN) giàu có, quý tộc và đẹp trai. Năm 416 TCN vào khoảng 36 tuổi (cỡ tương đương Agathon). Mồ côi từ nhỏ, được Pericles nuôi dạy, quen biết và theo học Socrates khá lâu, sự nghiệp xuất hiện như hiện tượng kỳ lạ. Là một chính khách, từng đem quân chinh phạt Sicile năm 415 TCN, song bị ngưng chức do cáo buộc phá tượng, lãng mạ giáo phái kỳ bí, theo Sparta chống lại Athens và bị kết án phản bội, sau lại được phục hồi và coi là anh hùng dân tộc. [Xem thêm Thucydides, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*, Omega Plus Books, 2018.]

Không rõ người này là ai.

Tôi đáp lời: “Chuyện quý hữu nghe kể chắc chắn không chính xác, [c] nếu quý hữu nghĩ bữa tiệc vừa mới diễn ra cho nên tôi hiện diện ở đó”.

“Vâng, tôi nghĩ vậy.”

“Làm sao quý hữu có thể nghĩ như thế, Glaucon*? Quý hữu không biết Agathon rời bỏ Athens nhiều năm rồi sao*, còn tôi thì mới quen biết Socrates chưa đầy ba năm, giao du với tiên sinh là nhằm tìm hiểu người nói gì, làm gì hằng ngày. Trước đó, chẳng biết làm gì, tôi thường lãng xăng, quanh quẩn, vơ vẩn đó đây. [173a] Bụng bảo dạ đang làm việc quan trọng, thế nhưng có ngờ đâu, thực ra tôi lại rơi vào tình trạng hết sức thảm

thương, y hết quý hữu hiện giờ, cứ nghĩ triết lý là đi đâu cuối cùng tôi sẽ bắt tay thực hiện.”

[Có hai người tên Glaucon.] Một là nhân vật chính trong *Cộng hòa* (em cùng cha khác mẹ với Platon), một là cha của Charmides (cậu Platon) được nhắc đến ở đoạn 222b và trong *Charmides* 154b. Không rõ ở đây là Glaucon nào.

Theo M. C. Nussbaum, *The Fragility of Goodness*, 1968, các tr. 168-71, Agathon rời Athens đến triều đình Archelaus trước năm 405 TCN, trước khi Alcibiades qua đời.

“Đừng chế giễu tôi. Xin cho hay bữa tiệc được tổ chức khi nào?”

“Khi chúng ta còn là trẻ con. Agathon đạt giải thưởng với bi kịch đầu tay. Sau ngày ấy, kịch gia và ca đoàn tổ chức lễ tế sinh ăn mừng thắng lợi.”*

Trong cuộc thi, thường thì bi kịch chỉ trình diễn một lần hằng năm ở Athens nhân dịp lễ hội tôn giáo đầu năm. Agathon đạt giải nhất năm 416 TCN.

“Vậy bữa tiệc diễn ra lâu rồi. Ai thuật lại cho quý hữu hay, Socrates hả?”

Tôi đáp: “Trời ơi, chắc chắn không phải! Mà chính là người kể cho Phoenix, [b] tên là Aristodemus*, người khu Cydathenaeum, nhỏ thó, luôn luôn đi đất, chân không giày, không dép. Gã tới dự tiệc vì, tôi nghĩ, gã là một trong những người lúc đó nhiệt tình yêu quý Socrates. Dĩ nhiên, sau này, tôi hỏi lại Socrates đi đâu gã nói với tôi có đúng không, và tiên sinh xác nhận gã nói đúng”.

Aristodemus cũng không nổi tiếng; xuất hiện trong *Memorabilia* Quyển I Chương 4 của Xenophon, là người theo Socrates; bắt chước Socrates không đi giày dép (174a, 220b).

Người nọ gần giọng: “Vây, tại sao bây giờ quý hữu không nhắc lại nội dung cho tôi hay? Xét cho cùng cuộc bộ trên đường tới thành phố* là may mắn cho chúng mình có dịp chuyện trò, vừa để chân cất bước vừa để tai lắng nghe”.

Đường tới Athens; về nghĩa triết học của chuyến đi (đi tìm sự thật) trong đối thoại này hay đối thoại khác của Platon, xem C. Osborne, *Eros Unveiled: Plato and the God of Love* (Oxford, 1994).

Vì thế, vừa đi chúng tôi vừa thảo luận về các diễn từ, và đó là lý do tại sao [c], như tôi nói lúc đầu, tôi rất ư sẵn sàng. Nếu cũng cần kể lại quý hữu hay, đó là việc tôi phải làm. Thực tình mà nói, phần riêng, ít nhất, ngoài vấn đề lợi ích hay không, bất cứ khi nào tự mình bàn luận hay lắng nghe người khác bàn luận về triết học, tôi đều thích thú vô cùng. Trái lại, khi nghe bàn luận chuyện khác, đặc biệt cánh thương nhân giàu có như quý hữu vướng mắc chuyện làm ăn buôn bán, tôi chán ngấy, tôi thương cảm quý hữu và bạn quý hữu, vì quý hữu nghĩ [d] mình đang làm điều gì đó quan trọng, song thực ra không phải, mà hoàn toàn là cái tầm thường. Phần mình, có lẽ quý hữu nghĩ tôi không sung sướng, là hiện thân của thất bại, và tôi nghĩ quý hữu đúng. Nhưng tôi không nghĩ quý hữu là hiện thân của thất bại, tôi biết quý hữu thất bại thực sự!

Quý hữu. Apollodorus, quý hữu luôn luôn như vậy! Luôn luôn chỉ trích mọi người, kể cả bản thân. Hình như quý hữu tin ai cũng ở trạng thái đau khổ, trước nhất là chính mình, trừ Socrates. Do đâu quý hữu mang biệt

đanh “kẻ điên” thì tôi không rõ. Nhưng đúng là mỗi khi trò chuyện, quý hữu thường nóng giận, cáu kỉnh với chính mình và mọi người, trừ Socrates, dĩ nhiên.

Apollodorus. Ôi, quý hữu quý mến nhất đời, [e] có thực nếu nhìn bản thân và quý hữu theo ánh mắt như thế là tôi hóa điên, phát khùng không?

Quý hữu. Chẳng cần tranh luận chuyện đó bây giờ, Apollodorus. Vui lòng làm như tôi yêu cầu, cho tôi hay câu chuyện đã diễn ra như thế nào.

Apollodorus. Vâng, đại khái thế này, song nếu làm như Aristodemus, tôi kể từ đầu [174a] có lẽ hay hơn.

Aristodemus kể mình gặp Socrates vừa tắm xong và chân đi dép, một đi đâu hiếm thấy*. Anh ấy hỏi tiên sinh sắp đi đâu sao mà trông chải chuốt thế.

Chúng tôi ông sống giản dị, khắc khổ, như Alcibiades nhấn mạnh (219e-220b).

Socrates đáp: “Dùng cơm chiều ở nhà Agathon. Hôm qua vì ngại đám đông nên ta không tới dự tiệc vui ăn mừng thắng lợi; song ta hứa tham dự bữa nay. Đó là lý do ta ăn vận lịch sự, để trông ra vẻ bánh bao khi tới nhà một người xinh đẹp. Còn anh thì sao? Anh nghĩ thế nào nếu đi cùng ta dù không được mời?” [b]

“Con sẽ làm như ngài nói,” Aristodemus trả lời.

Socrates nói tiếp: “Vậy đi theo ta, để bọn mình đủ sức chứng minh câu cách ngôn [‘Dù không được mời, người tử tế vẫn đến dự bữa tiệc của kẻ kém cỏi’] là sai bét, biến nó thành ‘Dù không được mời, người tử tế vẫn đến dự tiệc ở nhà người tốt bụng, giỏi giang’*. Xem ra, không những chỉ chứng minh không đúng mà Homer còn tiến tới chỗ coi thường, xem nhẹ

câu cách ngôn. Trong *Iliad*, Homer mô tả Agamemnon như một chiến binh đặc biệt kiên cường còn Menelaos là ‘tay thương yếu ớt’. [c] Khi làm lễ tế sinh và tổ chức tiệc mừng, Homer để Menelaos, kẻ kém cỏi và không được mời, đến dự tiệc ở nhà người tài ba*”.

Câu cách ngôn được dịch ra tiếng Anh là: “Good men go uninvited to good men’s banquets”. Ở đây, Socrates chơi chữ với tên của Agathon, vì tiếng Hy Lạp người tốt bụng, giỏi giang là “agathôn”.

Xem Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 141, 573].

Nghe thế, Aristodemus bèn đáp: “Nhưng con sợ mình không như ngài nói mà trái lại, như Homer miêu tả, con là kẻ kém cỏi, tầm thường, không được mời mà vác mặt tới dự tiệc ở nhà người khôn khéo. Nếu mang con đi theo, xin ngài nghĩ cách bào chữa, vì con sẽ không thừa nhận mình không được mời mà tới, con sẽ nói ngài với con đi cùng”. [d]

“Vậy khi cùng cất bước, người này đi trước người kia theo sau; chúng ta nghĩ cách sẽ nói thế nào. Thôi lên đường!”*

Dẫn ý từ Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 357].

Aristodemus kể, nói với nhau như thế xong xuôi thì họ đi. Nhưng do tâm trí cứ mãi mê suy ngẫm riêng tư, Socrates tụt lại lững đững đằng sau trong khi hai người rảo gót cách nhau khá xa nhau. Lúc Aristodemus dừng lại, Socrates bảo anh ấy cứ đi đi. [e] Tới nhà Agathon, Aristodemus thấy cửa mở toang và bản thân rơi vào tình trạng khó xử. Một nô lệ trong nhà hối hả chạy ra dẫn anh ấy vào phòng, bên trong có mấy thực khách đang ngả lưng trên ghế dài và sắp sửa dùng bữa. Vừa nom thấy Aristodemus, Agathon cất tiếng: “Aristodemus! Quý hữu đến thật đúng lúc! Phải dùng bữa với chúng tôi. Nếu tới vì lý do khác, xin để hạ h ồi phân giải. Hôm qua

cố kiếm đề mời song tôi không thấy quý hữu đâu. Nhưng sao quý hữu không dẫn Socrates đi cùng?”

Aristodemus tiếp lời: “Lúc quay lại nhìn tôi không thấy Socrates đâu. Nhưng tôi khẳng định tôi đi cùng tiên sinh, vì tôi đến dự tiệc là do tiên sinh có nhã ý mời”.

“Tôi mừng khôn xiết vì quý hữu quá bộ lại chơi,” Agathon nói, “nhưng Socrates đâu hở?”

“Socrates [175a] theo sau tôi một lúc. Tôi tự hỏi không rõ bây giờ người ở đâu.”

Agathon quát: “Nô lệ đâu, mau mau đi tìm và dẫn Socrates về đây. Còn Aristodemus, xin quý hữu ngả lưng chung với Eryximachus trên ghế dài”.

Aristodemus được một nô lệ mang nước lau tay, rửa chân cho rồi ngả lưng trên ghế. Nô lệ khác bước tới cất lời: “Thưa, Socrates tới rồi. Tiên sinh đang đứng trong cổng nhà hàng xóm, cứ đứng đó mà không chịu đi theo dù con hết lời nài nỉ”.

Agathon thốt lên: “Lạ thật, lại ra mời người vào đi, nhất định phải mời bằng được, đừng để tiên sinh đứng một mình”.

“Chớ! Đề mặc Socrates đi!” [b] Aristodemus nói, “Tiên sinh vẫn có thói quen như thế. Có khi người bỏ đi, có khi đứng yên tại chỗ vừa tới*. Tôi dám chắc rồi người sẽ đến. Cứ để tiên sinh như thế, đừng quấy rầy ông ấy”.

Thói quen của Socrates (220c-d). Có người cho rằng đó là thói quen biện chứng liên tục (194c-e, 199b-201c); có lẽ suy nghĩ riêng tư như thế là biện chứng nội tâm thật. Tác phong ấy chứng tỏ Socrates không quan tâm tới

quy ước xã hội, tương phản với thái độ say sưa theo kiểu triết học truy tìm sự thật.

“A, nếu quý hữu cho hay như vậy, chúng tôi đương nhiên phải làm theo.” Nói rồi Agathon quay sang đám nô lệ phân phó: “Nô lệ đâu, hãy mang thức ăn mời mọi người. Các người thường lo việc theo cung cách ưa thích khi không ai cai quản, trông chừng, mà ta thì không bao giờ làm vậy. Bữa nay, cứ tưởng tượng các người là chủ nhà mời khách quý và ta tới dự bữa. Hãy phục vụ làm sao để chiếm được cảm tình khiến mọi người khen ngợi”*, [c]

Chỗ này và đoạn 174e, Agathon là chủ nhân hết sức dịu dàng và ân cần; nói vậy là hàm ý nô lệ trong nhà đầu nhanh nhẩu, ngoan ngoãn nên không cần theo dõi, sai bảo.

Mọi người bắt đầu dùng bữa nhưng Socrates vẫn chưa tới. Suốt bữa, Agathon không ngắt lời giục nô lệ phải đi tìm, song Aristodemus ngăn cản. Cuối cùng Socrates cũng xuất hiện (ông không kéo quá dài những gì thường làm) lúc mọi người đã dùng bữa nửa chừng. Agathon đang nằm một mình trên chiếc ghế dài cuối cùng*, bèn la lớn: “Socrates, tới đây nằm bên cạnh tôi, để tôi được tiếp xúc với ngài, [d] và có thể chia sẻ chút kiến thức ủa tới lúc ngài ở ngoài cổng. Rõ ràng ngài đã tìm thấy cái cần tìm và bây giờ cái đó đã nằm trọn trong tay; nếu không ngài sẽ không chịu dừng bước”.

Ở bên phải theo truyền thống dành cho chủ nhân.

Socrates ngẩng xuống rồi nói: “Agathon thân mến, tốt đẹp nhường nào, may mắn biết bao, quả thực bất ngờ nếu kiến thức là thứ theo lẽ tự nhiên chảy từ chỗ đầy xuống chỗ vơi, có thể truyền từ người hiểu biết sang

người kém hiểu biết hơn khi chúng ta tiếp xúc với nhau, như nước qua sọt len* tuôn từ ly đầy xuống ly cạn. Nếu quả như vậy, thật là một ân huệ lớn lao cho tôi [e] được chia sẻ ghế nằm cạnh quý hữu. Tôi hy vọng lượng kiến thức dãi dàu và tốt đẹp từ quý hữu sẽ tuôn chảy tràn ngập lòng mình. Kiến thức của tôi hẳn còn hạn hẹp hoặc hơn thế, về ý nghĩa còn khả nghi, chẳng khác những mộng tưởng là bao, còn kiến thức của quý hữu thì lỗi lạc, tràn trề và có tiềm năng phát triển mãnh liệt. Hãy nhìn những kiến thức đó đã tỏa sáng rực rỡ thế nào ngay khi quý hữu vẫn còn trai trẻ; kiến thức đó xuất hiện vào một bữa tiệc trước ánh mắt chăm chú ngó nhìn của hơn 30.000 người Hy Lạp!”*

Người ta dùng một miếng vải lọc khi rót nước. (BT)

Socrates ám chỉ thắng lợi vẻ vang Agathon đạt được là thi sĩ bi kịch; con số 30.000 có lẽ phóng đại, theo tư liệu thì rạp hát Dionysus thuở đó có thể chứa từ 10.000 đến 20.000 người. Chỗ này và đoạn 194b, qua cách nói bóng gió, ông tỏ ý nghi ngờ giá trị biểu lộ hiểu biết của quần chúng dưới hình thức bi kịch.

“Socrates, ngài lại đang quá lời, chế giễu tôi rồi*. Chúng ta sẽ bàn chuyện so tài kiến thức sau, Dionysus sẽ là trọng tài phân xử*. Nhưng bây giờ, trước hết xin ngài để tâm tới bữa ăn.”

Nguyên văn: “hubris”. Platon dùng từ này để chỉ tính tình và tác phong của Socrates xuyên suốt đối thoại, còn xuất hiện ở các đoạn 174b, 181c, 188a, 190c-d, 215b, 219c, 221c và 222a.

Nắm ngay giọng điệu châm chọc của Socrates, Agathon buộc tội ông “khi thị” hoặc “vũ phu”. Dường như Agathon ám chỉ Dionysus là thần Rượu Nho, cũng là quan khách bảo hộ Yến hội; có lẽ Agathon cũng nghĩ tới địa

vị của Dionysus trong vai trò bảo trợ lễ hội kịch nghệ mà Agathon vừa đạt vinh dự.

Socrates ngả lưng xuống ghế **[176a]** và bắt đầu ăn với mọi người. Lát sau, thực khách rảy rượu xuống đất làm lễ, cất tiếng ca ngợi thần linh, thực hiện nghi thức quen thuộc rồi cùng nhau uống rượu. Mở màn khởi xướng là Pausanias, đại khái thế này: “Thưa các quý hữu, chúng ta phải làm thế nào để uống mà không có vấn đề? Về sự kiện liên quan tới bản thân, xin thú thật, hôm qua tôi rơi vào tình trạng khủng khiếp, tôi không cảm thấy tỉnh táo sau khi cùng ly chung vui cùng quý hữu, và cũng xin thú thật tôi cần ngừng giấy lát. Vả lại, tôi thậm chí nghĩ phần lớn quý hữu cũng rơi vào trường hợp tương tự, **[b]** vì tham dự hôm qua. Vậy các quý hữu có biết làm thế nào có thể uống mà không gặp vấn đề gì?”*

Trong yến ẩm cũng như sinh hoạt tập thể, theo đúng nghi thức, tửu khách thường đồng ý về dung lượng và nồng độ rượu sẽ uống.

Aristophanes góp ý: “Pausanias, quý hữu nói chí phải, hãy giảm tối thiểu yêu cầu, chúng ta nên chuẩn bị mọi mặt để tránh có vấn đề khi cạn ly. Vì tôi cũng là một trong mấy người say bí tỉ hôm qua”.

Tiếp theo, Eryximachus con trai Acumenus nói: “Tôi đồng ý với cả hai. Song còn một người nữa tôi cần nghe ý kiến, để xem người đó có khả năng gánh chịu tửu lượng thế nào. Người đó là Agathon”.

“Tôi thấy mình không có khả năng,” Agathon đáp.

Eryximachus tiếp lời: “Theo tôi, **[c]** đó là đi đầu may mắn cho chúng ta, tôi muốn nói là cho tôi, cho Aristodemus, cho Phaedrus* và hết thảy những ai chưa bao giờ uống được, rằng mấy người uống hăng nhất bây giờ cũng đã mệt đừ. Người uống kém như chúng ta chẳng tài nào theo kịp. Dĩ nhiên,

tôi không kể Socrates. Tiên sinh có thể làm hai việc cùng lúc: uống hay không uống đều được, chúng ta muốn bên nào người cũng thích nghi.* Ừm, nhận thấy vì không ai ở đây có vẻ muốn uống nhiều có lẽ để tỏ ra không khiến các quý hữu khó chịu, tôi xin thừa sự thật về say rượu. [d] Với kinh nghiệm y học của tôi, một điều đã được chứng minh rõ ràng chính là say rượu có hại cho con người. Bởi thế, nếu được chọn đường đi, tôi cũng không muốn đi quá xa khi uống, và tôi cũng khuyên bất kỳ ai đừng làm vậy, nhất là ai vẫn còn ngà ngà, chệnh choáng hơi men rớt lại từ đêm qua*”.

Người được nhắc tới trong ba đối thoại: *Protagoras*, *Yến hội* và *Phaedrus*. Không biết mất bao giờ, song không thấy xuất hiện khi Socrates qua đời năm 399.

Xem 214a, 223c-d. Nhắc đến khả năng uống không say có lẽ nhằm miêu tả Socrates đặc biệt kiên cường, dẻo dai, không mềm yếu về mặt tình cảm và ước muốn.

Câu nói tiêu biểu tính cách của Eryximachus. Ông ta tỏ ra mình là đại biểu nghề y mà lúc này đang nổi như cồn là nghề cứu nhân độ thế.

Vừa nghe nói thế, Phaedrus người xứ Myrrhinus lên tiếng tức thì: “Tôi thường nghe lời quý hữu khuyên nhủ, nhất là khi liên quan tới y học. Mọi người ở đây cũng sẽ làm theo nếu bình tĩnh nhận ra sự thật”.

Đến đây [e] thì tất cả đồng ý không biến dịp vui hiện tại thành tiệc rượu say sưa, mà chỉ uống vừa phải, có chừng có mực.

“Bây giờ,” Eryximachus tiếp tục, “vì chúng ta đã đồng ý mỗi người sẽ uống như mình muốn, không bị ép buộc bất kể thế nào, nên tôi đề nghị tiếp theo chúng ta bảo kỹ nữ thôi sáo vừa vào hãy đi nơi khác, chơi một

mình hoặc với nhóm phụ nữ trong khu riêng nếu muốn. Về phần mình, chúng ta sẽ tiêu khiển với nhau tối nay qua diễn từ. Nếu các quý hữu vui lòng cho phép, tôi cũng đề nghị đề tài thảo luận”.

Mọi người [177a] đồng ý và yêu cầu Eryximachus đưa ra đề nghị. Ông ta nói: “Để bắt đầu, tôi xin mượn lời từ kịch phẩm *Menalippe* của Euripides, rằng ‘Chuyện không phải của tôi’*, mà tôi sẽ kể hầu quý vị chuyện của Phaedrus hiện diện ở đây. Quý hữu ấy thường bức bối than phiền với tôi là: ‘Eryximachus ơi, khủng khiếp chưa, thi sĩ đua nhau làm thơ, số lượng nhiều vô kể, nào tán ca, nào tụng ca hiến dâng thần linh, [b] thế mà không người nào sáng tác tụng từ ca ngợi và xiển dương Erôs, một vị thần quan trọng và cổ xưa đến thế. Nếu để mắt tới các biện sự tài hoa bậc nhất của chúng ta*, Prodicus* tuyệt hảo chẳng hạn, quý hữu thấy họ viết tụng từ bằng văn xuôi đề cao Heracles và toàn thể thần linh. Điều đó có lẽ không quá ngạc nhiên. Nhưng có lần tôi thấy cuốn sách do nhà văn tài ba chấp bút, trong đó ca ngợi công dụng của muối lên tận mây xanh vì đặc tính ích lợi, và quý hữu có thể [c] tìm thấy ngôn từ tán tụng nhiều thứ khác tương tự. Thật lạ đời khi người ta đặc biệt chú ý đến dạng đề tài đó mà đến hôm nay, vẫn chưa ai đủ can đảm ca ngợi Erôs đúng mức. Vị thần vĩ đại như thế mà lại bị bỏ bê đến vậy!*

Tôi nghĩ Phaedrus hoàn toàn có lý về điểm này. Để ủng hộ và làm quý hữu ấy vui lòng, tôi mong được góp sức; dường như nay cũng là dịp tốt để chúng ta, những người hiện diện ở đây, ngỏ lời chúc tụng thần linh. Nếu các quý hữu đồng ý, chúng ta sẽ không làm gì hết mà chỉ bàn luận. [d] Tôi đề nghị từng người chúng ta, lần lượt từ trái qua phải, phô diễn hết sức theo khả năng của mình ca ngợi Erôs. Tôi nghĩ hãy bắt đầu từ Phaedrus vì quý hữu ở ghế đầu tiên bên trái, và cũng là người khai sinh đề tài này”.

Câu đầy đủ trong vở kịch: “Chuyện không phải của tôi mà là của mẹ tôi”.

Platon thường miêu tả không mấy thiện cảm và còn gay gắt phản đối Socrates, dấu ở đoạn này ông để Phaedrus tỏ ý tán thưởng vài người trong đám “tài hoa bậc nhất”.

Prodicus (470 - 400 TCN) đảo Ceos nổi tiếng về nghiên cứu ngôn ngữ, viết truyện về anh hùng Heracles chọn đường Đức Độ gian lao, khổ cực chứ không chọn đường Dễ Bại dễ dàng, trơn tru, được Xenophon kể trong *Memorabilia* Quyển II Chương 1.21-34. Platon nhắc tới ông trong *Protagoras* 339e-341d, *Meno* 75e, *Euthydemus* 277e.

Lúc này, Erôs chưa chiếm địa vị rõ rệt trong huyền thoại hay nghệ thuật Hy Lạp, dấu sau đó xuất hiện đậm nét. Mặc dù Erôs được tôn thờ nhưng không trịnh trọng như với nữ thần Aphrodite.

“Eryximachus quý mến, sẽ không ai phản đối quý hữu đâu,” Socrates nói. “Tôi chắc chắn không thể từ chối vì tình yêu là chủ đề duy nhất tôi khẳng định mình am tường. Agathon và Pausanias* cũng không thể, cả Aristophanes - người luôn dồn toàn bộ tâm sức vào Dionysus và Aphrodite* [e] - hoặc bất kỳ ai tôi nom thấy hiện diện ở đây đâu sẽ không. Dĩ nhiên, sắp xếp như thế không công bằng với người ở vị trí cuối cùng. Song, nếu người ở vị trí đầu tiên phát biểu những gì cần thiết thật hay, việc ấy sẽ khiến chúng ta vui lòng vừa ý. Chúc Phaedrus may mắn! Hãy cất lời ca tụng Erôs!”

Theo lời Socrates, hai người này là một cặp tình nhân (xem 193c và *Protagoras* 315e).

Nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và nhục dục.

Mọi người tán đồng ý kiến và thúc giục Phaedrus [178a] làm như Socrates vừa đề nghị. Mọi người sẽ đưa ra diễn từ về đề tài đã định. Nhưng Aristodemus không nhớ hết những gì mỗi người phát biểu, và tôi cũng không nhớ toàn bộ nội dung anh ấy tường thuật. Dẫu thế, tôi sẽ nói quý hữu hay diễn từ của mấy người mà anh ấy nhớ hơn hết và tôi cho là quan trọng nhất.

Như đã nói, Phaedrus phát biểu đầu tiên, mở màn hầu như thế này: Erôs là vị thần quan trọng, xứng đáng để loài người cũng như thần linh quý trọng vì nhiều lý do, mà đặc biệt là nguồn gốc.

Phaedrus nói như sau: “Erôs được quý trọng, tôn thờ [b] vì ngài là vị thần cổ nhất trong hàng thần linh. Chứng cứ cho nguồn gốc cổ đó là Erôs không cha, không mẹ, không được văn sĩ hay thi sĩ nào xác định trong thi ca hay văn xuôi. Trái lại, theo Hesiod: ‘Hỗn Mang (Chaos) hiện hữu đầu tiên, tiếp theo là Trái Đất vòng ngực nở nang, nơi nấu thân yên ổn muôn đời cho vạn vật, rồi đến Erôs*’. Thêm vào đó, Akousilaos* đồng ý với Hesiod, bảo rằng sau Hỗn Mang có hai thực thể ra đời, đó là Trái Đất và Erôs. Khi nhắc tới nguồn gốc thần Tình Yêu, Parmenides* nói: ‘Vị thần đứng đầu trong hàng nữ thần sáng tạo* là Erôs’. **Như** thế, [c] Erôs **được** công nhận rộng rãi là vị thần cổ xưa nhất.

Xem Hesiod, Theogony 116, 120. Đây là nguồn thần thoại quan trọng với người Hy Lạp, đến nay vẫn còn lưu truyền.

Người thu thập huyền thoại và thần thoại ở thế kỷ V TCN, nhưng công trình đã bị thất lạc.

Thi sĩ, triết gia trước thời Socrates đầu thế kỷ V TCN.

“Nữ thần sáng tạo” có thể là nữ thần Tất Yếu. Phaedrus thận trọng khi dẫn chứng.

Vì cổ xưa hơn hết nên Erôs còn là cội nguồn của nhiều lợi ích lớn lao. Tôi khẳng định, với một người tình, không lợi ích và may mắn nào bằng cái duyên từ lúc trẻ đã gặp được một người yêu có đức hạnh, và với một người yêu, không gì lớn lao bằng khi lớn tuổi có được một người tình trẻ đáng mến. Quan hệ gia đình, vai vế xã hội, của cải riêng tư hay bất kỳ cái gì đâu không có tác dụng như tình yêu in sâu gắn chắc trong việc dẫn đường chỉ lối suốt đời cho những ai muốn sống một đời tốt đẹp. **[d]** Đó là gì? Theo tôi, đó là ý thức xấu hổ khi hành động khiếm nhã và cảm nghĩ tự hào lúc cư xử tế nhị. Không có ý thức vừa kể, cá nhân hay thành quốc không tài nào đạt được những đi đâu tốt đẹp và vĩ đại.

Lấy ví dụ, nếu một người yêu bị bắt quả tang cư xử khiếm nhã hoặc chấp nhận cư xử khiếm nhã vì quá hèn nhát, không thể tự bảo vệ bản thân, bởi chính người tình trẻ của mình, thì người đó sẽ đau khổ hơn; cả khi bị phát giác bởi cha ruột, bạn bè, hay bất kỳ người nào khác. **[e]** Sự thể tương tự với người tình: cậu thiếu niên sẽ cảm thấy xấu hổ khôn xiết trước mặt người yêu nếu bị bắt gặp trong hoàn cảnh khiếm nhã nào đó. Giả sử tìm được cách tạo ra một thành quốc hay đội quân gồm toàn người yêu và người tình của họ, chắc hẳn không có tổ chức xã hội nào tốt đẹp bằng: họ phủ nhận cái xấu xa, khích lệ cái tốt đẹp, và giữ mình không rơi vào tình cảnh xấu hổ, người này phấn đấu đạt vinh dự trước mắt người kia. **[179a]** Dù số lượng nhỏ nhoi gồm toàn người như thế, nếu sát cánh bên nhau chiến đấu, họ có thể chinh phục thế giới, san bằng nhân loại*. Với người yêu, để người tình thấy mình rời bỏ hàng ngũ hay vứt bỏ vũ khí thì thà chết còn hơn, thậm chí chết đến ngàn lần! Còn chuyện bỏ rơi người tình trên

chiến trường hoặc bất lực không thể trợ giúp người tình trong nguy nan, xem ra không ai hèn nhát đến nỗi Erôs không thể tiếp sức và truyền cho lòng can đảm, [b] biến người đó trở nên can trường như thể họ sinh ra đã là anh hùng. Khi Homer nói thần linh ‘thổi sức mạnh’* cho chiến binh nào đó, ấy chính là tặng phẩm mà Erôs dành cho những người yêu.

Lịch sử ghi năm 379 (hoặc 378) TCN, thành quốc Thebes thành lập đội quân đồng tính luyện ái gồm 150 cặp *erastai* và *erômenoi* và đặt tên là “Đoàn Thiên liêng,” tiếng Pháp là *Bataillon sacré*, tiếng Anh là *Sacred Band (of Thebes)*.

Lời thơ quen thuộc của Homer tả cảnh chiến trường trong *Iliad*. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 367, 494.)

Hơn thế, chỉ người yêu mới sẵn sàng chết vì ai đó, sự thể đúng với cả đàn bà lẫn đàn ông. Người Hy Lạp có đủ chứng tích về chuyện này: Alcestis, con gái của Pelias, là người duy nhất sẵn sàng xả thân cho chồng, dù cha mẹ chàng đều còn sống. [c] Hành xử bất ngừn từ tình yêu, thể hiện niềm âu yếm, xót thương gấp bội, nàng khiến họ chẳng khác kẻ xa lạ đối với con trai, và chỉ là bà con thân thuộc do tên gọi. Thần linh cũng như nhân loại đều coi đó là hành vi hết sức lớn lao và cao cả. Mặc dù nhiều người đã thực hiện hành vi đức hạnh nhường ấy, Alcestis là một trong số rất ít người được thần linh ban đặc ân, giải thoát khỏi cõi âm do cảm phục hành vi nàng thực hiện. [d] Sự thể cho thấy ngay cả thần linh cũng đề cao biết bao sự thành tâm và lòng can đảm xuất phát từ tình yêu.*

Thần Apollo cho Admetos cơ hội thoát chết nếu có người sẵn sàng chết thay; chỉ có vợ chàng là Alcestis tự nguyện hiến thân. Trong bi kịch *Alcestis*, Euripides miêu tả nàng được Heracles cứu sống sau khi vật lộn, giành giật một mất một còn với Tử thần.

Nhưng thần linh đã tống cổ Orpheus, con trai Oeagrus, khỏi cõi âm, trở về cõi trần tay không; thần linh chỉ cho chàng nhìn thấy bóng ma của vợ mình khi chàng xuống tìm, chứ không để cho chàng dắt vợ thực sự về cõi trần. Thần linh cho rằng Orpheus ủy mị vì chàng chỉ là một nghệ sĩ chơi đàn Lia và không có can đảm chết cho tình yêu như Alcestis, mà chỉ tìm được cách lên xuống cõi âm khi còn sống. Bởi thế, thần linh trừng phạt Orpheus, để chàng chết dưới tay đàn bà.* [e]

Phần lớn huyền thoại kể khác, rằng Orpheus là nhạc sĩ tài nghệ siêu việt, sử dụng sức mạnh nghệ thuật đặc biệt xuống cõi âm tìm vợ. Song, vì không giữ lời hứa với Diêm Vương rằng khi ở dưới âm phủ không được quay đầu nhìn vợ, vừa lên cõi trần liền quay lại nhìn nên Orpheus phải ra về tay không. Orpheus sau đó bị các Maenad, nhóm tín đồ nữ của Dionysus, giết chết. Xem thêm: Aeschylus, *Bassarai*; Virgile, *Georics* 4.453-527 và Ovid, *Metamorphoses*, 10.1.

Ngược lại, thần linh đề cao Achilles, con trai Thetis, và đưa chàng tới đảo của người được chúc phúc*. Achilles nghe mẹ dặn, nếu giết Hector thì liền sau đó chàng cũng chết, còn không, chàng sẽ được trở về quê hương và sống tới khi chết già. Achilles đã dũng đảm lựa chọn hành động vì người yêu, báo thù cho người yêu. Chàng không những chết vì người yêu mà còn chết *theo* người yêu, bởi Patroklos đã chết rồi. (Nghe thật vô lý khi Aeschylus bảo Achilles là người yêu của Patroklos.* Chàng đẹp trai hơn Patroklos, và hơn hẳn mọi chiến binh khác, chưa có râu và trẻ hơn Patroklos rất nhiều, như Homer kể*.) [180a] Hành động ấy khiến thần linh đặc biệt ngưỡng mộ và vinh danh Achilles, bởi nó chứng tỏ chàng quý trọng người yêu biết dường nào*. Mặc dù hẳn sẽ đặc biệt đề cao lòng can đảm sinh ra do tình yêu, song thần linh vẫn tỏ vẻ ngỡ ngàng và cảm kích,

và tưởng thưởng n ững hậu g ặp bội khi một người tình âu yếm, quan tâm tới người yêu so với cho một người yêu cư xử y hệt với người tình. Người yêu có vẻ thiêng liêng hơn người tình vì anh ta được th ần linh truy ền cảm hứng*. [b] Đó là lý do th ần linh vinh danh Achilles nhi ều hơn Alcestis và đưa chàng tới đảo của người được chúc phúc.

Đảo của người được chúc phúc (Isles of the Blest) thường được thi sĩ Hy Lạp miêu tả trong thi ca buổi đầu như quê hương của anh hùng tử sĩ.

Phaedrus phân biệt người yêu (the lover) và người tình (the loved). Người yêu thường là đàn ông lớn tuổi hơn và có vai trò chi phối. Người tình thường là chàng trai trẻ và nghe lời người yêu. Theo Homer, Patroklos và Achilles không yêu nhau, nhưng theo Aeschylus trong kịch phẩm *Myrmidons*, hai người lại yêu nhau.

Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 403. (BT)

Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 152, 336, 403, 586. (BT)

Đi ều này lại cho thấy người tình vốn là đối tượng của tình yêu nhưng không “yêu” (love), mà chỉ “mến” (cherish, *agapê*) người yêu. [Xem thêm chú giải về “đức mến”, tr. 29].

Đó là lý do tôi nói Erôs là vị th ần cao tuổi nhất, được tôn vinh hơn hết và có năng lực nhất trong việc giúp loài người có được can đảm, đức hạnh và hạnh phúc, cả khi sống lẫn khi chết”.

Diễn từ của Phaedrus đại khái là như trên. [c] Sau Phaedrus còn có mấy người nữa cất lời mà Aristodemus không nhớ hết nên anh tiếp tục kể về diễn từ của Pausanias.

Pausanias mở lời: “Phaedrus, theo tôi, chủ đề chúng ta dự định phát biểu chưa được quy định rõ ràng ở chỗ chỉ dẫn là ca ngợi Erôs chung chung. Nếu chỉ có một Erôs thì chuyện sẽ không rắc rối, nhưng, sự thật không phải chỉ có một Erôs. Vì vậy, [d] trước hết, cần xác định Erôs nào là đối tượng mà chúng ta sẽ viết diễn từ ca ngợi. Phần riêng tôi sẽ thực hiện việc xác minh, sắp đặt sự việc đúng chỗ. Tôi sẽ nêu ra Erôs nào người đời phải tán dương, tiếp theo tôi sẽ đọc diễn từ biểu thị sự tán dương mà vị thần ấy xứng đáng nhận được.

Mọi người đều biết Aphrodite* không thể tách rời Erôs, không có Erôs sẽ không có Aphrodite. Nếu chỉ có một Aphrodite thì cũng chỉ có một Erôs; nhưng vì có hai Aphrodite nên cũng phải có hai Erôs. Và làm sao không thể có hai Aphrodite? Một vị lớn tuổi, không có mẹ, con gái của Ouranos, chúng ta gọi là Aphrodite thiên thể. Một vị trẻ tuổi, con gái của Zeus và Dione, [e] chúng ta gọi là Aphrodite trần tục hoặc *Pándêmos**. Bởi thế, việc minh xác đương nhiên quy định mỗi Erôs phải có tên tương tự như vị nữ thần tương ứng, tức cũng gọi là thiên thể hoặc trần tục. Dĩ nhiên, chúng ta phải ca ngợi tất cả thần linh, song vẫn cần phân biệt chức năng, bản chất của họ.

Ý nói say mê tình dục.

Ở đây Pausanias nêu ra nguồn gốc của Aphrodite từ hai nguồn thần thoại: từ Zeus và Dione, [Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 223]; từ Ouranos, Hesiod, (*Theogony* 188-206). Hai danh xưng “Thiên thể” (Ourania) và “Trần tục” (Pándêmos) cũng gắn liền với Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp. Ý nghĩa mà Pausanias đưa ra hoàn toàn mới mẻ. Aphrodite thiên thể được chọn vì tình yêu đồng tính, có lẽ vì theo ghi chép của Hesiod thì Aphrodite không có mẹ (nàng sinh ra từ dương vật bị thiến

của Ouranus) và bởi nàng “già hơn” (thuộc thế hệ thần linh già hơn) nên có uy thế hơn.

Lý luận kể trên cũng áp dụng cho mọi việc trên đời. Bản thân việc làm không phải mà cũng không trái, không đẹp mà cũng không xấu. Đơn cử việc làm hiện tại của chúng ta lúc này. [181a] Chúng ta có quyền lựa chọn uống rượu, ca hát hay chuyện trò. Bản thân từng việc đâu không tốt cũng không xấu mà tùy thuộc vào cung cách nó được thực hiện. Nếu được thực hiện hợp lý và đúng đắn, việc làm sẽ đẹp, sẽ phải; nếu được thực hiện không hợp lý, không đúng đắn, việc làm sẽ xấu, sẽ sai. Đi đâu tôi muốn nói là nguyên tắc này áp dụng chính xác cho chuyện yêu đương: không phải mọi loại tình yêu và Erôs đâu phải, đâu đẹp và đâu đáng ca ngợi, mà chỉ loại nào đưa tới tình cảm cao đẹp, thôi thúc, khích lệ chúng ta yêu một cách hợp lý.

Erôs xuất phát từ Aphrodite trần tục đúng là trần tục, cung cách phiêu lưu, không biết suy xét hệ quả, là loại tình yêu mà những người kém cỏi, tầm thường ưa thích. [b] Tình yêu của người như thế có hai đặc tính: thứ nhất, say mê cả đàn bà lẫn các cậu trai trẻ, đăm đuổi theo đuổi thể xác nhiều hơn tâm hồn; thứ hai, họ tìm đối tác càng kém hiểu biết càng tốt, vì mục đích duy nhất của họ là đạt cái họ mong muốn, hoàn tất hành vi tình dục, và không quan tâm làm thế là đúng hay sai, có cao quý hay không. Dưới tác động của tình yêu, họ nhắm mắt hành động; đi vào tình yêu theo đường phiêu lưu, không tự hỏi làm vậy là tốt đẹp hay ngược lại. Lý do là tình yêu của họ bắt nguồn từ vị nữ thần [c] trẻ hơn, về bản chất do nguồn gốc vừa nữ vừa nam.

Erôs còn lại liên hệ mật thiết với Aphrodite thiên thể. Nữ thần này không có phần nữ mà chỉ có phần nam bên trong, dẫn đến thiên hướng yêu

nam thiếu niên. Nữ thần này cũng già hơn nên tránh được thói lạm dụng tình dục và tính phóng đãng. Đó là lý do tại sao người được tình yêu loại này thôi thúc thường hướng tới phái nam, cảm thấy âu yếm đối với cái linh hoạt và năng động hơn theo lẽ tự nhiên. Các vị cũng có thể phân biệt, trong đông đảo số người tha thiết với các cậu thiếu niên, một số thuần túy [d] do tình yêu thiên thể thúc đẩy. Họ chỉ bị lôi cuốn khi các cậu thiếu niên bắt đầu phát triển trí năng, ở khoảng thời gian cậu ta bắt đầu mọc râu, má lấm tấm lông tơ. Tôi nghĩ số người bắt đầu cuộc tình với cậu thiếu niên ở thời điểm vừa kể cho thấy họ sẵn sàng sống và san sẻ cả cuộc đời với cậu.* Họ không có ý đánh lừa cậu, nắm bắt vợ lấy khi cậu còn trẻ dại, ngờ nghệch, sau đó bỏ rơi, cười khẩy, biến mất dạng, chạy theo người khác. [e] Diễn từ của Aristophanes (192b) và *Phaedrus* 256a-e. cũng thể hiện ý tương tự. Phải chăng đây là lối sống lý tưởng được xã hội bấy giờ chấp nhận?

Cần có những *nomos** ngăn cấm chuyện yêu những thiếu niên trẻ người non dạ để tránh những hậu quả bất trắc, bất công, bởi chẳng thể nói chắc được gì về tương lai của họ. Thử hỏi còn gì bất trắc, bất công cho bằng cuối cùng cậu thiếu niên sẽ thành người tử tế hay hư hỏng, về mặt thể xác cũng như tâm hồn? Người yêu đang hoang dã nhiên sẵn sàng tự đặt ra quy tắc và tuân theo, còn người yêu tầm thường thì bị ép tuân theo quy tắc tương tự. Vì thế chúng ta đặt đủ chương ngại pháp lý, kỉ luật hoặc nỗ lực kỉ luật họ phát triển tình cảm với phụ nữ tự do. [182a] Người yêu trăn trọc là người đã làm cho tình yêu mang tiếng xấu xa, khiến có người không ngại ngần khẳng định chuyện nhận bất kỳ gã đàn ông nào làm người yêu là việc làm sai trái, nhục nhã. Người ta nói thế vì người ta chứng kiến tư cách bất xứng, bất minh của loại người này. Đương nhiên, nếu thể hiện

đúng đắn và phù hợp với phong tục tập quán thông thường, việc làm của chúng ta sẽ không bao giờ bị chỉ trích.

Từ “nomos” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là quy tắc hoặc đạo luật. Không chắc trong diễn từ Pausanias sử dụng theo nghĩa nào. Ở đây, người dịch tạm chọn nghĩa “quy tắc”.

Quy tắc cư xử liên quan tới chuyện yêu đương của các thành quốc khác khá dễ hiểu vì được xác định bằng từ ngữ minh bạch **[b]** trong khi ở đây và ở Sparta, chúng phức tạp*. Ở Elis, Boeotia và những nơi dân chúng nói năng kém cỏi, không có các biện sự, quy tắc rất đơn giản: thỏa mãn người tình là hợp lẽ và đúng đắn, và không một ai, dù già hay trẻ, lấy làm xấu hổ vì việc đó. Tôi ngờ rằng nguyên do là muốn tránh né khó khăn khi phải tìm cách thuyết phục đám trẻ vì thâm tâm cứ nghĩ mình ăn nói kém cỏi. Mặt khác, ở Ionia và nhiều nơi thuộc đế chế Ba Tư* có quy tắc xác nhận yêu đương là chuyện sai trái. Ở Ba Tư, do chuyên chế và độc đoán, chính quyền lên án chuyện yêu đương và **[c]** sinh hoạt tri thức và tập thể dục trau dồi*. Tôi nghĩ chính quyền không muốn dân chúng mà họ cai trị nảy sinh tư tưởng hiểu cao biết rộng, giao tế phát triển, quen biết vững bền, không khuyến khích những sinh hoạt vừa kể, nhất là tình yêu. Ở Athens, các nhà độc tài ý thức trực tiếp sự thể do kinh nghiệm bản thân: tình yêu của Aristogiton và sức mạnh tình yêu tương hỗ của Harmodius đã bẻ gãy quyền bính, đập tan chế độ của họ*. Bởi thế, chỗ nào có quy tắc **[d]** cho rằng việc thỏa mãn người yêu là sai trái thì có thể nói quy tắc đó xuất phát từ tình trạng tha hóa của người thiết lập, họ muốn người cai trị không chế, còn dân chúng hèn nhát cúi đầu tuân theo. Trái lại, nơi đâu có quy tắc làm rõ rằng việc ấy là hợp lý thì được quy cho tình trạng trì độn, lười biếng của người thiết lập.

Trong *Hiến pháp Sparta* 2.12-14, Xenophon ghi nhận rõ sự phân biệt giữa liên hệ đồng tính luyện ái có thể chấp nhận (có tính giáo dục về mặt luân lý) và liên hệ đồng tính luyện ái không thể chấp nhận, tương tự phần của Pausanias 184c-185 b.

Tại thời điểm diễn ra sự việc trong *Yến hội* (416 TCN), thành phố thuộc Ionia đầu tự do, sau năm 387/86 TCN mới bị Ba Tư đô hộ mà khi đó, dường như Platon đã viết xong đối thoại.

Các nền văn hóa khác coi người Hy Lạp tập thể dục, tranh tài thể thao trên trường là khiếm nhã.

Thucydides kể trong cuốn *Lịch sử chiến tranh Peloponnese* [Omega Plus Books, 2018, Chương XIX, các tr. 538-560] vào năm 514 TCN. Aristogiton yêu Harmodius, nhưng Hipparchus em trai bạo chúa Hippias cũng yêu Harmodius, và Aristogiton âm mưu hạ sát cả hai, song chỉ giết được Hipparchus. Ba năm sau, chế độ độc tài mới đổ, cặp tình nhân nổi tiếng là sát thủ bạo quân kết liễu chế độ độc tài. Phù hợp với quan niệm đặc thù của người Hy Lạp, người yêu được miêu tả do thèm muốn (*erôs*) thúc đẩy, người tình (cậu thiếu niên) do “tình yêu” hoặc “tình bạn” (*philia*) đôn đốc.

Quy tắc của thành quốc chúng ta khác hơn mấy nơi đó, nhưng như tôi vừa nói, chúng không dễ hiểu. Người ta bảo yêu công khai tốt hơn yêu giấu giếm, nhất là nếu yêu một thiếu niên thuộc thành phần xã hội nổi trội, gia đình cao sang, dù không khôi ngô tuấn tú. Người ta còn bảo mọi người cổ vũ người yêu yêu một cách nồng nhiệt, đi đâu đó chứng tỏ người yêu không làm đi đâu đáng tiếc; người ta xem việc chiếm được cảm tình của cậu thiếu niên mà người yêu muốn là thành công, còn không là thất bại. Khi người yêu [e] tìm cách làm quen cậu thiếu niên, quy tắc cho phép người

yêu làm đi đâu khác thường. Nếu dám làm đi đâu vừa nói **[183a]** mà nhằm mục đích và ý định khác, người yêu sẽ bị khước từ mọi sự tán thưởng.

Tưởng tượng người định tâm moi tiền người khác, nhắm đến chức vụ chính trị hay thêm muốn địa vị hành chính nào đó chuẩn bị cư xử như người yêu với cậu thiếu niên người đó có cảm tình. Tưởng tượng người đó quỳ gối năn nỉ, van xin đi đâu mình muốn, thề thốt đủ đi đâu, suốt đêm nằm chờ ngoài ngưỡng cửa, sẵn sàng làm đủ kiểu tâng bốc mà không nô lệ nào chịu làm. Ở trường hợp khác, bạn bè cũng như kẻ thù sẽ ngăn cản người đó làm vậy; **[b]** kẻ thù sẽ chỉ trích vì người đó hạ mình để đạt thứ mình muốn, bạn bè sẽ bảo người đó chấm dứt và lấy làm hổ thẹn với những gì đã làm. Nhưng khi người yêu làm đi đâu vừa kể thì những hành động đó sẽ được tha thứ và nhân nhượng, không bị phê bình, chỉ trích, và mục đích của người yêu được ngầm hiểu là hoàn toàn đáng khen. Đáng kể hơn hết, ít nhất theo nhận định thông thường, người duy nhất thần linh sẽ tha thứ dù vi phạm lời thề là người yêu, vì lời thề thể hiện dưới ảnh hưởng của Aphrodite không phải là lời thề **[c]** Vì thế, theo quy tắc của chúng ta, tự do mà thần linh và con người dành cho người yêu mệnh mông như biển cả. Nhận định tổng quát này dẫn tới kết luận: ở thành quốc Athens, người ta coi ước muốn của người yêu và ý định thỏa mãn ước muốn ấy là việc làm cao cả nhất đời. Song, khi cậu thiếu niên lọt vào mắt người yêu, cha cậu thường thuê người trông nom, chỉ thị rành mạch ngăn ngừa không để cậu chuyện trò với người yêu. Bạn bè chế giễu không thương tiếc nếu thấy cậu tiếp xúc với người yêu, **[d]** còn cha mẹ bạn bè không ngăn cản mà chấp nhận, khuyến khích việc chọc ghẹo đó. Khi để ý suy ngẫm sự thế, ta buộc lòng đi đến kết luận ở đây chúng ta coi chuyện yêu đương là hoàn toàn sai trái.

Tuy nhiên, theo thiên kiến, sự thật không đơn giản, mà là thế này. Như tôi nói trước đây lúc bắt đầu, bản thân việc làm không phải mà cũng không trái, nhưng phải khi thực hiện phải lẽ, và trái khi thể hiện trái lẽ. Thỏa mãn người xấu theo cách xấu là sai, chiều ý người tốt theo cách tốt là đúng. Trong liên hệ này, người xấu là người yêu thuộc loại trăn trọc, [e] yêu thể xác hơn tâm hồn. Người đó không chung tình, vì yêu cái không trung hậu, vẻ đẹp thể xác quyến rũ khiến mê mẩn vừa tàn phai, người đó ‘êm ả bay đi’*, trâng tráo dấn đạp lên những lời thề nguyện tốt đẹp, hứa hẹn ngon lành. Ngược lại, người yêu tính tình đáng yêu sẽ chung thủy suốt đời, vì đã trở thành hợp nhất với cái bất biến.

Lấy ý từ cách Homer tả giấc mơ đến với Agammenon. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 126.]

Quy tắc [184a] của chúng ta thử thách người yêu một cách gay gắt, theo đúng đường lối, nhằm nắm vững sự kiện người tình chọn đáp ứng loại này và từ chối loại kia. Đó là lý do chúng ta khuyến khích người yêu theo đuổi người tình, đồng thời thôi thúc người tình lánh tránh khi người yêu tiếp cận. Đó là phép thử để biết người yêu cũng như người tình thuộc loại nào. Làm vậy còn giải thích tại sao lại bị coi là sai trái nếu nhanh nhẩu đồng ý; làm vậy là muốn vững tin thời gian sẽ trả lời, trong nhiều trường hợp, theo nhận định chung là phương thức hữu hiệu để thử nghiệm đa số sự việc ở đời; làm vậy cũng giải thích tại sao lại coi là sai trái nếu bị chinh phục bằng tiền bạc người yêu trao tay hay chức vụ người yêu lấy làm mồi nhử. Trong trường hợp này, người tình hoặc run sợ khuất phục trước những đe dọa đối xử tàn tệ, [b] hoặc đón nhận lợi ích tiền bạc, quyên hành được người yêu mang lại, hoặc chìm đắm không thể ngoi lên một khi nếm mùi ngon ngọt từ những mồi nhử đó. Không ai nghĩ những lợi ích đó sẽ lâu dài, bền

vững, đấy là chưa kể trong đó không hề có tình cảm chân thực hay tình yêu cao thượng.

Vì thế, theo quy tắc, cách duy nhất là người tình nên thỏa mãn người yêu một cách ngay thẳng và giữ gìn đức hạnh. [c] Trước đây tôi nói người yêu sẵn sàng kinh qua đủ loại nô lệ đối với người tình, dưới hình thức nào đó, làm thế không hề nhục nhã hay đáng trách. Cũng theo quy tắc của chúng ta, chỉ có loại nô lệ tự nguyện người tình dành cho người yêu là không đáng trách, bởi nó sản sinh đức độ. Quy tắc là nếu người này sẵn sàng cúi đầu phục vụ người khác, tin tưởng người khác sẽ giúp đỡ người này mở mang hiểu biết, gia tăng nhận thức hoặc phát triển đức độ về mặt nào đó, thì việc nô lệ tự nguyện như thế không sai trái hay nhục nhã.

Hai quy tắc ấy [d] phải kết hợp, cái này chi phối tình yêu của người tình, cái kia đi đầu chỉnh tình yêu với kiến thức và đức độ, để sáng tạo đi đầu kiện mà trong đó, việc người tình thỏa mãn người yêu là phải lẽ. Điều kiện này được thực hiện khi người yêu và người tình gặp nhau, mỗi người tuân theo quy tắc thích hợp, người yêu được công nhận là phải trong bất kỳ việc làm nào thể hiện với người tình mà người tình thỏa mãn người yêu, và người tình được công nhận là đúng trong bất kỳ chiều chuộng nào thực hiện với người giúp mình trở nên khôn ngoan, tử tế. Người yêu cũng phải có khả năng phát triển hiểu biết và đức độ cho người tình, [e] còn người tình thì phải có thành ý muốn nhận sự giáo dục và kiến thức. Khi và chỉ khi đáp ứng điều kiện vừa kể, việc người tình thỏa mãn người yêu mới hợp lý. Trong trường hợp này, việc bị lừa dối cũng không có gì là sai trái; song trong trường hợp khác, yêu là sai trái, dù có bị lừa dối hay không. Chẳng hạn, cứ tưởng người yêu giàu có, [185a] liền thỏa mãn đòi hỏi, cậu thiếu niên hy vọng bòn rút được tiền bạc; nào ngờ người yêu lại nghèo khó, cậu

tay trắng, như vậy đi đâu cậu làm vẫn sai trái. Làm thế, cậu bộc lộ phần nào bản tính: làm bất kể việc gì cho bất kể người nào để kiếm tiền, vậy rõ là sai trái. Sự thể tương tự, chẳng hạn cậu thiếu niên thần nghĩ người yêu mình là người đang hoang, tử tế, nên chẳng ngần ngại chấp nhận đề nghị, hy vọng nhờ tình thân của người yêu mà có tiền đồ hứa hẹn. Nếu người yêu hóa ra là người t ối tệ, **[b]** hoàn toàn không có đức độ, thì việc bị lừa dối trong trường hợp này là chuyện không có gì phải hổ thẹn. Làm thế, cậu thiếu niên cũng hé lộ phần nào cá tính: sẵn sàng làm bất kể đi đâu gì cho bất kỳ người nào ngõ hầu đạt đức độ và trở nên khá giả, không có lý do nào khả ái bằng. Bởi thế, việc chiêu ý người yêu với hy vọng đạt đức độ nhất định là hợp lý. Xuất phát từ Aphrodite thiên thể, Erôs này cũng thiên thể. Đây là tình yêu thiên thể, tình yêu thuộc nữ thần thiên thể, ngu ần cung cấp giá trị lớn lao cho thành quốc và cá nhân, vì nó thôi thúc người yêu quan tâm tới đức độ bản thân, đôn đốc người tình làm đi đâu tương tự. **[c]** Tình yêu khác bắt ngu ần từ Aphrodite kia, nữ thần trần tục.

Phaedrus quý mến, đóng góp của tôi về Erôs là vậy, do lúc này thôi thúc, tôi cố gắng thực hiện”.

Pausanias vừa ngừng* (người nói năng tài ba dạy tôi sử dụng lối chơi chữ như thế), Aristophanes định lên tiếng nhưng đột nhiên bị nấc liên h ồi, có lẽ do ăn nhiều quá, nên không thể phát biểu. Aristophanes nói với Eryximachus, **[d]** y sĩ* đang nằm trên chiếc tràng kỷ phía dưới: “Quý hữu giúp tôi hoặc chấm dứt cơn nguy nan này, hoặc nói thay tôi cho đến khi tôi thoát khỏi nó”.

Lối chơi chữ cân xứng, lấy lại nguyên âm, đơn vị bằng nhau: “Pausanias” (Pausa-niou) và “vừa ngừng” (pausamenou) âm tiết dài, vang như nhau. Phát biểu của Pausanias chịu ảnh hưởng của biện sư, thầy dạy nghệ thuật

hùng biện. Platon có lẽ ngụ ý phát biểu này là bài biện hộ khéo léo, bênh vực một hình thức tình yêu bị coi là thấp kém, tầm thường.

Cũng như cha đẻ của Acumenus, Eryximachus được Xenophon và Platon kể là y sĩ; Eryximachus cũng xuất hiện trong *Protagoras* 315c của Platon. Tên trong tiếng Hy Lạp nghĩa là “trấn ợ”, y hệt ý muốn giúp Aristophanes ngừng nấc. Xuất hiện ở đây, ông ta tiêu biểu cho y học, song triết gia miêu tả hơi châm biếm.

Eryximachus đáp: “Thế thì tôi làm cả hai. Tôi sẽ thay quý hữu cho đến khi khi cơn nấc đi qua. Trong lúc tôi nói, quý hữu thử nín hơi thật lâu, có thể sẽ hết nấc. Nếu vẫn nấc thì lấy nước súc miệng. Nếu chưa dứt [e] thì kiểm cái gì ngoáy mũi, rồi hắt hơi. Làm vậy một hai lần, quý hữu sẽ hết, dù cơn nấc có dai dẳng đến mấy”.

Aristophanes đáp: “Chừng nào có thể thì quý hữu cứ bắt đầu, tôi sẽ làm như quý hữu nói”.

Eryximachus âm ừ: “Tôi nghĩ điều cần thiết là thế này. Pausanias mở đầu diễn từ khá ngoạn mục, [186a] song không đưa diễn từ đến một kết luận thỏa đáng, vì thế tôi cố gắng góp ý bổ túc dòng lý luận của Pausanias. Theo tôi, Pausanias phân biệt rõ ràng khi nói có hai Erôs, hai loại tình yêu. Nhưng tình yêu không chỉ bộc lộ trong phản ứng có tính chất tình cảm giữa con người với người xinh đẹp, mà còn biểu lộ trong nhiều loại phản ứng nữa như phản ứng thể xác của mọi loại súc vật, phản ứng của cây cối mọc trên mặt đất, phản ứng của hầu như mọi thứ tồn tại, hiện hữu ở đời. Trong thâm tâm, tôi cảm thấy y khoa, ngành chuyên môn của tôi, nghệ thuật của chúng ta, cho phép chúng ta quan sát Erôs, vị thần này vĩ đại, tuyệt vời làm sao [b] trải rộng, thâm nhập quyên năng tới mọi mặt đời sống con người và thần linh như thế nào.

Phát biểu của tôi sẽ bắt đầu với vài nhận định về y khoa nhằm đem lại chỗ ngồi vinh dự cho nghệ thuật này. Bản chất cơ thể cố hữu gồm hai Erôs, hai thần linh tình yêu, hai loại tình yêu tôi vừa nhắc qua. Với cơ thể, mọi người đều công nhận lạnh mạnh và ấm yếu là hai trạng thái khác biệt, trạng thái này không giống trạng thái kia. Khi sự vật khác biệt, đối tượng ước muốn và yêu thương của sự vật cũng khác, khác biệt tìm và yêu khác biệt. Vì thế, tình yêu gắn bó với phần lạnh mạnh khác tình yêu đan dúi với phần ấm yếu. Pausanias vừa nói chiều lòng người tiết độ là đúng và thỏa mãn người buông thả là sai. [c] Sự thể y hết cơ thể vậy. Trong cơ thể, thỏa mãn phần lạnh mạnh, khỏe khoắn là phải, quý hữu nên làm (xin thừa, làm thế là thực hành y khoa); nhưng chiều lòng phần ấm yếu, bệnh tật là sai, quý hữu nên tránh nếu noi theo nguyên tắc của nghệ thuật và sắp sửa là y sĩ chuyên khoa.

Vì, tất một lời, y khoa trong thực chất là hiểu biết hình thức của tình yêu thể xác, khoa học thực hiện thao tác đồ đày, vét cạn cơ thể Erôs gây nên. Một y sĩ hoàn hảo trước hết phải biết phân biệt giữa [d] Erôs tốt và Erôs xấu trong quá trình nhận định. Người thực hành y khoa nhuần nhuyễn có thể tạo ra sự thay đổi để cơ thể sở hữu tình yêu này thay vì tình yêu kia; người đó biết làm thế nào gắn tình yêu khi không ở đó mà phải ở đó, và bắt tình yêu đang ở đó. Người đó phải có khả năng lấy nguyên tố tương phản hơn hết trong cơ thể và sáng tạo tình thân và tình yêu tương hỗ giữa các nguyên tố. Nguyên tố đối lập hơn hết là nguyên tố chống chọi như lạnh và nóng, chua và ngọt, khô và ướt, v.v.. Người khám phá cung cách làm thế nào cấy tình yêu [e] và hòa hợp giữa nguyên tố như thế chính là Asclepius*, ông tổ chúng ta (thi sĩ như quý hữu hiện diện ở đây nói với

chúng ta như thế, tôi đồng ý với họ)* và ông xây dựng nghệ thuật y khoa ra sao.

Asclepius, con của Apollo (vị thần của nghệ thuật y khoa) với nữ thần rừng núi Coronis (Pindare, *Pythique* 3), là người sáng lập y học và là thần linh chữa trị cho Epidaure. Ngày xưa trong vùng Dodecanese và Stagire, nhiều gia đình làm nghề bốc thuốc trị bệnh. Qua nhiều thế hệ, họ nghĩ mình là hậu duệ của Podaleirios và Machaon, con của Asclepius [xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 155], được Homer miêu tả như y sĩ chữa bệnh. Song, mọi y sĩ đều có khuynh hướng tự nhận hoặc muốn được gọi là “Asclepiades” vì cho rằng theo đuổi nghề này là đã được chấp nhận vào gia đình Asclepius. Asclepius được miêu tả như thần linh chữa bệnh đã học nghề cứu nhân độ thế từ quái vật Chiron có tài dạy học tuyệt vời, [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 193, 202.]

Ý nói Aristophanes và Agathon.

Như tôi từng trình bày, y khoa hoàn toàn do vị thần này chi phối, thể dục và nông nghiệp cũng vậy; [187a] chẳng cần nói ai cũng biết nếu bỏ thì giờ suy nghĩ một chút, điểm tương tự áp dụng rõ ràng với cả âm nhạc. Có lẽ đó là đi đầu Heraclitus suy ngẫm, dẫu ông diễn tả không rõ ràng lắm. Ông nói về thống nhất ‘do tách rẽ thống nhất thích hợp với chính nó... như hài hòa của dây cung hoặc dây đàn’*. Quả thực phi lý và phi lý hết sức khi bảo sự hài hòa tách rẽ từ chính nó hoặc hài hòa tồn tại trong khi thành phần cấu thành nó vẫn tách rẽ. [b] Nhưng có lẽ đi đầu ông ấy suy ngẫm trong đầu là kiến thức tinh thông về âm nhạc sáng tạo hài hòa bằng cách thay tình trạng tách rẽ có trước giữa nốt cao và nốt thấp bằng tình trạng hòa hợp. Đương nhiên không thể nào có sự hài hòa giữa cao và thấp trong khi cao và thấp tách rẽ. Hài hòa chính là hòa âm, hòa âm chính là một loại hòa hợp; nhưng

hòa hợp không thể được tạo ra từ sự vật tách rẽ trong khi sự vật vẫn tách rẽ, và không thể tạo ra sự hài hòa nếu sự vật tách rẽ không hòa hợp. Cũng như có thể tạo ra nhịp điệu bằng cách thay tình trạng [c] tách rẽ có trước giữa nhịp nhanh và nhịp chậm bằng tình trạng hòa hợp. Cũng như y khoa sáng tạo tình trạng hòa hợp trong khu vực này, âm nhạc sáng tạo sự hòa hợp trong khu vực kia bằng cách gắn tình yêu và hòa hợp với các nguyên tố liên quan; âm nhạc cũng vậy, âm nhạc là hiểu biết hình thức của tình yêu liên hệ với hài hòa và nhịp điệu.

Ý này của Heraclitus (535 - 475 TCN) thường được dẫn chứng dưới nhiều hình thức. Câu nói biểu thị cách hiểu nguyên tắc thống nhất như cân bằng lực đối nghịch. Mặc dù tỏ ra huênh hoang muốn sửa đổi, song Eryximachus hình như không nắm vững luận điểm của triết gia như học giới ngày nay hiểu. Luận điểm đó là vũ trụ (“thống nhất” hoặc “cái duy nhất”) gồm tình trạng căng thẳng giữa đối lập cùng tồn tại, hòa điệu trong âm nhạc biểu thị tình trạng căng thẳng tương tự. Trong làng triết học Heraclitus nổi tiếng là khó hiểu. Có lẽ vì vậy ông mang biệt danh Heraclitus Tối Tăm, Heraclitus The Obscure.

Trong quá trình cấu trúc hài hòa và nhịp điệu, quan sát trong chính nó, nhận ra sự tham dự của tình yêu xem ra không khó, bản chất hai mặt của tình yêu vẫn chưa xuất hiện. Nhưng nếu là vấn đề [d] sử dụng nhịp điệu và hài hòa để tạo nên tác dụng với con người bằng cách sử dụng âm nhạc (chúng ta gọi là sáng tác trữ tình) hoặc bằng cách sử dụng chính xác ca khúc và bài thơ đã sáng tác (chúng ta gọi là giáo dục)*, thì khó khăn bắt đầu xuất hiện, lúc đó quả thực cần người nắm vững tay nghề. Đến đây lại cần nguyên tắc tương tự: quý hữu phải thỏa mãn và khuyến khích tình yêu của người ngăn nắp, hoặc người chưa ngăn nắp song có thể theo cách này

để trở thành ngăn nắp.* Erôs này là Erôs lành mạnh và thiên thể, Erôs của Thi Thần Thiên thể. Trái lại, Erôs kia là Erôs của Thi Thần Polymnia*, [e] Erôs trần tục, mà khi thực hiện tình yêu phải cẩn trọng, bảo đảm người tiếp nhận vui vẻ để tình yêu mang lại không rơi vào tình trạng buông thả. Cũng như trong địa hạt chuyên môn của tôi, phần chủ chốt của công việc nằm ở chỗ vận dụng đúng đắn các thêm muốn nghệ thuật nấu ăn đáp ứng, bảo đảm người đón nhận nguần vui không rơi vào cảnh ốm đau. Bởi thế, trong âm nhạc, y khoa và bộ môn khác, cả trần tục lẫn thiên thể, chúng ta phải đặc biệt chú ý hai loại tình yêu vừa kể, vì cả hai đều hiện diện.

Theo truyền thống, giáo dục (“paideia”) hàm ý thể dục (“gumnastikê”) để rèn luyện thân thể, và âm nhạc (“mousikê”) trong đó có thi ca để tôi luyện tâm hồn. Quan niệm như thế về giáo dục cũng thấy thể hiện trong Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 185-86].

Cung cách vụng về Eryximachus kết hợp hai chủ đề thể hiện đặc biệt trong phần này diễn từ.

Tên này nghĩa là “nhiều tán ca”. Có lẽ Platon để Erixymachus chọn Thi Thần này vì tên gần với tên Aphrodite *Pandêmos*, Aphrodite trần tục, được Pausanias phân biệt rõ ràng. Thi Thần Thiên thể (Ourania) và Thi Thần Polymnia đều xuất hiện trong danh sách Thi Thần của Hesiod (*Theogony* 75-9), song chức năng đặc biệt của mỗi Thi Thần không nêu ra; Eryximachus nhật đại hai tên đó do gần gũi nhất với loại tình yêu Pausanias đề cập (180d-e). Quan niệm âm nhạc có thể ảnh hưởng đến cảm xúc, uốn nắn đức độ con người hiện rõ nét trong tư tưởng Hy Lạp. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 231-41.]

Đặc tính các mùa [188a] trong năm phản ánh ảnh hưởng cũng do hai Erôs này quyết định. Khi các nguyên tố tôi vừa nêu (nóng và lạnh, khô và

ướt) chịu ảnh hưởng của Erôs ngăn nắp, chúng ở tình trạng hòa hợp với nhau và đạt mức pha trộn vừa phải; mùa đến đem kết quả tốt đẹp cho vụ lúa, sức khỏe cho con người, súc vật, cây cối, không tạo thiệt hại, không gây tổn thất. Trái lại, khi Erôs bừa bãi, buông thả chế ngự các mùa, Erôs đó gây nên sự tàn phá và hủy hoại. **[b]** Tình huống vừa kể có khuynh hướng sinh ra bệnh truyền nhiễm cùng nhiều loại bệnh dị thường đối với súc vật và cây cối. Băng giá, mưa đá, nóng cháy là kết quả của tình trạng cạnh tranh sẵn sả một cách hỗn loạn và trật tự lộn xộn do tác dụng của Erôs này. Vì thế thứ chúng ta gọi là thiên văn* chính là hiểu biết về sự vận hành của tình yêu như sự vận hành chịu ảnh hưởng từ chuyển động của tinh tú trên trời và các mùa trong năm.

Với người Hy Lạp thời đó, khí tượng học thuộc vào nghiên cứu thiên thể.

Còn nữa. Mọi thứ tế sinh và toàn bộ phạm vi chiêm đoán, đó là đường lối **[c]** thần linh và con người giao thiệp với nhau, hoàn toàn hướng tới mục đích duy trì Erôs này, chữa trị Erôs kia*. Mọi hình thức bất hiếu với cha mẹ, còn tại thế hay đã khuất núi, hay mọi sự báng bổ đối với thần linh đều có chiều hướng xảy ra khi trong mọi hành động con người thất bại, không thỏa mãn, không kính trọng, không vinh danh Erôs ngăn nắp, ngược lại thỏa mãn, kính trọng, vinh danh Erôs buông tuồng. Tiên tri đã được giao phó phần việc là để mắt quan sát Erôs sai trái và chữa trị Erôs này. Tiên tri cũng được giao phó phần việc là sản sinh **[d]** tình thân giữa thần linh và con người bằng cách am tường ứng dụng tình yêu trong đời con người ảnh hưởng ra sao tới tác phong đúng cách và tinh thần sùng đạo nghiêm chỉnh.

Bảo vệ tình yêu tốt, chữa trị tình yêu xấu.

Bởi thế, nhìn tổng thể thì trong mọi biểu hiện, Erôs đều sở hữu quyên năng to lớn, mãnh liệt hoặc toàn diện. Song chỉ Erôs với bản chất thể hiện

qua việc làm tốt đẹp, đậm nét do tiết độ và công bằng, ở mức độ thiêng liêng và trăn trối, mới có quyền năng hơn hết và là suối nguồn mang lại hạnh phúc cho chúng ta. Erôs này giúp chúng ta liên kết, trở thành bạn bè, thân thiết với nhau và thần linh, bề trên của chúng ta.

Rất có thể diễn từ ca ngợi Erôs [e] của tôi còn thiếu sót rất nhiều, xin thông cảm. Nếu vậy, dám thưa, tôi không phải cố ý, dĩ nhiên. Giả như tôi bỏ qua đi đâu nào, xin Aristophanes vui lòng bỏ tặc. Hoặc giả như trong tâm trí dự định diễn từ loại khác đề cao Tình Yêu, rất mong quý hữu phát biểu tặc thì, bây giờ cơn nấc đã ngừng”.

[189a] Đến lượt Aristophanes bắt đầu với lời khẳng định: “Vâng, đúng thế, lúc này cơn nấc quả thực đã ngừng hoàn toàn, song chỉ ngừng sau khi tôi áp dụng phương thức thế nào cũng hắt hơi. Sự thế khiến tôi tự hỏi có phải nguyên tắc ngăn nấp của tình yêu trong cơ thể tôi muốn tiếng động và cộ ngoáy nên nhảy mũi hắt hơi, vì cơn nấc im tặc khặc lúc tôi áp dụng cách đó!”*

Nhận định của Aristophanes, mặc dù rõ ràng là nói đùa, nhưng dường như xác nhận ý kiến của Eryximachus rằng y học là khoa học “đỗ đậy và làm vơi” (186c): hắt hơi khiến hơi nhiều lúc nấc cụt thoát ra ngoài. Tuy nhiên, nhận định này cũng khiến ta chú ý hình ảnh thế giới và ý định đặt để trật tự do Eryximachus đưa ra không hoàn toàn thỏa đáng.

Eryximachus đáp: “Aristophanes quý mến, cẩn thận đừng coi thường cái đang làm! Trước khi bắt đầu diễn từ mà nói đùa pha trò, [b] quý hữu khiến tôi cũng phải canh chừng trong khi quý hữu phát biểu, vì sợ quý hữu nói đi đâu ngớ ngẩn, tặc cười, nếu không quý hữu cứ việc hoàn tất diễn từ êm ả, không bị ngắt quãng cắt ngang”.

Aristophanes cười nói: “Eryximachus nói có lý, tôi xin rút lời đã nói, hãy coi như tôi chưa nói gì! Xin đừng để ý cạnh chừng. Đi đâu tôi sợ phải kể không phải đi đâu sẽ làm buồn cười, vì như vậy là tự nhiên nắm ưu thế và Thi Thần của tôi* sẽ tìm thấy đất dụng võ thích hợp, mà là đi đâu nực cười*”.

Tức Thi Thần hài kịch.

Nguyên văn: “geloíos” (buồn cười) và “katagélastos” (nực cười). Nét nghĩa của hai từ này rất khó phân biệt rõ ràng. Ở đây, người dịch có tham khảo bản tiếng Pháp: “des choses qui fassent rire” và “des choses ridicules”, và bản tiếng Anh: “something funny” và “something ridiculous”.

Eryximachus tiếp lời: “Vậy thì, quý hữu có thể tấn công tôi rồi bỏ chạy! Coi chừng, Aristophanes. Nên nhớ quý hữu sẽ phải nói như ai đó tính sổ trả lời.* Tuy nhiên, dù vậy, nếu quyết định, tôi sẵn sàng để quý hữu ra đi.”

Theo thông lệ cuối năm chứng tỏ khả năng thi hành chức vụ quan chức nào cũng phải tính sổ theo dự toán tài khóa; cơ chế gọi là “eúthuma”. Chỗ này có lẽ Eryximachus ám chỉ cơ chế đó.

[c] Aristophanes nói: “Eryximachus, tôi dĩ nhiên định tiếp cận diễn từ theo cách khác quý hữu và Pausanias tiếp cận trong diễn từ.* Hình như con người hoàn toàn thất bại khi không nhận ra quyền năng của Erôs; nếu ý thức đúng mức về tầm quan trọng của quyền năng, con người đã xây đền đài vĩ đại, lập bàn thờ hoành tráng để thờ cúng và làm lễ tế sinh nguy nga vô cùng. Trên thực tế, không việc nào trong mấy việc vừa kể đã được thực hiện, mặc dù Người là bậc xứng đáng hơn hết.* Người yêu thương, thân thiết với con người hơn bất kỳ vị thần nào; [d] Người giúp đỡ con người,

chữa trị khi con người ốm đau. Cung cách trị liệu của Người cấu thành suốt nền văn minh sung sướng và hạnh phúc lớn lao khôn tả cho nhân loại. Tôi sẽ giải thích quý hữu hay quyền năng của Người*, rồi quý hữu giảng giải cho người khác cùng hay.

Aristophanes (?450 - 385 TCN) là kịch gia hài hước danh tiếng cuối thế kỷ V đầu thế kỷ IV TCN, một số hài kịch của ông còn lưu truyền. *The Clouds* (423 TCN) giễu cợt Socrates rất gay gắt, song không ác ý. Trong *Apologia* [xem Plato, *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018, tr. 102-03], Socrates miêu tả giễu cợt ấy rất thú vị, không có dấu hiệu chua cay giữa hai người. Diễn từ này không hề giống hài kịch của Aristophanes, trừ tính vui nhộn và mang chủ đề cụ thể, sinh động. Diễn từ có vẻ giống lời người trí thức nào đó kể lại huyền thoại hoặc chuyện ngụ ngôn của Aesop.

Theo S. Hornblower và A. Spawforth (*The Oxford Classical Dictionary*, 1996), thực ra thời này có đền thờ Erôs nhưng khá nhỏ.

Ý này nói điểm cơ bản. Erôs có quyền năng chữa trị “bệnh” do sự trừng phạt của Zeus gây nên, giúp hai nửa của con người duy nhất từ khởi thủy hợp lại.

Trước hết, chúng ta cần biết bản chất con người và chuyện gì đã xảy ra với con người. Lâu lắm rồi, thời xưa thời xưa, bản chất chúng ta không như bây giờ mà khác hoàn toàn, [e] Thoạt đầu có ba giống người chứ không chỉ hai giống đực và cái như hiện tại, giống thứ ba vốn là sự kết hợp của hai giống kia. Tên còn sống, song giống đã mất. Một thời từng có giống ái nam ái nữ, một giống khác hẳn, tên gọi cũng như hình thù phối hợp hai giống nam và nữ*; ngày nay giống này không còn nữa, trừ tên gọi bị dùng để bêu riếu, hạ nhục*. Mỗi giống có hình thù như trái cầu, lưng và sườn tạo thành vòng tròn. Mỗi giống có bốn tay, số chân tương đương số

tay, hai mặt giống nhau trên cầi cổ tròn. [190a] Mỗi giống có một cái đầu với hai khuôn mặt quay về hai hướng đối nghịch, và bốn cái tai. Ngoài ra, mỗi giống có hai bộ phận sinh dục, và các thứ còn lại giống như quý hữu có thể mừng tượng từ những gì tôi nói từ này đến giờ. Khi di chuyển, mỗi giống đứng thẳng như chúng ta làm bây giờ về cả hai phía họ muốn. Khi định chạy nhanh, họ như nghệ nhân nhào lộn, nhấc chân khỏi đất lấy đà rồi đặt lại cho thẳng, dựa trên tám chi như bánh xe, chuyển động thành vòng rất nhanh.

Nguyên văn; “androgynon”, gồm hai từ “anēr” (đàn ông) và “gynē” (đàn bà); tiếng Pháp là “androgynie”; tiếng Anh là “androgynous”.

Lưỡng tính đồng thể dùng để chỉ người đàn ông eo lả, nhút nhát. Ý tưởng phối hợp chức năng của hai giống (nghĩa là “thụ thai” đàn ông) cũng thấy xuất hiện trong diễn từ của Socrates (206c-e, 208e-209c).

Lý do có ba giống như thế và tại sao chúng được miêu tả như vậy chính là [b] giống nam khởi đầu là con của Mặt Trời, giống nữ nguyên thủy là con Trái Đất, hai giống kết hợp trước tiên là con của Mặt Trăng, vì Mặt Trăng là kết hợp của Mặt Trời và Trái Đất*. Ba giống đầu tròn, cung cách mà ba giống di chuyển cũng vậy, vì ba giống đầu giống cả cha và mẹ. Về sức và lực, ba giống khủng khiếp, ba giống mang tham vọng lớn lao và tính chuyện giao chiến với thần linh. Chuyện do Homer kể, nhắc đến hai người thực sự là Ephialtes và Otos tìm cách trèo lên trời để tấn công thần linh*. Zeus và thần linh bàn luận cách đối phó, [c] song chưa đi đến quyết định. Thần linh không biết làm thế nào giết chết hai người bèn quét sạch con người bằng sấm chớp như đã làm với đám Khổng Lồ song nếu làm vậy, lễ nghi và tế sinh thần linh đón nhận từ nhân loại sẽ mất hết. Nhưng thần linh không thể để hai người tiếp tục cư xử tàn nhẫn như thế. Suy đi

tính lại khá lâu, Zeus nêu ý kiến: ‘Ta nghĩ ta có kế hoạch mà nếu áp dụng, con người vẫn tồn tại, song quá yếu để tiếp tục cư xử hỗn xược, [d] Ta sẽ chẻ mỗi người thành hai; chúng sẽ yếu đi, nhưng đông đảo lên, và điều này trở thành lợi thế cho chúng ta. Chúng sẽ đi đó đi đây bằng hai chân đứng thẳng. Nếu xét thấy bọn chúng vẫn hành động man rợ và không bớt xấu láo, ta sẽ chẻ bọn chúng ra làm đôi lần nữa để nếu di chuyển chúng sẽ nhảy lò cò một chân’.

Quan niệm Mặt Trời là nam, Trái Đất là nữ, Mặt Trăng là vừa nam vừa nữ cũng xuất hiện trong tư tưởng Hy Lạp.

Ephialtes và Otos là hai Khổng Lồ muốn phế truất thần linh bên chõng núi trèo lên trời, nhưng bị con của Zeus là Apollo dùng cung hạ sát. [Xem Homer, *Odyssêy*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 350-51; Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 224.]

Nói rồi, Zeus chẻ con người làm hai như người ta bổ quả táo trước khi ngâm làm mứt, [e] hoặc như người ta cắt trứng luộc bằng sợi tóc. Trong khi chẻ từng người, Zeus bảo Apollo* xoay mặt và nửa cổ dính liền với mặt hướng về vết chẻ để con người nhìn thấy vết thương, do đó trở nên nhún nhường, ngoan ngoãn; Zeus cũng dặn Apollo đắp thuốc vào vết chẻ khác cho lành lặn. Apollo xoay mặt, kéo da khắp thân thể về chỗ bây giờ gọi là bụng (như kéo dây thắt chiếc túi cho chặt), cuối cùng để một lỗ hở ở giữa, chúng ta gọi là lỗ rốn. [191a] Thần cũng vuốt nén vô số nếp nhăn cho phẳng phiu, nắn lại lồng ngực bằng dụng cụ của thợ đóng giày sử dụng căng gò đường sần sùi cho nhăn nhui khi đặt mặt da trên khuôn gỗ. Nhưng thần linh để lại vài đường nhăn trên bụng quanh lỗ rốn để con người nhớ những gì đã xảy ra với mình trước đây.

Apollo được kể là thần linh chữa bệnh (*Cratylus* 405a-b), thần linh ham chuộng y học.

Vì bản chất nguyên thủy đã bị xẻ làm hai, nên nửa này thương nhớ nửa kia. Do mong muốn tìm gặp, kết hợp, cả hai vung tay ôm chầm, bám chặt lấy nhau, ao ước tạo thành bản thể sinh động duy nhất. Bởi thế cả hai chết đói và cả hai chết vì bất động, **[b]** vì không muốn làm gì xa cách nhau. Khi nửa này chết, nửa kia bơ vơ, nửa bơ vơ ở lại cõi đời tìm kiếm nửa khác, kết thân và kết hợp chặt chẽ với nửa ấy. Có khi cái nửa mà nửa đó bắt gặp là nửa của người đàn bà toàn vẹn (nửa bây giờ chúng ta gọi là ‘đàn bà’), có khi nửa đó là nửa của người đàn ông toàn vẹn (‘đàn ông’). Bất luận thế nào hai nửa đều tiếp tục chết như vậy.

Thương hại hai nửa, Zeus đưa ra kế hoạch khác với ý định tốt đẹp: chuyển bộ phận sinh dục ra đằng trước. Trước đó, hai nửa có bộ phận sinh dục ở phía sau, giao cấu để thụ thai, việc sinh đẻ **[c]** không diễn ra theo kiểu nửa này hợp nhất với nửa kia, mà diễn ra dưới đất như ve s ầu.* Nhờ đưa bộ phận sinh dục ra đằng trước, Zeus sáng tạo sự sinh nở bên trong, do người đàn ông trong người đàn bà, hai nửa có thể truyền giống, thụ thai với nhau, theo cách bộ phận sinh dục nam trong bộ phận sinh dục nữ. Mục đích của cách này là nếu người đàn ông gặp người đàn bà, người đàn ông quấn chặt người đàn bà, người đàn ông gieo hạt giống và hai người sẽ sinh con để cái để loài người tiếp tục tồn tại. Trái lại, nếu hai người đàn ông gặp nhau, qua giao cấu tình dục, họ ít nhất sẽ thỏa mãn, sau đó xả hơi thư giãn rồi làm việc trở lại và nghĩ tới các nhu cầu khác trong cuộc đời.

Ve s ầu thực ra là cặp đôi thông thường. Con cái đẻ trứng trên cành cây. Ấu trùng rơi xuống đất sống ở đó tới khi lớn. Còn cào cào, châu chấu thì đẻ trứng trên mặt đất. Có lẽ Platon lẫn ve s ầu với dế mèn, con cái loại này có

mái để đồ sộ gần đằng đuôi, chui xuống đất đẻ trứng, mái đó có thể coi như dương vật của con đực.

[d] Tình yêu bẩm sinh của con người đối với nhau bắt nguồn từ khá lâu như thế. Tình yêu nảy nở trong con người, kêu gọi hai nửa xuất phát từ bản chất nguyên thủy trở lại với nhau, tìm cách biến hai nửa thành một, đồng thời đi đầu trị vết thương trong bản chất con người nhằm khôi phục trạng huống tự nhiên. Mỗi người chúng ta là nửa phần xẻ đôi của một con người. Vì bị chia đôi như cá thồn bơn, biến một thành hai, nên mỗi nửa trong chúng ta không ngừng tìm kiếm một nửa thích hợp với mình. Những người đàn ông tách khỏi bản chất phối hợp, chúng ta gọi là ái nam ái nữ, tìm tình yêu nơi người đàn bà; đa số đàn ông đối vợ ngoại tình thuộc nhóm này. Đàn bà kiếm tình yêu bên đàn ông, [e] đối chòng ngoại tình cũng thuộc nhóm này.* Những người đàn bà tách khỏi nữ giới không hề quan tâm tới đàn ông, mà chú ý nhiều đến đàn bà; phụ nữ đồng tính luyến ái* là xuất thân từ nhóm này. Những người tách khỏi nam giới thì đi tìm đàn ông. Khi ở độ tuổi thiếu niên, vì là lát mỏng của nam giới, số này bị đàn ông lôi cuốn, chỉ muốn ngủ với đàn ông và muốn được đàn ông ôm ấp. Số này, cả thiếu niên lẫn thanh niên trẻ tuổi, là thành phần hứa hẹn của cả thế hệ [192a], vì về bản chất họ mạnh mẽ hơn ai hết. Có người nói họ trơ trẽn, song không đúng. Không phải vì không có thể diện mà họ làm vậy, mà là vì táo bạo, hùng dũng và cương nghị, họ đón đợi phẩm chất tương tự nơi người khác. Đây là chứng cứ hiển nhiên: người như loại này là người duy nhất khi lớn lên sẽ trở thành chính trị gia lo việc thành quốc. Khi trưởng thành, về mặt sinh lý, họ nghiêng về việc yêu các chàng trai trẻ; [b] bản chất họ không thích nghĩ đến chuyện lập gia đình và sinh con đẻ cái, nếu có cũng là do tục lệ xã hội bắt buộc. Họ hoàn toàn thỏa mãn với việc sống

bên nhau cả đời mà không lấy nhau. Tóm lại, người như thế hay yêu nam thiếu niên, và nam thiếu niên thì hay yêu người yêu lớn tuổi luôn dang tay đón nhận người đồng điệu với mình.

Ngoại tình được đưa ra làm ví dụ cho tình yêu khác giới vì hôn nhân (thường do sắp đặt) ở Athens thời cổ đại không được coi như bối cảnh dành cho loại tình yêu đắm đuối hoặc lãng mạn.

Đây là đoạn văn duy nhất của Athens cổ đại thừa nhận sự tồn tại của tình trạng đồng tính luyện ái nữ giới. Nguyên văn: “hetairistriaí” (từ nguyên “hetairai” là “bạn gái”), không phải “lesbian” như tiếng Anh hiện đại, chỉ loại thơ trữ tình đắm đuối với phụ nữ do nữ thi sĩ Sappho đảo Lesbos sáng tác.

Khi gặp được nửa kia của mình, dù là những người yêu trai trẻ hay bất kỳ ai, họ đều vui mừng khôn xiết, mức độ, giới hạn mệnh mông kỳ lạ, lòng tràn ngập tình thân, âu yếm và yêu thương. [c] Hai nửa không muốn rời nhau dù chỉ một lúc. Hai nửa sống cả đời với nhau, song vẫn không thể nói cần nhau như thế là thế nào. Dĩ nhiên, không thể nghĩ họ chỉ muốn thỏa mãn sinh lý cho vui, mặc dù đó là lý do tại sao họ tìm thấy nguồn vui trong nhau và coi trọng nguồn vui ấy. Song, ấy vẫn chưa phải cái đích cuối cùng của lòng thương mến mãnh liệt giữa họ. Mỗi nửa trong thâm tâm hiển nhiên luôn nuôi ao ước nào đó [d] mà không thể nói ra; thay vì thế, như sấm truyền, mỗi nửa nắm một nửa cái mình thích, và như sấm truyền giấu đằng sau điều huyền bí, bóng gió đoán độ cái đó một cách mơ hồ. Hãy tưởng tượng cảnh Hephaistos tay cầm dụng cụ đứng ở đầu giường khi hai người đang nằm cạnh nhau và lớn tiếng: ‘Thế là thế nào, hỡi loài người, mà các người làm vậy?’ Nghĩ tiếp, nếu thấy họ lúng túng không trả lời, Hephaistos lại hỏi: ‘Có phải các người mong muốn được ở bên nhau cả

ngày lẫn đêm, không bao giờ rời xa cả ngày lẫn đêm? Nếu đó là đi đầu các người mong muốn thì ta sẵn sàng nấu chảy, hàn chặt để hai người trở thành một. [e] Rồi hai người sẽ sống cuộc đời chia sẻ tới khi nhắm mắt, vì các người là một; khi chết, các người sẽ chia sẻ cái chết dưới âm phủ, như một thể thay vì hai nửa tách rời. Ta hỏi, phải chăng đây là cái các người mong muốn, và nếu hoàn tất, các người sẽ thỏa mãn, hài lòng?’* Chúng ta biết khi nghe đề nghị như thế không ai lại khước từ, và dường như không ai tỏ vẻ ước ao đi đầu gì khác. Ai cũng nghĩ đi đầu mình nghe lúc này đúng là cái mình khao khát bấy lâu: đến bên nhau, hòa nhập với người mình yêu, trở thành một thay vì hai. Nguyên do là thực trạng tự nhiên, nguyên thủy của con người vốn là một sinh vật toàn vẹn; [193a] bây giờ tình yêu là tên gọi chỉ ước muốn và theo đuổi tình trạng toàn vẹn.

[Xem Homer, *Odyssêy*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 271-75.] Homer miêu tả Hephaistos, thần thợ rèn, gài bẫy vợ là nữ thần Aphrodite và tình nhân, thần chiến tranh Ares khi họ đang làm tình. Hephaistos gọi vị thần khác đến chứng kiến nhưng ông đã tỏ ra rộng lượng khi đồng ý để hai người “hợp lại làm một”. Agathon ám chỉ vụ ngoại tình này ở đoạn 196d.

Đúng thế, tôi nhắc lại, trước đó chúng ta hợp nhất; nhưng bây giờ vì cư xử bất chính nên chúng ta bị Zeus chia phân y như người Arcadia bị người Sparta phân chia.* Vẫn chưa hết hiểm nguy, nếu thái độ đối với thần linh không thỏa đáng, lại bị chia nữa, con người sẽ bước đi giống hình thù chạm nổi trên mộ thạch, mũi cưa dọc thành hai, như quân xúc xắc chia đôi. Chúng ta phải khuyến khích người khác bày tỏ lòng sùng kính đúng mức đối với thần linh, ngõ hầu tránh khỏi số phận khốn đốn, [b] mà may mắn tìm thấy tình trạng vẹn toàn. Với Erôs dẫn đường và chỉ huy, chúng ta sẽ đạt được kết quả. Đừng ai làm gì chống lại Erôs. Chống lại Erôs là đối

ngịch với thần linh, thần linh sẽ nổi đóa, ghét bỏ chúng ta. Nếu duy trì tình thân và sống hòa bình với thần linh, chúng ta sẽ làm cái ít người bây giờ làm - tìm thấy và trở nên gần gũi với người yêu thực sự của mình.

Ấm chỉ sự kiện xảy ra khoảng năm 385 TCN. Vì Arcadia chống đối rồi bị khuất phục, nên Sparta phá tường phân chia thành phố Mantinea thành bốn thuộc địa riêng biệt và phân tán dân cư khắp nơi. Xem thêm: H. B. Mattingly “The Date of Platos *Symposium*” (1958) và K. J. Dover “The Date of Platos *Symposium*” (1965).

Tôi không muốn Eryximachus cắt ngang ở đây vì nghĩ diễn từ của tôi là hài kịch giễu cợt Pausanias và Agathon. Rất có thể [c] hai người thuộc loại này và cả hai là nửa phần bản tính nam giới. Nhưng tôi cũng muốn nói với tất cả mọi người, cả đàn ông lẫn đàn bà, rằng: loài người chúng ta chỉ có thể đạt hạnh phúc nếu tình yêu đi đến hồi viên mãn, mỗi người trong chúng ta tìm kiếm người mình yêu và khôi phục bản chất nguyên thủy. Nếu đó là lý tưởng, trong hoàn cảnh hiện tại, cái gần gũi nhất với lý tưởng phải là cái tốt đẹp nhất, nghĩa là tìm kiếm người yêu phù hợp với bản tính tự nhiên của mình. Nếu muốn ca ngợi đáng nào đã tạo điều kiện cho lý tưởng thành hình, chúng ta phải ca ngợi Erôs. Trong tình huống hiện tại, [d] thần linh đã làm tốt đẹp hơn hết cho chúng ta cái có thể làm, dẫn đường chỉ lối cho chúng ta tiến tới cái gần gũi với chúng ta một cách tự nhiên. Thần linh cũng cho chúng ta thấy hy vọng lớn lao khủng khiếp trong tương lai, ấy là nếu chúng ta tỏ lòng tôn kính, sùng bái, thần linh sẽ trả lại cho chúng ta bản chất nguyên thủy, chữa trị thương tích và ban trao cho chúng ta hạnh phúc vẹn toàn.

Eryximachus ơi, đó là diễn từ của tôi về Tình Yêu, khác hẳn diễn từ của quý hữu. Bởi thế, như tôi yêu cầu, xin đừng chế giễu. Được vậy chúng ta

mới có thể lắng nghe mỗi vị trong số diễn giả còn lại sẽ phát biểu, cụ thể là hai vị này, [e] vì chỉ còn Agathon và Socrates”.

Eryximachus đáp: “Vâng, tôi sẽ làm như quý hữu gợi ý. Song, xin thưa, tôi thấy diễn từ của quý hữu thú vị vô cùng. Nếu không biết Socrates và Agathon là bậc thầy đại tài trong nghệ thuật tình yêu thì tôi sẽ lo, lo lắm, hai vị sẽ không có gì để nói nữa, vì cho đến bây giờ, chúng ta đã nghe đủ các loại diễn từ. Nhưng sự thật cho thấy, tôi không sợ nữa, tôi hoàn toàn lạc quan và tin tưởng”.

Đúng lúc đó, Socrates cất tiếng: “Eryximachus thừa biết sở dĩ như vậy là vì [194a] quý hữu đã tham dự ngoạn mục cuộc tranh tài. Nếu ở hoàn cảnh của tôi hiện tại, hoặc hoàn cảnh có vẻ tôi sẽ rơi vào, sau khi Agathon phát biểu mà cũng đưa ra diễn từ hoa mỹ như thế, quý hữu sẽ hết hồn thực sự, sẽ rơi vào tình trạng cùng đường tuyệt lộ, loay hoay không biết lối ra, như tôi bây giờ!”

Agathon nói: “Socrates, ngài đang tìm cách yếm bùa khiến tôi bối rối nghĩ, như ở rạp hát, khán giả mong vọng đi đâu hay ý lạ ghê hồn tôi phải phát biểu trong diễn từ”.

Socrates tiếp lời: “Nhưng làm vậy chẳng hóa ra tôi hay quên. Tôi nom rõ thái độ quả cảm và tự tin [b] phơi bày khi quý hữu bước ra sân khấu với diễn viên, quay mặt nhìn đông đảo khán giả không chút ngượng ngùng, trước khi ngỏ lời trình bày tác phẩm. Vì thế tôi tin quý hữu sẽ không luống cuống trước nhóm khán giả ít người”.

“Dẫu thế, tôi hy vọng ngài không nghĩ tôi mê say sân khấu đến độ không biết rằng dưới con mắt của người tinh tường, số ít những người hiểu biết còn đáng sợ hơn số nhiều những người ngu ngốc”.

Socrates phân trần: “Ấy không, [c] tôi sẽ không phải chút nào nếu nghĩ quý hữu thô lậu hay lỗ mãng. Tôi biết rất rõ nếu gặp người mà quý hữu nghĩ là hiểu biết, quý hữu sẽ chú ý đến phản ứng của họ nhiều hơn là của đám đông. Nhưng tôi sợ chúng ta không thuộc hạng người ấy, vì cũng ở rạp hát và cũng là một phần của đám đông. Trái lại, nếu bắt gặp người hiểu biết, ngoài chính bản thân, thế nào quý hữu cũng sượng sùng nghĩ tới làm gì khiếm nhã trước mắt họ. Có phải quý hữu nghĩ thế không?”

“Đúng thế.”

“Nhưng quý hữu sẽ không cảm thấy ngượng ngùng nếu chẳng may làm gì khiếm nhã trước mặt đám đông. Đúng không?”

[d] Đến đây thì Phaedrus cắt ngang, xen lời: “Agathon ơi, đừng trả lời nữa. Chừng nào Socrates còn có đối tác để bàn luận, đặc biệt nếu người thiếu niên ấy đẹp trai, thì chừng ấy người sẽ không buồn để ý chúng ta sẽ đi tới đâu với những gì đang làm. Bây giờ, cũng như quý hữu, tôi khoái nghe Socrates bàn luận, song nhiệm vụ của tôi là dõi theo việc ca ngợi Erôs và đòi hỏi mỗi quý hữu đóng góp một diễn từ. Vậy trước hết chúng ta phải làm xong việc ca ngợi thần linh, rồi hai quý hữu mới có thể bàn luận”.

[e] **Agathon** đáp: “Phaedrus nói có lý. Không có gì ngăn cản tôi phát biểu, vì trong tương lai tôi sẽ có nhiều cơ hội bàn luận với Socrates. Trước hết, tôi sẽ giới thiệu cách tiếp cận đề tài, sau đó mới đưa ra diễn từ. Tôi nhận thấy tất cả các diễn giả trước tôi, thay vì ca ngợi thần linh, đã ca ngợi con người và lợi ích mà thần linh mang lại. Nhưng không có người nào nói thần linh mang lại lợi ích đó là ai và thế nào. [195a] Khi làm diễn từ ca ngợi chỉ có một cách, bất kể là đề tài gì, là lý giải bản chất đề tài diễn từ và bản chất đề tài khiến thần linh đem lại lợi ích. Trong trường hợp Erôs,

trước hết chúng ta nên ca ngợi bản chất thần linh rồi ca ngợi lợi ích ngài mang lại.*

Agathon là kịch gia bi kịch nổi tiếng Hy Lạp, xếp hạng sau Aeschylus, Sophocles và Euripides, không những nổi tiếng với vẻ ngoài đẹp trai, mà còn với bút pháp trau chuốt, lời văn hùng hồn, cùng lối sống ảo lả và mối quan hệ tình cảm với Pausanias. Có thông tin cho rằng Agathon được sinh ra sau năm 450 TCN, nên vào năm 416 TCN thì tuổi ông chừng ngoài 20, gần 30. Đặc tính diễn từ của ông đòi hỏi cần định nghĩa chính xác, ý này diễn ra suốt đối thoại (xem 180c-e, 186a-b, ở đây 195a, 198d-199c, 205a-206b).

Tôi xin khẳng định mà không hề có ý xúc phạm hay bất kính, rằng trong số tất cả các vị thần vốn đầu có nhiều ân phúc, Erôs là vị thần được ân sủng nhất vì ngài đẹp nhất và giỏi nhất. Phaedrus à, Erôs đẹp nhất trước hết là bởi ngài trẻ nhất trong hàng thần linh.* Bản thân Erôs cung cấp chứng cứ hiển nhiên cho điều này; nhìn xem Erôs cúi đầu cắm cổ chạy thực mạng để tránh tuổi già như thế nào, [b] nhanh hơn thực tế và nhanh hơn chúng ta nghĩ. Hiển nhiên là Erôs chán ghét tuổi già và không bao giờ bén mảng tới chỗ tuổi già. Erôs luôn sống với người trẻ tuổi và ngài cũng trẻ mãi. Người xưa có câu: ngu ru t ãn ngu ru, m ã t ãn m ã, đ òng thanh tương ứ ng, đ òng khí tương c ãu. Mặc dù đ òng ý nhiều điểm Phaedrus phát biểu, song tôi không tán thành điểm Erôs già hơn Kronos và Iapetus.* Theo tôi, Erôs trẻ nhất trong các vị thần, [c] mãi mãi, vĩnh viễn và muôn đời. Các việc thần linh làm với nhau thời xa xưa theo Hesiod và Parmenides kể lại, nếu tường thuật của họ đúng sự thật, diễn ra do thần Tất Yếu, chứ không phải thần Tình Yêu. Nếu có mặt Erôs, hẳn các thần linh đã không cất xỏ, xi ãng xích lẫn nhau hoặc xử sự vũ phu như thế, thay vào đó là bầu không

khí hòa thuận, thương mến và hòa bình giống như côi trên hiện giờ, kể từ khi Erôs bắt đầu thống trị hàng ngũ thần linh.

Lúc ấy, chưa có hình ảnh cụ thể về Erôs, song ngài thường được hình dung như một thanh niên trẻ tuổi đẹp trai chứ không phải cậu bé bụ bẫm như thời xưa.

Hai anh em Khổng Lồ, con của Ouranos và Gaia; hai vị thần này là mô hình tiêu biểu cho quan niệm thời xưa. (Phaedrus không sử dụng làm ví dụ).

Erôs trẻ trung. Ngoài trẻ trung Erôs còn ý nhị. Phải thi sĩ tằm cõ Homer mới đủ khả năng chứng tỏ Erôs ý nhị đến thế nào. [d] Homer từng kể về Até như một nữ thần ý nhị có đôi chân tinh tế qua câu thơ:

Chân mềm nhẹ, không bước đi trên mặt đất, mà lướt qua đầu thế nhân, nữ thần mang điên rồ cho nhân loại, - gài bẫy, cám dỗ, tha hóa mọi người.*

[Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 612.] Até được Homer kể là con gái lớn của Zeus, nữ thần làm con người ngớ ngẩn, lầm lẫn; đó là lý do vì sao thi sĩ tả Até đi trên đầu người. Tên ấy đồng nghĩa với bất hạnh trong cảnh bi thương.

Tôi nghĩ, chứng cứ dễ thương, Homer đã miêu tả rõ ràng tính chất ý nhị khi nói nữ thần không bước đi trên cái cứng rắn mà bước đi trên cái mềm mại. Chúng ta sẽ sử dụng chứng cứ tương tự đối với Erôs để chứng minh ngài tế nhị. [e] Thần không cất bước cả trên mặt đất và trên đầu con người (thực ra không hề mềm mại), mà đi trong thực tế và sống trong cái mềm mại nhất ở đời. Thần cư ngụ trong tính tình, tâm hồn cả thần linh và con

người, song không phải toàn bộ những tính tình, tâm hồn mà thần bắt gặp. Khi bắt gặp tâm hồn, tính tình thô lậu, tàn nhẫn, thần lánh xa; còn khi bắt gặp tâm hồn dịu dàng, tế nhị, thần vào ngự bên trong. Vì đôi chân và toàn bộ thân thể Erôs luôn tiếp xúc với thực tại mềm mại nhất thuộc sự vật mềm mại nhất tại nơi mềm mại nhất, nên thần đương nhiên phải cực kỳ tế nhị.

Như chúng ta thấy, [196a] Erôs rất trẻ và nhạy cảm. Cần nói thêm về hình dạng cũng là chất lỏng, nên Erôs thấm ảm. Nếu cứng rắn, thần đã không thể bao trùm tâm trí con người, hoặc đi vào rồi đi ra mà không ai hay biết. Chứng cứ ngoạn mục là thần mang hình thù thấm ảm, cân đối, gọn gàng, chứng cứ xuất phát từ vẻ thanh nhã khắp nơi công nhận là điểm đặc biệt của Erôs; khiêm nhã và thần luôn là kẻ thù không đội trời chung, chiến tranh bất tận*. Nước da đẹp chứng tỏ Erôs thường sống trong hoa.* Erôs không nghỉ ngơi trên những thân xác và tâm hồn [b] hay cái gì không nở hoặc đã mất sức nở, mà thần chỉ chọn những chỗ hoa nở tung bừng, hương thơm ngào ngạt, thần linh ghé vào, ở lại.

Chỗ này và đoạn 195b có lẽ Agathon muốn trêu chọc Socrates. Bấy giờ già từ tuổi trẻ lâu rồi, mặt mũi lại gồ ghề, song Socrates không xa lạ với tình yêu, như mọi người có mặt đều biết.

Liên hệ Erôs với hoa là biểu hiện truyền thống trong thơ Hy Lạp, mặc dù chỗ này Agathon nhằm liên hệ Erôs với sự nở rộ của tuổi trẻ.

Nói về vẻ đẹp của Erôs như vậy đã đủ, dù vẫn còn nhiều điều có thể thêm vào. Đề tài tiếp theo tôi phải nói ấy là đức độ.* Điều quan trọng nhất là Erôs không làm chuyện bất công với ai và không để ai làm chuyện bất công với mình, dù đối phương là thần hay người. Khi muốn ai làm điều gì đó cho mình, Erôs không muốn việc đó làm do bạo lực thúc đẩy, vì ngài

không bao giờ chấp nhận bạo lực. Khi làm cái gì cho ai, [c] Erôs cũng không sử dụng bạo lực, vì mọi việc và trong mọi hoàn cảnh, chúng ta làm là hoàn toàn tự nguyện theo tiếng gọi của tình yêu. Bất kể cái gì mà người này đồng ý với người kia, khi cả hai thuận tình, cái đó là phải, công bằng, ‘luật pháp là quốc vương trị vì xã hội’* như vẫn nói.

Nguyên văn: “aretê”. Công bằng (dikaíosunê), tiết độ (sôphrósunê), dũng cảm (andreia) và khôn ngoan (sophía) là bốn đức tính cơ bản được Socrates đề cập trong Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018]. Chỗ này nói bao quát về bốn đức tính trong diễn từ của Agathon dành cho Erôs, song lộn xộn: Công bằng đánh đồng với không sử dụng bạo lực, dũng cảm và tiết độ với quy ền hành, khôn ngoan với khả năng chuyên môn.

Câu nói được cho là của Alcidas, nhà tư tưởng tự do thế kỷ IV TCN, đệ tử của Gorgias (*Rhetorica* III, 3, I406a 17-23).

Cũng như công bằng, Erôs chia sẻ tiết độ rất rộng lớn. Ai cũng đồng ý tiết độ là ý thức chế ngự khoái lạc và thèm muốn, và công nhận không khoái lạc nào mạnh bằng khoái lạc Erôs ban phát. Nếu Erôs kiềm chế khoái lạc và thèm muốn thấp hèn, nếu Erôs chế ngự, vì chế ngự khoái lạc và thèm muốn, Erôs ắt phải đặc biệt tiết độ.

Về tính dũng cảm, [d] ngay cả Ares thần Chiến Tranh cũng không thể sánh với Erôs thần Tình Yêu*. Không phải Ares nắm giữ Erôs mà ngược lại, chính Erôs mới nắm giữ Ares, như trong câu chuyện Ares tư tình với Aphrodite. Người nắm giữ chế ngự người bị nắm giữ. Người chế ngự người dũng cảm nhất chính là người dũng cảm nhất*.

Theo các nhà chú giải phương Tây, chỗ này nhắc lại một đoạn trong kịch phẩm thất lạc của Sophocles; đại ý: thần Chiến Tranh (Ares), chứ không

phải thần Tình Yêu (Erôs), không thể cưỡng lại nữ thần Tất Yếu.

Vì Axes bị Aphrodite quyến rũ mà nói Erôs dũng cảm hơn người dũng cảm nhất thì khá phi lý.

Tôi đã đề cập công bằng, tiết độ và dũng cảm của Erôs, còn kiến thức tôi đề cập nốt cho xong. Tôi phải cố gắng càng nhiều càng tốt trình bày đầy đủ, không bỏ qua đức độ nào. [e] Trước hết, để chào mừng nghệ thuật của mình như Eryximachus đã chào mừng nghệ thuật của quý hữu ấy*, xin thưa, thần linh này là một thi sĩ hết mực tài ba, tài ba đến độ có thể biến người khác thành thi sĩ. Ai cũng trở thành thi sĩ, ‘dù trước đó là kẻ cục mịch, thô lậu, xa lạ với Thi Thần’ khi Erôs đưa tay vuốt nhẹ*. Hiển nhiên chúng ta có thể lấy sự kiện này làm bằng chứng, Erôs là nghệ sĩ tài hoa, phong phú, tóm lại, sáng tạo đủ loại nghệ thuật, vì quý hữu không thể cho ai cái quý hữu không có, hay dạy ai cái chính quý hữu không biết. Hơn thế, [197a] về phần sáng tạo sinh vật, trong mọi sinh vật, ai dám phủ nhận do tài năng khéo léo của Erôs nhờ đó sinh vật xuất hiện và phát triển? Còn nghệ nhân và nghệ sĩ, có ai không biết người được Erôs chỉ dạy sẽ nổi tiếng, lừng danh, người không được Erôs động tới sẽ vô danh, tầm thường? Do đuổi theo ước muốn và tình yêu, Apollo đã khám phá nghệ thuật cung tên, y khoa và tiên tri, sự thể biến Apollo thành đệ tử Erôs. [b] Tương tự, sự thể biến các Thi Thần thành đệ tử Erôs trong âm nhạc, Hephaistos trong luyện kim, Athena trong nghề dệt và Zeus trong việc đi đầu khiên, lèo lái con người và thần linh.* Bởi thế, cái cớ dằn xếp, hoạt động của thần linh chỉ trở thành ngăn nắp khi Erôs chào đời cùng thần linh, yêu cái đẹp, dĩ nhiên, vì tình yêu không thể hướng theo cái xấu. Như tôi đã nói ban đầu, chúng ta được nghe kể rằng xưa kia, các thần từng làm nhiều đi đầu khủng khiếp, vì lúc đó là thời kỳ thần Tất Yếu trị vì. Nhưng từ khi Erôs ra

đời, mọi điều tốt lành đến với thần linh và con người qua tình yêu cái đẹp.*

Eryximachus bóng gió nhắc tới khả năng chuyên môn ở đoạn 186b.

Ý này được cho là của Euripides trong vở kịch *Stheneboea* (khoảng trước năm 429 TCN). Khá vô lý khi cho rằng vì Erôs gây cảm hứng đưa con người đến thơ ca, mà thơ ca giống như kiến thức, nên Erôs sở hữu sự khôn ngoan.

Theo Agathon, vì mọi sáng tạo đều do ước muốn thúc đẩy nên Erôs chính là người sáng tạo.

Agathon đưa ra lập luận lỏng lẻo để bênh vực nhận định của mình (195c), do ảnh hưởng quyết định Erôs thiết lập trật tự thế giới hiện tại, nhận định tự nó chỉ là huyền thoại sáng tạo. Song, Agathon đi từ khẳng định Erôs xinh đẹp (195b) sang khẳng định tình yêu là của cái đẹp khiến Socrates tranh luận (200e-201b).

Bởi thế, Phaedrus ơi, tôi thấy hình như [c] Erôs tự thân đạt mức tuyệt vời về nhan sắc và đức độ, đồng thời chịu trách nhiệm về phẩm chất tương tự ở thần linh khác. Cảm thấy xúc động khôn xiết bèn diễn tả thành thơ, tôi khẳng định Erôs là vị thần:

Dem hòa bình cho nhân loại, khiến gió ngừng điên cuồng, biến cả
thành tĩnh mịch,

đưa giấc ngủ êm đềm

cho những ai buồn rầu đau khổ.*

Không rõ mấy câu này là từ vở kịch thất lạc của Agathon hay do Platon sáng tác.

Erôs vết sạch bất hòa, chia ly, đổ đầy thân thiết, hòa hợp [d], đưa chúng ta đến với nhau tụ tập chia sẻ thế này, đồng thời đóng vai người dìu dắt trong lễ hội, khiêu vũ, hợp xướng và tế sinh. Erôs đón nhận sự ngọt ngào, sự dịu dàng, xua đuổi cái hung hăng, cái dữ tợn. Erôs có thừa thiện chí và không có ác tâm. Erôs ân cần, tử tế, người hiểu biết chiêm ngưỡng, thần linh thần phục! Người thiếu thốn thêm muốn, người thừa thái quý trọng; Erôs là cha đẻ của sang trọng, lộng lẫy, tế nhị, dịu dàng, duyên dáng, nhiệt tình; quan tâm người tử tế và lạnh nhạt kẻ xấu xa. Trong lo âu, khiếp sợ, ao ước, tâm tình [e], thần là hoa tiêu, bạn đồng hành và người cứu trợ tuyệt vời. Đối với toàn thể thần linh và con người, Erôs là thủ lĩnh tuyệt vời và xinh đẹp nhất mà mọi người nên đi theo; vừa cất bước vừa ca hát tán ca mỹ lệ, cùng ca hát với thần linh ca khúc mang lại cảm giác tươi đẹp cho tâm trí từng thần linh, từng con người.

Vậy đó, Phaedrus. Tôi trân trọng dâng hiến thần linh những lời này, nửa phần vui nhộn, nửa phần nghiêm túc phô diễn tôi cố gắng tối đa”.

Agathon vừa kết thúc diễn từ [198a], mọi người liền cất tiếng tán thưởng d ãn dập, vì nghĩ trong diễn từ thanh niên đã nói cung cách phản ánh rõ ràng bản thân Agathon* cùng thần linh. Socrates đưa mắt nhìn Eryximachus rồi lên tiếng: “Con trai của Acumenus ời, bây giờ quý hữu có còn nghĩ trước đây tôi cảm thấy lo sợ là phi lý không? Tôi chẳng đã nói như tiên đoán lúc nãy ư, khi thốt lời Agathon sẽ đưa ra diễn từ kỳ lạ, và tôi sẽ lúng túng, cứng lưỡi không biết nói năng ra sao?”

Agathon là người trẻ nhất, đẹp trai nhất có mặt tại Yến hội.

Eryximachus bèn đáp: “Ngài nói đúng điếm, Agathon nói năng khéo léo. Nhưng tôi không cho rằng ngài sẽ lúng túng, cứng lưỡi, không biết nói năng thế nào”.

[b] Socrates tiếp lời: “Eryximachus quý mến, làm sao mà tôi hay bất kỳ ai lại không lúng túng cho được sau khi để tai lắng nghe diễn từ hoa mỹ và điêu luyện như thế? Phần khác có thể không thú vị, tuyệt diệu đến thế, nhưng phần cuối, trời ơi! Thử hỏi có ai không ngần ngại, thần thờ nghe vẻ đẹp từng lời, từng câu? Tôi lo trong diễn từ tôi không thể đạt giới hạn gài gài, trình độ ngang bằng diễn tả lời và câu đẹp như thế, bởi vậy, quá ư hồ thẹn, tôi hầu như chạy trốn, tới bất kỳ đâu nếu có chỗ nấu thân! [c] Diễn từ khiến tôi nhớ đến Gorgias*, nên tôi thực sự thấu hiểu cảm giác mà Homer miêu tả. Tôi sợ chấm dứt diễn từ, Agathon sẽ xoay đầu Gorgias, diễn giả khủng khiếp, như đầu quái vật Gorgon*, chống lại diễn từ của tôi, biến tôi thành đá, khiến tôi cứng đờ. Lúc đó, tôi nhận ra mình đã tự biến thành trò hề khi đồng ý tiếp tay với quý hữu đến lượt cất lời ca ngợi Erôs, tuyên bố tôi là bậc thầy nghệ thuật yêu đương mà thực ra lại chẳng hiểu chút gì về nó, không biết phải ca ngợi nó ra sao. Trong lúc rồ dại, ngớ ngẩn, tôi thậm chí nghĩ quý hữu sẽ cho tôi hay sự thật về đề tài ca ngợi; tôi nghĩ đây là nền tảng quý hữu căn cứ, từ đó diễn giả lựa chọn sự thật ngoạn mục hơn hết, rồi sắp xếp thích hợp nhất. Quá ư hào huy ền, tôi đã hí hửng, huênh hoang nghĩ mình sẽ nói hay ho, trôi chảy, diễn từ ngoạn mục, vì biết sự thật về cách ca ngợi đề tài. Nhưng giờ mới thấy thực ra không phải cứ ca ngợi ngoạn mục bất kể cái gì là đúng. Thay vào đó, chúng ta phải khẳng định đề tài [e] chứa đựng phẩm chất ngoạn mục và lớn lao hơn hết, chẳng cần bận tâm đề tài có hay không. Nếu đi đâu quý hữu nói không đúng cũng chẳng cần bận tâm làm gì. Dường như chúng ta đã đồng ý rằng mọi người phải

làm ra vẻ ca ngợi Erôs, song cũng đồng ý chúng ta không thực sự làm thế. Tôi nghĩ chắc hẳn đó là lý do quý hữu ve tròn bóp méo phát biểu trong diễn từ. Hết lên trời xuống đất lại vòng vo tam quốc, khi thấy bất kỳ thứ gì có thể nói và gán cho Erôs thì đâu bảo thần giống thế này, thần làm thế nọ, [199a] nhằm biến thần trông có vẻ càng đẹp càng tốt càng quý. Làm thế hiển nhiên quý hữu làm với người không hiểu biết (dĩ nhiên, với người hiểu biết thì đâu cần phải nói). Dẫu thế, diễn từ quý hữu trình bày quả thực bay bổng và ấn tượng. Nhưng tôi vẫn chưa biết cách ngợi ca thế nào cho đúng; do ngu dốt không biết tôi đồng ý tham dự cuộc phát biểu. Tiếc thay ‘cái lưỡi hứa, cái đầu lại không’*, cho nên xin đừng bận tâm, hãy bỏ qua chuyện đó. Tôi sẽ không ca ngợi kiểu như thế, nhất định không, tôi không làm được! Tuy nhiên, nếu quý hữu muốn, tôi sẵn lòng nói sự thật, chỉ sự thật chứ không gì ngoài sự thật, mặc dù cách của tôi, không thi đua, không cạnh tranh với diễn từ của quý hữu, [b] sẽ khiến tôi có vẻ tức cười. Vậy xin cho hay, Phaedrus, có cần diễn từ như thế không, diễn từ nói sự thật về Erôs, song sử dụng bất kể lời nào, câu nào bỗng dưng xuất hiện bất kể thế nào trong lúc tôi phát biểu?”

Diễn giả, bậc thầy tu từ và hùng biện lừng danh thế kỷ V TCN; giữ vai trò chủ yếu trong đối thoại *Gorgias* của Platon; được gián tiếp nhắc tới trong nhiều đối thoại khác. Diễn từ của Agathon phản ánh và nhái lại bút pháp của ông.

Chơi chữ “đầu Gorgias” (Gorginian, biện sư) với “đầu Gorgon” (Gorgonian, quái vật). Agathon nhái cách viết được công nhân là tội bậc mãnh liệt của Gorgias (485 - 380 TCN), biện sư lừng danh. Theo huyền thoại, nếu thấy đầu Gorgon Medusa, người nhìn sẽ bị hóa đá. [Xem Homer, *Odysseý*, Omega Plus Books, 2018, tr. 366.]

Các nhà chú giải cho rằng đây là câu nói nổi tiếng của kịch gia Euripides trong *Hippolytus* 612. Lời và ý thực ra là: “Cái lưới thề, nhưng trái tim không thề”.

Phaedrus và mấy người giục Socrates phát biểu theo bất kỳ cách nào mà người nghĩ là tuyệt nhất.

Socrates tiếp lời: “Nếu thế thì, Phaedrus, cho phép tôi hỏi Agathon vài câu ngắn gọn, nếu hai bên đồng tình với nhau thì tôi sẽ phát biểu”.

Phaedrus đáp: “Tán thành, xin cứ tự nhiên”. [c]

Sau đó, Socrates bắt đầu diễn từ đại khái như sau:

“Agathon quý mến, tôi thấy quý hữu mở đầu diễn từ rất cừ khi nói trước hết chúng ta phải miêu tả bản chất, sau đó mới đề cập thành quả của Erôs. Tôi tán dương cao độ cách khởi sự như thế. Vậy, vì đã giải thích bản chất của Erôs về mặt khác khá ngoạn mục và hoành tráng, xin hỏi quý hữu thêm về Erôs.* [d] Có phải bản chất tình yêu là yêu ai, yêu cái gì, hay không yêu ai, không yêu cái gì?* Tôi không hỏi Erôs liệu có phải là con của ai đó, bởi quả là nực cười nếu đặt câu hỏi Erôs là Erôs có cha hay có mẹ không.* Nhưng giả dụ, nếu hỏi về người cha thì tôi sẽ hỏi người cha ấy có phải là cha của người nào hay không? Nếu muốn trả lời chính xác, chắc hẳn quý hữu sẽ nói, người cha là cha của một cậu con trai hoặc một cô con gái, đúng không?”

Đoạn 199d-201c tiêu biểu cho đối thoại kiểu Socrates: dùng câu hỏi trực tiếp để đối phương nhận ra ý kiến của mình là bất nhất, để rồi từ bỏ ý kiến đã đưa ra. Lý luận tập trung vào nghĩa của từ *erôs* (ham muốn) chứ không phải “tình yêu” giữa hai người theo nghĩa thông thường.

Chỗ này vì viết thường không viết hoa nên người sau không biết “erôs” là danh từ chung (tình yêu) hay danh từ riêng (Erôs, thần Tình Yêu), sử dụng thuộc cách (génitif) sau “einai” chỉ sở hữu hay liên hệ, có thể là giống đực, giống cái hay giống trung (neutre), vĩ tố trở nên mơ hồ. Bởi thế có thể hiểu câu hỏi của ông theo hai nghĩa: cần biết có phải tình yêu là yêu ai hay không yêu ai, yêu cái gì hay không yêu cái gì; hay cần biết Erôs là con của ai hay không phải con ai.

Nguyên văn: “ei érôs estin érôs métros hê patrôs”. Ở đây không chắc chắn “erôs” là danh từ chung hay danh từ riêng nên có thể dịch: “câu hỏi tình yêu là của người mẹ hay người cha” hoặc “câu hỏi Erôs có cha hay có mẹ”.

Agathon đáp: “Đương nhiên”.

“Sự thế có tương tự với người mẹ không?”

Agathon cũng đồng ý.

Socrates nói: “Vậy thì, xin trả lời thêm vài câu nữa, [e] quý hữu sẽ hiểu tôi định nói gì. Giả dụ tôi hỏi rằng có phải một người anh, chừng nào còn là người anh, là anh của một người nào đó?”

Agathon trả lời đúng thế.

“Nghĩa là anh của một người em trai hoặc em gái?”

Agathon gật đầu.

Socrates nói tiếp: “Bây giờ hãy nói cho tôi hay về Erôs. Có phải Erôs là yêu hay là không yêu cái gì?”

“Yêu cái gì, dĩ nhiên!” [200a]

“Đây là điểm phải nhớ cho kỹ, và nhớ thế nào là tình yêu. Hãy cho tôi biết: Erôs có thèm muốn cái gọi là tình yêu hay không?”

Agathon đáp: “Chắc chắn rồi”.

“Khi thêm muốn và yêu, có thực Erôs có được cái mà Erôs thêm muốn và yêu hay không?”

“Không. Ít nhất, có lẽ không.”

“Thay vì có lẽ, xin nghĩ cho kỹ. Đương nhiên không phải chỉ có lẽ mà thực ra cần, thêm muốn là thêm muốn cái ta cần, nếu không cần sẽ không thêm muốn, [b] Tôi cảm thấy kỳ lạ hết sức, tôi nghĩ đó là cần. Agathon, quý hữu nghĩ sao?”

“Thưa, tôi cũng nghĩ thế.”

“Tốt lắm. Người cao có muốn cao không? Hay người khỏe có muốn khỏe không?”

“Không, theo những gì chúng ta đã đồng ý.”

“Đúng, có lẽ vì không ai cần cái đã có.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng giả dụ người cường tráng muốn cường tráng, người chạy nhanh muốn chạy nhanh, người khỏe mạnh muốn khỏe mạnh. Trong trường hợp này, ta sẽ nghĩ người đời thường thế, muốn là cái họ đã là và muốn có cái họ đã có. [c] Nói thế là tôi muốn chúng ta đừng rơi vào sai lầm tương tự. Nếu để ý, Agathon, quý hữu sẽ thấy những người vừa kể cần có cái họ có lúc này, dù muốn hay không. Vì thế người ta không biết cái người ta có. Nhưng giả dụ có người nói: ‘Tôi khỏe mạnh, đó đúng là điều tôi muốn, tôi giàu có, đó đúng là cái tôi muốn, tôi muốn cái tôi đã có’, chúng ta hãy đáp: ‘Bạn của tôi, [d] bạn đã có tiền của, sức khỏe và thể lực. Bạn muốn có chúng là cũng có trong tương lai, vì hiện tại, dù muốn hay

không, bạn cũng đã có tất cả. Để ý khi nói muốn cái hiện tại đã có, bạn nên tự hỏi có phải bạn chỉ muốn thế này không: Cái tôi có trong hiện tại, tôi cũng muốn có trong tương lai’. Người đó sẽ đồng ý chứ?”

Agathon đồng ý.

Socrates tiếp tục: “Trong trường hợp như thế, yêu cái vẫn chưa đến với mình và yêu cái mình không hề có thật ra là muốn cái đó dành cho mình và mình sẽ có trong tương lai”.

“Đúng thế,” Agathon đáp.

[e] “Vậy trường hợp này và trường hợp khác muốn là muốn cái chưa đến với mình và mình chưa thực sự có. Muốn và yêu là nhắm cái mình không có, cái không ở ngay t ần tay, và cái mình c ần.”

“Đương nhiên.”

“Vậy, chúng ta hãy tóm tắt điểm đã đồng ý với nhau khi bàn luận. Thứ nhất, yêu là yêu cái gì; thứ hai, yêu là yêu cái người đó* đang c ần.”

“Người đó” chỗ này dĩ nhiên là “người yêu”; nhưng “người đó” cũng có thể hiểu là “Tình Yêu” hay “Erôs”. Tình trạng hai nghĩa đi xa hơn trong đoạn 201b. Hai điểm hàm ngụ đã được đồng ý trong đoạn 199e, 200e.

“Phải r ồi.”

[201a] “Đừng quên điểm này, ngoài điểm vừa nói, hãy nhớ những gì quý hữu đã nói trong diễn từ v ề cái mà Tình Yêu yêu. Nếu c ần, tôi sẽ nhắc lại. Tôi nhớ quý hữu nói thế này, th ần linh sẽ giải quyết mọi chuyện bất hòa theo đường lối yêu cái đẹp, cái tốt, vì không thể yêu cái xấu, cái t ồi. Có phải quý hữu nói thế không?”

“Thưa, đúng.”

Socrates nói tiếp: “Quý hữu nói rất hợp tình hợp lý. Nếu vậy, Erôs là vị thần yêu cái đẹp, không yêu cái xấu, phải không?”

“Đồng ý.”

“Chúng ta [b] đã đồng ý rằng người đó yêu thứ người đó cần và thứ người đó không có, đúng chứ?”

“Vâng.”

“Do đó tình yêu cần cái đẹp và không có cái đẹp.”*

Suy luận chỗ này có vẻ không chặt chẽ. Socrates đi từ ý người yêu cần và thiếu cái đẹp (201b) sang ý Erôs cần và thiếu cái đẹp. Cảm nghĩ về tình yêu có thể đẹp cho dù người yêu muốn và “cần” người đẹp.

“Đúng thế.”

“Đấy! Liệu chúng ta có coi một thứ cần cái đẹp và hoàn toàn không có cái đẹp là đẹp nữa hay không?”

“Chắc chắn không.”

“Thế quý hữu vẫn đồng ý Erôs đẹp nữa chẳng?”

Agathon nói: “Tôi e là mình không hiểu mình đã nói gì trong diễn từ”.

[c] Socrates trấn an: “Dù sao, đó vẫn là diễn từ tuyệt vời*. Bây giờ, xin vui lòng trả lời một câu hỏi ngắn nữa. Quý hữu có nghĩ cái tốt cũng luôn đẹp không?*

Nguyên văn: “kalos”, tiếng Hy Lạp nghĩa là “hay”, “tốt”, “cao quý”, “đẹp đẽ”. Ở đây thật châm biếm khi khen là vậy nhưng Socrates vẫn chỉ trích toi bời diễn từ của Agathon cả về mặt hình thức lẫn nội dung.

Tương quan giữa cái đẹp và cái tốt: xem 204e, *Gorgias* 474d và *Menon* 77b.

“Theo tôi là có.”

“Vậy nếu Tình Yêu cần cái đẹp và mọi cái tốt đều đẹp thì hẳn người đó cũng cần cái tốt.”

“Socrates, tôi nghĩ mình không cách nào lý luận lại với ngài. Xin chấp nhận đi đâu ngài biểu thị.”

Socrates nói: “Agathon thân mến, nói đúng hơn là quý hữu không thể lý luận lại sự thật, chứ thừa sức bắt bẻ Socrates tôi đây, chẳng chút khó khăn. Giờ tôi sẽ buông tha để quý hữu lui về ngơi nghỉ.

[d] Tôi sẽ cố gắng thuật lại quý hữu hay diễn từ về Erôs mà tôi nghe từ Diotima thành Mantinea*. Bà là một nhà thông thái về địa hạt này cũng như nhiều địa hạt khác. Ngày xưa, bà đã chỉ dẫn dân Athens làm lễ tế sinh và đẩy lui được bệnh dịch tới tận mười năm. Bà cũng là người đã chỉ dạy cho tôi nhiều điều về nghệ thuật tình yêu. Tôi sẽ nhắc lại những gì bà đã nói, sử dụng làm nền tảng kết luận tôi đã thỏa thuận với Agathon, song theo cách của tôi tới mức tối đa.

Không có chứng cứ xác thực cho thấy Diotima thành Mantinea là nhân vật lịch sử có thật. Diotima nghĩa là “Zeus quý trọng”. Mantinea trong tiếng Hy Lạp là Mantinike, gần với từ chỉ nhà tiên tri (“mantis”). Danh từ này gợi ý về nghề nghiệp của Diotima.

Agathon, như quý hữu giải thích, [e] trước hết phải miêu tả Erôs là thế nào, phẩm chất ra sao, rồi mới miêu tả các việc Erôs làm. Muốn vậy, tôi thấy cách dễ nhất là tường thuật nội dung cuộc thảo luận giữa tôi với người phụ nữ ngoại bang* ấy theo trình tự Diotima đặt câu hỏi. Những gì

tôi trả lời lúc đó hầu như tương tự những gì Agathon vừa nói: Erôs là vị thần vĩ đại, Erôs thuộc về cái đẹp*. Diotima sử dụng lý luận tương tự bẻ lại tôi như tôi sử dụng lý luận y hệt chống lại Agathon; bà ấy chứng minh rằng Erôs không đẹp và cũng không tốt. Tôi mới hỏi: ‘Diotima, bà nói thế là thế nào? Có phải Erôs xấu và t ồi không?’

Nguyên văn: “xéné”, vừa có nghĩa là khách vừa có nghĩa là chủ. Khách phải tôn trọng luật thành quốc nơi mình tới thăm, song cũng được Zeus bảo đảm quyền “hiếu khách”.

“Erôs thuộc về cái đẹp”: Erôs đẹp. Nguyên tác mơ hồ giữa “Erôs yêu những cái đẹp” và “Erôs là một trong những cái đẹp”. Agathon xác định ý trên (197b, 201a), ý này sẽ là tiền đề trong lý luận của Diotima, nhưng Agathon cũng xác định ý sau (195a), đó là điều Diotima sẽ bác bỏ.

Diotima đáp: ‘Bạo m ồm, bạo miệng, nói năng hay chưa!* Quý hữu nghĩ bất kỳ cái gì không đẹp hẳn phải xấu hả?’ [202a]

Nguyên văn: “ouk eupheméseis”, lối nói uyển ngữ, không thực sự có ý quở trách. (BT)

Tôi (Socrates): ‘Vâng, tôi nghĩ là thế’.

Diotima: ‘Bất kể cái gì không khôn ngoan đương nhiên ngu đần ư? Quý hữu không biết giữa khôn ngoan và ngu đần* có cái gì hay sao?’

Nguyên văn: “amathia”, nghĩa là “ngu dốt”, hàm ý thiếu hiểu biết, gần nghĩa với “hiểu lầm”. Amathia là tình huống tin vào nhận định sai lầm, không phải tình huống không có ý niệm. Từ “ngu đần” sử dụng theo nghĩa đó, song không phải luôn là vậy.

Tôi: ‘Đó có thể là cái gì?’

Diotima: ‘Nhận định sự việc đúng đắn không thể đưa lý do giải thích. Chắc hẳn quý hữu thấy việc này không như hiểu biết, vì làm sao hiểu biết lại không lý luận? Và việc này cũng chẳng phải là ngu dốt, bởi làm sao tiếp xúc sự thật lại ngu dốt? Nhận định đúng đắn, dĩ nhiên, mang đặc tính này: nằm giữa hiểu biết và ngu dốt*’.

Đoạn này khôn ngoan (“sophia”), nhận thức (“epistêmê”) và hiểu biết (“phronêsis”) dùng như đồng nghĩa, tương phản với nhận định đúng đắn nhờ khả năng đưa ra lý do. Về sự phân biệt nhận thức và nhận định đúng đắn, xem Platon, *Meno* 97a-99a, *Theaetetus* 201d-210a.

Tôi: ‘Đúng như vậy’.

Diotima: ‘Vậy đừng mạnh miệng bảo [b] bất kỳ cái gì không đẹp là xấu, hoặc bất kỳ cái gì không tốt là t ồi. Cũng như với Erôs, khi đồng ý Erôs không tốt và cũng không đẹp, quý hữu đừng nghĩ bởi thế mà Erôs vừa xấu lại vừa t ồi, mà trái lại có thể ngài ở giữa hai sự thế’.

Tôi: ‘Dẫu vậy, mọi người công nhận Erôs là một vị thần vĩ đại’.

Diotima: ‘Quý hữu muốn nói chỉ số người không hiểu biết hay tính cả số người hiểu biết?’

Tôi: ‘Tất cả mọi người’.

Diotima cười nói: ‘Socrates ơi, làm sao những người khẳng định [c] Erôs không phải thần linh có thể đồng ý Erôs là một vị thần vĩ đại?’

Tôi hỏi: ‘Họ là những ai?’

Diotima: ‘Một là quý hữu và hai là tôi’.

Vừa nghe tôi thảng thốt: ‘Sao có thể nói như thế!’

Diotima: ‘Rất đơn giản. Cho tôi hay, quý hữu nghĩ các thần linh đều xinh đẹp và sung sướng phải không? Chắc không bao giờ quý hữu nghĩ thần linh không xinh đẹp và không sung sướng?’*

Trong thần thoại Hy Lạp, thần linh không phải luôn xinh đẹp hay sung sướng; nhưng Diotima giả dụ loại thần học xét lại về mặt triết học trong đó thần linh đều có phẩm chất tốt đẹp.

Tôi đáp: ‘Lạy Zeus, tôi không’.

Diotima: ‘Vậy khi bảo người nào đó sung sướng, quý hữu có hàm ý người đó có cái tốt và cái đẹp không?’

Tôi đáp: ‘Thưa, chắc chắn’.

Diotima: [d] ‘Thế Erôs thì sao? Quý hữu đừng ý vì cần cái tốt và cái đẹp, nên Erôs muốn, bởi ngài cần mấy thứ này’.

‘Đúng, tôi đừng ý như thế’.

‘Làm sao có thể là thần linh nếu Erôs không có chút gì là tốt và đẹp?’

Tôi nói: ‘Xem ra không thể’.

Diotima tiếp lời: ‘Thấy chưa, quý hữu cũng không tin Erôs là thần linh!’

Tôi: ‘Vậy, Erôs là gì? Con người trần tục ư?’

Diotima: ‘Không phải’.

Tôi hỏi: ‘Vậy thì là gì?’

Diotima: ‘Như các ví dụ chúng ta đã đề cập, [Erôs ở một trạng thái] giữa tất tử và bất tử’.

Tôi: ‘Diotima muốn nói thế nào?’

Diotima: ‘Erôs là một anh linh* vĩ đại, Socrates. [e] Mọi thứ xếp loại như anh linh đều nằm giữa thần linh và con người’.

Nguyên văn: “daimôn”, trước kia có khi được hiểu như “theos” (thần linh), có khi (như chỗ này) như thực thể hạng thấp hơn. Ý niệm “daimôn” như trạng thái trung gian về sau được Plutarque và Plotinus khai thác. Vai trò của “anh linh” như sợi dây liên hệ giữa người phàm và thần thánh liên hệ tới vai trò của tình yêu (207a). Platon phân biệt “daimôn” với “theos” chỗ này có vẻ khác thường. Thông thường, “daimôn” không bị coi như khác hẳn “theos”, tiếng Anh dịch là “god”, tiếng Pháp là “démon”.

Tôi hỏi: ‘Quyền năng thế nào?’

Diotima: ‘Là sứ giả như con thoi, anh linh đi đi lại lại giữa hai bên, mang những lời cầu nguyện, những vật tế sinh từ con người đến thần linh, đồng thời đem chỉ thị, tặng phẩm đổi lại nghi lễ tế sinh từ thần linh tới con người. Vì ở giữa, anh linh lấp đầy khoảng trống giữa hai bên và tạo điều kiện để vũ trụ cấu thành cái toàn thể liên kết mật thiết với nhau. Anh linh làm vật trung gian cho mọi tiên tri, tế sinh, lễ bái, bùa chú, chiêm đoán và phù thủy. [203a] Thần linh không tiếp xúc trực tiếp với con người, mà giao thiệp, chuyện trò với chúng ta qua anh linh (Erôs), dù chúng ta thức hay ngủ, tỉnh hay mơ. Người tinh thông mặt này trong số vừa kể là người của anh linh, còn người thông thạo mặt khác, về tay nghề chuyên môn, chỉ là nghệ nhân. Anh linh nhiều lắm và khác nhau, một trong số đó là Erôs’.

‘Cho hỏi cha mẹ Erôs là ai?’

[b] ‘Đi vào chi tiết thì chuyện dài lắm, song tôi sẽ kể quý hữu hay. Nên biết khi Aphrodite chào đời, các thần linh đã tổ chức đại tiệc ăn mừng. Hôm đó, Poros con của Métis cũng có mặt. Tiệc vừa chấm dứt, thần linh

âm thực xong xuôi thì Penia* xuất hiện, đến để xin ăn, như đám dân khốn khổ, túng thiếu thường làm khi có hội hè, chè chén. Penia đứng chầu chực ngoài cổng. Uống rượu thần say bí tỉ (lúc đó rượu vang chưa xuất hiện) ngất ngưỡng lết bước đi vào khu vườn của Zeus, hơi men đề nặng, Poros lăn kềnh ngủ khi. Do túng quẫn trăm bề, Penia bèn tính kế giải thoát cảnh ngộ thiếu thốn, bảo đảm nguần sống bằng cách có một mụn con với Poros. [c] Penia nằm ngủ với Poros và thụ thai, sinh ra Erôs.* Sở dĩ Erôs trở thành tùy tùng và hầu cận cho Aphrodite là vì Erôs là bào thai vào hôm Aphrodite chào đời, liên hoan tổ chức linh đình, và do bản chất Erôs cũng là người yêu cái đẹp và vì Aphrodite đẹp tự nhiên.

Poros nghĩa là “muru kê”; Métis nghĩa là “mánh lới”; Penia nghĩa là “nghèo khó”.

Cũng như diễn từ của Aristophanes, đây là huyền thoại sáng tạo nhằm khẳng định: tình yêu phối hợp tình cảnh cùng quẫn với cung cách thỏa mãn tình cảnh cùng quẫn đó.

Là con của Poros và Penia, số phận ở đời bắt Erôs rơi vào cảnh như cha mẹ. Trước hết, Erôs luôn bị cái nghèo đeo bám, chẳng hề mảnh dẻ, xinh xẻo như đa số người đời thường nghĩ. Thực tế là Erôs nhăn nhoe, dơ dáy, bẩn thỉu, da cứng rắn, chân không giày không dép, thân không nhà không cửa, [d] luôn luôn ngủ cực khổ, trên mặt đất, không giường, không chiếu, nằm ngay lối vào nhà, bên vệ đường, dưới màn trời đầy sao. Vì thụ hưởng bản chất của mẹ, Erôs luôn luôn sống trong tình cảnh bần cùng, giặt gấu vá vai. Bên cạnh đó, Erôs cũng giống cha ở điểm nuôi hoài bão theo đuổi, nắm bắt cái đẹp và cái tốt. Can đảm, hăng hái, cương quyết - Erôs là một thợ săn tài ba, luôn luôn tính toán, sắp đặt mưu kế, thèm khát hiểu biết, nhanh nhẹn xoay xở nắm bắt hiểu biết, suốt đời say mê tìm kiếm hiểu

biết*. Erôs còn sử dụng ma thuật, được chất, hùng biện khéo léo và tài tình.*

Đoạn này nguyên tác dùng từ ám chỉ “tìm kiếm” thay vì “sở hữu”.

Miêu tả có nhiều nét gọi nên hình ảnh Socrates, đặc biệt như Alcibiades miêu tả sau này. Xem 174a và 219e-220d. Ám chỉ sự liên kết tình yêu với loại tìm kiếm đặc biệt, tìm kiếm sự thật theo kiểu triết học, như Socrates là tiêu biểu; xem 204a-b.

[e] Về bản chất, Erôs không bất tử và cũng không tất tử. Cùng một ngày, Erôs có lúc tươi như hoa nở, tràn trề sức sống, khi cung ứng đầy đủ, có lúc lại chết từ từ rồi hồi sinh khi tập trung nguần sống do bản tính giống cha. Song, vì nguần sống tiêu hao, cạn dần, Erôs không hoàn toàn giàu có mà cũng không phải nghèo nàn. Erôs cũng ở giữa hiểu biết và dốt nát. Tình trạng thế này. Không có vị thần nào yêu hiểu biết [204a] hoặc muốn trở nên thông thái, vì các thần vốn đã thông thái; và cũng không có thần linh nào đã thông thái lại yêu hiểu biết. Không có người ngu dốt nào bỏ công tìm kiếm hiểu biết hay muốn trở nên thông thái. Vấn đề đặc biệt khó khăn với người ngu dốt chính là mặc dù chẳng đẹp, chẳng tốt, chẳng khôn ngoan, song người đó bằng lòng với mình và tưởng mình tạm đủ. Không, nếu nghĩ không cần cái gì, dĩ nhiên chẳng ai muốn cái mà mình nghĩ là mình không cần’.

Tôi lại hỏi: ‘Trong trường hợp đó, Diotima ơi, ai là người yêu hiểu biết nếu không phải người hiểu biết hay người ngu dốt?’

Diotima đáp lại: ‘Ngay cả [b] trẻ con cũng biết đó là những người rơi vào giữa hai trường hợp, và cũng hiểu Erôs là một trong số đó. Hiểu biết là một trong những thứ đẹp đẽ nhất, và Erôs yêu cái đẹp. Erôs đương nhiên

phải là người yêu hiểu biết*. Là người yêu hiểu biết, truy lùng hiểu biết, Erôs rơi vào lưng chừng giữa hiểu biết và ngu dốt.* Lý do giải thích cho sự thể này là gốc gác Erôs: cha đa mưu túc trí, còn mẹ không túc trí, đa mưu.

Nghĩa là triết gia, “philosophos”.

Erôs (Tình Yêu) chỗ này được đồng hóa với trạng thái trung gian đặc biệt (xem đoạn 202a-203a) và sự tìm kiếm để thỏa mãn nhu cầu cần thiết, nghĩa là tìm kiếm sự hiểu biết. Đồng hóa tình yêu với triết học giải thích đi đầu Socrates khẳng định là thành thạo (177d, 199b). Định nghĩa tình yêu về sau thể hiện rất tổng quát (205a-206a) mặc dù tìm kiếm sự thật theo kiểu triết học được miêu tả như hình thức tình yêu lý tưởng trong chuyện huyền bí của Diotima (210d-212a).

Cho nên, Socrates quý mến, đó là bản chất tinh thần Erôs. [c] Tuy nhiên, không có gì đáng ngạc nhiên khi quý hữu nhìn Erôs như thế. Căn cứ vào những gì quý hữu nói mà nhận định, tôi nghĩ quý hữu nhìn Erôs như đối tượng của tình yêu*, thay vì chủ thể của tình yêu. Đó là lý do tại sao quý hữu tưởng tượng Erôs đẹp toàn vẹn. Trái lại, trong thực tế, nhan sắc, thanh lịch, tuyệt vời và thánh thiện là đặc tính của đối tượng xứng đáng để được yêu, trong khi người yêu mang đặc tính hầu như khác hẳn như tôi vừa miêu tả’.*

Tức “người tình” (l’aimé, le bien-aimé).

Diotima qua lời kể của Socrates trở lại nội dung diễn từ của Agathon (xem 197c-d và từ đoạn 200a).

Tôi nói: ‘Vâng, thưa Diotima khách quý của Athens, bà diễn tả quan điểm thật tuyệt vời. Nhưng nếu bản chất là vậy, thử hỏi Erôs ích gì cho con người?’

Diotima trả lời: ‘Cái đó lại là chuyện khác, Socrates, tôi sẽ giảng giải quý hữu hay. [d] Từ nãy tới giờ, chúng ta đã thảo luận bản chất và gốc gác Erôs; theo quý hữu nhận định, Erôs cũng là yêu cái đẹp. Nhưng quý hữu sẽ trả lời thế nào, giả sử có người hỏi chúng ta: Tại sao Erôs yêu cái đẹp hở Socrates và Diotima? Hoặc nói thế này rõ hơn: người yêu cái đẹp có thêm muốn, song người đó thêm muốn cái gì?’

‘Để cái đó trở thành của riêng.’

‘Nhưng câu trả lời đòi hỏi câu hỏi khác, Erôs sẽ được gì khi cái đẹp trở thành của riêng?’

Tôi nói tôi chưa thể trả lời câu hỏi này.

[e] Diotima lại nói: ‘Giả sử có người thay đổi câu hỏi, dùng chữ ‘tốt’ thay vì ‘đẹp’*, rồi hỏi: Vậy, Socrates, bây giờ người đã yêu cái tốt lại thêm muốn, người đó thêm muốn cái gì?’

Chỗ này thật ra Diotima đang đồng hóa tình yêu (việc muốn cái đẹp) với việc muốn cái tốt, hàm ý cái tốt giống cái đẹp. Hình trạng cái đẹp (210-212a) giữ vai trò tương tự hình trạng cái tốt cũng được nhắc đến trong Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 465-75].

‘Muốn cái tốt trở thành của riêng.’

‘Người đó sẽ được gì khi cái tốt trở thành của riêng?’

‘Với tôi, việc trả lời câu hỏi này không khó. Người đó sẽ sung sướng.’

Diotima tiếp lời: ‘Như vậy tức là, sở hữu cái tốt [205a] làm người sung sướng trở nên sung sướng, và quý hữu không cần hỏi thêm câu này: Tại sao có người muốn sung sướng?*. Nếu trả lời câu này nghĩa là chúng ta chấm dứt tiến trình tìm hiểu’.

Nguyên văn: “eudaimonia”, tiếng Hy Lạp nghĩa là “hạnh phúc”, “sung sướng”. Người Hy Lạp coi đây là mục đích chính yếu của đời người, là điều kiện khách quan, không phải cảm nghĩ chủ quan. Kết hợp tư tưởng truyền thống với thành đạt, giàu có, bình yên, triết gia Hy Lạp thường đồng hóa tư tưởng này với đức độ.

‘Đúng thế.’

Diotima lại hỏi: ‘Quý hữu có nghĩ thêm muốn như thế và hình trạng tình yêu vừa kể là thông thường với thế nhân không, mọi người đều muốn cái tốt là của riêng mãi mãi, quan điểm quý hữu thế nào?’

Tôi đáp: ‘Như bà nói, phổ biến với mọi người’.

‘Trong trường hợp đó, Socrates, tại sao chúng ta không nói mọi người là người yêu, nếu mọi người luôn luôn yêu cái tương tự? [b] Tại sao chúng ta không gọi số này là người yêu, số kia không phải?’

‘Thưa, đó là điều tôi cũng ngạc nhiên.’

‘Điều đó chẳng là gì mà phải ngạc nhiên. Tôi giải thích quý hữu hay. Sau khi nhận ra một loại tình yêu đặc biệt chúng ta gọi là tình yêu, chúng ta đặt tên tình yêu bằng tên tổng quát, song chúng ta dùng tên khác gọi tình yêu loại khác’.

‘Bà cho ví dụ khác tương tự được không?’

‘Được chứ. Quý hữu biết đấy, có nhiều loại sáng tạo, mỗi khi cái chưa tồn tại mà xuất hiện đầu là do sáng tạo. Sản phẩm của mọi nghệ thuật và tay nghề [c] là kết quả của sáng tạo, người thực hiện đầu là người sáng tạo’.*

Trong đoạn văn xuất hiện tình trạng đa nghĩa của hai từ “poiêsis” (sáng tạo/thơ ca) và “poiêtês” (người sáng tạo/nhà thơ). Dịch giả Pháp dùng từ “fabrication” và “fabricant”, “poésie” và “poètes”; dịch giả Anh, Mỹ dùng từ “poets” và “poetry”, “composition” và “composer”, song dịch rất khác nhau.

Ví dụ tiếng Pháp, bản dịch của Luc Brisson: “(...) voilà en quoi consiste la fabrication; aussi les ouvrages réalisés par tous les arts sont-ils des fabrications, de même que les artisans qui les réalisent sont tous des fabricants”.

Ví dụ tiếng Anh, bản dịch của Benjamin Jowett: “All creation or passage of non-being into being is poetry or making, and the processes of all arts are creative; and the masters of arts are all poets and makers”.

‘Đúng vậy.’

‘Nhưng quý hữu biết họ không được gọi là người sáng tạo (nhà thơ) mà mang tên khác. Từ khối sáng tạo tổng quát, chúng ta nhặt ra một phần liên hệ tới âm nhạc và thơ ca, rồi gọi phần đó theo tên tổng quát. Chỉ có phần này được gọi là sáng tác (thơ ca) và người có phần chia nhỏ bé về tài năng được gọi là người sáng tạo (nhà thơ)’.

‘Đúng thế.’

‘Sự thể diễn ra tương tự với tình yêu. [d] Điểm chính yếu là mọi thèm muốn cái tốt, mọi thèm muốn cái hạnh phúc là cái cấu thành ‘Erôs khủng khiếp, Erôs dối lừa’*. Những người theo đuổi chuyện này có thể tiếp cận nhiều cách khác nhau, người tiến tới theo đường lối khác nhau, làm tiêng, tập thể dục hay trau dồi kiến thức, song chúng ta không bảo họ yêu, không gọi họ là người yêu*. Chỉ người nào nhiệt tình hướng tới loại tình yêu đặc

biệt, chúng ta mới sử dụng mấy chữ vừa kể thực sự thuộc về toàn thể để gọi đó là tình yêu, đó là yêu và đó là người yêu.’

Dẫn chứng không rõ xuất xứ.

Nguyên văn: “erastês” chỉ một người đàn ông trưởng thành đang có một mối quan hệ đồng tính nam với chàng trai trẻ tuổi (được gọi là “eromenos” - người tình), hoặc đang tán tỉnh cậu ta. Hiện trong tiếng Việt chưa có từ nào mang nghĩa tương đương.

‘Tôi nghĩ chắc vậy.’

[e] Diotima nói thêm: ‘Có chuyện kể rằng tìm kiếm nửa kia của mình là yêu.* Nhưng theo chuyện của tôi, tình yêu không hướng tới một nửa hoặc toàn thể, trừ phi kết quả xem ra tốt đẹp. Tôi nói thế chẳng qua là vì người ta sẵn sàng cưa tay, cưa chân nếu nghĩ tay chân mang bệnh. Tôi không nghĩ có người tỏ ra bịn rịn với cái thuộc về mình, trừ phi nói thuộc về tôi người đó hàm ý tốt, và khi nói thuộc về người khác người đó hàm ý xấu. Sở dĩ vậy là vì cái mọi người yêu thực ra không gì khác cái tốt. [206a] Quý hữu có phủ nhận không?’

Đây là ý chính trong diễn từ của Aristophanes (xem 191d). Sự trùng hợp này khiến người đọc đặt nghi vấn về sự tồn tại của cuộc trò chuyện giữa Socrates và Diotima cũng như của chính Diotima.

‘Lạy Zeus, chắc chắn là không, tôi không phủ nhận.’

‘Vậy, chúng ta có thể nói rất đơn giản là con người yêu thích cái tốt không?’

‘Thưa, có thể.’

‘Nhưng mà! Chúng ta có nên thêm khi yêu con người có muốn cái tốt là của họ không?’

‘Thưa, nên.’

‘Và không những thế, họ muốn cái tốt mãi mãi là của mình, đúng không?’

‘Cũng nên thêm điểm đó.’

‘Vậy, tóm lại, yêu là muốn sở hữu vĩnh viễn cái tốt.’

Tôi phụ họa: ‘Thưa, đúng quá’.

[b] Diotima tiếp tục: ‘Đó luôn luôn là mục tiêu nổi trội của tình yêu. Để mắt theo dõi chúng ta cũng nên hỏi. Người ta theo đuổi mục tiêu thế nào nếu thực sự yêu? Người ta xử sự ra sao với khao khát và hăng hái chúng ta gọi là tình yêu? Mục đích thực sự của tình yêu là gì? Quý hữu biết không, vui lòng cho hay?’

‘Chắc chắn không, Diotima. Nếu biết, tôi đã không thụ giáo bà, cảm kích và thán phục đến thế trước những hiểu biết sâu xa, đồng thời cố gắng học hỏi đúng mấy đi đâu vừa phát biểu.’

‘À, tôi sẽ nói quý hữu hay. Mục đích của tình yêu là hạ sinh trong cái đẹp*, trong thân xác và trong tâm hồn.’

Nguyên văn: “tókos en kalôi”. Cụm từ này có hai cách giải nghĩa, nghĩa còn lại là sinh để đúng kỳ. Hơn nữa, giới từ “en” được sử dụng mơ hồ, không rõ là “trong” hay “trước”, dẫn đến việc có thể hiểu ý Diotima là cái thai ở trong một cơ thể (người mẹ) đẹp hoặc người mang thai sinh con trước cái đẹp.

‘Phải là nhà tiên tri mới có thể am tường bà muốn nói gì, thực sự tôi không biết đoán độ.’

[c] Diotima trả lời: ‘Vậy tôi sẽ giải thích rõ ràng hơn. Socrates biết đấy, con người đầu thụ thai* trong thể xác và tâm hồn. Khi tới tuổi trưởng thành, chúng ta tự nhiên muốn sinh con để cái. Nhưng chúng ta không thể sinh trong cái xấu mà phải trong cái đẹp*. Sở dĩ vậy ấy là vì khi người đàn ông và người đàn bà gặp nhau để sinh đẻ, tiến trình đó thuộc loại tuyệt vời. Việc thụ thai và sinh sản là thấm nhỏ mẫm mống bắt tử vào thực thể tất tử, việc đó không thể diễn ra trong tình trạng bất hòa.

Nguyên văn: “kyoûsin”, nghĩa đen là mang thai, nghĩa bóng là sáng tạo. Từ đoạn này, tác giả dùng phép ẩn dụ, lấy việc sinh đẻ (thể xác) để mô tả việc sáng tạo (tâm hồn). (BT)

Hoặc: “Không thể sinh đẻ khi chưa thích hợp, mà phải đúng kỳ”.

[d] Cái xấu bất hòa, xung khắc với cái tuyệt vời, trong khi cái đẹp kết thân, hòa hợp với cái tuyệt vời. Vì thế, cái đẹp giữ địa vị nữ thần Moira* và Eileithya* chủ tọa việc sinh nở. Đó là lý do tại sao khi tới gần cái đẹp, đúng định kỳ, thú vật mang bầu hoặc con người mang thai đều cảm thấy thoải mái, trở nên hiền lành, hòa nhã, sẵn sàng giãn nở, hớn hở lâm bồn và vui vẻ ở cữ. Trái lại, khi đến gần cái xấu, không phải định kỳ, cả người lẫn vật đâm ra ỉu xiu, buồn bã. Nhẫn nại, co rúm, vặn vẹo, vật vã, cả hai không sinh đẻ, cả hai giữ chặt bào thai trong tử cung, giãy giụa đau đớn. Đó là lý do tại sao người chữa, bụng nở, dạ xô, căng phồng phấn khởi, hồ hởi đến thể về cái đẹp*. Người mang cái đẹp [e] giải thoát cả hai khỏi đau đớn khủng khiếp lúc lâm bồn. Thế nên, Socrates, cái tình yêu muốn không phải cái đẹp như quý hữu tướng.’

Tên gọi chung các nữ thần Định Mệnh, được mô tả như nữ thần sinh nở. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 738.]

Nữ thần chăm lo việc ở cữ, Bà Mụ.

Ngôn ngữ đoạn này nhắc lại phản ứng của nam giới và nữ giới lúc giao hợp, lâm bồn.

‘Vậy là gì?’

‘Sinh đẻ và chào đời trong cái đẹp.’

‘Có lẽ vậy.’

‘Đúng thế đấy! Nhưng tại sao sinh đẻ là mục tiêu của tình yêu? Ấy là vì sinh đẻ tiếp tục mãi mãi; ấy là bởi đối với con người bất tử, việc sinh đẻ kéo dài cuộc sống bất tận, nghĩa là đưa đến chỗ bất tử. Nếu đi đâu đâu ý trước đây không sai, mục đích của tình yêu là sở hữu cái tốt mãi mãi, [207a] chúng ta phải ước muốn cái bất tử cùng với cái tốt lành. Từ nhận định này chúng ta thấy Tình Yêu (Erôs) cũng cần nhằm mục tiêu bất tử.’

Trên đây là hết thảy những vấn đề liên hệ tới Erôs, hoạt động mọi mặt của Tình Yêu, mà Diotima giảng dạy cho tôi hay trong vài dịp hàn huyên. Một lần, bà ấy hỏi: ‘Socrates, theo quý hữu, cái gì gây nên yêu đương và thèm muốn? Quý hữu không thấy cảnh tượng khủng khiếp súc vật đủ loại rơi vào khi muốn sinh đẻ ư? Súc vật có chân để đi, sinh vật có cánh để bay cũng vậy, tất cả đều bấn loạn vì chứng bệnh tình yêu, cảm thấy thèm muốn sinh đẻ. [b] Trước hết, do tình yêu thôi thúc, cả hai phát ốm vì thèm muốn giao hợp với nhau. Tiếp theo, cả hai hóa sốt do ước định nuôi nấng con nhỏ ra đời. Ngay cả sinh vật yếu nhất cũng sẵn sàng đương đầu chống lại sinh vật khỏe nhất, hy sinh bản thân để bảo vệ, sẵn lòng nhịn đói dành miếng ăn và làm bất kể cái gì vì con nhỏ. Quý hữu sẽ nghĩ con người làm tương tự vì hiệu lý do vì sao phải làm, nhưng trong trường hợp súc vật, cái

gì thôi thúc [c] chúng ở tình trạng yêu đương như thế? Quý hữu cho ý kiến được không?’

Một lần nữa, tôi lại thú thật mình không hiểu.

Diotima mới nói: ‘Nếu không hiểu, làm sao quý hữu có thể nghĩ mình sẽ nắm vững vấn đề liên quan tới Erôs, làm chủ đường đi nước bước của tình yêu và nghệ thuật yêu đương?’

‘Diotima ơi, bởi thế tôi mới tới xin bà chỉ dạy, tham khảo ý kiến, như đã thưa trước đây. Tôi hiểu mình cần người chỉ giáo. Xin bà vui lòng cho tôi hay cái gì gây nên sự thể và bất kể cái gì thuộc về nghệ thuật tình yêu’.

‘Được, nếu thực sự tin tưởng bản chất của tình yêu là nhắm cái chúng ta nhiều lần đồng ý [hướng đến sự bất tử] thì quý hữu chớ ngạc nhiên khi nghe câu trả lời. Nguyên tắc áp dụng với con người cũng áp dụng với súc vật: [d] bản chất bất tử tìm mọi cách càng nhiều càng tốt sống mãi mãi và trở thành bất tử. Muốn thực hiện nguyên tắc chỉ có cách duy nhất ấy là sinh đẻ, vì nguyên tắc luôn luôn để lại con mới sinh thay chỗ người đã già. Nguyên tắc áp dụng ngay cả thời kỳ trong đó sinh vật miêu tả là còn sống và vẫn vậy, chẳng hạn, người cho là tương tự từ thời thiếu niên tới khi trở thành ông lão. Ngay cả như thế đi nữa người đó cũng không bao giờ tồn tại trong trạng thái tương tự, mặc dù người ta bảo vẫn vậy, song người đó luôn luôn đổi mới, nhiều mặt tiêu hao, kinh qua mất mát, biến dạng, ví dụ tóc, da, thịt, xương, máu và các phần khác của thân thể. [e] Nguyên tắc áp dụng không những chỉ thân thể mà cả tâm hồn. Vì tập quán, thói quen, quan niệm, ước muốn, vui thú, đau khổ, lo âu hay sợ sệt, không cái nào cũng như cũ, không thay đổi trong mỗi chúng ta. Trái lại, có cái vẫn còn, có cái không còn, có cái xuất hiện, có cái biến dạng. Điêu kỳ lạ hơn nữa là kiến thức của chúng ta cũng thay đổi, [208a] có mặt nảy nở, có mặt thui chột,

tức là về mặt tri thức, chúng ta không bao giờ như trước; vì mỗi ngành hiểu biết kinh qua tiến trình tương tự, chịu chung số phận. Cái gọi là học hỏi, tìm hiểu sở dĩ tồn tại ấy là vì kiến thức không rời bỏ chúng ta. Quên lãng là sự kiện kiến thức ra đi, trong khi tìm hiểu, học hỏi đưa nhận thức mới mẻ vào trí nhớ thay thế nhận thức mai một, ngõ hầu duy trì kiến thức, làm như kiến thức vẫn vậy. Đó là cách mọi thứ tất tử được duy trì để tồn tại, hoàn toàn hay luôn luôn tương tự, như các thứ tuyệt trần, mà vì mọi thứ trở nên già, [b] ra đi để lại thứ mới giống thứ trước. Socrates ơi, đây chính là cách mọi thứ tất tử dự phần trong bất tử, về mặt thể xác hay bất kể mặt nào. Còn vật bất tử thì theo cách khác.* Vậy quý hữu đừng ngạc nhiên trước sự kiện, theo lẽ tự nhiên, do bản chất mọi thứ quý trọng mẫn non của mình, bởi lẽ vì muốn bất tử mọi thứ biểu lộ nhiệt tình vừa kể, ấy là tình yêu.’

Trong *Yến hội* không thấy đề đạt rõ ràng tư tưởng về linh hồn bất tử như trong *Phaedo*, mặc dù có vẻ hàm ý ở đoạn 212a. Thay vì thế, *Yến hội* trình bày tư tưởng bất tử qua sinh sản, áp dụng vào tâm hồn cũng như thể xác con người.

Nghe diễn từ mà ngạc nhiên khôn xiết, lát sau tôi cất tiếng thảng thốt: ‘Ôi! Diotima uyên thâm tột bậc, có thực sự việc diễn ra như vậy không?’

[c] Cung cách y hệt biện sư hạng nhất, Diotima đáp: ‘Socrates, quý hữu thừa hiểu quý hữu có thể tin đi đâu vừa nêu, không chút nghi ngờ*. Để ý sẽ thấy loài người ham tìm, thích kiếm danh vọng theo đuổi tiếng tăm làm sao. Quý hữu sẽ ngỡ ngàng về tình trạng ngớ ngẩn, phi lý của họ nếu không nhận ra điểm tôi vừa nói, và nếu không suy ngẫm tình trạng ham mê khủng khiếp họ rơi vào vì tình yêu muốn trở thành nổi tiếng, lừng danh,

‘tích trữ danh thơm bất tử đến nghìn thu’*. Bởi chuyện này họ còn sẵn sàng vượt qua mọi hiểm nguy hơn là hy sinh vì con cái.

Platon châm biếm khi dùng cụm từ “eû istsih” (mô tả giọng điệu hách dịch) trong lời nói của Diotima khi vừa giới thiệu bà như “biện sư hạng nhất”, tương phản với tác phong “chẳng biết gì” của Socrates.

Câu thơ dẫn chứng không rõ xuất xứ.

[d] Họ sẵn sàng vùng vẫy bỏ của, gánh chịu đòn đau, và sẵn sàng vĩnh biệt cuộc đời vì danh tiếng. Quý hữu có nghĩ Alcestis sẽ chết vì Admetus, Achilleus sẽ cộng cái chết của mình với cái chết của Patroklos, anh hùng Codrus đất Athens của quý hữu* sẽ là người đầu tiên hy sinh tính mạng để bảo vệ vương quốc cho con trai* không, nếu họ không nghĩ hình ảnh lòng can đảm của họ (mà chúng ta vẫn quý trọng) sẽ tồn tại mãi mãi? Chắc chắn không. Tôi nghĩ tiếng thơm rạng rỡ, đức độ bất tử như thế đã thúc đẩy mọi người trong mọi việc họ làm, họ càng nổi tiếng, đi đâu này càng xác thực: [e] họ yêu cái bất tử.

Dùng từ “của quý hữu” (“huméteron”), Diotima chứng tỏ bà không phải người Athens.

Codrus, vị vua Attica huyền thoại, đã hy sinh để cứu kinh đô khỏi rơi vào tay người Dorian, ứng nghiệm với lời sấm rằng quân xâm lăng sẽ không cướp thành phố nếu giết chết quân vương.

Có người có khả năng sinh sản theo thể xác, vì thế chạy theo đàn bà, đuổi bắt tình yêu nhiều hơn, biểu lộ tình yêu họ tìm cách đạt bằng được bất tử, tiếng thơm, và cái họ coi là hạnh phúc muôn thuở qua đường sinh con để cái. Có người có khả năng sinh sản theo tâm hồn, [209a] đúng thế, số người có khả năng sinh sản trong tâm hồn nhiều hơn trong thể xác, và số

này có khả năng sinh sản cái thích hợp với tâm hồn để mang thai và đẻ sinh đẻ. Vậy cái gì thích hợp? Tư tưởng và các hình thức tuyệt hảo khác - những thứ mà thi sĩ và nghệ nhân đưa ra cuộc đời theo người ta nói vì có tinh thần sáng tạo. Nhưng quan trọng và ngoạn mục nhất là tư tưởng liên hệ tới tổ chức thành quốc và gia đình sao cho đúng đắn, được gọi là đi đầu độ và công bằng*, [b] Đơn cử trường hợp người có khả năng sinh sản mấy đức độ vừa kể trong tâm hồn từ khi còn trẻ, khi vẫn còn trinh trắng, chưa có đối tác, tới tuổi trưởng thành sẽ muốn sinh sản. Tôi nghĩ thế nào người đó cũng lùng sục tìm kiếm cái đẹp để sinh đẻ trong đấy, vì không bao giờ muốn sinh đẻ trong cái xấu. Do có khả năng sinh sản người đó cũng bị lôi kéo theo thân hình đẹp hơn thân hình xấu; nếu cũng may mắn bắt gặp tâm hồn cao đẹp, cao cả, cao sang, do bẩm sinh mà có, người đó nhất định nghiêng về cả hai. Với người như thế, tất nhiên người đó nhận ra, dãi dào về ý tưởng và lý luận, người đó có khả năng bàn chuyện đức độ, nghĩa là phẩm chất đức độ người tham dự; vì thế người đó tìm cách giáo dục người này. [c] Khi tiếp xúc, giao du với cái đẹp loại này, tôi tin, người đó thụ thai và hạ sinh con nhỏ người đó mang trong lòng từ lâu, cả khi cái đẹp này hiện diện hay hờ tưởng lúc cái đẹp này vắng mặt. Cùng với cái đẹp này người đó nuôi dưỡng cái người đó hạ sinh. Bởi thế, người như vậy có nhiều để chia sẻ với nhau hơn cha mẹ trẻ con trần gian. Bởi thế sợi dây thân thiết, âu yếm bền chắc hơn, vì con họ chia sẻ đẹp hơn, bất tử hơn. Ai cũng muốn sinh con như thế hơn là đẻ con trần gian, [d] Ai cũng ngược nhìn Homer, Hesiod và vô vàn thi hào xuất sắc khác mà lòng thêm muốn, mà trí thần phục, vì mần non họ để lại*, bởi đấy là loại mần non tự chúng bất tử sẽ cung cấp cho người sinh ra chúng vinh dự và kỷ niệm bất tử. Hoặc đơn cử trẻ con Lycurgus* bỏ lại Sparta để bảo đảm an ninh cho Sparta, hay có thể nói, cho toàn cõi Hy Lạp nói chung. Solon* cũng được người Athens của

quý hữu kính trọng vì mấy đạo luật ông sáng tạo. Người khác ở nơi khác bất kỳ đâu, [c] dù ở Hy Lạp hay xứ bán khai, họ đã phô bày nhiều thành quả ngoạn mục, sản sinh đủ loại đức độ. Nhiều đền thờ đã được dựng lên để vinh danh số người này như kết quả của con cái thuộc loại đó, nhưng sự thể tương tự chưa hề diễn ra như kết quả của con cái thuộc loại trần gian.

Chỗ này ám chỉ nghệ thuật chính trị như miêu tả trong đối thoại giữa Protagoras và Socrates.

Hàm ý những bài thơ và tư tưởng của các đại thi hào.

Hàm ý những đề xuất, cải cách của Lycurgus (khoảng thế kỷ IX TCN) - nhà lập pháp nửa huyền thoại của thành quốc Sparta, giúp Sparta giữ vai trò quyết định trong cuộc chiến với Ba Tư. Qua các cải cách của mình, Lycurgus đề cao giá trị của công bằng, lối sống khổ hạnh và sức mạnh thể chất.

Solon (638 - 558 TCN) tu chỉnh hiến pháp và luật pháp Athens đầu thế kỷ VI TCN, về sau gọi là “luật Solon”.

Socrates, ngay cả quý hữu có lẽ cũng có thể thụ pháp theo nghi lễ tình yêu tôi miêu tả từ nãy đến giờ. **[210a]** Mục đích nghi lễ như thế, nếu thực hiện đúng cách, là đạt tới hình ảnh cuối cùng, tối thượng của phép huyền bí; tôi không rõ quý hữu có thể thực hiện hay không. Song, tôi sẽ nói quý hữu hay, và không hạn chế mà cố gắng hết sức; phần mình quý hữu cũng phải cố gắng theo dõi càng xa càng quý. Đường đúng đắn cho người tiến tới tình yêu là bắt đầu từ lúc trẻ theo đuổi, bám sát thân hình đẹp. Trước hết, nếu người dẫn đường* làm đúng cách, người đó sẽ yêu chỉ một thân hình, để trong quan hệ đó sản sinh lời hay ý đẹp. Tiếp theo người đó nên hiểu cái đẹp ở trong thân hình này cũng là chị em với cái đẹp ở trong thân

hình kia, [b] nếu theo đuổi cái đẹp về hình thức, người đó sẽ ngó ngán hết sức không hiểu cái đẹp duy nhất ở trong tất cả thân hình. Một khi nhìn thấy điểm này, người đó sẽ trở thành người yêu của tất cả thân hình đẹp, và sẽ không say mê quá độ ngắm nhìn chỉ một thân hình, coi say mê như thế là nhỏ nhen và đáng khinh.

Tức thầٰn Tình Yêu (Erôs).

Sau đó, người đó phải nghĩ cái đẹp trong tâm h ồٰn của con người đáng giá hơn cái đẹp trong thể xác. Cho nên, nếu có người có tâm h ồٰn tao nhã, đáng yêu, dù thể xác hiếm khi nảy nở xinh đẹp, [c] người đó phải sẵn lòng âu yếm và chăm sóc người tình, tìm cách khai sinh lời hay ý đẹp khiến người tình trẻ tuổi trở nên tốt đẹp hơn. Vì thế, người đó sẽ buộc phải tìm hiểu, phân biệt cái đẹp trong hành động và luật lệ, phải công nhận mọi loại đẹp đều liên hệ mật thiết với nhau nên người đó sẽ coi cái đẹp thể xác là không quan trọng. Sau thực nghiệm cụ thể người hướng dẫn phải đưa người đó tiếp xúc với đủ loại hiểu biết khác nhau để người đó cũng nhìn về đẹp của hiểu biết. Bây giờ nhìn cái đẹp trong tổng thể [d] và sẽ nhìn không chỉ cái đẹp riêng lẻ trong ví dụ đơn thuần, người đó sẽ không bị bịn rịn vô ích nữa vào cái đẹp của bé trai, của người đặc biệt hay của việc làm hy hữu nào. Thay vì rơi vào cảnh nô lệ đầu óc thấp kém, hẹp hòi, người đó sẽ hướng nhìn cái đẹp trong biển đẹp mênh mông. Ngắm nhìn, tìm hiểu cái đẹp như thế, người đó khai sinh, qua tình yêu hiểu biết* bao la, vô vàn lời hay ý đẹp, chuyện trò ý nghĩa, tư tưởng nảy sinh trong triết lý cao thượng, vừa xán lạn vừa rực rỡ. Cuối cùng, khi đã phát triển và bồi dưỡng nội lực theo cách vừa nêu, người đó bắt gặp loại hiểu biết đặc biệt, mục tiêu của hiểu biết này là loại đẹp bây giờ tôi sẽ miêu tả. [e] Cố gắng theo dõi khít khao, chú ý tối đa đi ầu tôi nói. Quý hữu thấy người được hướng dẫn trong

vấn đề liên quan tới Erôs, hoạt động của Erôs, đã ngắm nhìn, đã tìm hiểu sự vật ngoạn mục diễn ra đúng cách, đúng chỗ như thế bây giờ đang tiến tới giai đoạn cuối cùng: mục tiêu của tình yêu. Bất thành linh người đó sẽ trông thấy cái đẹp kỳ diệu trong bản chất. Socrates ơi, đó là mục đích tối thượng khiến người đó cố gắng một cách cực nhọc.

Nguyên văn: “philosophía”.

Trước hết, [211a] cái đó luôn luôn hiện hữu, không xuất hiện, không biến dạng, không tăng, không giảm. Tiếp đến, cái đó không đẹp mặt này, không xấu mặt kia, không đẹp lúc này, không xấu khi khác, không đẹp do cái này, không xấu do cái kia, không đẹp ở đây, không xấu ở đó, như thế đẹp với người này, xấu với người khác vậy. Hơn thế, cái đó sẽ không xuất hiện với người đó dưới dạng khuôn mặt, bàn tay, hay phần khác trong cơ thể. Cái đó sẽ không xuất hiện với người đó như ý tưởng hoặc hiểu biết, [b] không ở bất chỗ nào, trong bất kỳ sự vật nào, như trong sinh vật, trong Trái Đất, trên bầu trời hoặc trong bất kể cái gì. Trái lại, cái đó hiện hữu trong chính nó, do chính nó và với chính nó, bất tử và bất diệt. Cái đó luôn luôn là một trong hình trạng, mọi thứ đẹp để dự phần, song làm vậy theo cách khi cái khác xuất hiện hoặc tàn lụi, cái đó không hề trở thành nhỏ hay lớn hay thay đổi tí nào.* Khi lên cao qua giai đoạn kể trên, qua yêu mến thiếu niên đúng cách, và bắt đầu nom thấy cái đẹp đó, người đó đã hầu như nắm bắt được mục tiêu đã định. Đó là cung cách đúng đắn tiến tới, hay có người hướng dẫn, [c] cõi huyền bí của tình yêu: bắt đầu từ cái đẹp khác nhau luôn luôn đi lên nhắm đích đạt tới cái đẹp đó. Như người sử dụng cầu thang, người đó đi từ một thân hình sang hai thân hình, từ hai thân hình sang mọi thân hình đẹp, rồi từ thân hình đẹp sang việc làm đẹp, từ việc làm đẹp sang hình thức học hỏi đẹp. Từ hình thức học hỏi người đó tới cuối bài

học, đó là học hỏi về chính cái đẹp đó, ngộ h ầu hoàn tất tiến trình học hỏi cái đẹp thực sự là gì.

Hình dáng cái đẹp gồm bốn đặc trưng: (1) bản chất bất diệt bất biến; (2) không bị đối lực đồng thời ảnh hưởng; (3) nhận thức qua trực giác, không qua giác quan; (4) tách khỏi sự vật cụ thể chia sẻ bản chất hình dáng.

[d] Socrates thân mến, đến điểm đó trong cuộc đời chứ không phải điểm nào khác, đó là lúc, đối với con người, cuộc đời đáng sống, ngắm nhìn cái đẹp trong chính nó. Nếu nhìn cái đó r ồi, quý hữu sẽ chẳng cần đo cái đẹp bằng vàng bạc, thiếu nhi khôi ngô, thiếu niên tuấn tú. Nếu nhìn bây giờ, tất cả sẽ làm quý hữu ngây ngất, tất cả sẽ khiến quý hữu và nhiều người hăm hở muốn gần người tình mình yêu, nhìn ngắm người tình muôn thuở, nếu có cách khả dĩ làm vậy, quên cả ăn, bỏ cả uống, quên bỏ tất cả trừ nhìn ngắm, gần gũi người tình. Bởi thế chúng ta nên tưởng tượng sự thế sẽ thế nào nếu có người nhìn thấy chính cái đẹp, [e] tuyệt đối, tinh khiết, không pha trộn, không vấy bẩn vì xác thịt, vì màu sắc hay vì khối rác rưởi tất tử lớn lao, nếu có người nhìn thấy đích thực cái đẹp tuyệt vời chính nó trong hình trạng duy nhất? Quý hữu có cho cuộc đời sẽ nhạt nhẽo, chán ngắt [212a] đối với những người mở mắt hướng tới nơi đó, ngắm nhìn, tìm hiểu cái đó với phần hợp lý* bản thân sở hữu và phải chia sẻ, gần gũi cái đó không? Quý hữu không biết ư, chỉ ở loại cuộc đời ấy, khi ngược nhìn cái đẹp với phần có thể nhìn, theo cách duy nhất có thể thấy cái đẹp, chỉ lúc đó người nhìn mới có thể sinh sản không phải hình ảnh đức độ, vì không tiếp xúc với hình ảnh, mà đức độ thật sự, do tiếp xúc với cái đẹp thực sự. Nhờ sản sinh và nuôi dưỡng đức độ chân thực, người đó có cơ may được thần linh yêu thương và trở thành bất tử. Nếu có thế nhân nào như thế, thế nhân đó chính là người đó’.

Nghĩa là đầu óc lý luận, phân tích khi chuẩn bị đúng cách để hiểu. [Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 434, 491-92.]

[b] Thừa Phaedrus và tất cả các quý hữu đã chịu khó lắng nghe, đó là điều Diotima phát biểu và tôi tin phục. Vì tin phục nên tôi cũng cố thuyết phục người khác, rằng nếu muốn đạt mục đích này, về bản chất, con người không thể tìm thấy sự hỗ trợ nào khác hơn Erôs. Bởi thế, căn cứ vào đó tôi khẳng định mọi người nên vinh danh Erôs. Phần riêng tôi đề cao đường lối Erôs thể hiện và cũng thực hiện đường lối đó một cách cẩn thận. Vì thế tôi kêu gọi người khác xử sự tương tự, bây giờ và mãi mãi, dịp này và dịp khác, tôi làm hết sức có thể cất lời ca ngợi sức mạnh và dũng cảm của Erôs.

[c] Diễn từ của tôi là vậy, Phaedrus. Nếu thích, quý hữu có thể coi đó như diễn từ ca ngợi Erôs, hoặc nếu muốn, quý hữu có thể đặt tên bất kể thế nào tùy thích”.

Socrates nói xong thì mọi người hoan hô khen ngợi, còn Aristophanes đang loay hoay định ngỏ lời, vì có đoạn tiên sinh bóng gió lướt qua diễn từ của kịch gia*. Bỗng dưng có tiếng đập cửa ầm ầm từ ngoài sân vọng vào, dồn dập tựa đám bọm nhậu quá chén*, pha lẫn tiếng hét của thiếu nữ thối sáo. Agathon nói: “Nô lệ đâu, [d] ra xem là ai. Nếu là bè bạn của ta thì mời vào; còn nếu không phải thì nói cho họ hay Yến hội qua rồi và mọi người bây giờ sắp sửa đi ngủ”.

Xem lại 204d-e.

Alcibiades xuất hiện tạo nét tương phản rõ rệt với sinh hoạt trật tự đang diễn ra trong tiệc rượu và không khí sâu sắc trong diễn từ vừa rồi. Từ “*exaiphnes*”, bỗng dưng được sử dụng để ghi sự chuyển mạch ý nghĩa.

“Bợm nhậu” là thành phần vừa tham dự *kômos*, tiệc rượu lưu động, hỗn tạp hay tiệc tùng ngoài phố.

Sau đó không lâu, mọi người nghe tiếng Alcibiades ngoài sân la hét ầm ĩ; anh ta say bí tỉ, giọng oang oang, vừa quát vừa hỏi Agathon đâu và đòi đưa tới gấp lập tức. Anh ta được thiếu nữ thổi sáo dìu và mấy người hầu đỡ vào. Nhưng đến cửa, anh ta vùng vằng đòi đứng một mình, [e] Đầu choàng vòng hoa trường xuân và hoa sắc tím dày cộm, xung quanh quấn ruy-băng buông lả tả*, Alcibiades hắng giọng đánh tiếng: “Trời tối, kính chào quý vị! Chẳng hay có vui lòng để kẻ say, say khướt tham gia Yến hội không? Hay ra về sau khi phong vương Agathon với vòng hoa này, vốn là lý do tôi tới? Bữa qua tôi không thể đến chúc mừng, nhưng đêm nay không gì có thể ngăn cản! Thấy không, tôi đang đội vòng hoa trên đầu, tôi muốn chuyển thẳng vương miện từ đầu tôi sang đầu người thuộc hàng, xin hân hạnh tuyên bố rõ ràng, rành mạch, đẹp trai, tài ba nhất thành quốc. A ha! Quý vị cười, quý vị nghĩ tôi say! Cứ việc. Vâng, cứ việc! Nhưng tôi biết tôi không sao, tôi nói thật. [213a] Dù thế nào chẳng nữa, xin cho hay tức thì tôi có thể vào không? Tôi đã nói mình thế nào. Tôi có thể tham dự Yến hội và nâng ly cùng quý vị chẳng?”

Choàng hoa nhân dịp Yến hội, Alcibiades xuất hiện như hình ảnh thần Dionysus.

Mọi người hô to bảo Alcibiades vào mau lên, đến ngồi trên ghế dài. Agathon cũng ngỏ lời mời. Alcibiades đi vào, được người hầu xúc náo nâng đỡ. Vừa nhích bước Alcibiades vừa tháo ruy-băng hồng quấn quanh đầu Agathon, nhưng chúng tuột xuống và che kín mắt nên anh ta không nom thấy Socrates. Alcibiades ngồi xuống bên cạnh Agathon, giữa Socrates và Agathon. [b] Nhích sang bên một chút, Socrates thấy anh ta.

Ngồi xuống xong xuôi, anh ta liền ôm chầm lấy Agathon, quần vòng hoa quanh đầu thi sĩ. Agathon bèn nói: “Nô lệ đâu, cởi dép cho khách, có vậy quý khách mới có thể ngả lưng và làm tửu khách thứ ba trên ghế dài”.

Alcibiades ríu rĩ: “Tuyệt, mau lên, nhưng ai là người thứ ba cùng ly với chúng ta?” Vừa nói vừa ngoái nhìn, anh ta thấy Socrates. Khi nhìn ra, anh ta nhảy khỏi chỗ ngồi, cất tiếng tíu tít: “Ôi, trời đất ơi! Thế này là thế nào? Socrates hả? Người lại mai phục ở đây chờ đợi [c] để lại có thể chơi trò bất thành linh xuất hiện bất kể khi nào tôi không để ý. Tại sao người đến đây? Tại sao người chọn ghế này? Tôi biết chắc người sẽ không chọn Aristophanes hay bất kỳ ai sẵn lòng biến bản thân thành thằng hề, mà nhất định sẽ nằm cạnh người đẹp trai nhất căn phòng”.

Socrates quay sang nói với Agathon: “Thấy chưa, Agathon ơi, hãy bảo vệ tôi. Tình yêu dành cho người này đã trở thành nỗi khó chịu. Kể từ lúc bắt đầu yêu anh ta, tôi không thể nhìn hoặc nói chuyện với thanh niên đẹp trai nào, [d] mà không bị anh ta nổi ghen, giận dữ, hóa khùng la hét và hù dọa như muốn đánh tôi như tử! Vậy canh chừng, đừng để anh ta gây hấn với tôi lúc này và tìm cách giảng hòa đôi bên. Nếu anh ta tỏ ra hung hãn, hãy che chở đừng để anh ta làm gì. Tôi thực sự khiếp đảm trước việc anh ta tỏ ra gán bó điên rồ như thế với người yêu”.*

Qua các ý kiến chỗ này của Socrates và Alcibiades, ta thấy Socrates là người đồng tính luyện ái theo nghĩa thông thường.

Alcibiades xen vào: “Khoan! Không có chuyện giảng hòa giữa người và tôi. Trái lại, chờ đó, tôi sẽ tính sổ với người sau. Còn bây giờ, Agathon, đưa lại cho tôi chút ruy-băng [e] để tôi quần lên mái đầu kỳ lạ của người này. Nếu không, Socrates sẽ mè nheo tôi làm vậy cho quý hữu vì cách đây

hai ngày quý hữu đạt vinh dự hàng đầu, mà không làm vậy cho người, mặc dù suốt đời trên đấu trường ngôn từ chưa bao giờ người thua kém ai”.

Trong lúc nói, Alcibiades đưa tay cầm chút ruy-băng quấn lên đầu Socrates rồi lại ngã xuống. Xong xuôi, anh ta nói: “Ấy, quý hữu, tôi thấy tất cả dè dặt quá. Như vậy đâu có được; phải uống chứ! Đó là đi đầu chúng ta đã đồng ý. Về thủ lĩnh ẩm hội, lo chuyện uống rượu, tới khi quý hữu đủ say, tôi bầu chính tôi. Agathon, bảo gia nhân mang bình lớn tới nếu có, còn không thì thôi. Cậu kia, đem cho ta vò ngâm rượu lạnh kia”. [214a] Alcibiades nói khi nom thấy chiếc vò đựng khoảng hai lít. Anh ta bảo đổ đầy, tự nâng uống một mình, rồi sai nô lệ đổ đầy vò cho Socrates và bảo: “Các quý vị, quý kẻ tôi bày ra sẽ chẳng ăn thua với Socrates. Dù quý hữu ép uống nhiều đến đâu, Socrates vẫn uống mà không say”.

Nô lệ rót đầy cho Socrates. Trong lúc Socrates nhâm nhi, Eryximachus lên tiếng: “Sinh hoạt thế này là thế nào hở Alcibiades? [b] Chắc chắn không nên. Tại sao không chuyện trò hay ca hát trong khi nâng ly, không làm gì mà chỉ lẳng lặng uống làm như chúng ta khát không bằng?”

Alcibiades đáp: “Ồ, Eryximachus, đứa con tuyệt hảo của ông bố tuyệt hảo và kinh nghiệm vô cùng, xin có lời chào quý hữu!”

Eryximachus đáp: “A, Alcibiades, cũng xin có lời chào quý hữu, thế chúng ta sẽ làm gì?”

“Bất kể cái gì quý hữu chỉ định và chúng tôi sẽ làm theo, vì ‘một y sĩ đáng giá nghìn người’*. Xin cho biết quý hữu muốn thế nào?”

[Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr 392.] Trao đổi ý kiến giữa Eryximachus và Alcibiades cho thấy vai trò chủ trì tiệc rượu Eryximachus

nắm giữ (176b-e). Tuy nhiên, trước cung cách của Alcibiades, việc Eryximachus sẵn sàng chỉ định là hữu ích và cần thiết.

Eryximachus bèn nói: “Vậy xin lắng nghe. Trước khi quý hữu tới, lúc mới bắt đầu tối, chúng tôi đã quyết định nhân dịp này, lần lượt thay phiên, đi từ trái qua phải, mỗi người đưa ra diễn từ đặc ý nhất của mình ca ngợi Erôs. [c] Tất cả đã phát biểu, chỉ còn quý hữu chưa nói gì cho mọi người hay dù về uống thực hiện khá giỏi, bởi thế quý hữu nên làm một diễn từ. Một khi phát biểu rồi, quý hữu có thể chỉ định Socrates làm bất kỳ điều gì quý hữu muốn, mà Socrates cũng có thể làm tương tự với người bên phải”.

Alcibiades tiếp lời: “Ý kiến hay đó, Eryximachus. Song, tôi nghĩ xem ra không phải nếu bảo người say đưa ra diễn từ thi đua với người không say. Quý hữu thân mến ơi, tôi cũng hy vọng quý hữu đừng tin những gì Socrates vừa nói. [d] Quý hữu không thấy sự thật hoàn toàn trái ngược với những gì người phát biểu? Nếu tôi cất lời ca ngợi bất kỳ ai, dù là thần linh hay con người, không phải Socrates trong khi người hiện diện, người sẽ không ngần ngại sử dụng tay chân*”.

Alcibiades nhắc lại chính lời Socrates đã nói về mình như một cách đáp trả sự buộc tội ở 213d. (BT)

“Nói năng hay chưa!*” Socrates đáp.

Socrates dùng cách nói giống Diotima ở 202a, có ý quở trách một cách dịu dàng. (BT)

“Trời đất ơi, đừng phủ nhận!” Alcibiades kêu lên. “Tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ ca ngợi ai khi người hiện diện.”

Eryximachus gợi ý: “Ồ, tại sao không làm vậy, nếu quý hữu muốn? Tại sao không ca ngợi Socrates?”

[e] Alcibiades hỏi lại: “Quý hữu nói thế là thế nào? Có thực quý hữu nghĩ thế không, Eryximachus? Tôi có nên trút hận lên Socrates không? Tôi có nên trừng phạt người trước mặt tất cả quý hữu đây không?”

Socrates nói: “Khoan đã! Quý hữu đang nghĩ gì? Ca ngợi chỉ để móc mỉa tôi, hay thế nào?”

“Tôi sẽ chỉ nói sự thật, xin để tôi nói!”

Socrates đáp: “Đương nhiên tôi muốn nghe quý hữu nói sự thật. Vậy nói đi”.

Alcibiades nói: “Vâng, không ngần ngại, tôi bắt đầu. Tuy nhiên, đây là đi đầu người có thể làm. Nếu tôi nói đi đầu gì không đúng, người ngắt lời nếu muốn, và cho tôi biết đi đầu tôi nói là sai. [215a] Tôi không chủ ý nói bất kể cái gì sai. Song trông gà hóa cuốc nếu tôi không nhớ sự việc rành mạch, xin đừng ngạc nhiên. Với người ở trường hợp tôi, xem ra chẳng dễ chút nào, không vấp vấp, mà trôi chảy, thứ tự, miêu tả đầy đủ, chi tiết mọi vẻ kỳ lạ xuất hiện trong người.

Thưa quý vị, tôi sẽ cố gắng ca ngợi Socrates bằng hình ảnh. Có lẽ người sẽ nghĩ tôi làm vậy là chế nhạo, nhưng khẳng định với quý hữu hình ảnh không hề giễu cợt, mà chỉ nhằm đưa ra sự thật. Hãy nhìn đi! [b] Socrates trông không giống tượng Silenus* ư? Quý hữu biết tôi muốn nói loại nào, loại quý hữu thấy trong cửa hiệu nhà nặn tượng. Silenus đang ng ỡ, tay cầm ống sáo Aulos*, ruột rỗng, cắt ngang ở giữa, bên trong đầy tượng thần linh. Bây giờ nhìn Socrates lần nữa! Ông trông không giống dương thần Marsyas* hay sao? Socrates, ngay cả người cũng không thể phủ nhận về ngoại hình người trông giống mấy nhân vật vừa kể. Tuy thế tiếp theo, người sẽ nghe người giống họ ra sao về mặt khác nữa. Trông

tráo, khinh thường, tàn nhẫn*, người xử sự chẳng khác dương thần. Không phải hả? Nếu người phủ nhận, tôi sẽ đưa ra chứng cứ. Người giống y hệt tay chơi sáo vậy. Thực tế là, Socrates còn tuyệt vời gấp bội Marsyas. Ông ta vẫn cần nhạc cụ để mê hoặc, lôi cuốn người nghe [c] qua sức mạnh của cái miệng, người nào ngày nay chơi nhạc dành cho sáo của ông ta cũng vậy. Tôi coi điệu Olympus phô diễn là sáng tác của Marsyas, vì Marsyas là thầy dạy Olympus*. Dù nhạc công chơi sáo lành nghề hay thiếu nữ chơi sáo tầm thường biểu diễn, thì điệu nhạc vừa kể cũng là điệu duy nhất, do khởi nguyên tuyệt vời, có khả năng mê hoặc, lôi cuốn người nghe và chứng tỏ điệu nào sẵn sàng dành cho thần linh và nghi thức nhập pháp vào cõi huyền bí.

Trong thần thoại Hy Lạp, Silenus vừa là thầy vừa là bạn kết đôi của thần Rượu Nho Dionysus, cha của các dương thần (thần dê), đôi khi gọi là Sileni, nổi tiếng phóng đãng.

Một loại nhạc cụ của Hy Lạp cổ đại, không thể thiếu trong các bữa tiệc tùng, các buổi biểu diễn.

Dương thần trong tiếng Hy Lạp là “Sátyros”, tiếng Anh là “satyr”, có hình dạng vừa giống ngựa, vừa giống dê, lại có phần giống con người. Huyền thoại Tây phương không phân biệt Satyr với Silenus. Trong huyền thoại, Marsyas là dương thần cả gan thi tài âm nhạc với Apollo, thua nên bị lột da cho chết. Trong *Symposium* Chương 4.19, Xenophon kể Socrates trông giống dương thần.

Nguyên văn: “hubristès”. Thường hàm ý người này lạm dụng, xúc phạm người kia, nhưng chỗ này Alcibiades cáo buộc Socrates lạm dụng kiểu khác, như đoạn 219c và đoạn 222a trong đó Socrates châm chọc Alcibiades đẹp trai.

Nhạc sĩ huyền thoại, có các sáng tác làm say mê, rung động lòng người đến mê đắm, bởi thế sinh ra *katharsis* (*Ion* 533b), tình trạng cảm xúc cần thanh tâm, quán tẩy. Truyền thuyết kể Marsyas và Olympus là hai người sáng tạo ra sáo Aulos.

Khác nhau duy nhất giữa Socrates và Marsyas là Socrates sáng tạo tác dụng tương tự, không sử dụng nhạc cụ, [d] mà chỉ sử dụng ngôn từ đơn giản, bình thường. Điều chắc chắn là bất kể khi nào nghe người nào đọc diễn từ, ngay cả người đó là diễn giả tài ba, chúng tôi không hề thấy thích thú. Trái lại, bất kỳ khi nào, bất kỳ ai nghe Socrates nói hoặc nghe người khác nhắc lại lời người (dẫu người đó có nói năng kém cỏi), dù là ai - đàn ông, đàn bà, trẻ con - chúng tôi đều ngây ngất, mê đắm. Nếu tôi miêu tả cho quý vị hay tác dụng kỳ lạ lời người này luôn luôn đối với tôi (tôi cảm thấy tương tự cả lúc tôi đang nói), chắc hẳn quý vị sẽ nghĩ tôi say! [e] Tôi thì là bất kể khi nào lắng nghe người này nói, tôi đều thấy cảm giác mê sáng trong tôi dâng lên mãnh liệt gấp bội so với cảm giác cuồn cuộn loạn dâng lên trong lòng tín đồ Corybante*. Tim đập thành thịch, nước mắt tuôn trào, và tôi thấy nhiều người cũng bị ảnh hưởng tương tự chứ không chỉ riêng tôi. Tôi đã nghe Pericles và các diễn giả tài ba khác, tôi thán phục họ nói năng giỏi giang, song không cảm thấy âm hưởng tương tự. Họ chưa tạo được ấn tượng như thế với tôi, chưa khuấy động được toàn bộ tâm hồn tôi cũng như chưa khiến tôi ghê tởm tính cách nô lệ đẩy đưa cuộc đời tôi đang sống*. [216a] Nhưng Marsyas này hiện diện ở đây bên cạnh tôi thường tạo tác dụng như vậy với tôi, không những thế còn làm cho tôi nghĩ cuộc đời tôi đang sống không đáng sống chút nào. Socrates không thể nói điều tôi vừa nói không đúng sự thật đâu. Ngay lúc này, tôi ý thức rõ ràng rằng, nếu để bản thân lắng nghe người này nói, tôi sẽ không thể cưỡng nổi, mà sẽ lại

mang cảm xúc tương tự. Quả thực, người này khiến tôi thừa nhận rằng, mặc dù còn thiếu nhiều thứ lớn lao, tôi không chú ý mà bỏ mặc bản thân, thay vì thế dần thân tham dự chính trị thành quốc. Bởi thế tôi không chịu lắng nghe, tôi bịt tai, tôi bỏ đi, như người tìm cách trốn khỏi đám Siren*, thoát khỏi việc ngồi bên cạnh người này tới khi tôi già.

Thờ nữ thần Cybele, mỗi lần tế lễ là ca hát, nhảy múa điên cuồng. Xem Platon, *Ion* 553e.

Ngoài chuyện Pericles nổi tiếng là diễn giả tài ba, nhận định này còn cho thấy sự thật là Pericles nuôi nấng Alcibiades sau khi cha của Alcibiades qua đời, song hàm ý Pericles cũng như Socrates đã thất bại vì không giúp được Alcibiades nên người.

Yêu nữ mê hoặc bằng lời ca tiếng hát dịu dàng, du dương khiến thủy thủ chỉ thoáng nghe đã ngây ngất, thuyền đắm vào vách đá chìm lúc nào không hay. Trong trường ca *Odyssê*, muốn thoát nguy nan, Odysseus nhét sáp ong vào tai thủy thủ và bảo thủy thủ trói mình vào cột buồm khi thuyền đi qua chỗ yêu nữ. [Xem Homer, *Odyssê*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 370, 375-77.]

Socrates là người duy nhất [b] trên trần gian đã khiến tôi cảm thấy hổ thẹn. À, quý vị nghĩ tôi không thế phải không? Thưa, người này đã làm tôi cảm thấy hổ thẹn. Tôi biết rất rõ tôi không thể tranh luận, cãi lại, chứng minh người này sai trái khi bảo tôi phải làm cái gì; nhưng lúc rời người này trở lại lối sống cũ, tôi cảm thấy đầu tuân theo thềm muốn làm đẹp lòng vừa ý đám đông. Toàn bộ cuộc đời tôi trở thành cố gắng liên tục trốn khỏi, xa cách người này, song khi gặp lại tôi cảm thấy hổ thẹn vô cùng, vì tôi không làm được gì liên hệ tới lối sống của tôi, mặc dù tôi đã đồng ý với người này là tôi phải để ý. [c] Đôi lúc, tin tôi đi, tôi nghĩ mình sẽ sung sướng nếu

người này chết. Thế nhưng tôi hiểu nếu người này chết thì tôi còn đau khổ hơn nhiều. Tôi không thể sống cùng người này, và tôi không thể sống không có người này! Tôi không hiểu làm thế nào với người này?

Đó là tác dụng mà dương thần này gây nên đối với tôi và nhiều người bằng nghệ thuật thôi sáo. Tuy nhiên, đó chỉ là phần nhỏ. Socrates giống mấy sinh vật đó đủ mặt, sức mạnh thực sự khủng khiếp. Tôi xin nói quý vị hay, vì dám chắc không người nào thực sự hiểu người này. [d] Dẫu thế, do đã bắt đầu, bây giờ tôi sẽ miêu tả con người thực sự của Socrates. Quý hữu biết Socrates mê mẩn thiếu niên xinh đẹp và luôn quanh quẩn bên họ trong trạng thái say sưa lạ kỳ. Socrates vẫn hay nói là mình hoàn toàn không biết và không hiểu chút nào. Đưa ra hình ảnh này, người có giống Silenus không? Dĩ nhiên rất giống. Xử sự như vậy chỉ là che mặt bề ngoài, giống diện mạo các tượng Silenus. Nhưng nếu mở bụng ra xem, nhìn vào trong, quý hữu không thể tưởng tượng được đâu, Socrates đứng đắn, tiết độ và nghiêm chỉnh khác thường! Quý vị nên nhớ, người không mấy may bận tâm nếu ai đó xinh đẹp - người coi rẻ chuyện này tới mức không thể tưởng tượng nổi - [e] giàu có, nổi danh hay lợi điểm nào đó vốn được kẻ tầm thường đánh giá cao. Socrates coi sở hữu như thế là vô giá trị và coi chúng ta cũng chẳng đáng giá chút nào! Tin tôi đi! Suốt đời cuộc sống là trò chơi vĩ đại, trò chơi châm biếm, người làm ra vẻ ngây thơ, giao du với mọi người.

Tôi không rõ có ai đã nhìn thấy lúc Socrates thực sự nghiêm túc. Tôi có lần đã thấy người cười mở như các bức tượng Silenus. [217a] Tôi thấy hình thù giữ kín bên trong trông có vẻ tuyệt vời, vàng óng, xinh đẹp và kỳ lạ đến thế, cho nên, không còn biết lựa chọn, tôi phải làm bất kỳ đi đâu gì Socrates bảo làm. Lúc đó tôi thầm nghĩ người thực sự ưa thích vẻ mặt xinh đẹp như

hoa nở của tôi, đó là mối lợi tình cò, và đó là đi đầu may mắn kỳ lạ, bởi, nếu thỏa mãn người, tôi có thể nghe bất kỳ đi đầu gì người biết. Quý hữu biết đó, tôi tự hào vô cùng với vẻ mặt tuấn tú của mình. Trước đó, tôi chưa từng ở một mình với người mà không có đầy tớ theo hầu; nhưng một khi đã có ý định này, tôi sẽ bảo đầy tớ đi chỗ khác, **[b]** tôi ở lại một mình với người. Vâng, tôi phải nói hết sự thật; vậy xin chú ý cẩn thận, và Socrates, nếu tôi có nói đi đầu gì không nên không phải, mời cắt ngang tức thì.

Thưa quý hữu, chỉ có hai người chúng tôi. Tôi nghĩ Socrates sẽ lập tức gọi chuyện, người yêu chuyện trò với người tình khi chỉ có hai người bên nhau, ý tưởng đó khiến tôi vui mừng. Nhưng chẳng có gì như thế diễn ra! Người vẫn nói chuyện theo kiểu bình thường, hết ngày ra về. Sau bữa đó, tôi nghĩ mời Socrates tới trường tập thể dục, **[c]** chúng tôi sẽ tập chung; tôi nghĩ làm vậy tôi có thể tiến tới thực hiện cách đó*. Vì thế hai người cùng tập với nhau, và đấu vật với nhau nhiều lần trong khi không có ai ở đó - biết nói gì với quý hữu bây giờ? Ở lì một chỗ thì tôi chẳng tiến tới đâu!* Với cung cách vừa kể mà chẳng tiến tới đâu tôi bèn quyết định tấn công trực tiếp người này. Bây giờ nhất quyết không bỏ cuộc, tôi bắt đầu ra tay. Tôi cảm thấy mình phải biết tình hình sự thể thế nào. Tôi mời Socrates tới nhà dùng bữa, làm như tôi là người yêu, và người ấy là người tình mà tôi dành riêng cho mình. Socrates **[d]** không nhận lời tức thì, song sau đó đồng ý. Lần đầu tới chơi, sau khi dùng bữa, người đòi về. Lần đó ngỡ quá tôi đành chiều ý. Dẫu thế tôi tiếp tục kế hoạch lần nữa. Trong khi ăn uống, tôi nói chuyện và tiếp tục trò chuyện tới khuya. Lúc người nghĩ muốn về, tôi dùng lời thoái thác. Tôi nói rằng muộn quá rồi và tìm cách giữ người ở lại. Thế là, Socrates sửa soạn ngủ trên chiếc ghế dài bên cạnh

ghế tôi nằm, chỗ người đã ngã dùng bữa, không có ai ngủ trong phòng trừ chúng tôi.

Khi tập thể dục, người Hy Lạp cổ đại đều khóa thân. Xem 182b.

Đấu vật (trên trường thời cổ đại ở Athens) tạo điều kiện hiển nhiên cho việc kích động luyện ái.

Tới đây, quý hữu phải thừa nhận chuyện tôi kể rất tao nhã, [e] tôi có thể kể ở bất kỳ nơi nào với bất kỳ ai. Nhưng từ đây quý hữu sẽ không bao giờ nghe tôi kể phần còn lại, như quý hữu dự định, trừ trường hợp như ngạn ngữ nói: ‘Có sự thật trong rượu khi nô lệ đi rồi, cũng như lúc nô lệ có mặt!’* Tôi cũng tự hỏi làm vậy có đúng không, khi ca ngợi Socrates song không nêu bật cho mọi người thấy việc làm tuyệt vời, đáng tự hào như thế? Mặt khác, kinh nghiệm của tôi là kinh nghiệm của người bị rắn cắn. Người ta nói người gặp tai nạn như vậy sẽ từ chối miêu tả thực trạng, mà chỉ sẵn sàng nói cảm giác cho người đã từng bị rắn cắn, vì họ là đối tượng duy nhất hiểu và bỏ qua nếu đau đớn thúc đẩy [218a] ta làm và nói những điều khó nghe. Tôi đã bị cắn bởi thứ còn đau đớn gấp bội rắn cắn trên phần thân thể nhạy cảm nhất. Tôi muốn nói tới trái tim hoặc tâm hồn, hay quý vị muốn gọi thế nào tùy ý. Tôi đã bị triết học tấn công và cắn mổ. Khả năng nắm bắt, bám chặt và xâm chiếm của triết học đối với tâm hồn trẻ trung và hăng hái còn tệ hại, còn man rợ gấp bội tình trạng rắn cắn, khiến cho tâm hồn làm và nói đủ thứ lố lằng, ngông cuồng. Vâng, tôi cũng thấy ở đây mấy người như Phaedrus, Agathon, Eryximachus, Pausanias, [b] Aristodemus hay Aristophanes, tôi không cần nhắc tên Socrates, và những người còn lại. Cũng như tôi, tất cả đã dự phần vào cơn cuồng loạn, điên rồ và say sưa của triết học. Vì thế, tôi yêu cầu tất cả lắng nghe điều tôi phải nói. Quý hữu sẽ tha thứ những gì tôi làm lúc đó và những gì tôi nói bây giờ.

Tuy nhiên, đây tớ, nô lệ trong nhà và cả những người phạm tục, thô lỗ không thụ pháp nhập môn, nếu có mặt ở đây, chuyện của tôi không dành cho các người, hãy bịt tai thật chặt!*

“Paidēs” vừa có nghĩa là trẻ con vừa có nghĩa là nô lệ. Theo các nhà chú giải Tây phương câu ngạn ngữ chính ra là: “Có sự thật trong rượu và trẻ con”. Alcibiades có vẻ chơi chữ: “Có sự thật trong rượu khi nô lệ đi r ồi” (nghĩa là tửu khách tha hồ nói khi nô lệ không hiện diện quan sát). R ồi anh ta thêm, đối với người say, nô lệ hiện diện không thành vấn đề. Nô lệ hiện diện lúc anh ta nói. (218b)

Ấm chỉ cõi huyền bí (xem 215c), Alcibiades sửa soạn vạch trần sự thật về Socrates. Đoạn này tương đương với đoạn Diotima nói về cõi huyền bí (xem 209c-210a).

Thưa quý hữu, đèn vừa tắt, nô lệ rời phòng, không vòng vo tam quốc, không đập bụi tìm chim, tôi quyết định [c] nói huých toẹt đi đâu đang suy nghĩ. Tôi đưa tay vừa lay vừa nói: ‘Ngủ hả?’

‘Có ngủ nghe gì đâu.’

‘Người biết tôi đang nghĩ gì không?’

‘Gì vậy?’

‘Tôi nghĩ, người là người yêu duy nhất tôi may mắn gặp, người quá thực tốt đẹp với tôi, nhưng hình như người cũng ngại nói chuyện đó. Tôi sẽ nói người hay chuyện đó tôi cảm thấy thế nào. Tôi nghĩ tôi d ớ dẩn, ngu muội hết sức không thỏa mãn người trong chuyện đó hoặc bất kỳ chuyện nào người cần từ khả năng hoặc bạn bè của tôi.* [d] Đối với tôi, không gì quan trọng bằng việc trở thành người tốt đẹp nhất có thể, và tôi nghĩ không ai có thể giúp tôi hiệu quả bằng người để đạt mục đích đó. Tôi sẽ hỗ then

về những gì thiếu số người thông thái, tình huống sẽ nghĩ nếu tôi không thỏa mãn người, và hồ thẹn gấp bội về những gì đa số người ngu ngốc, tầm thường sẽ nghĩ nếu tôi thỏa mãn.*’

Ai cũng nghĩ gợi ý như vậy là do người yêu chứ không phải người tình. Xem 217c và 222b.

Hình ảnh Pausanias đưa ra về người yêu - người tình (người yêu già và cậu thiếu niên), dư âm việc trao đổi (đặc biệt 184d) ý nghĩa đối với phát biểu gợi dục của Alcibiades.

Socrates lắng nghe mọi đi đầu tôi nói. Lát sau, người phúc đáp thế này, cung cách hết sức mỉa mai, loại hoàn toàn đặc biệt là của người ấy: ‘Alcibiades quý mến, xem ra quý hữu không thực sự đần độn, nếu đi đầu nói về tôi là đúng sự thật, [e] và tôi phần nào cũng có khả năng biến quý hữu thành người tốt đẹp. Chắc hẳn quý hữu nom thấy trong tôi cái đẹp vượt xa không thể so sánh, cái đẹp nổi trội về mặt tuấn tú của quý hữu không tài nào bì kịp. Nếu đã nhìn thấy cái đẹp đó và đang tìm cách bàn luận với tôi, qua đó chúng ta trao đổi loại đẹp này lấy loại đẹp kia, như vậy là quý hữu đang tính toán, dự định kiếm mỗi lợi lớn từ tôi. Quý hữu đang cố gắng sở đắc cái đẹp chân thực đổi lấy bên ngoài của cái đẹp đó. [219a] Nếu đổi chắc như thế thì quả thực là ‘đổi vàng lấy đồng’*. Tuy nhiên, nhìn cho kỹ và thật kỹ, quý hữu thân mến, kéo lằm không nhận ra tôi chẳng có giá trị gì, tôi không như quý hữu tưởng. Về tầm nhìn, khi con người suy yếu, tâm linh bắt đầu nhìn tình huống, quý hữu còn lâu tới điểm đó’.

Glaukos đổi áo giáp vàng lấy áo giáp đồng; ở đây hàm ý trao đổi bất xứng là đưa cái đẹp đạo đức hoặc tâm linh (đức độ) để hưởng thụ cái đẹp thể xác. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 259.]

Nghe thấy thế, tôi vội nói: ‘Phần riêng tôi hiểu, đây là vị thế và dự định đúng như tôi đã nói. Bây giờ phần mình quyết định, theo người thế nào tốt đẹp hơn hết với hai chúng ta?’

Socrates đáp: ‘Chà! Quý hữu có lý ít nhất về điểm đó. Trong tương lai, [b] chúng ta sẽ xem xét và thực hiện bất kỳ điều gì có vẻ tốt nhất cho chúng ta, cả trong chuyện này lẫn trong mọi chuyện khác’.

Nghe Socrates đáp như thế với những gì tôi nói, vì đã khai hỏa, cung giương tên bay đi, tôi nghĩ người bị thương. Tôi rời ghế, nhòe dậy. Không để người nói lời nào nữa, tôi tung chiếc áo choàng dài dày cộm ôm chần Socrates (lúc đó là mùa đông) và nằm dưới áo choàng ngắn* của người. Sau đó, [c] vòng tay ôm người thực sự tuyệt vời và kỳ lạ, tôi nằm với Socrates suốt đêm. Người không thể nói đây là chuyện bịa. Nhìn cố gắng tôi đã thực hiện, Socrates càng tỏ ra trịch thượng: coi thường, giấu cợt và khinh khỉnh với vẻ đẹp của tôi, cung cách rất ư tàn ác (mặc dù, thừa b ố thẩm đoàn, tôi đánh giá rất cao vẻ đẹp ấy). Tôi gọi như vậy vì quý vị đã trở thành b ố thẩm đoàn xét xử thái độ kiêu ngạo của Socrates. Nhân danh nam thần và nữ thần, tôi xin thề, sáng hôm sau khi thức dậy, tôi cảm thấy như chưa hề ngủ với Socrates, [d] không khác gì tôi ngủ với cha hay anh trai mình.

Áo choàng ngắn của Socrates là “tribôn”, chỉ dùng trong mùa hè; áo choàng dài của Alcibiades là “himation”, mặc trong mùa đông.

Sau đó, quý vị nghĩ tinh thần tôi thế nào? Mặc dù cảm thấy xấu hổ, song tôi thần phục tư cách đứng đắn, thái độ tiết chế và tác phong quả cảm của Socrates. Đây là người trình độ hiểu biết và đầu óc cương quyết vượt xa giấc mơ hoang đại tôi chưa hề hy vọng tìm thấy. Bởi thế, dù không thể

tức giận hay cắt đứt tình bạn thân thiết, tôi vẫn chưa biết làm thế nào chinh phục người. Tôi chắc như đinh đóng cột [e] rằng Socrates hoàn toàn bất khuất trước sức mạnh tiền bạc, mãnh liệt hơn cả Aias trước vũ khí.* Những gì tôi nhìn thấy như phương tiện duy nhất để nắm bắt người đã chứng tỏ thất bại thảm hại. Càng tìm lối thoát tôi càng nô lệ người này, nô lệ hoàn toàn, nô lệ hơn bất kỳ ai đã từng là nô lệ để hiểu ý nghĩa thực sự của tình trạng nô lệ!

Trong *Iliad* của Homer, Aias là chiến binh trong hàng quân Achaian (Hy Lạp), nổi tiếng là khó bị thương vì tài năng chiến đấu và có tấm khiên lớn.

Sau biến sự vừa kể diễn ra chúng tôi cùng phục vụ trong chiến dịch bao vây thành phố Potidaea* và cùng dùng bữa tập thể. Điều đầu tiên cần ghi nhận là khi trực diện đối đầu với cực nhọc, gian khổ, Socrates tỏ ra dẻo dai, mãnh liệt hơn không những tôi mà cả mọi người. Lúc bị cắt đứt liên lạc, rơi vào cảnh không còn lương thực, việc thường xảy ra trong chiến dịch, [220a] không ai chịu đựng được thử thách bằng người. Ngược lại, khi được tiếp tế đầy đủ, cũng không ai tương xứng với người trong vấn đề thụ hưởng. Chẳng hạn, mặc dù uống miễn cưỡng, khi bị nài ép, người hạ tất cả chúng tôi. Điều kỳ lạ nhất ấy là, không ai thấy người say. Tôi nghĩ sự thật chút nữa quý vị sẽ thấy hiển nhiên. Cũng như khi phải đương đầu với mùa đông (mùa đông ở đó thật khủng khiếp), sức chịu đựng của Socrates cũng thuộc hạng phi phàm. Ví dụ, có một lần, thời tiết băng giá hải hùng đến độ không ai dám ra ngoài, [b] nếu có ra ngoài, ai cũng quấn mình trong lớp lớp quần áo cung cách kỳ cục hết sức, và còn lấy da cừu và miếng nhung bọc thêm vào giày. Trái lại, giữa tiết trời ác liệt như thế, vẫn vận chiếc áo ngoài ngắn như thường lệ, chân trần không giày, Socrates đi trên băng

nhanh hơn mọi người đi giày. Binh sĩ nhìn nghi ngờ, [c] bụng bảo dạ người muốn tỏ ra vẻ khinh thường bọn họ.

Lúc đó là thuộc địa của Corinth. Mặc dù liên minh với Athens nhưng thành phố vẫn liên hệ với mẫu quốc. Năm 431 TCN, trong cuộc chiến tranh Peloponnese, muốn bảo đảm tình trạng trung thành, Athens ép buộc thành phố cắt đứt liên hệ với Corinth. Potidaea từ chối và bị Athens bao vây hai năm. Mùa đông năm 430/429 TCN, Potidaea đói hàng. [Xem Thucydides, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*, Oméga Plus Books, 2018, Chương XIV, các tr. 72-77.] Chiến dịch cũng được nhắc qua trong *Ngày cuối trong đời Socrates*, [Oméga Plus Books, 2018, tr. 131] và *Charmides* 153a.

Thôi tạm gác chuyện đó! Nhưng quý vị phải nghe chuyện Socrates đã thực hiện trong chiến dịch - ‘chiến công tuyệt vời anh hùng đã liêu mạng anh dũng hoàn thành’*. Một hôm, rạng đông, bắt đầu suy nghĩ vấn đề gì đó, Socrates đứng ngoài trời, cố gắng hình dung. Người không thể giải quyết, song không bỏ cuộc. Người cứ đứng đó dán mắt vào chỗ từng nhìn. Đến trưa, nhiều binh sĩ thấy vậy, hoàn toàn ngạc nhiên không hiểu, họ kháo nhau Socrates đứng đó cả ngày, suy ngẫm cái gì không biết. Sau bữa ăn mấy binh sĩ Ionia* đem đồ ngủ ra ngoài (lúc ấy là mùa hè), phân để ngủ chỗ mát mẻ, dễ chịu, phân để quan sát xem Socrates có ở bên ngoài suốt đêm không. Vậy mà người đã làm thật. Người đứng tại chỗ đến bình minh. Tảng sáng hôm sau, khi Mặt Trời xuất hiện, người cầu nguyện cho ngày mới rồi bước đi.

Nguyên văn: “hoîos d’ aû tóde érexe kai édê karterós anêr”. [Xem Homer, *Odyssêy*, Omega Plus Books, 2018, tr. 176.] Bản dịch tiếng Anh của Benjamin Jowett dịch là: “of the doings and sufferings of the enduring man”. Đoạn thơ Helen gợi lại hình ảnh Odysseus.

Tham gia chiến dịch vì là đồng minh của Athens.

Nếu quý hữu muốn biết Socrates thế nào ngoài mặt trận thì đây đúng là dịp tôi trả món nợ mắc nợ người. Trong chiến dịch, khi kết thúc, tướng chỉ huy trao huy chương anh dũng cho tôi, nhưng người ra tay cứu tôi không ai khác chính là Socrates. [e] Người đã nhất định không bỏ lại tôi khi tôi bị thương. Không những cứu mạng tôi, người còn cứu cả áo giáp và vũ khí của tôi*. Ngay lúc đó, tôi đề nghị với tướng chỉ huy rằng giải thưởng anh dũng thực sự phải thuộc về Socrates. (Đây là điểm người cũng không thể chỉ trích hoặc chê bai tôi nói không đúng sự thật.) Nhưng khi tướng chỉ huy, hình như quan tâm nhiều tới địa vị xã hội của tôi, trao vinh dự đó cho tôi, tôi phải nói thật, hăng hái gấp bội tướng chỉ huy, Socrates bảo tôi nên nhận.

Đối với binh sĩ ra chiến trường, đánh mất vũ khí là một điều hổ thẹn, vì có thể bị coi là đã từ bỏ vũ khí để thoát thân. (BT)

Chuyện chưa hết, thưa quý vị. Socrates là hình ảnh đáng nhìn [221a] khi đoàn quân rút khỏi Delium* hỗn loạn khủng khiếp. Sự thế thế này. Tôi phục vụ trong đội kỵ binh còn Socrates thuộc đội bộ binh trang bị vũ khí nặng. Lúc đấy, binh sĩ chạy tán loạn về mọi hướng, Socrates rút lui cùng Laches*. Nào ngờ ở gần đó, tôi có dịp chứng kiến. Khi nom thấy thế, tôi lớn tiếng khuyến khích binh sĩ tức thì và khẳng định sẽ không bỏ rơi họ. Bữa đó tôi có cơ hội thuận tiện quan sát Socrates rõ ràng hơn ở Potidaea, vì cưỡi ngựa nên tôi an toàn hơn, không lo bị đe dọa đến tính mạng. Đi đầu đầu tiên khiến tôi chú ý là người tỏ ra bình tĩnh, tự tin gấp bội Laches, [b] Tiếp theo, xin nhắc lại lời Aristophanes, tôi thấy người bước trên chiến trường như đi dạo quanh thành Athens, “đầu ngẩng cao, nghênh ngang cất bước, mắt nhìn hai bên”* lảng lảng quan sát cẩn thận, tìm kiếm đồng đội và canh

chừng kẻ thù. Hiên nhiên từ xa ai cũng thấy nếu có người đột nhiên xô ra tấn công, người này đầu chống cự quyết liệt.* Nhờ thế, Socrates và đồng đội đã rút lui an toàn. Thông thường không ai chặn ngang tiến đánh người tỏ thái độ như thế trong chiến trận; [c] ai cũng đuổi theo kẻ cúi đầu cắm cổ chạy cho mau.

Thị trấn nhỏ thuộc Boeotia mạn bắc Attica, nơi có đền thờ thần Apollo. Tại đây, lực lượng viễn chinh Athens bị quân đội Boeotia đánh bại năm 424 TCN. [Xem Thucydides, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*, Omega Plus Books, 2018, Chương XIV, các tr. 403-409.]

Tướng chỉ huy quân Athens, tử trận ở Mantinea năm 418, giữ vai trò chính yếu bàn chuyện can đảm trong *Laches* (Platon).

Nguyên văn: “brenthyómenos kai tofthalmó paravállon”. Trong Aristophanes, *The Clouds* 362, dàn hợp xướng đám mây chào mừng Socrates bằng lời tương tự.

Tướng quân Laches cảm kích vì Socrates dũng cảm ngoài chiến trường. Xem Platon, *Laches* 181b.

Còn rất nhiều chuyện kỳ diệu nữa quý hữu có thể nghe ca ngợi Socrates. Đặc trưng nổi bật vừa rồi có lẽ cũng có thể gán cho người khác. Nhưng, nhìn tổng quát, người rất đặc biệt, không giống ai ở đời, trong quá khứ cũng như hiện tại, xem ra đó là điều lạ lùng hơn hết về người. Nếu muốn hình dung Achilles như thế nào, quý hữu có thể so sánh tướng quân với Brasidas* hay các chiến binh lừng danh khác, hoặc so sánh Pericles với Nestor hay Antenor* hay các diễn giả đại tài. [d] Theo cách tương tự, so sánh ai cũng được và ai cũng có thể so sánh. Nhưng người này kỳ lạ quá chừng, cung cách và tư tưởng quá khác thường, nên tìm thế nào quý hữu

cũng sẽ không bao giờ tìm thấy người nào, sống hay chết, hiện tại hay quá khứ, giống Socrates, ngay cả na ná, hơi hơi. Điều tốt nhất có thể làm là đừng so sánh người với bất kể người nào, mà nên ví Socrates, như tôi làm, với Silenus và Marsyas, và đi đầu tương tự áp dụng cả với tư tưởng và lý luận của người.

(? - 422 TCN). Vị chỉ huy dũng cảm, tài ba của quân Sparta trong cuộc chiến tranh Peloponnese, bị thương nặng trong khi giao chiến với quân Athens ở Amphipolis năm 422 TCN và chiến thắng. [Xem Thucydides, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*, Omega Plus Books, 2018, Chương VI, tr. 174, Chương XVI, các tr. 410-413.]

Nestor là vua của Gerenia, hiểu rộng biết nhiều, đa mưu túc trí, sát cánh cùng quân Hy Lạp trong cuộc chiến thành Troy. Theo thần thoại Hy Lạp, Antenor làm quân sư cho Vua Priant thành Troy trong cuộc chiến này. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 109, 285-86.]

Pericles vĩ đại hơn hai người vừa kể, vừa uyên bác vừa thông minh, đưa thành quốc Athens và dân Athens lên *đỉnh cao* quyền lực về quân sự, chính trị, xã hội, nghệ thuật, giáo dục, văn hóa và tư tưởng.

Đó là điều tôi quên không nói lúc bắt đầu: tư tưởng và lý luận của Socrates cũng giống y hệt bức tượng Silenus rỗng ruột, [e] Nếu chuẩn bị lắng nghe người biện luận, quý hữu sẽ thấy thoát đầu hết sức tức cười. Sở dĩ vậy ấy là bởi vì tư tưởng và lý luận khoác áo câu từ mà người sử dụng chẳng khác nào lớp da sần sùi của dương thần hung hăng mặc che mình. Socrates nói tới kẻ ngu dốt, thợ rèn, thợ đóng giày, thợ thuộc da, và dường như luôn dùng cùng một từ để diễn tả cùng một ý. Vì thế, người không quen hoặc kém sáng dạ tinh trí sẽ thấy lý luận của Socrates ngộ nghĩnh. [222a] Trái lại, nếu có thể mở tung, nhìn vào bên trong, chui dưới bề mặt,

chúng ta sẽ thấy câu từ đó là câu từ duy nhất diễn tả được ý nghĩa. Ta cũng thấy câu từ đó hết sức tuyệt vời và chứa đựng hình ảnh đức độ vô cùng. Những câu từ đó bao trùm không chỉ đa phần mà tất cả những đề tài quan trọng chúng ta phải nghiên cứu nếu muốn trở nên thực sự hoàn hảo, tốt đẹp.

Thưa quý vị, đó là điều tôi phải nói về ca ngợi Socrates. Trong khi phát biểu, tôi cũng pha trộn trách cứ đôi chút, và nói quý hữu hay người đã đối xử khùng khiếp với tôi thế nào. [b] Không chỉ tôi mà cả Charmides con trai Glaucon*, Euthydemus con trai Diodes*, cùng nhiều người nữa. Socrates đánh lừa tất cả, làm tất cả nghĩ Socrates là người yêu, rồi hóa ra là người tình. Tôi báo động đặc biệt quý hữu, Agathon, đừng để bị người này đánh lừa theo cách đó mà học cho kỹ kinh nghiệm chúng tôi đã trải qua, hãy canh chừng cẩn thận, đừng như câu cách ngôn, “chớ để dại* rồi mới học làm khôn”.

Trong đối thoại mang tên mình, Charmides được miêu tả là cậu thiếu niên đẹp trai lạ lùng (154a-155e), là một trong 30 bạo chúa. Xem Platon, *Charmides*, 3.9. và Xenophon, *Memorabilia*, 3.7.

Euthydeme (cái tên được dùng để gọi đối thoại khác của Platon) này không phải biện sư, mà là con nhà quý tộc, cũng rất đẹp trai.

Nguyên văn: “nêpion”, nghĩa là “thằng khờ”, nghĩa đen là “đứa trẻ chưa biết nói”. Alcibiades bảo Agathon nên học từ kinh nghiệm của người khác thay vì tự mình trải qua. Xem Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 551] và Hesiod, *Works and Days* (Việc và Ngày), 218.

[c] Do diễn tả chân thật, diễn từ của Alcibiades khiến mọi người phá ra cười vì nổi hình như người này vẫn nặng lòng với Socrates. Socrates nói:

“Alcibiades, tôi thấy quý hữu không còn vẻ gì là say mà tỉnh r ồi. Bằng không, quý hữu chẳng thể che đậy ý đồ khéo léo đến thế nhằm giấu nhem toàn bộ mục đích. Làm như chẳng khác ý tưởng mới được thêm thắt, đến cuối diễn từ quý hữu bỏ lửng lướt qua! Làm như điểm chính thực ra không phải gây nên bất hòa [d] giữa Agathon và tôi! Quý hữu làm vậy vì nghĩ tôi sẽ phải yêu quý hữu chứ không yêu ai, và quý hữu sẽ yêu Agathon chứ không yêu ai. Nhưng, quý hữu không thể thực hiện ý đồ, chúng tôi không bị đánh lừa; chúng tôi nhìn rõ mục đích vở kịch dương thần* và mâu thuẫn về Silenus do quý hữu dàn dựng. Agathon quý mến, đừng để Alcibiades đạt giải trong trò chơi này, nghĩa là không để người nào nằm giữa chúng ta!”

Phần tiếp theo mỗi nhóm ba bi kịch trong lễ hội sân khấu, biểu diễn đáng hấp hài hước, diễn viên hóa trang như dương thần. Socrates ví diễn từ của Alcibiades như vở kịch dương thần sau các diễn từ nghiêm túc.

Agathon liền đáp: “Tôi nghĩ ngài nói phải, [e] Sự thật chẳng chứng tỏ Alcibiades lên vào nằm giữa chúng ta trên ghế này hay sao? Tại sao làm vậy nếu không phải anh ta có ý định chia tách chúng ta? Nhưng anh ta không thể thực hiện ý định; tôi sẽ đi vòng đến nằm cạnh ngài”* .

Lúc đầu chỗ ngả lưng trên ghế lần lượt là Agathon, Alcibiades, Socrates. Được Socrates ủng hộ, Agathon đề nghị thứ tự là Alcibiades, Socrates, Agathon. Còn Alcibiades thì đề nghị Alcibiades, Agathon, Socrates.

Socrates đáp: “Phải r ồi. Lại đây, bên cạnh chỗ tôi”.

Alcibiades thảng thốt: “Ôi trời đất quỷ thần ơi, khốn khổ khốn nạn thân tôi làm sao thoát khỏi người này! Luôn luôn bắt nạt, đá khi tôi ngã,

người này không bao giờ để tôi đi. Thôi, nếu không gì khác, đừng ích kỷ nữa, ít nhất hãy thỏa hiệp: để Agathon nằm giữa chúng ta”.

Socrates tiếp lời: “Nhưng đâu được! Quý hữu vừa đưa ra diễn từ ca ngợi tôi rồi thì bây giờ đến lượt tôi đưa ra diễn từ ngợi ca người ở bên phải mình. Nếu nằm giữa chúng ta, Agathon sẽ phải ca ngợi tôi lần nữa, thay vì để tôi ngợi ca Agathon, phải không? Độ lượng một chút, [223a] đừng ghen tuông mà ngăn cản tôi ngợi ca thanh niên trẻ trung này, nếu tôi ca ngợi, vì tôi rất muốn đáp lời tán dương”.

Agathon hét to: “Hoan hô! Alcibiades ơi, bây giờ không còn gì khiến tôi phải ở bên quý hữu. Chẳng cần sự thể thế nào, tôi phải đổi vị trí và buộc lòng nghe Socrates tán tụng mình.”

Alcibiades phân trần: “Thấy chưa, chúng ta lại di chuyển. Tình trạng vẫn như cũ. Cứ khi nào có mặt Socrates là khi ấy, không ai có thể để mắt nhìn các chàng trai trẻ đẹp. Nhìn mà xem, bây giờ rất ưa ái, rất đổi mình bạch, mưu mẹo hết chỗ chê, người tìm kiếm lý do để Agathon nằm bên cạnh!”

[b] Nói đến đây, Agathon nhòe dậy, đến nằm cạnh Socrates. Bất thành linh, một nhóm đông đảo khách khứa xuất hiện trước cổng. Thấy cổng mở, vì có người vừa ra, họ hùng hục đi vào tham gia vui chung, tự nhiên như ở nhà, chiếm chỗ ngồi trên các ghế dài. Hỗn loạn diễn ra, ồn ào dâng cao, âm ỉ lan tràn khắp nơi, trật tự biến dạng; mọi người bị ép phải uống tối đa, dung lượng lớn lao. Lúc đó, Phaedrus, Eryximachus và mấy người nữa đứng dậy ra về, còn Aristodemus thì ngủ li bì. Anh ta ngủ khá lâu [c] vì vào mùa này trong năm, đêm thường dài. Mãi tới gần rạng, anh ta mới thức dậy, gà thi nhau gáy. Dậy rồi, Aristodemus thấy những người khác hoặc còn ngon giấc hoặc đã ra về chỉ còn Agathon, Aristophanes và Socrates

còn thức, tiếp tục uống, chiếc vò to tổ chẳng chuyển tay từ trái qua phải. Socrates chuyện trò liên miên với họ.

Vẫn còn lơ mơ và chưa tỉnh rượu, Aristodemus [d] không nhớ được hết họ bàn luận thế nào, vì cũng không nghe từ đâu. Anh ta chỉ nhớ điểm chính là Socrates thúc ép hai người kia công nhận rằng: một người có thể vừa viết bi kịch vừa viết hài kịch, người đã thành thạo là thi sĩ viết bi kịch cũng có thể thành thạo là thi sĩ viết hài kịch. Bám chặt lý luận, Socrates cao giọng yêu cầu hai người tán đồng với mình. Vì buồn ngủ, bắt đầu gật gù, không bám sát câu chuyện, họ ậm ừ tán thành. Aristophanes thiếp đi trước, rồi tới Agathon cũng nằm khi Mặt Trời đã lên cao. Về phần mình, Socrates để họ ngủ lại và đứng dậy ra về. Aristodemus đi theo như thường lệ. Socrates tới Học viện*, tắm rửa* và sinh hoạt hết ngày như mọi khi. Chỉ lúc chiều buông, trời sẩm tối, Socrates mới về nhà và lên giường nghỉ ngơi.

Tức Lúkeion (Lyceum), đền thờ Apollo trong có phòng tập thể dục, ở mạn đông bên ngoài thành phố.

Có lẽ chỉ lau mặt, rửa ráy tay chân, không phải tắm theo đúng nghĩa; động từ đã dùng ở đoạn 175a.

PHAEDRUS

PHAEDRUS thường được so sánh với *Gorgias* - có chung chủ đề chính yếu, bản chất và giới hạn của hùng biện, và *Yến hội* - đều gồm diễn từ xoay quanh bản chất và giá trị của tình yêu gọi dục (erôs).

Tuy gặp nhau ở nhiều mặt, *Yến hội* và *Phaedrus* vẫn khác nhau. Như phần lớn các đối thoại của Platon, bối cảnh trong *Yến hội* diễn ra ở nhà riêng trong thành phố của một nhân vật có tiếng (Agathon), vào buổi tối và gồm nhiều bạn bè của chủ nhà tham dự; còn trong *Phaedrus*, câu chuyện diễn ra trên đường, xuất phát từ thành Athens, chỉ gồm hai người (Socrates và Phaedrus), một ưa thành phố, một thích đồng quê, bàn chuyện tình yêu và cái đẹp. *Yến hội* là đối thoại dài, *Phaedrus* là cuộc chuyện trò ngắn, hỏi đáp qua lại về chủ đề đơn giản. Socrates và Phaedrus tản bộ về miền quê, vừa cất bước vừa nói chuyện huyền thuyên.

Tình yêu là vấn đề đầu tiên hai người đề cập. Phaedrus muốn Socrates nghe về một diễn từ mà mình hết sức thán phục, để thưởng thức, để thấu hiểu vấn đề. Nhưng Socrates tỏ vẻ bác bỏ, bảo tình yêu đó chỉ là sự thèm muốn thể xác. Đối với ông, tình yêu là xung lực chứa đầy cái đẹp, cái tốt, cái hay, một loại điên rồ tuyệt vời đưa tâm hồn bay bổng lên cao và có thể dẫn dắt tâm hồn vào con đường tiến tới sự thật. Chuyển dịch đầu tiên tới triết học, xung lực tìm kiếm cái

cao hơn, Platon gọi là “cõi xa xôi”, đến từ chỗ đem lòng yêu cái đẹp cụ thể, cái đẹp nhìn thấy được.

Nói tới cái đẹp là nói tổng quát, nói đại khái mà ai cũng có thể nói, song thử hỏi cái đẹp là thế nào đối với người Hy Lạp thời đó thì xem ra ít ai có thể trả lời thỏa đáng. Qua văn thơ, sử sách xứ này, ta thấy đối với họ, đó là sức mạnh to lớn chiếu rọi ánh sáng mãnh liệt, tác động ảnh hưởng sâu xa tới đời sống thường nhật của họ. Thủ lĩnh tuyệt vời của thành quốc Thebes có lần nói với đồng bào rằng nếu không đem được điện Parthenon* về Thebes, họ đừng bao giờ hy vọng chinh phục nổi Athens. Chẳng cần suy nghĩ lâu la, người Hy Lạp nào cũng hiểu ý nghĩa câu nói. Và với cái đẹp đó luôn hiển hiện trước mắt, người thành quốc Thebes sẽ luôn tận lực vươn lên làm người tài giỏi, can đảm và sáng tạo.

Hy Lạp gọi là *Athena Parthenos*, Trinh thần Athena, xây trên Vệ thành Athens, hoàn tất năm 438 TCN, Ictinus và Callicrates vẽ họa đồ, Phidias trang trí bên trong bên ngoài.

Socrates miêu tả cho Phaedrus hay cảm xúc người yêu đón nhận, một thứ cảm xúc bỏ xa thi ca trữ tình mà ta thấy nhan nhản khắp nơi. Đem lòng yêu và yêu thực sự là giây phút đưa con người trên đường đi lên gặp tình yêu hòa nhập trong cái đẹp tuyệt vời tiềm ẩn nơi sự thật.

Phần cuối đối thoại nói tới tình trạng thấp kém của việc sáng tác đối với tư tưởng thuần túy trên đường tìm kiếm hiểu biết, của việc đọc sách đối với lý luận, của việc hùng biện đối với biện chứng. Sách hay là sách lưu ý chúng ta những gì chúng ta biết. Song cách duy nhất mang lại giá trị chân thực khi sáng tác là đem công bằng, cái đẹp, cái tốt gieo rắc, in sâu vào tâm hồn con người.

SOCRATES. [227a] Phaedrus* thân mến! Phaedrus từ đâu tới và sắp đi đâu vậy?

Tại thời điểm diễn ra đối thoại này, Phaedrus khoảng ngoài 30 tuổi.

Phaedrus. Tôi mới gặp Lysias con trai Cephalus*. Tôi định đi tản bộ ngoài mấy bức tường thành phố vì ng ỡ chơi với người đó khá lâu, chuyện trò suốt buổi sáng. Ngài thấy đó, tôi nhất định giữ kỹ bám chặt lời khuyên của Acumenus*, bạn chung của chúng ta, rằng tản bộ trên đường đ ồng quê khoan khoái hơn đường quanh trường thể dục. [b]

Mở đầu triết phẩm *Cộng hòa.*, Cephalus là nhân vật nổi trội, chuyện diễn ra tại nhà lão ở Piraeus, thành phố cảng Athens. Cephalus từ Syracuse tới đây lập nghiệp, làm nghề chế tạo khiên. Cephalus có ba con trai: Lysias, Polemarchus và Euthydemus, đ ều có cảm tình với phe dân chủ. Sau khi chế độ dân chủ tái lập, Lysias (?459 - 380 TCN) được trao quyền công dân thành quốc Athens.

Acumenus, cha đẻ của y sĩ Eryximachus trong *Yến hội*, cũng là y sĩ (*Protagoras* 315e; xem trao đổi ý kiến giữa Phaedrus và Eryximachus trong *Yến hội* 176b-e).

Socrates. Người đó nói đúng lắm. Vậy tức là Lysias ở trong thành phố?

Phaedrus. Vâng, ở nhà Epicrates, ngôi nhà trước kia của Morychus*, gần đền thờ Zeus trên đỉnh Olympos.

Morychus là tay ăn chơi nổi tiếng, Epicrates là nhà hùng biện, hoạt động tích cực theo phe dân chủ. Morychus **được** Aristophanes nhắc tên nhiều lần rất trịnh trọng. Epicrates theo Aristote có bộ râu đẹp, Demosthenes kể chuyện đã tái lập chế độ dân chủ, năm 391 TCN bị thất sủng, lưu vong, bị kết án tử hình vắng mặt.

Socrates. Quý hữu đến đó làm gì?Ồ, tôi hiểu, chắc hẳn Lysias đã thết đãi một bữa tiệc hùng biện xôm tụ.

Phaedrus. Ngài sẽ hay, nếu rồi cùng đi xa nữa và để tai lắng nghe.

Socrates. Sao cơ? Dưới mắt quý hữu tôi có phải, “người coi chuyện đó quan trọng hơn mọi chuyện” - như lời Pindar* , nghĩa là để tai lắng nghe quý hữu và Lysias tiêu khiển thời gian thế nào hả?

Pindar, người Athens, thi sĩ thế kỷ V TCN, câu thơ từ *Isthmian* 1.2.

Phaedrus. Vậy cất bước! [c]

Socrates. Với đi đâu kiện quý hữu kẻ.

Phaedrus. Thực tình, Socrates, ngài phải nghe, bởi diễn từ chúng tôi sử dụng để tiêu khiển thời gian là về tình yêu gợi dục* , theo lối vòng vo tam quốc. Lysias miêu tả diễn từ nhằm lôi cuốn cậu thiếu niên đẹp trai nhưng người nói không phải người yêu thiếu niên! Lịch sự và tao nhã, thế mới hấp dẫn! Lysias lý luận là nên dành cảm tình cho người không yêu hơn là người đem lòng yêu.

Nguyên văn: “erôstikós”. (BT)

Socrates. Ôi, Lysias tuyệt vời! Ước gì người ấy sẽ thêm ta nên dành cảm tình cho người nghèo hơn người giàu, người già hơn người trẻ, [d] tổng quát mà nói, nghĩa là nhiều thứ đặc biệt với bản thân và đa số người đời. Chắc hẳn diễn từ trang nhã và lôi cuốn hết sức vì đem lại lợi ích cho mọi người. Dù thế nào, tôi cũng hăm hở muốn nghe và sẵn sàng đi theo, dẫu quý hữu định lợi bộ đến tận Megara* và, như Herodicus* nói, sau khi trèo qua mấy bức tường* rồi trở lại.

Cách Athens khoảng 34 kilômét.

Herodicus là một y sĩ có cách chữa trị bị Socrates chỉ trích. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 251-52.]

Ở Hy Lạp cổ đại, có nhiều bức tường dài được xây dựng khắp đất nước, đáng kể nhất là ở Corinth và Megara. Ngoài ra, cụm từ “tường dài” (long walls) thường được dùng để chỉ các bức tường nối Athens với các cảng ở Piraeus và Phalère (Phalerum). (BT)

Phaedrus. Socrates tuyệt vời, ngài nói thế nghĩa là sao? Ngài nghĩ [228a] kẻ phạm tục tầm thường về nghệ thuật như tôi có thể nhớ mà đọc lại diễn từ, cung cách xứng đáng, Lysias sáng giá bậc nhất trong hàng ngũ nhà văn hiện thời* của chúng ta đã tốn công tốn sức lâu dài đến thế sáng tác hả? Việc đó vượt quá tầm tay, tôi hoàn toàn bất khả. Song, vâng, tôi thà làm thế còn hơn được thừa hưởng cả một gia tài.

Thời gian chuyện diễn ra trong đối thoại hé lộ, nên có thể dự đoán là khoảng các năm 418 - 416 TCN. Lysias gần 30, Isocrates khoảng 20. Phaedrus gần bằng tuổi Lysias và Socrates khoảng 50.

Socrates.Ồ, Phaedrus, nếu không biết Phaedrus thì tôi cũng quên cả bản thân là ai. Rất may sự thế không phải vậy. Tôi biết ba năm rõ mười Phaedrus không chỉ nghe diễn từ của Lysias một lần, mà còn yêu cầu Lysias nhắc đi nhắc lại nhiều lần, và Lysias vẫn vâng chầu ý làm theo, [b] Dẫu thế, người ấy vẫn chưa mãn nguyện. Cuối cùng, tự tay cầm bản thảo, người ấy chăm chú và nghiền ngẫm phần mình thích nhất. Người ấy ngồi đọc suốt buổi sáng, tới lúc mệt đừ mới ngừng, đi tản bộ sau khi đã học; mà tôi thề* rằng người ấy đã thuộc lòng từ đầu chí cuối bất kể diễn từ dài lê thê. Bởi thế, người ấy tìm đường ra tận miền quê, bứt khỏi mấy bức tường để thực tập đọc diễn từ. Chợt gặp một người có lòng say mê nghe diễn từ, thấy

người đó, chỉ thấy người đó thôi, người ấy mừng quýnh hơn hờ như được bạc vì đã gặp được bạn nhảy cùng vũ điệu cuồng loạn*. Thế là người ấy thúc giục người kia dẫn đường, [c] Song khi người mê diễn từ như mắc bệnh yêu cầu đọc cho nghe thì người ấy đánh trống lảng, im lặng, làm ra vẻ không muốn. Cuối cùng, tất nhiên, người ấy sẽ đọc dù thính giả có muốn lắng nghe hay không. Bởi thế, làm ơn làm phúc, Phaedrus, năn nỉ người ấy thực hiện ngay bây giờ cái việc chẳng mấy chốc thế nào người ấy cũng sẽ thực hiện.

Nguyên văn: “né ton kýna”. Socrates thường sử dụng các thực thể trần tục, không mang tính thiêng liêng mà đáng chú ý nhất là “con chó”, để thể thốt. (BT).

Socrates ám chỉ lễ nghi của các Corybant, tín đồ Cybele, say sưa múa nhảy trong trạng thái ngây hờn. Cách nói ám chỉ bóng gió như thế về sinh hoạt tôn giáo khiến ngây ngất, mê loạn xuất hiện nhiều trong *Phaedrus*. Xem các đoạn: 234d, 241e, 244b và 248d-e, 245a, 250b-d và 262d.

Phaedrus. Vâng, tôi sẽ đọc và cố gắng hết sức theo khả năng. Chắc hẳn ngài sẽ không để yên nếu tôi không đáp ứng theo cách nào đó.

Socrates.Ồ, đúng ý tôi rồi, đúng quá, quý hữu.

Phaedrus. Vâng, tôi sẽ chi đầu lòng như đã nói. [d] Dù thế nào, ngài biết đấy, xin thú thực, tôi không thuộc lâu lâu từng chữ diễn từ. Nhưng nương theo ý tổng quát, tôi sẽ trình bày vắn tắt và tuần tự từng điểm, gần sát những gì Lysias đã nói để phân biệt giữa người yêu và người không yêu, bắt đầu từ điểm thứ nhất.

Socrates. Đồng ý, nhưng trước hết hãy cho tôi biết quý hữu cần cái gì trong tay trái dưới áo choàng*. Tôi đoán quý hữu giấu diễn từ ở đó. Nếu

đúng vậy thì chắc chắn, dù quý mến hết lòng, [e] tôi cũng sẽ không bao giờ, chừng nào Lysias đích thân hiện diện, để quý hữu thực hành đọc diễn từ với tôi. Nào, lấy ra tôi xem.

Khi rời nhà ra đi, dân Hy Lạp thời đó thường mặc măng-tô dài gọi là *himátion*. Vì loại áo này không có túi nên nếu mang theo vật gì đâu phải cầm tay, đút trong tay áo như ở đây hay nhét dưới nách (xem *Gorgias* 469d).

Phaedrus. Thôi xin đừng nói nữa! Ngài nỡ lòng nào đập tan hy vọng của tôi về việc tập luyện với ngài, Socrates. Được rồi, ngài muốn chúng ta ngồi đâu trong khi đọc?

Socrates. Hãy bỏ đường này và men theo dòng Ilisos [229a] và ngồi bất kỳ chỗ nào tĩnh mịch quý hữu thấy thích hợp.

Phaedrus. Ôi, tiện hết sức và may biết nhường nào hôm nay tôi đi chân không*, còn ngài, dĩ nhiên, luôn làm vậy. Đi đâu tốt nhất cần làm ấy là bước hẳn xuống lòng sông, chân sẽ ướt, như vậy thú vị đáo để, nhất là vào thời điểm này trong ngày và mùa này trong năm.*

Có lẽ Phaedrus nghe lời khuyên của y sĩ để tránh ốm đau.

Giữa hè và gần như giữa trưa.

Socrates. Xin dẫn đường, đồng thời tìm chỗ ngồi.

Phaedrus. Ngài nhìn thấy cây tiêu huyền* cao ngất đằng kia chứ?

Socrates. Dĩ nhiên, sao lại không!

Tên khoa học là “Platanus”, thân lớn, lá to, vỏ trắng xanh nhạt, hoa đơn tính, loại cây bạch phong (sycamore) ở châu Âu hoặc cây huyền mộc

(buttonwood) ở Bắc Mỹ. Chỗ này Platon dường như muốn chơi chữ với tên của ông.

Phaedrus. Tán lớn bóng mát, gió hiu hiu; [b] chúng ta có thể ngủ hoặc nằm dài trên thảm cỏ nếu muốn.

Socrates. Vậy đi thôi.

Phaedrus. Socrates ơi, xin cho tôi hay, có phải đâu đó gần đoạn này người ta kể Boreas đã cuốn Oreithya* đi khỏi dòng sông đúng không?

Theo truyền thuyết, Oreithya là con gái của quân vương thành quốc Athens Erechtheus, bị Boreas tán tỉnh. Boreas đã bắt cóc nàng khi nàng đang nô đùa bên bờ sông Ilisos. (Tiếng Hy Lạp “Boreas” ám chỉ gió bắc. Người Hy Lạp thường nhân cách hóa hiện tượng thiên nhiên, đặt tên hiện tượng như tên người.)

Socrates. Đúng vậy, người ta nói thế.

Phaedrus. Chỗ này hả? Dòng nước ngoặt mục, trong vắt, óng ánh; bờ sông rất hợp, rất tốt để các thiếu nữ chơi đùa.

Socrates. Không, không phải, [c] mà phía dưới, đằng hạ lưu, cách đây khoảng 2-3 stade* , chỗ lội qua là tới khu Agra*. Tôi nghĩ có đền thờ Boreas ở đó.

Đơn vị đo chiều dài thời cổ đại, tính theo đường chạy dài trong sân vận động, 1 stade bằng khoảng 180 mét.

Vùng ngoại ô thành Athens thời cổ đại, tiếng Hy Lạp gọi là “deme”.

Huyền thoại nêu vấn đề liên hệ giữa tình yêu và cư xử vô lý, chủ đề quan trọng trong diễn từ thứ hai của Socrates. Người “uyên bác” Socrates nhắc tới ở dưới coi chuyện này chỉ là sự kiện ngẫu nhiên liên hệ tới cái

chết của đứa trẻ. Socrates không phủ nhận huyền thoại, cũng không khẳng định chuyện hư cấu. Hình thức huyền thoại (*logos*) giữ vai trò quan trọng trong đối thoại *Phaedrus*.

Phaedrus. Tôi không để ý. Socrates, nhân danh Zeus, ngài có tin huyền thoại đó là chuyện thực không?

Socrates. Thực tình mà nói, như các bậc uyên bác thường làm, nếu tôi phủ nhận xem ra cũng chẳng lạc đề. Vì am tường, tôi có thể kể chuyện hấp dẫn. Tôi khẳng định một cơn gió bắc* đã âm âm đổ tới từng cơn cuốn nàng bay khỏi dãy núi, đúng nơi nàng đang chơi đùa với Pharmacia* . Người ta kể, sau khi chết như thế, nàng bị Boreas mang đi. Và dường như người ta cũng kể nàng bị đem đi từ đồi Areopagus* chứ không phải chỗ này. [d] Phaedrus, phần riêng mình, tôi tin chuyện như thế, giải thích như vậy nghe thú vị, song đó là việc làm dành cho người mà tôi không thể so bì. Người đó hẳn phải cực kỳ tài hoa, rất đổi tận tụy, làm việc cực nhọc, không thấy sung sướng chút nào. Nguyên do chính là sau khi bắt đầu, người đó sẽ phải tiếp tục giải thích hợp lý, xác định rõ ràng hình thù của những Hippocentaur, Chimaera, những Gorgon và Pegasus, cùng nhiều quái vật dị hợm khác* [e] với số lượng đông đảo tràn ngập. Người nghi hoặc không tin, muốn giải thích và biến chúng thành tựa tựa, sử dụng phương thức sáng tạo thô lậu sẽ cần rất nhiều thời gian.* Tôi không có thời gian để làm một việc như thế; lý do là thế này. Tôi vẫn chưa thể hiểu được chính mình, như lời sấm đền Delphi* đòi hỏi. [230a] Xem ra quả thực tức cười để mất nhìn việc khác trước khi am tường việc đó. Đó là lý do tôi chào tạm biệt, không bận tâm đến việc như thế. Tôi chấp nhận những gì mọi người hằng tin tưởng, và như vừa nói, tôi không để mất nhìn việc đó, mà để mất nhìn chính bản thân. Tôi có phải con vật phức tạp, hung dữ, ngạo mạn hơn

Typhon* không? Tôi có phải con vật thuần thực, giản dị, bản chất có phần hiền lành, thánh thiện, nhu mì, không ngạo mạn không?Ồ, nhìn xem, cứ mãi chuyện trò, chúng ta đã đến chỗ cái cây quý hữu dẫn tới chưa?

Có thể hiểu như hơi thở của Boreas.

Nữ thần, linh hồn của một dòng suối gần sông Ilisos ở Athens cổ đại, bạn cùng chơi với Oreithyia, thường ám chỉ việc sử dụng độc dược hay tà thuật để mê hoặc.

Đồi giữa lòng Athens, mạn tây bắc vệ thành Acropolis. Tên trong tiếng Hy Lạp là Areios Pagos, nghĩa là “đồi thần Chiến Tranh”. Thời xa xưa trong lịch sử Hy Lạp, đây là trụ sở của hội đồng nguyên lão (tương đương với viện nguyên lão La Mã).

Hippocentaur là quái vật nửa người nửa ngựa; Chimaera là quái vật đầu sư tử, mình dê, đuôi rắn; Gorgon nữ quái vật tóc rắn; Pegasus là ngựa có cánh. Socrates sắp sửa sáng tạo hình thù như thế, người chẵn ngựa và cặp ngựa kéo xe có cánh xuất hiện trong phần hai của diễn từ ở dưới.

Trong *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 193], Platon đưa lý do khác để từ chối việc giải thích ẩn dụ: huyênh thoại ưu tiên nói với trẻ con, nhưng trẻ con không hiểu.

Bia đá lưng danh trong đền Delphi ghi: “Hãy tự biết mình” mặt này và “Không có gì quá thừa” mặt kia.

Typhon là quái vật dị dạng, có 100 cái đầu giống nhiều loại súc vật khác nhau. Xem Hesiod, *Theogony* 820, và Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 650]. “Typhon” nghĩa là kiêu căng, ngạo mạn. Căn nguyên của ẩn dụ là khói, ý dường như muốn nói bản ngã chân thực của người cao ngạo bị làn khói che mờ.

Phaedrus. [b] Tới rồi đây.

Socrates.Ồ, lạy Hera! Nơi ngời ngời quả thực ngoạn mục, thích mắt. Cây tiêu huyền thân cao, tán vươn rất rộng; cây trinh nữ* cũng cao lớn bóng rậm lạ kỳ, vì hoa đang nở rộ, toàn khu thơm ngát. Dưới tán cây tiêu huyền, dòng suối nên thơ vô cùng tuôn chảy, nước mát hết sức, nhìn chân chúng ta là thấy rõ. Nhìn các bức tượng lớn nhỏ và đồ lễ bái, nơi này có vẻ là chốn thiêng liêng của thần Achelous* và các nữ thần sông nước, núi non, cây cối*, [c] Hơn thế, để ý mà xem, không khí nơi đây mát mẻ và dễ chịu thực sự. Ca khúc du dương từ lòng ngực mùa hè hòa nhịp với cung điệu dặt dìu đàn ve sầu đang phô diễn tài năng. Nhưng điều thú vị nhất dĩ nhiên là cỏ, cảm giác êm dịu tự nhiên con dốc nhô lên từ từ tạo thành đệm quý hữu ngã đầu hoàn toàn thoải mái khi nằm xuống. Phaedrus thân mến, quý hữu quả thực là người kỳ diệu nhất trần gian, dẫn đường chỉ lối cho khách lạ, người khác không tài nào làm nổi.

Tên khoa học là “vitex agnus castus”, lá to, dày, hoa chùm trắng hoặc tím, có mùi thơm, xuất hiện nhiều nơi trong vùng Địa Trung Hải. Với người Hy Lạp ngày xưa, cây này tượng trưng trinh tiết và sinh sản dồi dào.

Achelous là tên dòng sông ở Etolia, sông lớn nhất Hy Lạp và là tên của vị thần sông này. Theo truyền thuyết, Achelous được coi vị thần cao nhất của mọi sông suối trên thế giới.

“Nymphê”: nữ thần cấp dưới, con gái của Ouranus và Gaia, thiếu nữ xinh đẹp sống trên núi, biển, sông, suối, rừng cây, đồng cỏ. Vì gắn bó mật thiết với sông suối nên các nữ thần có mối liên hệ đặc biệt với linh cảm.

Phaedrus. Người bạn khả ái của tôi, ngài có vẻ hoàn toàn lạ lẫm với nơi này. Đúng thế, như ngài vừa nói, ngài có vẻ là người lạ lẫm cần người

đưa lối dẫn đường chứ [d] không phải người bản địa. Theo tôi được biết, không những chưa bao giờ đi ra ngoài, mà ngài còn chưa lần nào đặt chân nơi xa tường thành phố.

Socrates. Xin lỗi, quý hữu tuyệt vời, vì tôi rất muốn học hỏi mà đừng quê và cây cối không có gì để dạy bảo tôi, chỉ người trong thành phố có thể làm việc đó. Nhưng tôi thà nghĩ mình đã tìm thấy vị thuốc mê hoặc, lôi cuốn tôi ra đi. Bởi y hết người dẫn đàn súc vật háu đói [e] cất bước bằng cách rung cành cây trĩu mọng quả ngon trước mắt chúng, quý hữu có thể đưa tôi đi khắp Attica hoặc bất kỳ nơi đâu quý hữu muốn bằng cách chỉ vậy trước mặt tôi mấy trang giấy chứa đựng diễn từ. Giờ đã tới đây rồi, tôi định ngả lưng nằm xuống. Quý hữu cứ tìm chỗ nào quý hữu cho là tuyệt hảo để đọc. Khi thấy rồi, ngài đọc tức thì.

Phaedrus. Vâng xin lắng nghe.*

Diễn từ dưới đây là do Lysias hay Platon viết, học theo cả ý tưởng lẫn bút pháp, vẫn là vấn đề đang tranh luận với nhiều ý kiến khác nhau đến từ các học giả từng nghiên cứu Platon. Tuy nhiên, ai cũng công nhận Platon có tài sáng tác, do vậy rất có thể chính ông viết, như một hư cấu nhuộm màu lịch sử.

Diễn từ tiếp tục nói tới kỳ vọng về “erôs”, tình yêu, đã xuất hiện đậm nét trong văn chương Hy Lạp. “Erôs” trong *Phaedrus* là sự thèm muốn tình dục mà người đàn ông lớn tuổi cảm thấy đối với cậu trai trẻ, đam mê thôi thúc người yêu đến độ lên cơn nóng sốt hoặc điên rồ. Trái lại, “philia”, tình thân hoặc tình mến, là sự yêu mến, giúp đỡ lẫn nhau giữa bạn bè hay người thân trong gia đình; cảm tình không do thèm muốn thể xác thúc đẩy, không dẫn tới điên rồ, và không bao giờ khiến hai bên thắc mắc, mà diễn ra hết sức tự nhiên.

Để ý trong diễn từ người nói miễn cưỡng nhắc tới tình dục một cách trực tiếp, người nói thoái thác không phải người yêu khi muốn cậu thiếu niên thỏa mãn tình dục, và không ngừng đề cao tình bạn.

Em hiểu ý định của ta. Ta từng nói với em sự thể sẽ tốt đẹp với chúng ta, theo ta nhận định, nếu việc này diễn ra. Dù sao đi nữa, ta không nghĩ **[231a]** ta sẽ mất cơ may đón nhận cái ta kiếm tìm* chỉ vì ta không đem lòng yêu em. Người đem lòng yêu sẽ ước ao không đem lại cho em bất kể đặc ân nào một khi thềm muốn tắt lụi, trái lại người không đem lòng yêu sẽ không bao giờ thay đổi ý định. Sở dĩ vậy ấy là vì ân huệ người không yêu làm cho em đầu là tình nguyện, không do ép buộc, cố hết sức làm cho em y như sẽ làm vì công việc của mình.

Mơ hồ ám chỉ chuyện tình dục.

Vả chăng, người đem lòng yêu cần làm tổng kết, xem lợi ích của mình tăng giảm, lên xuống do tình yêu, xem mình đã xử sự tốt đẹp ra sao; khi tính sổ cộng hết khó khăn, cực nhọc đã trải qua, **[b]** người yêu nghĩ từ đó đến nay mình đã hễ đáp người tình tốt đẹp. Trái lại, người không yêu không thể than trách tình yêu khiến họ chênh mảng công việc; không cách nào xem xét những khó khăn, cực nhọc đã kinh qua, hoặc trách cứ em vì gây gổ, bất hòa xảy ra với người thân. Bỏ qua mọi chuyện chóng mặt nhưc đầu ấy, người không yêu không còn gì phải làm trừ chuyên tâm chú ý vào bất kỳ việc gì họ nghĩ sẽ đem lại vui thú* .

Trong nguyên tác không nói rõ là đem lại cho ai, cho người không yêu hay cho cậu thiếu niên (người tình).

Vả chăng, **[c]** giả dụ người yêu xứng đáng được đề cao, vì như người ta nói, người yêu là người bạn tuyệt vời nhất mà người tình có được,

người yêu sẵn sàng làm đẹp lòng cậu thiếu niên, bằng lời nói, bằng việc làm, khiến mọi người khó chịu. Không khó khăn mà dễ nhận thấy (nếu người yêu nói thật) lần tới đem lòng yêu, người yêu sẽ quan tâm chú ý tình yêu mới nhiều hơn tình yêu cũ, và hiển nhiên sẽ cư xử lạnh nhạt, thậm tệ với tình yêu cũ bất kể khi nào làm vậy sẽ khiến tình yêu mới vui lòng.

Dù sao thử hỏi có hợp lý không khi vứt bỏ chuyện như thế [d] đối với người đã rơi vào tình huống thảm thương* khiến người đã kinh qua, đã nếm mùi không cố gắng ngay cả tự vệ chống lại? Người yêu sẽ thừa nhận đầu óc không tỉnh táo mà mù mờ; hiểu rõ mình đã không suy tư đúng cách nhưng người yêu sẽ nói người yêu không thể kiềm chế bản thân. Bởi thế, một khi bắt đầu suy nghĩ đúng đắn, tại sao người yêu lại hiểu theo quyết định người yêu chấp nhận khi rơi vào tình trạng đó?

Phép hoán dụ, ý nói đã rơi vào vòng yêu đương. Mức độ nguy hiểm của tình huống này là ở chỗ người trong cuộc không thể tập trung ý chí chống lại nó hay chống lại hệ lụy của nó.

Để ý điểm này, nếu lựa chọn người tốt đẹp nhất trong số người yêu, em sẽ có nhóm khá nhỏ để chọn lựa; nhưng nếu không quan tâm liệu người đó có yêu mình không và chỉ cốt sao chọn được người thích hợp với mình hơn cả thì em sẽ có đám khá lớn để chọn lựa. Trong kho dự trữ lớn lao đó em sẽ có hy vọng gặp bội tìm kiếm người xứng đáng với tình cảm của mình, [e] Giả sử, trái lại, em sợ vì nguyên tắc đã định và vết nhơ nhục nhã sẽ tới nếu người đời nhận ra tư cách của mình. Vậy, hãy hình dung [232a] những người yêu, tưởng ai cũng cảm kích vì người yêu thành công tối đa như cách họ tán phục chính mình, sẽ bốc đồng thối lờ và hãnh diện tuyên bố với mọi người, không trừ một ai, bỏ công bỏ sức cố gắng không hề vô ích. Trái lại, người không yêu em có thể kiềm chế bản thân sẽ chọn làm cái

gì tuyệt vời hơn là kiếm tiếng tăm trong đám đông dân chúng. Vả chăng, làm sao giấu nổi người ta sẽ khám phá ra người yêu: nhiều người sẽ thấy người đó bỏ cả cuộc đời bám sát cậu thiếu niên người đó yêu. Kết quả là bất kể khi nào thấy em chuyện trò với người đó, người ta sẽ nghĩ hai người sống chung **[b]** trước hoặc sau khi chi tiêu thỏa mãn thèm muốn yêu đương. Nhưng người ta sẽ không tò mò bới lông tìm vết người cặp kè bên nhau nếu không phải người yêu, họ hiểu ai cũng phải chuyện trò, người này với người kia, người kia với người này, do tình thân quen biết hoặc muốn tìm kiếm niềm vui khác.

Hơn nữa, em có trần trở khi nghĩ tình bạn khó kéo dài không? Em có thắc mắc không khi xung đột xảy ra, hai bên tan vỡ, anh đường anh, tôi đường tôi, sự thể thường khủng khiếp với cả hai bên, nhưng khi em buông bỏ **[c]** cái hèn như quan trọng nhất với mình*, kết quả là em mất mát gấp bội người đó? Nếu vậy, đối với em, sợ người yêu nghe ý nghĩa hơn nhiều. Vì người yêu thắc mắc dễ dàng, và bất kể cái gì diễn ra, họ sẽ nghĩ cái đó nhằm làm hại họ. Đó là lý do tại sao người yêu ngăn cấm người tình tiếp xúc, chuyện trò với người khác. Người yêu sợ người giàu có sẽ lấn át về tiền bạc, và người có học thức do lợi điểm nổi trội sẽ che mờ về hiểu biết. Họ giương đôi mắt sắc như mắt diều hâu nhìn chăm chăm bất kỳ ai có thể có lợi điểm hơn mình, **[d]** Một khi đã thuyết phục được em khước từ những người đó, người yêu sẽ tìm cách cô lập hoàn toàn, tách biệt dứt khoát em với bạn bè. Nếu tỏ ra hiểu biết hơn, chăm lo, săn sóc lợi ích riêng tư, em sẽ cãi cọ với người đó. Trái lại, nếu người không thực sự yêu em, nếu chỉ vì cá nhân sáng giá, nổi trội nên đạt được những gì yêu cầu, người đó sẽ không ghen tuông với những người đến chuyện trò, gần gũi với em. Ngược lại, người đó sẽ ghét bất kỳ ai không muốn gần gũi, chuyện trò với

em, sẽ cho là họ coi rẻ em, đồng thời coi trọng tất cả những ai chuyện trò, gần gũi em. [e] Bởi thế, em nên kỳ vọng tình thân, chứ không phải ác cảm, bắt ngu ần từ việc này.

Ấm chỉ chuyện tình dục, sinh lý.

Đề ý điểm này: người yêu thường bắt đầu với ham muốn về thể xác trước khi hiểu rõ tính tình em, và trở nên quen thuộc với nét vẻ khác của em, [233a] bởi thế không rõ dù không thể nói vẫn là bạn hay không là bạn với em khi lửa tình đã nguội. Ngược lại, người không yêu làm bạn với em dù trước đó đã thỏa mãn thềm muốn, em không có lý do để nghĩ lợi ích đón nhận sẽ làm sút mẻ, suy giảm tình bạn họ dành cho em. Không, mấy thứ vừa kể sẽ đứng trơ trơ như kỷ vật nhắc nhở nhiều thứ nữa sẽ tới.

Đề ý điểm này: em có thể hy vọng do ảnh hưởng trở thành người khá giả nếu lắng nghe, đặt niềm tin vào ta thay vì lắng nghe, đặt niềm tin vào người yêu. Số người này sẽ tán dương những lời em nói, những việc em làm không tương xứng mà vượt xa khả năng thực tế, phần vì sợ bị ghét bỏ, [b] phần vì lo thềm muốn đã khiến nhận định sai lầm. Đến đây Tình Yêu mới rút ra kết luận, xuất hiện nguyên hình: khi người yêu nhận phản ứng trái ngược, phản ứng đó không làm ai đau đớn tí nào, Erôs khiến họ thấy mình bị coi là ghê tởm! Song khi người yêu gặp may mắn, may mắn đó không đáng vui mừng, Erôs sẽ thúc đẩy người đó cất lời ca ngợi. Kết luận là, em nên thương hại người yêu, chứ đừng thán phục.

Nếu em lắng nghe ta, chấp nhận đề nghị và đặt niềm tin vào ta, thì trước hết, ta sẽ không phải dành thì giờ nghĩ tới vui thú tức thì, mà nghĩ tới lợi ích sẽ đến với em, [c] vì ta làm chủ bản thân, bấy lâu không hề bị tình yêu chế ngự. Các vấn đề nhỏ nhoi sẽ không khiến ta thù hận, các vấn đề lớn lao chỉ làm ta nóng giận dần dần và chỉ nóng giận tí ti. Ta sẽ bỏ qua, tha

thứ cho em vì đó là lỗi lầm vô ý, ta sẽ cố gắng tối đa gìn giữ em khỏi các sai trái cố tình. Đây chính là chỉ dấu biểu thị rằng tình bạn, tình thân sẽ được lâu dài. Có bao giờ em nghĩ chẳng thể có tình bạn hay tình thân thắm thiết nảy nở nếu không có tình yêu đắm đuối xuất hiện không? **[d]** Nếu vậy em cần nhớ chúng ta sẽ không nên quan tâm nhiều đến thế tới con cái hoặc cha mẹ. Nếu vậy chúng ta cũng sẽ không có người bạn nào đáng tin và trung thành. Bởi các mối quan hệ đó không đến từ thềm muốn như thế mà từ những đi đâu hoàn toàn khác.

Ngoài ra, nếu quả thực đúng, chúng ta nên dành cảm tình lớn nhất cho người cần nhất, thì chúng ta nên giúp đỡ người nghèo khổ nhất thay vì người khá giả nhất, vì người chúng ta cứu vớt ra khỏi khó khăn hơn hết sẽ biết ơn tối đa. **[e]** Chẳng hạn, người xứng đáng mời tới các buổi tiệc tối sẽ không phải bạn bè mà hành khất ăn xin, người cần xoa dịu, thỏa mãn cơn đói, vì họ sẽ yêu quý và đi theo chúng ta, gõ cửa nhà chúng ta*, giữ kín trong lòng ngu ồn vui tối đa quẩn quện cảm tạ sâu xa, nguyện cầu chúng ta tốt đẹp, thành công. Nhưng không, ta nghĩ em nên dành cảm tình cho người có khả năng hồi đáp em nhiều nhất, thanh toán món nợ biết ơn, không cho người cần hơn hết, nghĩa là, không phải người chỉ thềm muốn, **[234a]** mà là người thực sự xứng đáng; không phải người tìm kiếm vui thú trong tuổi xuân của em, mà là người sẽ chia sẻ mọi đi đâu tốt đẹp với em khi em mỗi ngày một già đi; không phải người đạt thành công, huênh hoang khoe khoang trước công chúng, mà là người khiêm tốn, nhã nhặn, biết im lặng trước mặt mọi người; không phải người chỉ tận tụy nhất thời, mà là người sẽ bầu bạn son sắt suốt đời; không phải người khi hết thềm muốn thì tìm cách gây sự, mà là người sẽ chứng tỏ xứng đáng **[b]** khi tuổi hoa của em tàn phai. Nhớ những gì ta vừa nói, và giữ nằm lòng đi đâu này: người

tình thường chỉ trích người yêu vì cư xử tồi tệ; trái lại, người gần gũi người không yêu chẳng bao giờ nghĩ thêm muốn đã dẫn dắt người đó đi vào nhận định sai lầm về những lợi ích của mình.

Phong cách cổ điển trong văn chương cổ đại Hy Lạp miêu tả người đắm đuối yêu đương theo đuổi con mồi. Ý này được nhắc nhiều trong các tác phẩm của Platon. Xem *Yến hội* 203b; *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 155, 431-32]; *Laws* (Luật pháp) 953d.

Đến đây ta thậm nghĩ có lẽ em sẽ hỏi có phải ta đang khuyên nhủ, hối thúc em dành cảm tình cho tất cả những người không yêu em. Không. Như ta hình dung, người yêu cũng sẽ không bảo em chấp nhận mọi người yêu. Làm thế, [c] người nhận được tình cảm sẽ không cảm ơn tối đa, và em không thể che giấu việc này với việc nọ theo cung cách tương tự. Tuy nhiên, loại việc vừa nói không gây độc hại, và sẽ thực sự vận hành làm lợi cho cả hai bên.

Ồ, ta nghĩ diễn từ đã dài, diễn tả như thế tạm đủ. Nếu vẫn muốn thêm, nếu có lý do không thỏa mãn, nếu nghĩ ta đã bỏ qua cái gì, em cứ hỏi.*

Chơi chữ về ý nghĩa: Nếu vẫn thêm muốn tình yêu, nếu nghĩ ta đã bỏ qua cái gì. Điều người nói bỏ qua và để hiểu ngầm, dĩ nhiên, là nghĩ tới tình dục.

Phaedrus. Socrates, ngài nghĩ gì về diễn từ? Ngài có thấy nó tuyệt vời không, nhất là về ngôn từ chọn lọc?

Socrates. Đó là phép lạ, sức mạnh siêu nhiên, [d] đến mức tôi ngây ngất, sững sờ. Tôi cảm thấy ấn tượng là do quý hữu phô diễn, thể hiện, Phaedrus. Tôi cứ chăm chú nhìn suốt thời gian quý hữu đọc, và có cảm tưởng hình như diễn từ khiến quý hữu sáng rực* lên vì thích thú, khoái chí.

Do tin tưởng quý hữu am tường vấn đề loại này gấp bội nên tôi nguyện cất bước đi theo. Cất bước đi theo, tôi chia sẻ cùng quý hữu cảm giác say sưa, cuồn cuộn loạn* .

Có thể hàm ý là Phaedrus được tiếp xúc với thần linh khi đọc diễn từ, cũng có lẽ bóng gió châm biếm tên Phaedrus (tiếng Hy Lạp “phaidrós” nghĩa là chói lọi, sáng rực).

Xem thêm chú thích phần 228b-c, tr. 164.

Phaedrus.Ồ, Socrates! Ngài định giấu cọt hả?

Socrates. Quý hữu thực tình cho rằng tôi đang giấu cọt, không nghiêm túc ư?

Phaedrus. [e] Ngài chẳng nghiêm túc chút nào. Hãy nói thật, nhân danh Zeus, vị thần của tình bạn, ngài có nghĩ bất kỳ người Hy Lạp nào cũng có thể nói ẩn tượng và đầy đủ gấp bội về đề tài tương tự không?

Socrates. Gì cơ? Chúng ta phải ca ngợi diễn từ vì tác giả đã nói những gì hoàn cảnh đòi hỏi, không phải chỉ vì tác giả đã nói theo cung cách văn tắt, trong sáng, cú pháp chuyển đổi chính xác hả? Nếu chúng ta phải vì đó là bốn phạm thì tôi đành chiều ý quý hữu, vì phần riêng lơ đãng rõ ràng ý tưởng chưa xuất hiện trong đầu, tôi quá ư tối tăm, rất dối ngu dốt. [235a] Tôi vốn chỉ để ý tới phong cách văn chương của diễn từ. Về phần khác* tôi cảm tưởng chính Lysias cũng chưa hài lòng.* Bởi, Phaedrus ơi, tôi nghĩ, trừ phi quý hữu phủ nhận, hình như tác giả nói cùng một điểm tới hai thậm chí ba lần, làm như thực sự không thoải mái nói nhiều về đề tài, và có lẽ không thực sự ưng ý bằng lòng đề tài. Tôi thấy dường như tác giả muốn phô trương tài năng trai trẻ, cố gắng chứng tỏ có thể nói thế này, nói thế

nọ, cùng một đi đâu theo các cách khác nhau, và lần nào cũng nói hay, nói giỏi.

Nội dung. Lysias chưa đi vào đề tài.

Socrates muốn phân biệt nội dung với hình thức. Điều này có lẽ là mới mẻ trong lịch sử khoa tu từ, ngành hùng biện, về sau được Aristote khai triển. Thomas Cole đề cập trong *The Origins of Rhetoric in Ancient Greece* (1991).

Phaedrus. Socrates, ngài sai bét, nói năng chẳng chút ý nghĩa, [b] Thực ra đó là điểm tuyệt hảo về diễn từ. Tác giả không bỏ cái gì đáng kể thuộc đề tài, để không ai sẽ có thể thêm thắt cái gì có giá trị nhằm bổ khuyết đầy đủ và ngoạn mục những gì tác giả đã phát biểu.

Socrates. Quý hữu đi quá xa rồi, tôi không tài nào đồng ý về điểm đó. Nếu do cảm tình đối với quý hữu mà chấp nhận quan điểm, tôi sẽ đứng im để mọi người tha hồ bắt bẻ, vì trong quá khứ những nhà thông thái, cả đàn ông và đàn bà, đã nói và viết về đề tài này.

Phaedrus. Họ là những ai? [c] Ngài đã nghe bài nào hay hơn bài này ở đâu?

Socrates. Tôi không thể nói quý hữu hay tức khắc nhưng tôi biết chắc mình đã nghe đâu đó; có lẽ từ Sappho khiêu diễm hoặc Anacreon* thâm thúy hay nhà văn nào đó. Căn cứ vào dấu hiệu nào tôi nói thế ư? Quý hữu thân mến ơi, sự thật là tôi thấy lòng ngực mình đầy ắp ý tưởng và có thể làm một diễn từ khác hẳn, thậm chí hay hơn cả diễn từ của Lysias. Lúc này tôi ý thức rõ ràng mấy ý vừa kể không ý nào có thể phát xuất từ mình, tôi biết mình ngu dốt*. Đi đâu khả dĩ duy nhất ấy là tôi [d] như chiếc bình rỗng được đổ đầy những ngôn từ của người khác, chúng tuôn chảy tựa dòng

suối vào tai, nhưng vì quá ồn động nên tôi không nhớ mình đã nghe từ đâu và từ ai.

Sappho (620 -565 TCN) và Anacreon (570 - 480 TCN) nổi tiếng là các thi sĩ trữ tình ướt át làm thơ ca ngợi tình yêu. Điều Socrates muốn nói ở đây là đã nghe từ hai người ấy cảm nghĩ eros là thứ điên cuồng. Socrates (hay chính Platon mượn lời?) kêu gọi tương tự trong *Meno* 81a, khi giải thích làm thế nào để có thể học hỏi, ông đưa ra ý tưởng linh hồn bất tử và nhận thức là sự hồi tưởng. Kêu gọi đó cũng truyền gửi đến cả phái nam lẫn phái nữ.

Xem thêm: Plato, *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018, tr. 118. (BT)

Phaedrus. Socrates thân mến hết sức*, ngài chẳng thể nói gì hay hơn! Đừng bận tâm phải nói khi nào và từ ai ngài đã nghe, cho dù tôi yêu cầu, thay vì thế, cứ làm y hệt ngài đã nói: ngài vừa hứa làm một diễn từ khác hẳn, trung nêu nhiều điểm, điểm hay hơn, không vay mượn một từ nào từ trang giấy trên tay tôi. Tôi hứa, như chín quan chấp chính, sẽ dựng tượng bằng vàng to như người thật ở đền Delphi, [e] không chỉ riêng tôi mà cả ngài.*

Trong ngôn từ ngày xưa so sánh tối thượng (superlatif) biểu thị cách gọi châm biếm.

Nguyên văn: “archon”, quan tòa được tuyển chọn bằng bốc thăm ở Athens cổ đại. Khi nhậm chức, quan tòa tuyên thệ nếu phạm luật sẽ dựng tượng bằng vàng. Aristote ghi trong *Hiến pháp Athens* 7.1.

Socrates. Phaedrus ơi, quý hữu khả ái quá chừng, thật sự quý giá như vàng khi nghĩ tôi khẳng định Lysias thất bại hầu như tuyệt đối mọi mặt, vì

thế tôi có thể làm diễn từ khác hẳn diễn từ của anh ta. Tôi tin chắc chuyện đó không xảy ra ngay cả với tác giả tệ nhất. Chẳng hạn, lấy ví dụ chủ đề diễn từ của Lysias khai thác: nên dành cảm tình cho người không yêu [236a] hơn là người yêu. Quý hữu có hình dung có nhà văn không đề cao sự trầm tĩnh, bình tĩnh của người không yêu, và hạ thấp sự nôn nóng, nồng nôi của người yêu, trong khi đó đúng là điểm cần khai thác, mà vẫn còn đôi điều để trình bày không? Không đâu, tôi nghĩ chúng ta phải trân trọng và dành riêng cho người phát biểu diễn từ khai triển chủ đề tương tự. Còn như khi nói tới khai triển, chúng ta không thể ca ngợi sáng tạo mới mẻ họ đưa ra mà chỉ ngợi ca bố cục khéo léo họ thực hiện. Trái lại, khi khai thác cái không cần, mà sáng tạo khó khăn mới nghĩ ra, chúng ta có thể tán dương cả bố cục lẫn sáng tạo.

Phaedrus. Tôi đồng ý với ngài; tôi nghĩ như vậy hợp lý. Đó là điều tôi sẽ thực hiện, [b] Tôi sẽ dành ưu tiên để ngài phỏng định từ chủ đề người yêu ốm đau, không lành mạnh, đầu óc không ổn định bằng người không yêu; và nếu đưa ra diễn từ đầy đủ, phong phú, khác hẳn diễn từ của Lysias, ngài sẽ có tượng vàng nện bằng búa dựng lên để kỷ niệm đặt bên cạnh cúng vật dâng bọ chúa Cypselid ở Olympia.*

Cypselid là cách gọi bọ chúa cai trị Corinth thời kỳ thịnh vượng thế kỷ VII TCN. Không rõ lễ vật Phaedrus nói là gì, có lẽ là tượng Zeus bằng vàng; nhưng theo sử có chiếc rương chạm trở kỳ lạ mà Cypselos, bọ chúa mở đầu triều đại, trốn trong đó lúc còn nhỏ, được trưng bày ở Olympia.

Socrates.Ồ, Phaedrus, quý hữu mâu thuẫn trầm trọng, vì chỉ chọc tọc, tôi tấn công người tình* của quý hữu, thế mà quý hữu hình dung tôi thực tình có ý định thi thố tài năng với tác giả, phát biểu đôi điều mới mẻ và khác biệt.

Nguyên văn: “paidika”, người yêu dấu.

Phaedrus. Sự thế cho thấy ngài đã rơi vào bẫy mình tự giăng. Ngài không có lựa chọn [c] mà phải đưa ra diễn từ càng hay càng quý. Nếu không, thay đổi vai trò, ngài sẽ đẩy chúng ta tới chỗ đối thoại giấu cợt rẻ tiền, cung cách dung tục, như kịch gia thường làm trong hài kịch. Xin đừng bắt tôi nhắc lại những gì ngài nói: “Ồ, Socrates, nếu không biết Socrates, chắc hẳn tôi đã quên mình là ai”, hoặc “muốn nói nhưng người ấy ra vẻ rụt rè, bẽn lẽn”. Thay vì thế, nên nhớ rõ trong đầu chúng ta nhất định không rời chỗ này chừng nào ngài chưa đọc lên thứ ngài khẳng định lộng ngực đây ắp. Ở nơi vắng vẻ này chỉ có chúng ta, mà tôi lại trẻ và khỏe gấp bội*, [d] Tóm lại, “ai hiểu nấy nhờ”*, đừng để tôi phải ép buộc trong khi ngài có thể tự ý phát biểu.

Có ý đe dọa. Socrates khoảng 50 tuổi, Phaedrus chưa đến 30.

Học giả Tây Âu cho rằng câu nói là của thi sĩ Pindar, cũng sử dụng trong *Meno* 76d.

Socrates. Nhưng, Phaedrus thân mến ời, tôi sẽ trở thành trò cười, hạng phàm phu tục tử, kẻ ngoại đạo đối với nghệ thuật nếu ứng khẩu thành văn với cùng đề tài của một nhà văn điêu luyện!

Phaedrus. Ngài có hiểu thực trạng không? Thôi đừng ra vẻ kiêu cách! Tôi biết cách nói khiến ngài phải đưa ra diễn từ.

Socrates. Xin đừng nói ra!

Phaedrus.Ồ không, tôi sẽ nói và nói tức thì. Lời này có thể là một lời thề, nhưng tôi thề với ai, với thần linh nào?*[e] Với cây tiêu huyền này hả? Đúng rồi, nếu ngài muốn! Vâng, tôi thề với tất cả sự thật, nếu ngài không đưa ra diễn từ ngay đây, bên cái cây này, tôi sẽ không bao giờ, không

bao giờ đọc diễn từ khác cho ngài nghe, tôi sẽ không bao giờ thốt lời nào nữa về diễn từ với ngài!

Lời thề chỉ là lối nói uyển ngữ vì không nhắc tới tên thần linh, đặc biệt thích hợp với tình huống.

Socrates. Ôi trời đất ơi! Quý hữu quả là người khủng khiếp! Quý hữu quả thực đã tìm ra cách ép buộc người yêu diễn từ làm như mình nói!

Phaedrus. Vậy sao ngài vẫn lẩn chần?

Socrates. Tôi sẽ thôi, vì quý hữu đã thề. Làm sao có thể khước từ đãi ngộ quý hiếm như thế?

Phaedrus. Vậy bắt đầu nào. [237a]

Socrates. Quý hữu có biết tôi sẽ làm thế nào không?

Phaedrus. Gì nữa đây?

Socrates. Tôi sẽ trùm kín đầu khi nói. Làm vậy, trình bày diễn từ càng nhanh càng tốt, càng chóng hết càng hay, tôi sẽ không bối rối, không lúng túng, không luống cuống, không ngượng ngùng vì phải nhìn quý hữu, và không bị cắt đứt dòng lý luận.

Phaedrus. Miễn là ngài cất tiếng và cho nghe diễn từ! Ngoài ra ngài có thể làm bất kỳ đi đâu gì mình muốn.

Socrates. Hãy lại gần đây, ôi những Thi Thần giọng nhẹ như gió thoảng, trong như tiếng hạc bay - phải chăng được mệnh danh như thế vì phẩm chất bài ca các người cất tiếng, hay vì những người dân Liguria* hâm mộ âm nhạc - hãy tới “giúp tôi kể chuyện huyền thoại”* mà người thanh niên đẹp trai này bắt ép tôi kể để bạn đồng hành của cậu ta sẽ có vẻ khéo léo, tài hoa gấp bội [b] trước kia:

Socrates gọi lại một từ nguyên cường điệu của tính từ phổ biến chỉ các Thi Thần mà các nhà chú giải Tây Âu bảo đó là từ “ligeirai” (người có giọng nói trong trẻo) vì từ này giống tên Hy Lạp chỉ người Liguria, một bộ phận thuộc nhóm người Ấn-Âu nguyên thủy.

Lời như thơ, không rõ Platon sáng tác hay dẫn từ ngu ần nào.

Có thời có thiếu niên, đúng ra là thanh niên mới lớn, xinh đẹp vô cùng, và có rất nhiều người yêu, số lượng lớn lao. Một trong số mưu mẹo làm ra vẻ khiến thiếu niên tưởng người đó không yêu, mặc dù yêu thiếu niên hơn thiếu niên khác. Một hôm bày tỏ ý định cầu cạnh tình yêu, người đó tìm cách thuyết phục; người đó nói rành mạch thiếu niên nên dành cảm tình cho người không yêu hơn người yêu. Người đó nói thế này: “Thiếu niên của ta ơi, nhìn quanh nhìn quẩn, xem ra chỉ có một điểm xuất phát. Nếu muốn tiến tới quyết định tốt đẹp về bất kể đề tài nào, em chỉ có một con đường để bắt đầu. Em phải biết [c] quyết định về cái gì, nếu không thế nào em cũng sai lầm hoàn toàn. Đa số người đời không thể nhìn thấy họ không hiểu bản chất thực sự của mỗi sự việc. Vì thế họ cứ nhắm mắt tiến hành như thế họ hiểu. Vừa tiến hành liền trả giá, vì phải chờ đợi, cuối cùng, do không trù liệu thỏa hiệp lúc bắt đầu tìm hiểu, họ sẽ đi đến kết luận như em sẽ thấy: mâu thuẫn với chính mình và mâu thuẫn với nhau. Ta và em không nên để chuyện đó xảy ra, vì chúng ta chệch bài chuyện đó xảy ra với người khác. Trái lại, bởi em và ta sắp sửa bàn chuyện thiếu niên có nên kết bạn với người đàn ông yêu mình hơn là kết bạn với người đàn ông không yêu mình không, chúng ta nên cùng nhau đồng ý định nghĩa tình yêu là thế nào, hiệu quả tình yêu ra sao, [d] và để có thể có tình yêu trước mắt, trong trí như cái để quy nguyên, viện dẫn lúc chúng ta bàn luận cái lợi, cái hại mà tình yêu mang lại. Như ai nấy đều biết, tình yêu là một loại thèm muốn.

Song trái với những gì người ta tưởng, chúng ta cũng biết rằng ngay cả người không vướng víu yêu đương cũng khao khát cái đẹp. Vậy chúng ta sẽ làm thế nào để phân biệt người yêu với người không yêu? Tiếp tục quan sát, chúng ta cũng phải quan tâm chú ý sự thật là mỗi người đều bị chi phối, đi đâu khiến và dẫn dắt bởi hai khuynh hướng, bất kể chúng đưa ta tới đâu: một là ước ao bẩm sinh tìm lạc thú; hai là cách nhìn sở đắc, ấy là khát vọng theo đuổi, nắm bắt cái tốt đẹp hơn hết. Hai khuynh hướng này đôi khi hòa hợp, đôi khi lại xung khắc bên trong chúng ta; [e] có lúc cái này chế ngự cái kia và ngược lại. Khi nhận định không chế bằng suy luận và đưa đẩy một cách hợp lý đến cái tốt đẹp nhất, năng lực tự kiềm chế ấy ta gọi là tiết độ*. Nhưng khi thêm muốn nắm quyền chỉ huy trong chúng ta, [238a] lôi kéo chúng ta một cách phi lý đi tới lạc thú, cung cách trái ngược với suy luận, lúc đó quyền chỉ huy được hiểu là buông tuồng quá độ. Quá độ có nhiều tên gọi và mang nhiều hình thức, tên gọi và hình thức thay đổi luôn luôn, mỗi lúc mỗi khác*. Hình thức nào xuất hiện trong trường hợp đặc biệt sẽ trao tên gọi cho người mang hình thức đó, không phải cái tên hay ho, đẹp để để gọi mà trái lại, không đáng có, không đáng mang chút nào. Chẳng hạn, nếu đó là thêm muốn đồ ăn mà chế ngự lý luận của người nào về cái tốt đẹp hơn hết và [b] đè nén thêm muốn khác, thì đó gọi là tật tham ăn, và người mang tật đó là kẻ tham ăn. Nếu đó là thêm muốn thức uống mà giữ vai trò bạo chúa độc tài, dẫn dắt người nào đi theo đường đó, chúng ta đều biết chúng ta sẽ gọi người đó bằng cái tên nào. Đến đây rõ ràng nên miêu tả như thế nào sao cho thích hợp người nào trong trường hợp khác: gọi người đó bằng tên gọi đó, chị em với cái tên khác, xuất phát từ chị em của thêm muốn vừa kể kiềm chế người đó lúc đó. Lý do để nói như thế không còn trong vòng hòng nghi nữa. Sự thể bây giờ đã hiển nhiên. Nhưng ta nghĩ đi đâu nói ra luôn luôn dễ hiểu hơn đi đâu không nói ra. Vì thế ta sẽ nói

thèm muốn phi lý, thèm muốn khuất phục xung lực đáng kể của người làm đi đầu hay lẽ phải, [c] thúc đẩy người đó tìm lạc thú trong cái đẹp, sức mạnh của thèm muốn đó được thèm muốn từ bà con thân thích tăng cường tìm kiếm cái đẹp nơi thể xác con người - thèm muốn đó là thèm muốn chinh phục tất cả, được đặt tên theo sức mạnh của chính thèm muốn đó: Erôs (Tình Yêu)”.

Nguyên văn: “sophrosyne”, một khái niệm trong tiếng Hy Lạp cổ, chỉ (người có) tính tình tốt đẹp, tâm trí tỉnh táo, đầu óc tự chủ, tự kiểm, thận trọng, thuần khiết, sáng suốt, v.v. các đức tính giúp con người không rơi vào cám dỗ. Có thể so sánh khái niệm này với khái niệm “trung dung” của Nho giáo.

Nguyên văn: “polymeles gar kai polymeres”, nhiều chi nhánh và nhiều hình thù.

Phaedrus thân mến, xin cho hay quý hữu có đồng ý với tôi không, rằng tôi đang rơi vào trạng thái cảm xúc tuyệt vời?

Phaedrus. Thưa, tôi cũng nghĩ vậy, chắc hẳn cảm xúc khác thường lôi cuốn ngài.

Socrates. Vậy im lặng lắng nghe. Tôi thấy nơi này hình như lẫn quất thứ gì linh diệu hết sức. [d] Đừng ngạc nhiên nếu tôi hóa rồ vì nữ thần rừng cây, sông nước ám ảnh trong khi tiếp tục diễn từ. Những lời tôi vừa thốt lên chẳng khác mấy thơ dâng thần rượu*.

Nguyên văn: “dithyrambos”, thể thơ dùng để tán tụng thần Rượu Nho Dionysus của người dân Athens cổ đại. Theo văn học thời Platon, thể này bị coi là loại suy đồi.

Phaedrus. Đúng thế!

Socrates. Xét cho cùng, lỗi do quý hữu gây ra. Nhưng thôi, lắng nghe phần còn lại. Vì cảm hứng có thể rời bỏ tôi. Dầu sao, chuyện đó để thần linh quyết định; đi đâu chúng ta phải làm là trở lại diễn từ nói với thiếu niên:

“Nào, người bạn thân thiết nhất của ta*, chúng ta đã định nghĩa xong đề tài chúng ta quyết định, [e] đã nói đề tài thực sự là gì, giờ hãy bám sát đề tài trong khi hoàn tất biện luận để kết thúc chúng ta đặt câu hỏi. Lợi và hại như thế nào sẽ đến với thiếu niên dành cảm tình cho người yêu mình hay người không yêu? Đương nhiên, do cần thiết, người bị thêm muốn chế ngự và là nô lệ của lạc thú sẽ biến thiếu niên thành bất kể cái gì vừa ý nhất. Người ốm ưa thích bất kể cái gì không trái ngược với mình, [239a] và ghét bỏ như kẻ thù bất kỳ ai bằng hoặc hơn mình. Đó là lý do người yêu không sẵn lòng coi người tình thiếu niên bằng hoặc hơn mình, trái lại, luôn tìm cách làm cho người tình kém và không bằng bản thân. Người ngu tối kém người thông minh, người nhút nhát kém người gan dạ, người nói năng luộm thuộm kém người nói năng trôi chảy, người đầu óc đần độn kém người đầu óc tinh khôn. Khi khuyết điểm về tâm lý như thế và nhiều khuyết điểm khác nữa, phát triển và xuất hiện tự nhiên trong tâm trí người tình, người yêu do cần thiết vui mừng đón nhận khuyết điểm này và làm nảy nở khuyết điểm kia nếu không sẽ mất vui thú lúc đó. [b] Hậu quả tất nhiên sẽ là người yêu nổi ghen, giữ không để thiếu niên tiếp xúc, liên hệ, dù ích lợi, với người sẽ biến thiếu niên thành người khả hơn. Như vậy sẽ gây nên hại lớn cho cậu thiếu niên, nhất là khi người yêu giữ không cho cậu tiếp cận với cái có khả năng làm tâm trí cậu phát triển, tiến bộ, nắm bắt được kiến thức cao độ. Phương tiện đó là triết lý, tình bạn tuyệt vời với hiểu biết, người yêu cần giữ thiếu niên cách xa, càng xa càng tốt, vì sợ thiếu niên do vậy sẽ coi thường xem nhẹ người yêu. Người yêu cũng phải

sáng tạo cách khác nhằm giữ thiếu niên trong vòng hoàn toàn ngu dốt, do đó phải hoàn toàn dựa vào người yêu. Theo đó, cậu sẽ thỏa mãn người yêu tối đa, dù như thế có hại vô cùng cho chính cậu. Vì thế, muốn phát triển kiến thức, chờ đợi lợi ích, em chẳng cần người yêu làm thầy dạy dỗ [c] và bạn tâm tình.

Nguyên văn: “o pheriste”, hình thức anh hùng ca hiếm thấy trong tiếng Hy Lạp cổ đại, chỉ thấy trong bi kịch của Aeschylus (*Sept contre Thebes* 39) và Sophocles (*Oedipe roi* 1149). Ở đây có lẽ là Socrates nhái lối nói khoa trương của thuật hùng biện.

Bây giờ quay sang chuyện phát triển cơ thể, nước da và những chăm sóc cần thực hiện triệt để. Nếu do cần thiết để theo đuổi lạc thú mà phải hy sinh cái tốt đẹp, người yêu sẽ muốn thân thể em thế nào? Nếu được giao nhiệm vụ, người đó sẽ rèn luyện em ra sao? Em sẽ thấy cái mà người đó muốn là người mềm nhũn, không gân guốc, không huấn luyện dưới ánh nắng chan hòa mà tập luyện trong bóng râm mát mẻ, người luôn xa lạ với mọi mệt thể xác, không bao giờ động tới thực tập gắt gao và mồ hôi nhễ nhại. Thay vì thế, người đó tìm kiếm thiếu niên [d] chỉ biết lối sống nhẹ nhàng, ẻo lả, trang điểm bản thân bằng mỹ phẩm son phấn vì không có tí nào màu sắc tự nhiên, mà chỉ vay mượn, không có việc gì làm trừ bám vào loại đời như thế. Sự thể không cần tiếp tục miêu tả nữa. Hiển nhiên sau điểm này, vô số điểm khác xuất hiện rành rành. Sau khi nêu rõ điểm này là điểm chính, chúng ta sang điểm khác. Thân hình người yêu muốn ở thiếu niên là thân hình sẽ tạo tin tưởng đối với kẻ thù trong chiến tranh, trong hòa bình, hoặc trong nguy khốn lớn lao đồng thời gây nên lo sợ đối với bằng hữu và ngay cả người yêu thiếu niên. Như thế đủ rồi, hiển nhiên điểm này cần đề sang bên. Điểm tiếp theo là [e] lợi hoặc hại em nhận được sẽ

đến từ người yêu quan tâm và săn sóc, có cần chờ đợi từ xã hội hay chỉ giáo của người yêu không? Ai cũng biết câu trả lời, nhất là người yêu. Ước muốn đầu tiên của người đó sẽ là cầu nguyện thiếu niên mất hết những gì thân thiết, tốt đẹp và tuyệt vời nhất - cha mẹ, người thân, bà con, bạn bè. Người đó sẽ vui mừng khi thấy cậu không còn ai bên cạnh, [240a] vì thầm nghĩ mấy đối tượng vừa kể ngăn đường cản lối không để kết thân, giao du thú vị với thiếu niên hoặc chỉ trích thậm tệ vì người đó chấp nhận thú vui như thế. Chưa hết, người yêu sẽ nghĩ tiền bạc và của cải mà thiếu niên sở hữu sẽ chỉ làm cậu ta trở nên khó thuyết phục, và khi đã thuyết phục sẽ khó bề đi đâu khiến. Do cần thiết tuyệt đối nên sự giàu có của thiếu niên sẽ khiến người yêu lạnh nhạt, còn sự bần hàn của cậu thì làm người yêu đắm thắm. Hơn nữa, người yêu chỉ mong sao cậu không lấy vợ, không sinh con, không mái nhà nương thân càng lâu càng quý, vì người yêu thêm muốn tiếp tục thưởng thức trái thơm tho, dịu ngọt từ người tình ưu tú này.

Dĩ nhiên cuộc đời cũng trăm bề khó khăn, [b] song sức mạnh anh linh đã pha trộn phần lớn khó khăn đó với thú vui nhất thời. Vì thế, kẻ tăng bốc cò mồi là con vật hải hùng, một thảm họa khủng khiếp, nhưng bản chất đã khoác cho nó nét quyến rũ, vẻ diệu kỳ bằng cách pha trộn chút ít văn hóa với ngôn từ. Người ta sẽ chê trách em giao du với kỹ nữ, người ta bảo làm vậy là sai lầm; sự thể diễn ra tương tự với đủ loại sinh vật và đủ loại thực hành tương tự, ít nhất một ngày, có khả năng đem lại cho em vô số vui thú. Nhưng không những gây tác hại mà còn thấy khó chịu vô cùng, [c] người yêu rất ghét sống cả ngày với người tình thiếu niên. Đúng thế, như câu cách ngôn từ nghìn xưa ‘tuổi trẻ tìm vui với tuổi trẻ’, ta thầm nghĩ, tình bạn phát triển từ trạng huống tương tự, nên thiếu niên cùng trang lứa theo đuổi thú vui tương tự.* Dẫu thế, em vẫn có thể có nhiều vui thú từ người cùng

lứa tuổi. Ngoài ra, như người ta nói, thật đáng thương do cần thiết người nào đó bị ép buộc vào cái gì đó, sự thế (khoan nói khác biệt tuổi tác) hết sức đúng với thiếu niên và người yêu. Người lớn tuổi bám chặt người trẻ tuổi cả ngày lẫn đêm, không bao giờ muốn xa rời; [d] bị thúc đẩy, kích thích bởi thần Tất Yếu vốn mang lại niềm vui mỗi lần nhìn thấy, nghe thấy, chạm vào hay hình dung bất kể thế nào, người yêu vui vẻ theo đuổi người tình như đầy tớ. Nhưng người yêu sẽ khiến người tình thích thú hay vui vậy thế nào suốt thời gian hai người gần gũi bên nhau? Có phải sẽ chán ngấy, chán đến cổ, chán tột độ cứ nhìn khuôn mặt đã mất nét vẻ không? Mọi thứ đi với khuôn mặt, ờ, chỉ nghe nhắc tới cũng náo lòng, chứ đừng nói thực sự vuốt ve như em thường buộc lòng phải làm. [e] Bị canh chừng, bị theo dõi, bị nghi ngờ thường xuyên, với bất kể người nào. Nghe bản thân được ca ngợi là chuyện hy hữu và quá đáng. Bị cáo buộc sai trái, tình trạng không chịu nổi khi người yêu tỉnh táo, không những không chịu nổi mà còn nhục nhã khủng khiếp khi người yêu say sưa, mở mồm trắng trợn thóa mạ, thô bạo xúc phạm thẳng mặt em!

Chỗ này người nói cho rằng người yêu lớn tuổi hơn người tình. Câu cách ngôn đầy đủ là: “Theo tuổi tìm vui, hãy vui với người cùng tuổi; song về già nên vui với người cao niên”.

Khi vẫn còn yêu người đó gây tác hại và tạo khó chịu, còn khi hết yêu, nhưng khi không yêu nữa người đó trở thành gian dối với tương lai khiến không còn tin tưởng, mặc dù đã hứa, đã thề đã năn nỉ tìm đủ cách [241a] chỉ để duy trì liên hệ với em, liên hệ chán ngắt lúc đó, hy vọng tốt đẹp sẽ đến mai sau. Thế rồi, đến thời điểm phải trả nợ, người đó thay đổi, nguyên tắc mới cai trị trong thâm tâm: lý luận hợp lý nhường chỗ cho yêu đương và điên rồ. Thiếu niên cũng không hiểu người đó đã trở thành người khác.

Thiếu niên đòi đền bù vì đã dành cảm tình trong quá khứ, lưu ý người đó hai người đã làm gì và nói gì trước đây, làm như thiếu niên đang nói chuyện với vẫn người đó. Nhưng quá sợ sùng, người đó không dám nói cho thiếu niên hay mình đã trở thành người khác; cũng không biết làm thế nào để giữ lời thề, lời hứa đã thề, đã hứa **[b]** trong khi bị sự phi lý chi phối. Bây giờ người đó đã tỉnh táo trở lại, đã tìm thấy sức khỏe tâm linh, người đó không muốn, trong khi cư xử như trước, giống con người mà người đó đã là, trở thành cùng người đó. Vì thế bây giờ là kẻ tị nạn phải lưu vong, người đó tìm cách thoát ly quá khứ, chạy trốn hứa hẹn ngày trước, nuốt lời và làm sai do thần Tất Yếu bức bách. Trước kia là người yêu, bây giờ người đó tráo đổi chiều hướng, rồi tháo chạy, vì vỏ sò đổi mặt*, trong khi thiếu niên đuổi theo, vừa cảm cố nổi giận vừa thốt lời nguyền rủa, kêu gọi thần linh chứng giám. Vì ngay từ đầu, thiếu niên hoàn toàn không thể biết là không bao giờ nên dành cảm tình cho người yêu vốn do thần Tất Yếu ép buộc người đó không sáng suốt, **[c]** Thiếu niên nên dành cảm tình cho người không yêu đâu óc bình thường. Nếu không, đương nhiên đi đến kết quả tai hại, thiếu niên trao thân gửi phận cho người không giữ lời hứa, lừa phỉnh, dễ giận, ghen tuông, tởm lợm, tác hại phá hoại tài sản, gây nên ảnh hưởng tai hại đối với diện mạo, thân hình, và ảnh hưởng còn tai hại hơn đối với việc giáo dục, trau giũa tâm hồn, đối với thần linh cũng như thế nhân, luôn luôn là và sẽ là đối tượng hiển nhiên dễ bị tổn thương hơn hết.

Trong trò chơi giống như trẻ em chơi đuổi bắt, người thời Platon dùng vỏ sò hai mặt đen trắng. Tùy vỏ sò rơi mặt nào, mặt này đuổi, mặt kia chạy. Hình ảnh thích hợp vì người yêu trước kia thường đuổi theo cậu thiếu niên, bây giờ người yêu bị cậu thiếu niên đuổi theo.

Em ơi, hãy ghi nhớ những gì ta vừa nói. Em nên nhớ tình bạn của người yêu dâng lên không do thiện chí chút nào. [d] Không, cũng như đồ ăn, mục đích chỉ là thỏa mãn cơn đói. Sói có yêu cừu không? Người yêu kết bạn với người tình trẻ giống thế đấy!*

Sói có yêu (agapósin) cừu không? Người yêu (erastai) kết bạn (philousin): ba từ khác nhau nói về tình yêu. Xem thêm Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 683] hoặc câu cách ngôn: “Wolves love a lamb the way lovers befriend a youth” (Sói yêu cừu như người yêu kết bạn với cậu thiếu niên).

Thôi đủ, Phaedrus, quý hữu sẽ không nghe tôi nói lời nào nữa, và quý hữu sẽ phải chấp nhận đây là phần cuối của diễn từ.

Phaedrus. Tôi nghĩ ngài hữu lý tới khoảng giữa, nghĩ ngài sắp sửa nói về người không yêu dài tương tự, nêu ra các ưu điểm, đồng thời lý luận nên dành cảm tình cho người đó. Như vậy tại sao lại ngừng bây giờ, Socrates?

Socrates. Người sung sướng ơi, [e] quý hữu không nhận thấy là dù đang chỉ trích người yêu, song tôi đã rời bỏ giọng điệu thơ trữ tình bước sang giọng điệu thơ hùng hồn ư? Quý hữu nghĩ sự thế sẽ thế nào nếu tôi bắt đầu ca ngợi người không yêu? Muốn đê mê chê trách phải tung ra diễn từ hả? Quý hữu không thấy các nữ thần sông nước, rừng cây mà quý hữu đã khéo léo dắt tôi tới chỗ họ sẽ truyền rung cảm tuyệt vời cho tôi hay sao? Tóm lại, tôi khẳng định những gì đã bị chê bai ở người này tương ứng ngược lại về phẩm chất ở người kia, nhược điểm của người yêu là ưu điểm của người không yêu. Khai triển diễn từ dài dòng để làm gì? Vì đã nói đủ về hai người rồi. [242a] Dù thế nào, huyênh đại* tôi kể cũng sẽ dẫn tới

kết luận xứng đáng. Tôi sẽ lội qua sông, rồi bỏ nơi đây trước khi quý hữu ép buộc làm gì tệ hại.

Câu thơ cuối diễn từ đổi từ thể “dithyrambe” sang “épopée” (epic), mặc dù theo truyền thống trong anh hùng ca là để vinh danh người anh hùng, song thể thơ đã được sử dụng tận công tình yêu. Thể thơ “dithyrambe” thường sáng tác theo vần điệu trữ tình. Thi ca độc thoại trữ tình, như thơ Sappho và Anacreon, là cực đối nghịch với anh hùng ca, thường than vãn về hậu quả tình yêu mang lại.

Chỗ này Socrates gọi chuyện ông kể là huyền thoại (mythos), như ở đoạn 237a.

Phaedrus. Ấy khoan, chưa, chừng nào cơn nóng chưa qua. Ngài không thấy đã gần giữa trưa. [Mặt Trời đứng im chiếu thẳng trên đỉnh đầu]* như người ta nói hay sao? Chúng ta hãy chờ, đồng thời bàn luận diễn từ, lúc trời mát sẽ lên đường.

Câu trong ngoặc vuông nhiều nhà phê bình bác bỏ, cho rằng đó là lời chú giải thêm vào. Vì lo ngại sức khỏe, Phaedrus không muốn ra đi trước khi trời bớt nóng.

Socrates. Phaedrus, quý hữu đúng là siêu nhân, khiếu thưởng thức diễn từ rất ưu tuyệt vời và thực sự khả ái! Theo tôi, bình sinh quý hữu đã dẫn nhập khá nhiều diễn từ, số lượng hơn bất kỳ người nào trên trần gian, [b] quý hữu đã tự đọc số diễn từ ấy, rồi bằng cách này hay cách nọ, ép buộc người khác làm theo. Tôi dám chắc trừ Simmias* thành quốc Thebes, còn những người khác thì quý hữu vượt xa, và vượt rất xa. Tôi thấy ngay cả lúc chúng ta đang nói đây, quý hữu cũng xoay xở thúc đẩy tôi đưa ra diễn từ.

Quen thân với Socrates, ham thích bàn luận. [Xem: Plato, *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018, U. 264.]

Phaedrus.Ồ, thú vị biết nhường nào! Nhưng ngài muốn nói gì thế? Diễn từ nào?

Socrates. Quý hữu, đúng lúc tôi sắp sửa qua sông, thì dấu hiệu tuyệt vời quen thuộc xuất hiện; [c] bất kỳ khi nào như thế, dấu hiệu ấy đều ngăn tôi làm đi đâu định làm.* Tôi nghĩ tôi nghe thấy tiếng nói từ chính chỗ này, ngăn cản đừng đi, chừng nào chưa sám hối lỗi lầm vì đã xúc phạm thần linh. Quý hữu thấy như vậy tôi là một nhà tiên tri, dù không thành thạo lắm, dấu thế, như người mới biết đọc, biết viết, tôi cũng đủ khả năng thực hiện mục đích. Hiện giờ tôi đã nhìn rõ lỗi lầm ở chỗ nào. Quý hữu ơi, sự thật là tự thân tâm hồn cũng có năng lực tiên đoán. Do đó không hiểu tại sao, [d] gần như ngay từ lúc bắt đầu diễn từ, tôi đã thấy nôn nao, khó chịu vô cùng, như Ibycus* nói: “Vì đã xúc phạm đến thần linh nên không xứng đáng đón nhận tôn vinh nơi con người”. Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu rất rõ mình đã sai thế nào.

Ý nói “daimônion” (anh linh, thần lực), ở đây có vẻ giữ vai trò tán đồng hơn trong *Apologia*. [Xem *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018, tr. 136.] Dấu hiệu xuất hiện nhiều lần trong toàn bộ sáng tác của Platon như *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 447]; *Yến hội* 202d-e, 219b-c; *Ngày cuối trong đời Socrates*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 55, 136, 155-56]; *Euthydemus* 272e; *Epinomis* 992c; *Theaetetus* 151a; *Alcibiades* 1.103a; *Theages* 128d-130a, 131a. Người ta nhận thấy dấu hiệu này luôn ngăn Socrates làm đi đâu gì đó.

Thi sĩ thế kỷ VI TCN, nổi tiếng vì thơ tình.

Phaedrus. Vui lòng cho tôi hay lỗi lầm đó thế nào?

Socrates. Phaedrus, diễn từ quý hữu mang đến đây thật khủng khiếp, khủng khiếp chẳng kém diễn từ quý hữu bảo tôi phát biểu.

Phaedrus. Sao lại thế?

Socrates. Ngớ ngẩn và do tương quan nào đó hầu như báng bổ. Thử hỏi còn gì có thể khủng khiếp hơn thế?

Phaedrus. Không, dĩ nhiên, nếu ngài nói là thật.

Socrates. Sao hả, quý hữu không tin Erôs là con của Aphrodite và là một vị thần ư?*

Platon đưa ra nhận định khác về phẩm giá và địa vị của Erôs, tương phản với ý trong *Yến hội* 202a-204a. Ý kiến tổng quát ở đây là, Socrates muốn nói, thần linh không làm điều gì tồi tệ, xấu xa cả.

Phaedrus. Người ta thường nói thế.

Socrates. Nhưng không phải Lysias, cũng chẳng phải diễn từ mà bạn này quý hữu đã dụ hoặc khiến tôi mở miệng thốt lời. Nếu là thần linh hoặc cái gì tuyệt vời, [e] chắc hẳn là vậy, Erôs không thể nào xấu xa. Thế mà hai diễn từ nói như thể Erôs là vậy. Đó là sự xúc phạm, sự báng bổ hai diễn từ làm với Erôs. Hai diễn từ này ngớ ngẩn song được đạo diễn tài tình. Trong khi nói đã không thực lại không đúng, tự phong tự diễn, hai diễn từ làm ra vẻ trang trọng như thể ta có cái đặc biệt, [243a] hy vọng có thể che mắt đánh lừa người ngớ ngẩn đáng thương nhằm vơ vét chút tiếng tăm nào đó.

Vì thế, quý hữu, tôi phải giữ gìn bản thân trong sạch, tinh khiết. Có nghi thức thanh lọc rất cổ đối với người vấp phải sai lầm khi kể huyền thoại về vấn đề tuyệt vời, cái mà Homer không biết song Stesichoros lại

am tường.* Khi bị mất thị lực vì nói xấu Helen giống như Homer, Stesichoros không thể im lặng với lý do. Trái lại, là người chân thực và được Thi Thần truyền cảm hứng, thấu hiểu nguyên do, thi sĩ tức thì làm mấy câu thơ:

Xem Plato, *Cộng hòa*, Oméga Plus Books, 2018, tr. 643. (BT)

Chuyện đó không có thật:

Em không hề dong buồm trên thuyền dễ thương,

Và em cũng chưa bao giờ đặt gót tới thành Troy.* [b]

Helen là con gái của Zeus và nàng Leda. Mặc dù được thờ như nữ thần ở Sparta và vài nơi nữa, song Homer mô tả nàng như con người bằng xương bằng thịt, bị Paris quyến rũ bỏ nhà đến thành Troy nên dẫn đến cuộc chiến kéo dài mười năm. Stesichoros đã làm thơ nói xấu Helen, Clytemnestre và con gái của Tyndare: “Mấy người con gái ấy hai, ba đời chồng, họ là đám vợ thất tiết”, vì thế bị trừng phạt hóa mù như Homer. Trong khi Homer cam phận khiếm thị, Stesichoros cố gắng lấy lại thị lực sau khi làm bài *Palinodia* (Palinodie, bài thơ cải chính), giải thích Helen vô tội, nàng không xuống thuyền cùng Paris, vì thần linh đã thay bằng bóng ma và mang xuống Ai Cập.

Vừa làm xong bài thơ chúng ta gọi là *Palinode* (Cải chính), thi sĩ sáng mắt tức thì. Bây giờ tôi sẽ chứng tỏ mình khôn khéo hơn Homer và Stesichoros về điểm này bất kể tình huống thế nào: trước khi bị trừng phạt vì ngoa ngôn đàm tiếu, tôi sẽ cố gắng kính dâng Erôs bài *Palinode* của mình với đầu trần trụi, không còn trùm kín như lúc này vì ngượng ngùng, hổ thẹn.

Phaedrus. Không lời nào nghe sướng tai và thú vị bằng lời này.

Socrates. Đó, [c] Phaedrus quý mến, chắc quý hữu đã hiểu diễn từ của tôi và bài trên mấy trang giấy quý hữu đã đọc trâng tráo làm sao. Giả dụ có người tính tình tao nhã, lịch sự đang hoặc đã vương vấn chuyện yêu đương với thiếu niên, tính tình tương tự, mà nghe thấy chúng ta nói người yêu thường nổi cơn căi cộ vì lý do tằm phào, tỏ ý ghen tuông, tìm cách hãm hại người tình, quý hữu có nghĩ người đó sẽ tưởng chúng ta được những thủy thủ* thô lậu nuôi dạy, hoàn toàn không hiểu, chưa từng chứng kiến tình yêu cao cả giữa những người tự do hay chẳng? [d] Chắc hẳn người đó sẽ từ chối công nhận khuyết điểm ở Erôs mà chúng ta chê trách, đúng không?

Thời đó, coi ai là “thủy thủ” tức khinh rẻ người đó. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 429-31.] Người thủy thủ chỗ này đối lập với người tự do có “văn hóa tự do”.

Phaedrus. Lạy Zeus, rất có thể.

Socrates. Ôi, người đó khiến tôi hổ thẹn và vì cũng cảm thấy e sợ Erôs, nên tôi muốn đưa ra diễn từ ý nghĩa, thú vị như nước trong đẽ tẩy rửa, đánh tan mùi vị cay đắng, chua chát toát ra từ diễn từ quý hữu vừa nghe. Tôi cũng muốn khuyên Lysias viết diễn từ càng sớm càng tốt, giá trị tương đương, thúc đẩy người đời dành cảm tình tương tự cho người yêu hơn là cho người không yêu.

Phaedrus. Ngài cứ tin đi, thế nào Lysias cũng sẽ làm. Một khi ngài đã cất tiếng ca ngợi người yêu, tôi nhất định sẽ đôn đốc người đó viết diễn từ về đề tài tương tự. [e]

Socrates. Tôi tin là quý hữu sẽ thực hiện điều đó, chừng nào quý hữu vẫn là quý hữu.

Phaedrus. Phát biểu, tỏ vẻ tin tưởng hoàn toàn.

Socrates. Vậy, thiếu niên tôi định nói đâu rồi? Cậu ấy cũng phải nghe diễn từ này, Nếu không trước khi nghe thiếu niên sẽ dành cảm tình cho người không yêu.

Phaedrus. Thiếu niên đó đây này, luôn luôn bên cạnh, bất kỳ khi nào ngài muốn.*

Không có lý do gì để nghĩ Phaedrus miêu tả chính mình như đang bị Socrates quyến rũ. Đối tượng Socrates thích là Isocrates (279b); Phaedrus mê Lysias như ta đã thấy.

Socrates. Cậu trai xinh đẹp của ta, [244a] đây là đi đâu em sẽ phải hiểu, diễn từ trước là của Phaedrus, con trai của Pythocles từ Myrrhinous*, còn diễn từ ta sẽ đưa ra là của Stesichoros, con trai của Euphemus từ Himera*. Diễn từ có nội dung như sau:

Phaedrus: thanh niên sáng giá; Pythocles: người tìm tiếng thơm; Myrrhinous: thành phố choàng hoa, là deme thuộc Athens thời xưa.

Euphemus: người nói hay; Himera: đất thềm muốn. Stesichoros ân hận là con của Euphemus, theo V. Tejera, *Plato's Dialogues One by One* (New York: Irvington Publishers, 1984), 49.

“‘Chuyện đó không có thật...’ chuyện đó kể là lúc có thể có người yêu, em nên dành cảm tình cho người không yêu, vì người đó tỉnh táo trong khi người yêu lú lẫn.* Nếu quả thực điên rồi, bất kể thế nào, là bất hạnh, nói vậy không sai, nhưng sự thật là cái lợi lớn lao hơn hết đến với chúng ta từ sự điên rồi ấy chắc chắn là cái lợi tuyệt vời, là tặng phẩm của thần linh. Sự thật là nữ tiên tri đền Delphi [b] và nữ tu sĩ đền Dodona lúc mất trí, điên rồi đã hoàn thành nhiều việc ngoạn mục cho người dân Hy Lạp, cá nhân cũng

như tập thể, trái lại khi tỉnh táo, họ hoàn tất chút đỉnh hoặc chẳng hoàn tất tí nào. Chúng ta sẽ nói thế nào về nữ tiên tri Sybil* và các nhà tiên tri khác vốn được thần linh truyền cảm tiên đoán nhiều đi đâu, chỉ dẫn tình huống cho nhiều người, đưa họ vào đường đi thẳng tới tương lai? Làm vậy cũng sẽ mất khá nhiều thời gian vì điểm đã hiển nhiên với mọi người. Nhưng đây là chứng cứ đáng đưa ra để chúng ta suy ngẫm.

Xem 231d. Nhận định này đã khai triển trong diễn từ của Lysias, song chỉ một nửa xuất hiện trong diễn từ đầu tiên của Socrates. Trong đó Socrates cắt ngang trước khi khẳng định người không yêu thì đầu óc lạnh mạnh.

Triết giới và sử giới nhắc tên nhiều lần. Plutarque kể có lần bị bắt vì lên cơn xuất thần nhập định. Hai giới còn xác định nữ tiên tri xuất hiện ở nhiều nơi, sau đó hai giới nhân số lượng. Plutarque đặc biệt nói tới tảng đá Sybil trong đền Delphi gần trụ sở hội đồng thành phố. Truyền thuyết muốn Sybil thoát đầu ngẩng trên tảng đá sau khi được các Thi Thần nuôi dưỡng, từ già núi Helicon (1750m) mạn nam Hy Lạp trở về

Thứ nhất, những người xưa kia san định ngôn ngữ chúng ta, thiết lập danh từ, chính họ cũng không nghĩ đến rồi là cái đáng hổ thẹn hoặc đáng chê trách; bằng không, họ đã không sử dụng từ ‘manikes’ [c] để chỉ chuyên gia thượng thặng, người biết tương lai, vì thế đã đan kết đến rồi thành ‘tiên tri’. Họ nghĩ thật tuyệt vời khi sự đến rồi là tặng phẩm thần linh ban cho con người. Trái lại, ngày nay, thiếu ý thức về cái đẹp, không hiểu điểm ngoạn mục đó nên nhét thêm chữ cái V vào và gọi là ‘mantikes’*. Cũng như môn học tỉnh táo về tương lai sử dụng chim chóc và các ký hiệu khác, thoát tiên được gọi là ‘oiônôistikes’, vì sử dụng lý luận để đưa kiến thức (nous) và thông tin (historia) vào tư tưởng (oiesis) con người; nhưng [d] các diễn giả thời nay gọi là ‘oiônistikes’, dấu mũ trên chữ ‘ô’ đọc kéo dài.

Theo đó, tiên tri - mantikes - hoàn hảo và khả ái hơn tiên đoán theo ký hiệu - oiônistikes, về cả tên gọi lẫn thành quả, và sự điên rồ - mania - do thần linh truyền phả ngoạn mục hơn kiêu chế do con người tự chủ.

Từ chỉ sự điên rồ là “manikê” và tiên tri là “mantikê”, trông tương tự song thực ra khác biệt; “Mantikê” chỉ tình trạng phụ nữ bị ám ảnh thốt lời do thần linh truyền cảm khó hiểu đối với người thường. Tu sĩ gọi là “prophetai” có bốn phân chuyển dịch lời thốt như thế thành tiếng Hy Lạp bình thường.

Thứ hai, sự điên rồ có thể cung cấp cứu độ đối phó với gian nguy khủng khiếp như bệnh dịch bao trùm gia đình nào đó do xưa kia phạm lỗi, [e] điên rồ xuất hiện giữa số người cần tìm đường thoát hiểm; điên rồ cung ứng tiên tri, tìm kiếm che chở trong cầu nguyện, thờ phụng thần linh. Qua việc thực hiện nghi thức thanh tẩy và thụ pháp, khi chạm vào thân thể, sự điên rồ đưa con người kinh qua gian nguy tới bến đậu an toàn mãi mãi trong tương lai. Vì điên rồ đã tìm thấy, đối với người cảm nghiệm điên rồ và ám ảnh một cách đúng đắn, phương cách để giải thoát tai họa hiện tại.

Thứ ba, [245a] là loại điên rồ Thi Thần ám ảnh, ộp bắt tâm hồn trình nguyên và mẫn cảm, đánh thức và khuấy động nó bằng những khúc ca tán tụng thần rượu say sưa, cuồng loạn, lắng nghe thi ca ngợi ca thành quả quá khứ và giảng dạy thi ca đó cho thế hệ tương lai. Nếu người nào tới công lâu đài thi ca và hy vọng trở thành thi sĩ xứng đáng, với hiểu biết chuyên môn* về đề tài mà không nhận được sự điên rồ từ các Thi Thần, người đó ắt sẽ thất bại; lời thơ đến từ lý trí sẽ hóa vào hư vô trước lời thơ sinh ra từ sự mất trí.

Nguyên văn: “technê”, loại hiểu biết thực dụng có thể học từ thầy dạy hay thực tập. Thường hiểu là “tay nghề”, “khéo léo”, “kỹ năng” và “nghệ

thuật”. “Technê” có thể bao gồm cả y học, hùng biện, tu từ, chính trị, chiến tranh hay đóng giày. Qua Platon, Socrates thường đặt “technê” tương phản với cảm hứng (inspiration); xem *Ion* (từ đầu chí cuối), *Ngày cuối trong đời Socrates*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 13-14] và *Meno* 99d. Cuối đối thoại, Phaedrus sẽ tìm hiểu khả năng chuyên môn của khoa hùng biện.

Bên cạnh đó, ta có thể kể ra [b] nhiều thành quả ngoạn mục hơn nữa có được nhờ sự điên rồ thần linh ban cho. Bởi vậy, chúng ta không nên lo sợ tình trạng đó, cũng đừng để ai quấy rầy hay đe dọa bằng diễn từ hàm ngụ về tình cảm nên quý mến người tỉnh táo hơn người đang say sưa. Ngoài điểm đó, nếu muốn tỏ ra có lý, đối thủ của chúng ta phải cho thấy thần linh không trao tình yêu như mối lợi cho người yêu và người tình. Phần mình, chúng ta phải chứng tỏ ngược lại, thứ điên rồ này thần linh ban cho là để giúp chúng ta đạt may mắn hơn hết. Điên rồ đó sẽ là chứng cứ [c] thuyết phục người đầu óc uyên thâm, song không thuyết phục nổi người tinh thần quyết liệt.* Trước hết, chúng ta phải tìm hiểu sự thật về bản chất của linh hồn, thiêng liêng hay trần tục, xem xét linh hồn vận dụng thế nào và cái gì tác động đến nó. Bằng chứng bắt đầu từ đây:

Hai từ “deinós” và “sophós” đối nghịch thường thấy trong đối thoại của Platon (*Protagoras* 341a; *Theaetetus* 154d, 173b). Người “deinoi” là người có đầu óc quyết liệt, chủ trương thuyết duy vật; người “sophoi” là người tôn trọng triết lý.

Tất cả linh hồn đều bất tử. Sở dĩ vậy ấy là vì cái gì luôn luôn di động đầu bất tử. Đối với cái di động cái khác và bị cái khác di động, thì ngừng di động là ngừng sự sống. Chỉ cái tự nó di động là không bao giờ ngừng di động, vì nó không từ bỏ là chính nó. Nó là nguồn gốc* và nguyên lý di động trong bất kể vật gì di động; nguyên lý là cái không sinh ra, không có

bắt đầu. Sở dĩ vậy ấy là vì bất kể cái gì có bắt đầu đều phát xuất từ ngu ồn gốc, [d] song nguyên lý không có ngu ồn gốc, bởi nếu do ngu ồn gốc mà bắt đầu thì không còn là ngu ồn gốc nữa. Vì không có bắt đầu, vì là cái không sinh ra, tất nhiên cũng là cái không thể bị hủy diệt. Sở dĩ vậy ấy là vì nếu bị hủy diệt, ngu ồn gốc sẽ không bao giờ bắt đầu trở lại từ bất kể cái gì và không có cái gì có thể bắt đầu từ ngu ồn gốc, nghĩa là nếu mọi thứ bắt đầu từ ngu ồn gốc. Đó là lý do tại sao cái tự di động là ngu ồn gốc của di động. Và đó là lý do tại sao cái đó không thể bị hủy diệt hoặc bắt đầu trở lại; nếu không toàn thể bầu trời [e] và mọi thứ đã hình thành, theo quy luật sinh sản, sẽ sụp đổ, ngừng di dịch và không bao giờ chuyển động nữa. Khi đã chứng minh cái tự di động là bất tử, chúng ta không ngại khẳng định rằng đây chính là bản thể và nguyên lý của linh hồn. Vì vật thể thân xác do bên ngoài mà di động không có linh hồn, trong khi thân xác mà di động xuất phát từ bên trong, từ chính nó, có linh hồn, cái đó là bản chất của linh hồn. Nếu sự thể là vậy, nếu cái tự di động đương nhiên là linh hồn, thì sự thể đương nhiên sẽ là linh hồn không sinh, không diệt.*

Nguyên văn: “arche”, nguyên lý đầu tiên.

Khẳng định của Socrates không mâu thuẫn với miêu tả tình trạng hình thành linh hồn thế giới trong đối thoại *Timaeus* (35a-b). Quan điểm khác nhau.

Về linh hồn bất tử [246a] nói thế tạm đủ. Bây giờ chúng ta phải nói đôi điều về hình dạng, cấu trúc của linh hồn.* Miêu tả linh hồn thực sự thế nào sẽ đòi hỏi trình bày, giải thích dài dòng hết sức, việc đó hoàn toàn thuộc quyền thần linh, nhưng nói linh hồn như thế nào* đối với con người là có thể và không mất nhiều thời gian. Thế nên chúng ta sẽ tiến hành điểm hai trong diễn từ. Chúng ta sẽ miêu tả linh hồn như tiềm năng bẩm sinh

gồm một cặp ngựa có cánh và xà ích. Ngựa và xà ích của thần linh hết thấy đầu tốt, hơn thế lại xuất phát từ giống tốt; [b] còn ngựa và xà ích của con người trên cõi trần sở hữu phẩm chất hỗn hợp. Thứ nhất, xà ích của chúng ta đi đầu khiến ngựa ghép cặp*; thứ hai, trong hai con ngựa, một con tốt đẹp, dòng giống cao quý, một con thì trái ngược. Cho nên, trong trường hợp chúng ta, việc làm xà ích đi đầu khiến ngựa rất khó khăn, gian khổ.

Tức là “idea”.

Nguyên văn: “eoikin”, đáng vẻ thế nào. Ở đây có ý nói miêu tả linh hồn theo nghĩa đen rất khó, song có thể miêu tả bằng đối chiếu ẩn dụ. Socrates sẽ không miêu tả “hình trạng” linh hồn mà sẽ nói “linh hồn có vẻ như cái gì”. Đoạn 237c khi trình bày kế hoạch tìm hiểu Erôs ông sử dụng từ ngữ tương tự.

Phép ẩn dụ: xà ích là phần hữu lý, hai con ngựa là phần phi lý của linh hồn, ngựa trắng tương ứng với phần gây gỗ (thumos), ngựa đen tương ứng với phần ham muốn (epithumia).

Bây giờ ta sẽ tận dụng khả năng nói em hay trong điều kiện như thế tại sao sinh vật lại được cho là gồm cả thực thể tất tử lẫn thực thể bất tử*. Những gì là linh hồn sẽ đi đầu khiến những gì là vô sinh, vô tri; linh hồn bay bổng khắp bầu trời, thay đổi hình dạng theo thời gian lúc thế này lúc thế nọ. Vì thế khi chuẩn bị đầy đủ [c] và sẵn sàng chấp cánh, linh hồn bay lên cao*, vũ trụ bao la là lãnh địa riêng tư; trái lại lúc mất cánh, lang thang, bị kéo xuống, linh hồn bám vào cái cứng rắn, lấy đó làm nhà, mang thân xác trần thế, nhờ tiềm năng thuộc riêng mình, linh hồn hình như tự di động. Tổng thể gồm linh hồn và thể xác gọi là sự sống hay sinh vật và cũng gọi là tất tử. Tổng thể như thế không thể bất tử, dù giải thích thế nào đi nữa. Thực ra tổng thể đó hoàn toàn hư cấu, không căn cứ trên quan sát kỹ lưỡng

[d] hoặc lý luận xác đáng, thần linh là sự sống bất tử, có linh hồn và thể xác, cả hai hợp nhất tự nhiên và mãi mãi, tuy thế, dĩ nhiên, chúng ta phải đề nguyên không động tới tổng thể nhằm làm đẹp lòng thần linh và nói theo chiều phù hợp. Bây giờ chúng ta tìm hiểu tại sao linh hồn mất cánh, tại sao cánh rời khỏi linh hồn. Lý do có lẽ thế này. Do bản chất, cánh có sức mạnh nhắc bổng, nâng cao vật nặng tới nơi thần linh cư ngụ, nên hơn hẳn những gì thuộc thể xác, [e] gần gũi, thân thiết với cái tuyệt vời, chứa trong nó cái đẹp, cái thật, cái tốt và đủ thứ tương tự. Máy thứ nuôi cánh của linh hồn, cánh của linh hồn phát triển tốt bậc trước mắt cái đẹp, cái thật, cái tốt; trái lại, cái tồi tệ, cái xấu xa làm cánh teo xẹp và biến dạng.

Socrates sửa soạn bác bỏ quan điểm khuôn mẫu về thần linh như sinh vật bất tử gồm thể xác và linh hồn, đồng thời thêm sự cảnh báo ở đoạn 246d.

Linh hồn cá nhân chỉ là phần nhỏ của linh hồn thế giới, linh hồn này liên hệ với toàn thể sự chuyển dịch của vũ trụ, gồm cả và trước hết sự chuyển dịch của thiên thể. Do đó linh hồn cá nhân duy trì liên hệ thân tộc hiển nhiên với linh hồn tiềm ẩn trong thiên thể. Đó là lý do tại sao linh hồn muốn lên cao.

Vị tổng chỉ huy bầu trời, Zeus, đánh xe ngựa có cánh dẫn đầu đoàn diễu hành, vừa đi vừa quan sát vừa sắp xếp mọi vật cho ngăn nắp, trật tự. Theo sau là đoàn thần linh và anh linh xếp hàng, đứng thẳng thành 11 đội.* [247a] Hestia là vị thần duy nhất ở nhà; các vị thần còn lại xếp thành đội hình, mỗi vị chỉ huy một đơn vị thần linh theo chỉ định.* Bên trong bầu trời là quang cảnh đổi thay, êm đềm xoay tròn tuyệt vời và dãy hành lang thần linh điểm phúc ngẩng từ trên xuống dưới, thần linh nào cũng chăm chú vào việc của mình, trong khi bất kỳ ai có thể hoặc muốn làm như vậy lảng lạng theo sau, vì kèn cựa, ganh tị không có chỗ đứng trong ca đoàn thần

linh. Mỗi khi dự Yến hội, [b] các vị thần phải leo bậc lên vòm trời; đường dốc thế xe vẫn di chuyển dễ dàng, bởi xe dịch cân bằng và được đi đầu khiến khéo léo. Trái lại, xe khác vất vả, ngoi lên khó khăn, vì xe nặng ị ạch nhích bước ngựa đưa xà ích về phía Trái Đất, nhận lún kéo tụt xuống dưới làm như xà ích không huấn luyện chu đáo. Tình trạng này sinh ra cực nhọc tối đa và cố gắng hết sức linh hồn phải đương đầu. Nhưng khi tới đỉnh, linh hồn chúng ta gọi là ‘bất tử’ đi ra phía ngoài, đứng nơi lưng chừng bầu trời; [c] để mặc vòng quay đưa đi theo thần linh ngắm nhìn thực thể triển diễn bên ngoài bầu trời.

12 vị thần giữ địa vị chủ chốt trong thần thoại Hy Lạp cổ đại; bàn thờ đặt ở chợ [xem Thucydides, *Lịch sử chiến tranh Peloponnese*, Omega Plus Books, 2018, Chương 18, tr. 515], được coi là trung tâm thành phố nhằm mục đích đo lường [xem Herodotus, *Lịch sử*, Omega Plus Books, 2019, Quyển II, tr. 236]. Eudoxus, học trò của Platon, dường như là người đầu tiên quy định 12 vị thần là 12 cung hoàng đạo. Ông xếp Zeus, Hera, Poseidon, Demeter, Apollo, Armetis, Ares, Aphrodite, Hermes, Athena, Hephaestus và Hestia. Nhưng danh sách chính thức ở Athens lại để Dionysus ở vị trí 12 thay vì Hestia; thành phố khác sử dụng danh sách khác. Chỗ này ca đoàn chia làm 11 đội vì Hestia, nữ thần bếp lò (bếp núc gia đình) ở nhà, sau khi du hành đoàn sẽ trở về Sử sách ghi trong rạp hát ngày xưa giữa chỗ dàn nhạc luôn có bếp lò tượng trưng.

Thần linh điều hành đến dự Yến hội, xem Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 116, 119]. Nhìn theo cách này, thần linh điều hành trông tựa các chòm sao di chuyển trên bầu trời, trừ khoảng không bên ngoài bầu trời hình dung như cánh đồng, không phải vòm cầu lớn rộng (248b). Nhìn theo cách kia, hình ảnh khai triển chỗ này gợi nên hình ảnh rạp hát Hy Lạp

ngày xưa. Trông như thể vũ đoàn diễu hành theo đội hình nhà binh, mỗi nhóm dưới quyền chỉ huy của một vị thần, từ giữa bếp lò ra các hành lang giữa nơi thiêng liêng, từ đó đứng nhìn; quanh khán đài, có bậc cao dần, nhìn qua đỉnh rạp là bầu trời tới cánh đồng bên ngoài và phía dưới. Theo cách nhìn của Platon, hầu như hình ảnh đảo ngược việc sắp xếp thông thường: chỗ ngồi tốt nhất trên bầu trời là chỗ xa nhất trung tâm, sự vật để nhìn hoàn toàn bên ngoài khoảng không. Hơn thế, chỗ này không thể là rạp hát, vì di chuyển trong khoảng không bầu trời lại bay bằng cánh.

Chỗ phía bên kia bầu trời chưa có thi sĩ trần gian nào cất lời ca ngợi hay bao giờ sẽ cất lời ngợi ca cho vừa! Nhưng sự thể vẫn là, em thấy, vì đây là cơ hội phải nói sự thật, cơ hội tốt để nói sự thật. Đúng thế! Nơi này là nơi thực thể không màu sắc, không hình thù, không thay đổi hiện hữu, thực thể thực sự là chính nó*, đối tượng của hiểu biết chân thực, chỉ nhìn thấy bằng trí tuệ, người lèo lái linh hồn. Trí óc của thần linh được nuôi dưỡng bằng trí khôn và [d] hiểu biết thuần túy, không pha trộn, như trí óc của bất kỳ linh hồn nào muốn chấp nhận cái thích hợp với mình. Vì thế sau khi nhìn cái thực, ngắm cái chân, ngẫu nhiên tất cả, trí óc cảm thấy no nê, thú vị tới lúc chuyển động vòng tròn đưa về chỗ ban đầu*. Trong lúc đi vòng quanh, trí óc nom thấy công bằng hiện nguyên hình, trí óc trông thấy tiết độ, trí óc nhìn thấy hiểu biết, không phải hiểu biết sẽ thay đổi, trở nên khác biệt khi biết sự vật khác biệt* [e] chúng ta nhìn thấy thực sự ở dưới này. Không, đó là hiểu biết cái thực sự nó là. Và khi ngắm nhìn đủ mặt sự vật hiện hình thực sự, vui mừng dự tiệc với sự vật, linh hồn lại lần vào bên trong bầu trời, trở về nhà. Tới nơi, xà ích đưa ngựa vào chuồng, đồ thức ăn trường sinh vào máng và cho uống cả thần dược.*

Nguyên văn: “Ousia ontós ousa”. Cách nói ám chỉ thực thể tối thượng trong triết thuyết thực tại của Platon, hình trạng siêu việt như công bằng, cái đẹp. Đoạn này Socrates tạm thời rời bỏ hình ảnh linh hồn có cánh điều hành và nói thẳng về thực tại bằng ngôn ngữ triết học.

Có lẽ ám chỉ “năm hoàn chỉnh” (*Timaetis* 39d) trong *Phaedrus* là **10.000** năm.

Có lẽ ý muốn nói, trái với kiến thức đơn thuần về thế giới thực tại, Platon coi là hiểu biết duy nhất đáng đặt tên, hiểu biết sự vật cụ thể có tính chấp nối, chẳng hạn hiểu biết sao trời và đặc tính sao trời trong thiên văn, hiểu biết con số và đặc tính con số trong toán học.

Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr, 223. (BT)

Đó là [248a] cuộc đời các thần linh. Bây giờ qua linh hồn khác, linh hồn khác hơn, vì theo sát thần linh, tìm cách giống thần linh, chúng nâng đầu xà ích* ngược nhìn bên ngoài bầu trời và được đưa đi vòng quanh, song vì tiếng ngựa ồn ào, định thần khó khăn, cố gắng mãi linh hồn mới nhìn thấy thực tại. Linh hồn khác ngoi lên lại tụt xuống vì ngựa hùng hục đổi hướng, linh hồn nhìn thấy thực tại này mà không nhìn thấy thực tại kia. Các linh hồn còn lại đều hăm hở và cố gắng ngoi lên, nhưng không thể; tất cả tìm cách đuổi theo, song lại lao xuống khi chạy vòng quanh, giẫm đạp lẫn nhau, linh hồn này tìm cách vươn lên trước linh hồn kia. [b] Tình cảnh hết sức ồn ào, ganh đua, giành giật quyết liệt, mồ hôi nhễ nhại, hỗn loạn hết sức, Vì xà ích bất lực nên nhiều linh hồn bị thương, què quặt, gãy cánh, lông rụng lả tả. Mặc dù cố gắng tối đa, hành trình chấm dứt, chưa ngắm nhìn thỏa thích, tất cả rời bỏ thực tại; sau đó tất cả sống bằng ý tưởng giản dị. Lý do hăm hở như thế để tìm cánh đồng nơi sẽ thấy sự thật

ấy là cánh đồng có cỏ, thực phẩm cho phần tốt nhất của linh hồn, [c] thứ nuôi dưỡng bản chất cặp cánh để nâng linh hồn nhẹ nhàng bay bổng. Hơn thế, nữ thần Adrasteia* đã quy định: Linh hồn nào trở thành bạn đồng hành của thần linh và nhìn thấy cái chân thực thì linh hồn đó sẽ được bình yên vô sự cho tới vòng quay tiếp theo; nếu lần nào linh hồn ấy cũng làm được thì sẽ luôn luôn an toàn*. Trái lại, nếu không nhìn thấy cái chân thực vì không thể ngoi lên, do rủi ro hay lãng quên, làm sai trái, linh hồn đó sẽ bị kéo xuống, mất cánh và rơi xuống đất. Tới lúc đó luật cấm linh hồn nhập vào thú vật ở lần hóa thân đầu tiên; [d] nhưng luật quy định linh hồn từng nhìn thấy nhiều hơn hết nhập vào hạt giống sẽ sinh ra người trở thành người yêu hiểu biết*, yêu cái đẹp, trau dồi nghệ thuật, có khuynh hướng phục vụ Thi Thần và nghiêng về tình yêu gọi dục. Loại linh hồn thứ hai sẽ nhập vào hạt giống sinh ra vị quân vương hợp pháp, chiến binh hay nhà chỉ huy quân sự. Linh hồn loại thứ ba thì nhập vào hạt giống sinh ra chính khách, người làm chủ kinh tế hộ gia đình* hoặc nhà tài chính. Loại thứ tư sẽ nhập vào hạt giống sinh ra người ưa tập thể dục, người huấn luyện hoặc người làm công việc chữa trị thân thể; loại thứ năm sẽ nhập vào hạt giống hạ sinh người sẽ sống cuộc đời tiên tri hoặc tu sĩ thụ pháp huyền bí; [e] loại thứ sáu được chỉ định sống đời thi sĩ hay nghệ sĩ mô phỏng* khác; loại thứ bảy cuộc đời tương ứng sẽ là thợ thủ công hay nông dân; loại thứ tám cuộc đời chỉ định sẽ là biện sư hay chính khách mị dân, và loại thứ chín sẽ là bạo chúa hay nhà độc tài*.

Xem 247c, Sự vật bên ngoài chỉ xà ích (người chèo lái linh hồn) nhìn thấy. Nữ thần của cái tất yếu, định mệnh, theo dõi đức độ con người, trừng phạt kẻ tỏ ra kiêu ngạo, huênh hoang, coi thường thần thánh. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, tr. 348.]

Tức không bị ép buộc nhập vào thể xác.

Nguyên văn: “philosophos”, nghĩa là triết gia.

Nguyên văn: “oeconomicus”, nghĩa là người quản lý hộ gia đình và ruộng đất, người làm kinh tế trong gia đình. (BT)

Nguyên văn: “mimêsis”, một trong hai ý niệm cơ bản cho nghệ thuật, nghĩa là “bắt chước”, “mô phỏng”. Thời cổ đại, mimêsis được coi là cách vận hành chính của văn học nghệ thuật nhằm mô tả thiên nhiên. Hai nghệ thuật mang tính mimêsis chính yếu thời Platon là họa sĩ và kịch gia. (BT)

Nguyên văn: “tyrannikós”, nhà cầm quyền sử dụng bạo lực, khác với quân vương hợp pháp. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, tr. 595-98.]

Trong các lần hóa thân, người sống cuộc đời công bằng chính trực sẽ được đổi sang số phận khá hơn ở vòng tiếp theo, còn người sống cuộc đời bất công bất chính thì chịu số phận tệ đi. Thật ra không có linh hồn nào trở lại điểm đã ra đi kéo dài mười nghìn năm, [249a] bởi đôi cánh sẽ không mọc trước thời gian đó, trừ linh hồn người yêu khao khát hiểu biết chân thật, không mưu mẹo, không lừa đảo hoặc người yêu thiếu niên nhằm làm cho số này mong muốn hiểu biết. Nếu đã hoàn tất ba chu kỳ, mỗi chu kỳ kéo dài một nghìn năm, nếu đã chọn cuộc đời như thế ba lần liên tiếp, linh hồn loại này sẽ mọc cánh sớm và bay đi vào năm thứ ba nghìn. Khi đã hoàn tất cuộc đời thứ nhất, số còn lại chờ phán xét. Phán xét rồi mà bị trừng phạt, số linh hồn này phải xuống nơi trừng giới dưới lòng đất để đền trả món nợ bất công bất chính, trong khi số kia nhờ nữ thần Dike (Công Lý) quyết định, được nâng lên cao đưa đến chỗ trên bầu trời, [b] sống cuộc đời như đã sống khi làm người. Năm thứ một nghìn, cả hai

nhóm đến chỗ lựa chọn và phân phối cuộc đời thứ hai, mỗi linh hồn chọn cho mình cuộc đời mình muốn*. Từ lần này, một linh hồn con người có thể ra đi nhập vào thân xác thú vật, và ngược lại, một linh hồn từng là con người lại có thể chuyển từ con vật sang con người. Nhưng linh hồn chưa bao giờ nhìn thấy sự thật thì không thể nhận hình dạng là hình dạng con người. Do vậy, con người phải hiểu cái người ta gọi là hình dạng khúc chiết, ngôn ngữ hình trạng, đi từ đa thể tới đơn thể, thu tóm, tập hợp nhận thức theo đường lý luận, [c] Tiến trình đó là sự hẫng tưởng những thứ mà linh hồn chúng ta cúi nhìn trước kia khi chu du cùng thần linh ngày trước, khi ngược nhìn thứ mà giờ ta gọi là thực thể và ngẩng đầu ngấm nhìn cái thực sự là thực thể.* Vì lý do này, chỉ có tư tưởng, đầu óc của triết gia mọc cánh, vì thực thể mà tư tưởng triết gia không ngừng bám sát, tận dụng tối đa sức mạnh, đúng là thực thể do trí nhớ ràng buộc khiến thần linh siêu phàm*. Người vận dụng sự hẫng tưởng một cách đúng đắn đối với các sự vật này* luôn luôn ở mức độ cao hơn hết, tuyệt vời hơn hết về khai tâm thụ pháp huyền bí, và là người duy nhất tuyệt vời như tuyệt vời đòi hỏi. Người này đứng ngoài lãnh địa loài người lao tâm khổ trí, [d] và đến gần biên giới thánh thiện siêu phàm; vì thế mà người đời nghĩ người này loạn trí rồi chê bai, dè bĩu, tuyệt nhiên không nhận ra người đó bị thần linh ám ảnh*.

Đoạn 248e số phận mỗi linh hồn được quyết định bởi công trạng đã đạt. Chỗ này chọn lựa giữ vai trò. Xem thêm plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 715], và *Timaeus* 42b, hoàn toàn bác bỏ yếu tố lựa chọn.

Thuyết hẫng tưởng, xem *Meno* 80d và *Phaedo* [xem *Ngày cuối trong đời Socrates*, Omega Plus Books, 2018, tr. 234]. Theo *Phaedo*, hẫng tưởng giải thích làm thế nào tôi có ý niệm tổng quát (ví dụ: sự bằng nhau) theo đó tôi

xếp loại nhiều nhận thức (ví dụ: tôi thấy mấy chiếc gậy này dài bằng nhau). Vì chưa bao giờ nhận thức sự bằng nhau, song có ý niệm mỗi lần thấy hai cây gậy bằng nhau, nên tôi phải hình tưởng ý niệm mỗi lần tôi sử dụng thuyết hình tưởng.

Chỉ có thần linh mới có thể khẳng định hiểu biết, con người phải bằng lòng chỉ là triết gia khao khát hiểu biết. Tính cách siêu phàm của thần linh là kết quả của việc ngắm nhìn cái tổng quát.

Ấm chỉ sự vật chúng ta nhìn thấy trên mặt đất, như vẻ đẹp của cậu thiếu niên, vẻ đẹp đó nhắc nhở triết gia về vẻ đẹp thiên giới.

Nguyên văn: “enthousiazon”. Từ này cũng dùng trong đoạn 241e, 253a, 263d và mấy dòng dưới đây, gợi cảm giác ngây ngất, vì ra ngoài bản thân và sự thể thần linh (theos) hiện diện ở trong (en) con người.

Tới đây, diễn từ của ta đã bàn luận xong về loại điên rồ thứ tư, loại mà người ta biểu lộ khi nhìn cái đẹp chúng ta thấy dưới này, nhắc nhở cái đẹp chân thực; người ta chấp cánh, vỗ cánh hăm hở bay lên song không thể, đành đứng ì tại chỗ; như con chim, không thêm để ý phía dưới, người ấy ngược nhìn lên cao, để rồi mang tiếng hóa điên, [e] Trong mọi hình thức thần linh ám ảnh, hình thức thứ tư là hình thức tốt đẹp, đưa đến kết quả tốt đẹp, đối với cả người sở hữu nó cũng như người có liên quan. Vì cũng có hình thức điên rồ đó nên người yêu thiếu niên xinh đẹp được mệnh danh là người yêu. Như đã nói, theo lẽ tự nhiên, mọi linh hồn con người đều từng chiêm ngưỡng thực thể, [250a] nếu không, không linh hồn nào có thể nhập vào thực thể sống động đó. Nhưng không dễ gì con người nào cũng được nhắc nhở (hình tưởng) về thực tại ở đó bằng cái tìm thấy qua thực tại ở đây* - không phải linh hồn mới thấy thoáng qua thực tại ở đó, không phải linh hồn khi rơi xuống trần gian gặp phải xui xẻo, bị bạn xấu tha hóa, lôi

kéo vào cuộc đời bất công bất chính quên thực thể thiêng liêng đã nhìn thấy. Chỉ số ít có trí nhớ tốt, có thể hồi tưởng tình trạng nguyên vẹn; họ sửng sốt, kinh ngạc khi bắt gặp bất kỳ thứ gì ở đây giống với thứ ở đó. Họ xuất thần, họ ngây ngất, họ không hiểu **[b]** vì sao không thể nắm bắt đầy đủ cái họ đang nghiệm cảm là gì.

Xem lại 249c. (BT)

Công bằng, tiết độ không đủ ánh sáng rọi hình ảnh xuống đây, vật thể khác linh hồn mến mộ cũng vậy, giác quan mờ mịt nên chỉ ít người có thể nhận ra, song khó khăn, nguyên bản những cái giống linh hồn bắt gặp ở đây. Nhưng cái đẹp rực sáng khi những linh hồn - chúng ta* đi cùng Zeus, những người khác bước theo thần linh khác - trông thấy cảnh tượng diễm lệ, diễm phúc, được khai tâm vào thế giới huyền bí xứng đáng nhất với cái tên nơi sung sướng nhất trên đời. **[c]** Tán tụng hình ảnh chúng ta thỏa thích hoàn toàn, chúng ta rũ sạch lo âu chờ đợi trong tương lai, chúng ta ngây ngất nhìn đối tượng thiêng liêng hiển hiện toàn bích, giản dị, kiên định và tươi vui*. Đó là hình ảnh tối hậu, chúng ta nhìn hình ảnh trong ánh sáng tinh khiết vì chúng ta tinh khiết, không bị chôn vùi trong vật thể chúng ta mang đi đó đây, chúng ta gọi là thể xác, bị nhốt chặt trong đó như con sò trong chiếc vỏ sò.

Các triết gia; xem 252e. Chỗ này Socrates tỏ ra tự tin, đặc biệt khác thường và là nhà hùng biện thứ thiệt.

Sự khai tâm, khai nhãn ở trình độ cao, sự nhập định - “epopteia” - việc hoàn toàn chiêm ngưỡng các sự vật mà ta lĩnh hội được bằng trực giác về các sự thật và ý tưởng tuyệt đối, hay những hình ảnh cổ, những ý tưởng vĩnh cửu của sự vật.

Tính từ ở cuối câu cho thấy đối tượng hiển hiện (phasmata) trong trường hợp đặc biệt này không phải biểu tượng tôn giáo mà là hình trạng.

Những gì đã nói ấy là biểu lộ tình yêu đối với trí nhớ, nhờ nó mà diễn từ của ta kéo dài nhằm diễn tả sự thương nhớ quá khứ. [d] Như đã nói, cái đẹp hiển hiện chói lọi giữa biết bao vật thể; bây giờ vì đã xuống đây chúng ta nắm bắt cái đẹp lóng lánh rơi chiếu xuyên qua giác quan mẫn cảm nhất. Thị giác sẽ đánh thức tình yêu mãnh liệt khủng khiếp nếu hình ảnh hiệu biết đi qua nhãn tuyến của chúng ta rõ ràng như cái đẹp, và sự thể tương tự cũng diễn ra với vật thể khác của tình yêu đầy cảm hứng. Nhưng chỉ riêng cái đẹp mới có vinh dự này, [e] vì là cái nhìn rõ và đáng yêu hơn hết. Người được khai tâm thụ pháp từ lâu hoặc đã bị tha hóa, trở nên nhơ nhuốc, hoen ố sẽ không thể lập tức chuyển từ thế giới ở đây sang thế giới bên đó, tách biệt tức thì khỏi nơi này đối với hình ảnh cái đẹp chính nó khi người đó nom thấy cái mà ta gọi là cái đẹp ở đây*; nên thay vì kính cẩn ngắm nhìn cái đẹp ở đây, người đó đầu hàng vui thú, hành xử theo cung cách con vật bốn chân, hăm hở sinh con đẻ cái, chìm đắm trong truy lạc, theo đuổi vui thú không tự nhiên mà [251a] không hề cảm thấy lo sợ hay hổ thẹn.* Tuy nhiên, người mới mở lòng truy ền thụ, người đã nhìn nhiều trên bầu trời, khi nhìn khuôn mặt tuyệt vời hay hình thù thân thể đã nắm bắt cái đẹp khá nhiều, trước hết người đó rùng mình và cảm giác lo sợ tràn ngập cơ thể như cảm giác người đó cảm thấy thời gian trước đó, tiếp theo người đó kính cẩn ngắm nhìn khuôn mặt như ngắm nhìn thần linh, nếu sợ người đời sẽ nghĩ mình điên rồ hoàn toàn, người đó sẽ cúng hiến ngay cả thiếu niên như thể thiếu niên là hình ảnh thần linh, [b] Khi để mắt ngó nhìn người đó thấy giá lạnh nhường bước cho mồ hôi và cơn sốt* dâng cao, vì suối đẹp tuôn chảy qua cặp mắt* đổ vào thân thể, khiến người đó ảm áp,

đồng thời đem nước tưới cho cặp cánh mọc lông. Trong khi đó hơi nóng sưởi ấm thân thể, làm chỗ cánh mọc tan chảy, chỗ trước đây vầy cứng đóng kín để mề non khỏi mọc trở lại; nhưng lúc thức ăn đổ vào, trục lông căng phồng, từ chân rễ dưới mọi phần của linh hồn (vốn xưa kia đủ lông đủ cánh) vội vã mọc ra, phát triển. [c] Toàn bộ linh hồn sôi sục, giãy giụa. Một đứa trẻ đang mọc răng thấy lợi đau, miệng ngửa ra sao thì linh hồn khi bắt đầu mọc cánh cảm thấy y hệt. Suốt thời gian đó, linh hồn phồng lên, đau đớn, ngửa ngáy như kiến bò. Nhưng sau này, khi nhìn ngắm vẻ đẹp của cậu thiếu niên và tiếp nhận dòng chảy phân tử cuộn đổ vào thân thể từ vẻ đẹp ấy (đây chính là lý do gọi là ‘khao khát’, ‘thèm muốn’*), linh hồn được vẻ đẹp tưới tắm và sưởi ấm, và mọi đau đớn tiêu tan, vui sướng xuất hiện thay thế. [d] Song khi tách khỏi cậu thiếu niên, và trở nên khô ráo, cửa mở lối đi trong đó lông mọc khép kín giữ cho cánh khỏi nhô ra. Lúc đó bị thèm muốn bít kín chân, mỗi chiếc lông thoi thóp đập như động mạch trong cơ thể, trong khi lông trở ra ở lối đi, kết quả là bị châm chích toàn thể, linh hồn nhức nhối tứ bề, đau đớn chỉ khiến linh hồn tê tái; song khi nhớ tới vẻ đẹp của cậu thiếu niên, linh hồn lấy lại ngu ồn vui. Từ sự pha trộn hỗn loạn hai cảm giác vừa kể - đau đớn và vui sướng - xuất hiện lo âu và mê sảng tuyệt vọng. Trong cơn điên rồ, [e] linh hồn người yêu không thể ngủ vào ban đêm và không thể ở yên một chỗ vào ban ngày; nỗi mong mỏi, khao khát đưa linh hồn chạy tới bất kỳ nơi nào hy vọng tìm thấy người có vẻ đẹp như thế. Khi thấy rồi, tắm mình trong dòng nước thèm muốn, linh hồn thả lỏng và mở lại các phần bị bít kín. Bây giờ vì đau đớn và thúc giục đã ngừng, có thể lấy lại hơi thở, linh hồn lại đắm mình vào vui thú ngọt lịm. [252a] Món này linh hồn nhất định không muốn bỏ, không gì quan trọng đối với linh hồn bằng thiếu niên xinh đẹp. Mẹ đẻ, anh em, bạn bè, hết thấy đều bị quên lãng; tài sản của cải tiêu tán cũng chẳng khiến linh hồn bận

tâm. Còn chuyện cư xử đúng đắn, bắt thiệp qua đó thường hãnh diện, tự hào, linh hồn khinh rẻ hoàn toàn. Dầu vậy, linh hồn vẫn muốn ngủ như nô lệ và ngủ ở bất kỳ đâu*, miễn là được gần gũi đối tượng thèm muốn. Sở dĩ vậy ấy là vì ngoài thái độ cung kính đối với người có vẻ đẹp đó, [b] linh hồn lại khám phá thấy thiếu niên là y sĩ duy nhất để chữa trị đau đớn khủng khiếp ấy.

Nghĩa nguyên: cái gọi tên theo nó. Theo lập luận của Platon, cái đẹp trần thế được gọi như vậy vì cái đẹp đó giống cái đẹp thiên giới.

Về thái độ của Platon với hành vi đồng tính luyến ái, xem *Laws* 636c, 835d-842a.

Giải thích của Platon về phản ứng người yêu ham triết học biểu lộ khi nhìn cậu thiếu niên xinh đẹp có lẽ bắt nguồn từ Sappho.

Nhận thức bắt nguồn từ phân tử li ti từ vật được nhìn đồ tới qua giác quan nhận định, học giới bảo ý này phát xuất từ Empedocles (*Meno* 76c-d), Platon khai triển trong *Timaeus* (45b-c và 67d-e).

Nguyên văn: “himeros”, có nguồn gốc từ “mere” (phân tử), “ienai” (đi), và “rhein” (chảy). (BT)

Hãy lắng nghe ta nói, cậu thiếu niên xinh đẹp, cậu thiếu niên ta nói trong diễn từ*, đây là trải nghiệm tâm linh mà con người gọi là tình yêu; còn trẻ nên khi nghe cách thần linh gọi em sẽ thấy buồn cười trước sự kỳ lạ ấy. Có hai câu thơ về tình yêu được mấy học giả nghiên cứu Homer trích từ bài thơ không nổi tiếng của ông, mà câu thứ hai thì khiếm nhã, ngâm lên chẳng lọt tai chút nào:

Con người gọi là tình yêu do bay bổng phi thường;

Thần linh gọi là thiên thể vẫy vùng vì cánh lòi ra ngoài.*

Người yêu có thể ngủ tại cổng nhà người tình trong khi nô lệ ngủ trong phòng xếp găng công.

Không phải Phaedrus mà là cậu thiếu niên bị người không yêu thuyết phục trong ví dụ hư cấu.

Có lẽ hai câu này do Platon sáng tác. Nguyên tác chơi chữ “erôs” (tình yêu) và “pteros” (thứ có cánh). Khiếm nhã ở từ “ptero-phutôn” (cánh phải mọc ra). Không ai biết nguồn gốc hai câu thơ xuất hiện ở đây. Xem thêm W. H. Thompson, *The Phaedrus of Plato*, (London, Whittaker & Co., 1868), các tr. 66-67.

Em tin [c] hay không tùy ý. Nhưng, quả thực, tình trạng, nguyên nhân và hậu quả của tình yêu như ta nói đúng là trải nghiệm người yêu thực sự cảm nhận. Chúng ta tiếp tục. Nếu bị tình yêu chi phối mà đi theo Zeus*, khi bị tình yêu chi phối, người đó sẽ có thể hiên ngang chịu được gánh nặng của vị thần có cánh này. Còn nếu là tùy tùng của Ares thần Chiến Tranh và nếu đi theo vận động Ares thực hiện mà bị Erôs (Tình Yêu) bắt làm tù binh, nếu hơi nghi ngờ thiếu niên người đó yêu đã cư xử sai trái, người đó sẽ trở thành sát nhân và sẵn sàng hy sinh cả bản thân cũng như cậu thiếu niên.

[d] Sự thể xảy ra với mỗi tùy tùng của các vị thần khác. Sống trên đời ai cũng bỏ thì giờ đề cao thần linh mình ca hát, khiêu vũ trong đội hợp xướng, bắt chước tối đa thần linh đó, mọi cách, mọi vẻ, chừng nào vẫn còn trong trắng, chưa bị tha hóa và ngay cả cuộc đời thứ nhất ở trần gian này. Đó là cung cách người đó cư xử với mọi người trong mọi trường hợp, song không phải với người người đó yêu. Mọi người chọn lựa tình yêu

theo cách riêng của mình trong số những người xinh đẹp; đối đãi với người ấy như với thần linh, [e] bỏ công sức xây dựng, cung chi cầu, trân trọng cậu thiếu niên như hình ảnh phải đề cao và tôn thờ. Người theo Zeus chẳng hạn, chọn người để yêu giống y như Zeus*, linh hồn mang phẩm chất cao cả. Họ tin tưởng người đó có năng khiếu về triết lý, có khả năng hướng dẫn người khác. Khi đã tìm thấy và đem lòng yêu, họ làm đủ cách phát triển năng khiếu đó. Nếu chưa hề bước chân vào đường thực tập*, là người yêu họ sẽ học hỏi, sử dụng bất kỳ nguần nào có thể và cũng đạt tiến bộ theo cách của mình. Trang bị đầy đủ, với năng lực cá nhân, họ truy tìm bản chất thực sự [253a] do nhu cầu thúc đẩy muốn nhìn ngắm thần linh*. Khi tiếp xúc với thần linh thông qua hồi tưởng, được truyền cảm hứng, họ ứng dụng cung cách và hoạt động của thần linh, tới mức họ có thể chia sẻ cuộc đời thần linh. Vì thế họ hiểu họ có cậu thiếu niên để cảm ơn, và vì thế càng yêu mến cậu hơn. Nếu rút cảm hứng từ Zeus, như tín đồ thần rượu, họ trút đổ cảm hứng vào tâm hồn người mình yêu nhằm giúp cậu duy trì phẩm chất của thần linh càng nhiều càng quý. Những người theo Hera* tìm người vương giả. Khi tìm thấy, [b] họ làm mọi điều tương tự cho người đó. Sự thể không khác gì với những người theo Apollo* hoặc vị thần khác: họ theo đường thần linh của họ, tìm cho riêng mình thiếu niên sở hữu bản tính tựa bản tính thần linh; khi tìm thấy, họ bắt chước thần linh, khuyến khích thiếu niên họ yêu và huấn luyện cậu đi theo khuôn mẫu cùng lối sống như thần linh của họ trong mọi trường hợp tới mức tối đa. Họ không hề đố kỵ, tị hiềm, không cư xử tàn thường kém khoan dung, kém quảng đại với cậu thiếu niên, mà cố gắng hết sức lôi kéo, biến đổi để cậu hoàn toàn biến thành vị thần mà họ say sưa thờ phụng, [c] Sự thể đúng hết sức với sự thêm muốn trong thâm tâm người yêu chân thật. Nếu người yêu thực hiện thêm muốn như ta miêu tả, theo nghi thức huyền bí, người bạn

từng hóa điên vì yêu sẽ bảo đảm kết thúc* tốt đẹp cho người người đó đã kết thân, vừa ngoạn mục vừa vui sướng, như ta nói, nếu, dĩ nhiên, chinh phục được người kia. Đây là cách chinh phục.

Triết gia. Xem lại 246e, 250b.

Nguyên tác chơi chữ tên Zeus: Dios/Zeus và tính từ dios/cao cả. Zeus là cha thần linh và con người, người sử dụng sấm chớp, có phẩm cách cao nhất trong hàng thần linh và cảm tình đặc biệt với quân vương, thường được coi là người bảo vệ công lý.

Chưa học cách phát triển năng khiếu của cậu thiếu niên, như trường hợp triết học.

Bằng cách nhìn cậu thiếu niên là hình ảnh đại diện của thần linh.

Hera, liên hệ mật thiết với Trái Đất, là vợ Zeus và là người bảo vệ hôn nhân.

Apollo thần linh âm nhạc, tiên tri, chữa bệnh và Mặt Trời.

Chỗ này có bản dùng từ khác nhau: “teleute” (hoàn thành, kết thúc, tiếng Anh là “consummation”) và “telete” (mở đầu, khởi sự, tiếng Anh là “initiation”). Nghĩa cơ bản tương tự; kết thúc vụ việc diễn ra khi người yêu chia sẻ sự điên rồ với người tình.

Hãy nhớ khi bắt đầu vào chuyện chúng ta đã chia mỗi linh hồn làm ba phần - hai phần mang hình thù ngựa, [d] phần thứ ba đáng vẻ xà ích. Chúng ta cứ tiếp tục như thế. chúng ta nói trong hai con thì một ngựa tốt, một ngựa tồi, song chưa đi vào chi tiết về cái tốt của con ngựa tốt hay cái tồi của con ngựa tồi. Bây giờ chúng ta nói chuyện đó. Con ngựa bên phải cái ách - bên trang trọng hơn - có dáng dấp thẳng đứng, thân hình cân xứng, cổ cao, đường mũi hơi khoằm mang hơi thở quý tộc, lông trắng, mắt

đen; nó trọng danh dự, thái độ khiêm tốn, tác phong tiết độ, ham chuộng danh dự chân thật, xà ích không cần dùng roi [e] mà chỉ ra lệnh bằng lời là đủ sai khiến. Con ngựa bên kia thì trái lại: căng vó cong queo, bễ ngang không hiểu sao thô kệch, nặng nề, cổ nùng nục, gáy ngắn, mặt bẹt, mũi tẹt, lông đen, mắt đỏ ngầu xám xịt; tính tình xác xược, huênh hoang; tai đầy lông, điếc đặc, phải gây thúc, roi quất mới vâng lời. Vừa nhìn đối tượng tình yêu xuất hiện, toàn thể tâm hồn tràn ngập cảm giác ấm áp và bắt đầu ngứa ngáy, xà ích để mặc thêm muốn thúc đẩy. [254a] Trong hai ngựa, con ngựa vốn vâng lời xà ích vẫn kiềm chế và tiết độ, lúc này như bao giờ, do ý thức hổ thẹn, không chồm vó nhảy lên người cậu thiếu niên. Trái lại, mặc cho xà ích quất roi hay thúc gáy, con kia lòng lộn tung vó lao thân về phía trước, làm đủ trò, gây biết bao khó khăn cho đồng sự và xà ích, tìm cách thúc đẩy họ gần gũi cậu thiếu niên và gợi ý thú vui nhục dục. [b] Mới đầu, con ngựa tốt và xà ích bực bội, phần nộ cưỡng lại, cảm thấy bị ép làm điểu sai trái khủng khiếp. Nhưng về sau khi không còn biết giới hạn xấu xa trải rộng tới đâu, lại thấy khó khăn không lối thoát, bị dẫn tiến tới, cả hai miễn cưỡng đồng ý làm như đã được gợi ý. Vì thế bây giờ cả hai đến gần cậu thiếu niên để rồi sững sờ, choáng váng như bị sét đánh bởi khuôn mặt lóng lánh như sao của cậu. Nhìn vào khuôn mặt ấy, xà ích thấy kỷ ức quay đầu trở lại bản chất chân thực của cái đẹp, xà ích lại nhìn thấy cái đẹp đứng cạnh tiết độ trên bề thiêng liêng. Quang cảnh khiến xà ích rùng mình, kinh hãi, khiếp đảm, ngã ngựa vì sùng kính, [c] đồng thời, xà ích vội giật dây cương một cách quyết liệt về phía mình khiến cả hai con ngựa chùng hông ngã quỵ: một tự ý ngã về phía sau, không cưỡng lại, một bướng bỉnh, hoàn toàn không muốn. Cả hai lùi về sau một chút; con ngựa tốt vì hổ thẹn và khiếp đảm khiến linh hồn ướt đầm mồ hôi, mà con kia, không còn đau đớn vì hàm thiếc* và cú ngã gây nên, sau khi lấy lại hơi thở liền tức giận tuôn

lời thóa mạ, nguyên rửa, chỉ trích xà ích và đồng sự đủ thứ, nào nhút nhát, nào yếu hèn rời bỏ vị trí, không giữ lời giao ước. [d] Bây giờ dù bị từ chối nó lại tìm cách làm cho đồng sự không muốn mà vẫn tiến lên, miễn cưỡng đồng ý khi cả hai yêu cầu nán đợi rồi ra sẽ tính. Khi thời gian hẹn định đến, và khi cả hai làm ra vẻ băng quên, nó lại nhắc nhở; nó vắn vẹo, nó hí vang, ép buộc họ lại gần thiếu niên lần nữa với đề nghị tương tự. Cả hai vừa tới gần, nó cúi đầu, duỗi đuôi, cắn hàm thiếc, vận hết sức mình lôi kéo một cách trâng tráo, [e] Lúc này xà ích trải qua tình huống giống lúc trước, khác chẳng là tí tẹo hơn, xà ích bật ngựa về sau như vướng phải dây bẫy, rồi giật cương mãnh liệt, lần này quyết liệt hơn, con ngựa tồ búng bình, xử sự quá lỗ, hàm thiếc xiết làm gãy răng, chiếc lưỡi thô tục và phần hàm chảy máu, tứ chi và hông khuyu xuống sát đất, xà ích ‘để mặc cho đau đớn’*. Sau vài lần chịu đựng cảm giác tương tự như thế, con ngựa tồ mới thôi cứng đầu cứng cổ, khiêm nhường và ngoan ngoãn nghe theo sự đi đầu khiên của xà ích; lúc nom thấy cậu thiếu niên xinh đẹp, nó chết ngất vì khiếp sợ. Từ đó, linh hồn người yêu đi theo người được yêu với dáng vẻ kính cẩn và khiếp đảm.

Nguyên văn: “chalinou”, nghĩa đen là cái hàm thiếc ngựa, nghĩa bóng là sự kiêu căng. (BT)

Nguyên văn: “odynais edoken”. Xem thêm: Homer, *Iliad*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 225]; Homer, *Odyssey*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 506],

[255a] Vì được chiêu chuộng hết mức với mọi quan tâm cần thiết đối với thần linh do người yêu không làm ra vẻ trái ngược* mà thực sự đang vướng mắc chuyện yêu đương, và do bản tính sẵn sàng là bạn người đàn ông phục vụ mình*, dù trước đây bạn bè và nhiều người thuyết phục rỉ tai kết thân với người đã yêu là chuyện xấu hổ và vì thế, ngay từ đầu, thiếu

niên phủ nhận người yêu mình. Thời gian qua mau, chuyện đời dẫu dập, chẳng chờ đợi cũng tới tuổi trưởng thành, thiếu niên phải ý thức trong số quen biết ai là người yêu mình. [b] Định mệnh quyết định, em biết chứ, cái xấu không bao giờ kết bạn với cái xấu, nhưng cái tốt, sớm hay muộn, chắc chắn làm thân với cái tốt. Nay khi cậu thiếu niên thừa nhận người yêu, đồng ý để người đó chuyện trò và gần gũi mình, người yêu bày tỏ thiện chí làm cho cậu ngạc nhiên. Cậu phát hiện ra tình bạn của tất cả bạn bè, người thân cộng lại vẫn không thể sánh với tình thân của người bạn được thần linh truyền cảm. Khi người yêu sống ít lâu như thế, gần gũi thiếu niên, thậm chí sờ soạng lúc tập thể dục và nơi gặp gỡ khác, [c] và dòng chảy* mà Zeus gọi là thềm muốn khi đem lòng yêu Ganymede* bắt đầu chảy xiết về phía người yêu, được người yêu thu hút phần nào, khi người yêu tràn đầy, phần còn lại chảy ra ngoài. Hãy tưởng tượng cũng như ngọn gió hoặc âm thanh dội lại từ những vật thể có bề mặt nhẵn nhụi và rắn chắc về điểm xuất phát. Hãy tưởng tượng có khác gì dòng chảy của cái đẹp trở lại khiến thiếu niên xinh đẹp xốn xang. Dòng chảy đi qua đôi mắt, đó là hành lang tự nhiên đưa tới linh hồn. [d] Dòng chảy ào tới, tràn ngập hành lang, mở lối, thúc đẩy đôi cánh phát triển, lấp đầy tâm hồn người tình bằng tình yêu hồi đáp. Người tình trẻ chìm vào tình yêu nhưng không biết mình yêu cái gì*, cũng không hiểu và không thể giải thích chuyện gì xảy ra với mình. Sự thể giống như cậu ta bị lây bệnh đau mắt từ người khác, song không thể xác định nguyên do. Cậu chẳng nhận ra là đang soi mình qua người yêu như soi gương. Cậu chỉ biết là mỗi khi người yêu ở gần, cũng như người đó, cậu thấy mình hết đau khổ, và khi hai người xa nhau, cũng như người đó, cậu khao khát gặp mặt, [e] thiếu niên cảm thấy tình yêu hồi đáp, hình ảnh phản chiếu tình yêu. Nhưng cậu không nói và không nghĩ đó là tình yêu, mà chỉ coi đó là tình bạn. Thềm muốn của cậu hầu như tương tự thềm muốn của

người yêu cậu, tuy kém mãnh liệt: cậu muốn nhìn, muốn chạm, muốn hôn, muốn nằm bên người yêu. Và dĩ nhiên, như em có thể nghĩ, cậu không ngần ngại thỏa mãn thềm muốn ngay khi nó xảy đến.

Người nói trong diễn từ thứ nhất của Socrates là người có yêu nhưng ra vẻ không yêu.

Nguyên văn: “toi therapeuonti”, tiếng Hy Lạp cổ, nghĩa là “thầy thuốc”, “làm cho người khác khỏe mạnh hơn”. Ở đoạn trước có nhắc đến việc người yêu coi cậu thiếu niên như đại diện cho thần linh và tìm mọi cách để cậu sở hữu, phát huy phẩm chất thần thánh. (BT)

Xem 251b-c.

Thanh niên xinh đẹp nhất trong số con người trên trần gian, được Zeus để ý và mang lên núi Olympos làm bồi tửu phục vụ thần linh. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 218, 637.]

Trong mô hình cổ điển, người được yêu không yêu lại. Người đó là người duy nhất xinh đẹp trong bức tranh. Vì thế Platon dùng từ “yêu lại” ám chỉ tình cảm người được yêu đền đáp (255e). Trái lại, tình bạn (philia) được hiểu là có qua có lại.

Khi hai người nằm bên nhau, con ngựa bất kham của người yêu nói với xà ích: **[256a]** sau bao đau khổ nó được quyên tận hưởng niềm vui, đền bù một chút. Trong khi đó, con ngựa tởm của cậu thiếu niên không nói gì, nhưng thềm muốn dâng cao, chẳng cần hiểu lý do, thiếu niên đưa tay ôm người yêu, hôn người yêu thỏa thích, nghĩ như thế là chứng tỏ cảm tình âu yếm với người kỳ vọng ở cậu. Mỗi khi hai người nằm bên nhau, về phần mình, thiếu niên hoàn toàn không thể khước từ cảm tình dành cho người yêu trong trường hợp người ấy ngỏ lời yêu cầu. Song, con ngựa tốt cùng

xà ích của cậu thiếu niên chống lại yêu cầu đó, nhân danh khiêm tốn và lẽ phải. Nếu thắng lợi ngã về phía thành phần khá hơn trong tâm trí cả hai, dẫn đưa cả hai đi theo quy tắc chỉ định của triết học, cuộc đời cả hai ở dưới này là cuộc đời vui sướng và hiểu biết chia sẻ. Khiêm nhường và tự chế hoàn toàn, **[b]** cho nên bây giờ cả hai chế ngự, vô hiệu phần đã mang thắc mắc, đồng thời giải phóng, thăng tiến phần đã đem đức độ vào tâm hồn. Sau khi chết, cánh đã mọc sẵn sàng bay, trở nên nhẹ như không khí, cả hai là quán quân vòng đầu trong ba vòng thi Olympic đích thực. Sự tiết độ của con người hay sự điên rồ của thần linh đều không thể đem lại cho con người lợi ích lớn lao nhường ấy. Trái lại, nếu cả hai chấp nhận lối sống thấp hơn, không thêm khát hiểu biết, mà khao khát danh dự* **[c]** thì chẳng bao lâu, khi cầu thả vì uống say hay vì lý do khác, con ngựa bất kham của cả hai vờn vờn với nhau, vì thấy linh hồn lơ là, không cảnh giác, dẫn đưa cả hai đến chỗ thể hiện hành vi người đời cho là lựa chọn tốt đẹp nhất. Khi đã thực hiện xong xuôi, cả hai sẽ tiếp tục làm thế suốt đời nhưng dè dặt vì cả hai chưa chấp thuận việc cả hai đang làm với toàn bộ tâm trí. Cả hai cũng sống trong tình bạn với nhau, tuy kém khăng khít so với tình bạn giữa cặp ham mê triết học, cả khi vương vấn yêu đương và **[d]** sau khi vượt qua biên giới yêu đương, vì ý thức đã trao đổi lời thề kiên định: cấm vi phạm lời thề và cấm trở thành kẻ thù của nhau. Khi chết cả hai không cánh lúc rời bỏ thể xác, song cánh sẽ mọc, vì thế giải thưởng đoạt được từ điên rồ của tình yêu là đáng kể, bởi ai đã bắt đầu cuộc du hành thiêng liêng ở bầu trời phía dưới thì theo luật sẽ không bị đưa vào bóng tối để du hành dưới lòng đất; cuộc đời của họ sẽ **[e]** tươi sáng và sung sướng khi cùng nhau du hành, và nhờ tình yêu khi thời gian tới họ sẽ cùng mọc cánh.

“Ambition”, ham mê “timè”, bước đầu xa triết học, như Platon miêu tả trong *Cộng hòa*, [OmegaPlus Books, 2018, tr. 560]. “Timè” là chức vụ hay danh xưng công cộng.

Chàng trai của ta, đó chính là phần thưởng em sẽ nhận được từ tình bạn của một người yêu, và phần thưởng đó cũng vĩ đại như phần thưởng siêu phàm. Tình bạn của một người không yêu, trái lại, nhạt nhẽo do thái độ tự chế của con người, cái tình bạn đó đáp lại là phần lời rẻ rúng, và mặc dù thái độ đê tiện, tình bạn đó sinh ra trong linh hồn người bạn [257a] mà người đời ca ngợi rộng rãi như đức độ, song tình bạn đó tung hê linh hồn quanh Trái Đất đến chín nghìn năm và dẫn đưa linh hồn xuống dưới Trái Đất, không còn lý trí.

Thưa Erôs, đây là bài thơ cải chính hay nhất, đẹp nhất mà chúng tôi có thể đưa ra để trả món nợ, nhất là đối với việc chọn lời khá thi vị Phaedrus khiến tôi sử dụng.*

Socrates ứng dụng cách nói hoa mỹ để làm người nghe vừa lòng. Ông nhắc lại ngôn từ Phaedrus sử dụng đoạn 234c. Đến đoạn 238c tỏ vẻ châm biếm ông tìm cách tránh né vì đã sử dụng hùng biện.

Làm ơn hãy bỏ qua diễn từ trước và đón nhận diễn từ này với lòng thiện cảm, hãy khoan dung và bất thiệp đối với nhận thức tôi biểu thị về tình yêu, đó là tặng phẩm ngài dành cho tôi, đừng vì tức giận mà rút lại hoặc làm cho nát tan; hãy nhân nhượng để tôi càng được đánh giá cao hơn bao giờ bởi thiếu niên xinh đẹp. [b] Nếu trong diễn từ trước, Phaedrus và tôi có nói đi đâu gì quá khắt khe khiến ngài bức bối, khó chịu, thì ngài hãy trách Lysias, cha đẻ diễn từ đó, và tìm cách chấm dứt đừng để người ấy viết tiếp loại như thế. Thay vào đó, hãy hướng người ấy sang triết học như

người em trai tên Polemarchus từng được định hướng*, để người yêu của người ấy ở đây* không còn bị giằng xé giữa hai bên nữa mà dành cuộc đời tỏ lòng ngưỡng mộ Erôs qua bàn luận triết lý”.

Polemarchus gặp Socrates mở đầu *Cộng hòa*, đối thoại diễn ra ở nhà ông tại bến cảng Piraeus.

Phaedrus mến mộ Lysias (236b, 279b).

Phaedrus. Tôi xin góp lời cầu nguyện cùng ngài, Socrates, [c] mong Erôs bỏ qua, nếu đây là đi đầu tốt đẹp nhất cho chúng ta. Ngoài ra, phải nói là tôi thán phục diễn từ của ngài ngay từ câu chào đầu. Ngài phô diễn, trình bày thú vị, ngoạn mục gấp bội diễn từ thứ nhất. Tôi e là Lysias thất bại khi cố gắng để sánh kịp, nếu liêu lĩnh người ấy cả gan tìm cách đưa ra diễn từ khác. Socrates tuyệt vời của tôi, thì đó, tôi biết gần đây mới có một chính khách đã chê trách, chỉ trích Lysias vì chuyện đó. Thóa mạ không tiếc lời, suốt lúc thóa mạ chính khách gọi người ấy bằng lời lẽ như “nhà văn chuyên viết mướn diễn văn”*. Thế nên, có lẽ người ấy sẽ treo bút vì tự ái và danh dự.

Ở Athens thời đó, kiện cáo các bên phải tự công tố hoặc tự bào chữa, kể cả hình sự. Vì đa số không thể hay không biết làm, nên có người đứng ra làm để nhận thù lao, viết biện hộ để khách hàng đọc trước tòa. Lysias là một trong số đó, được gọi là “logográphoi”, nghĩa là “người viết diễn văn” theo nghĩa cụ thể, hay “luật sư bút tự” theo nghĩa hoa mỹ.

Socrates. Nói thế quả là tức cười, chàng thanh niên! [d] Quý hữu nghĩ lầm về bạn mình rồi: người ấy không dễ bị dọa nạt như thế đâu! Nhưng quý hữu nghĩ người đã thóa mạ Lysias muốn nói gì trong lời chê trách?

Phaedrus. Chắc chắn ông ta có vẻ như thế. Dù sao, phần mình ngài cũng thừa biết chính khách lừng danh và quyền thế khét tiếng không muốn viết diễn từ hoặc để lại sáng tác, vì sợ bị đời sau gán cho cái danh “biện sư”.

Socrates. Phaedrus, quý hữu hình như không hiểu cụm từ “khúc quanh thú vị” thoát tiên ám chỉ sông Nile* tuôn chảy quanh co, uốn éo, vòng vèo. [e] Quý hữu cũng không hiểu chính khách tham vọng nhất lại đặc biệt yêu diễn từ, mong muốn cái mình viết sống mãi với đời. Thực ra, khi viết diễn từ, nhất là khi người nghe ca ngợi diễn từ, họ đều khoái chí, cho nên mở đầu diễn từ họ kể thêm, liệt kê danh sách dài thòng tên người tán thưởng mình.

Nguyên văn: “glukus agkòn”. Có vẻ là cách ví von quen thuộc trong tiếng Hy Lạp cổ, mang ý nghĩa đối nghịch: “thú vị” thực ra là “khó chịu”. Ở đây, Socrates phê bình Phaedrus không hiểu được một điếu rằng người ta có thể nói ngược với điếu họ tin và nghĩ.

Phaedrus. Ngài nói thế nghĩa là gì? Tôi không hiểu.

Socrates. Quý hữu [258a] không biết sao điếu điếu tiên chính khách đưa vào bài viết là tên người hâm mộ?

Phaedrus. Như thế nào?

Socrates. Tác giả thường mở đầu với cụm từ “Quyết định bởi hội đồng thành phố” hoặc “hội đồng nhân dân”, hoặc cả hai, “theo đề nghị của (ai đó)”, hàm ý chính mình, tác giả diễn từ, với vẻ trang trọng hết sức và tự phụ vô cùng. Chỉ sau khi làm xong như thế, tác giả mới tiếp tục điếu cần nói, biểu lộ kiến thức với người thán phục, thường lập luận, trưng nêu chi

tiết rất dài. Quý hữu nghĩ có khác biệt giữa diễn từ đó với diễn từ nằm trên trang giấy không? [b]

Phaedrus. Không, ít nhất dưới mắt tôi.

Socrates. Ờ, thế thì, nếu tác phẩm xuất hiện, chính khách như thi sĩ sẽ rời sân khấu vui mừng khôn xiết; trái lại, nếu diễn từ bị xóa bỏ trong danh mục, nếu thất bại trong vai nhà văn viết diễn từ, nếu không được coi là xứng đáng vì đã có tác phẩm thành văn, thì chính khách cùng bạn bè sẽ khóc ròng, để tang.

Phaedrus. Đương nhiên.

Socrates. Vậy thì, rõ ràng, họ không cảm thấy coi thường nghề viết diễn từ, trái lại, họ kính hãi.

Phaedrus. Tất nhiên, chứ gì nữa.

Socrates. Còn đi đâu này nữa. [c] Khi một diễn giả hoặc một vị quân vương có tạm đủ quyền năng để sánh với Lycurgus, Solon, hay Darius* như nhà làm luật, và đạt được danh thơm bất tử như một nhà văn viết diễn từ trong thành quốc thì sao? Người đó có nghĩ người đó lúc sinh thời liệu có nghĩ mình sánh được với thần linh không? Người đời sau có nghĩ tương tự thì sao? Người đó có khi ngắm nhìn tác phẩm của người đó không?

Phaedrus. Hết sức chứ.

Lycurgus là nhà làm luật lừng danh của Sparta. Solon đưa ra pháp luật Athens đầu thế kỷ VI TCN được cả phe dân chủ lẫn phe đối lập kính trọng. Hai người đầu là nhà lập pháp nổi tiếng của Hy Lạp. Darius là vua Ba Tư (521 - 486 TCN), được Platon kể là nhà lập pháp lý tưởng (*Laws* 695c-d và *The Seventh Letter* (Lá thư thứ Bảy) 332a-b). Nhưng không người nào trong đó, ngay cả Solon, nổi tiếng là nhà văn viết diễn từ.

Socrates. Trong lòng quý hữu có nghĩ có ai trong số đó, bất kể là thể nào, làm cái gì và ghét Lysias ra sao, sẽ chê trách Lysias vì là nhà văn không?

Phaedrus. Xem ra chắc hẳn không đúng với điều ngài nói, vì như vậy, người đó sẽ chê trách những gì người đó muốn làm cho bản thân.*

Socrates. Sự thể đã rõ như ban ngày: [d] bản thân nghề viết diễn văn không hề xấu.

Phaedrus. Làm sao có thể thế được?

Socrates. Không phải nói giỏi, viết giỏi là xấu, cái thực sự xấu là dự phần một trong hai thứ một cách đê hèn hay tồi tệ.

Phaedrus. Đúng thế.

Socrates. Vậy làm thế nào để phân biệt diễn từ viết hay với viết dở? Chúng ta có cần đặt câu hỏi này với Lysias hoặc bất kỳ người nào đã từng viết hay sẽ viết không, dù đề mục diễn từ liên hệ tới công việc của thành quốc hay cá nhân, văn vần do thi sĩ hay văn xuôi do nhà văn không?

Vì không có chứng cứ cụ thể nên người sau không rõ các nhà lập pháp kể ở đây nghĩ gì về nhà văn viết diễn từ, mặc dù người sau biết có người thuộc đó coi rẻ khinh thường nghề viết diễn văn.

Phaedrus. Ngài hỏi chúng ta có cần không ư? [e] Tại sao con người phải sống, nghĩa là, nếu không phải để thưởng thức thú vui tương tự? Đương nhiên, thú vui này không phải thú vui mà ta không thể cảm thấy trừ phi ta lần đầu đau đớn, như hầu hết thú vui thể xác, điều khiến người ta gọi đấy là thú vui nô lệ.*

Socrates. Xem ra rõ ràng chúng ta còn thời gian. Hơn thế, tôi nghĩ ve sầu đang ngắm nhìn chúng ta khi chúng ta hát và trò chuyện với nhau trong hơi nóng lơ lửng trên đầu. Nếu thấy chúng ta tránh né chuyện trò giữa trưa như đa số mọi người vì bị ca khúc của chúng lôi cuốn, trì độn, lơ mơ, gà gât, chúng sẽ có cơ cười nhạo chúng ta, thậm chí nghĩ một cặp nô lệ vác xác tới nơi chúng nghỉ ngơi để đánh một giấc như cừu bu quanh suối nước vào xế trưa, [b] Nhưng nếu thấy chúng ta chuyện qua chuyện lại, cương quyết tay chèo tay lái vòng qua chúng như thuyền tránh Siren, có lẽ chúng sẽ hài lòng và lập tức trao cho chúng ta tặng phẩm đón nhận từ thần linh gửi gắm con người.

Phaedrus. Tặng phẩm là gì? Tôi chưa hề nghe nói.

Xem *The Seventh Letter* 335b. Ý tưởng diễn tả chỗ này - thú vui đó đầu là nô lệ của nhu cầu - nhắc lại ý tưởng diễn tả trong Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 636].

Socrates. Người yêu Thi Thần hẳn đã nghe nói về tặng phẩm. Chuyện kể rằng, xưa kia, khi các Thi Thần còn chưa ra đời, ve sầu từng là con người bằng xương bằng thịt. Đến khi các Thi Thần chào đời, ca khúc đầu tiên xuất hiện, có người thời đó quá mải mê ca hát, lòng rộn ràng vui thích, và vui thích khôn xiết đến nỗi quên ăn quên uống, rồi chết lúc nào không hay. Loài ve sầu sinh ra từ chính số người đó, được các Thi Thần tặng cho món quà là không cần đồ ăn thức uống mà liên tục cất tiếng ca tới khi lăn ra chết. Sau khi vĩnh biệt trần gian, chúng lên gặp các Thi Thần, trình bày cho từng vị hay, rằng người nào dưới trần gian tôn vinh Thi Thần nào. [d] Với Terpsichore* chúng kể, vinh danh Thi Thần, có người say mê khiêu vũ khiến trở nên thân thiết, đắm thắm với ngài. Với Erato chúng kể, tôn vinh Thi Thần, có người hiến thân tự nguyện đắm mình vào vòng yêu đương.

Với các Thi Thần khác, chúng cũng làm tương tự, tùy hoạt động và vinh dự mỗi vị. Với Calliope, Thi Thần lớn tuổi nhất, và Urania, người em kế, chủ trì bầu trời, giám hộ mọi sinh hoạt tri thức, âm nhạc, nơi trần thế hay thiên giới, cất lời ca giọng ngọt lịm, chúng kể, do đề cao loại âm nhạc đặc biệt, có người sống cuộc đời triết học;* Như vậy, có nhiều lý do vì sao chúng ta phải nói chuyện và nhất định không ngủ nghỉ mà để mặc buổi trưa đi qua.

Thần thoại Hy Lạp cho là có chín Thi Thần trên thiên cung chuyên lo mọi mặt văn chương, nghệ thuật: Calliope (trường ca anh hùng), Clio (lịch sử), Erato (thi ca tình yêu), Euterpe (thi ca trữ tình), Polyhymnia (thần ca), Urania (thiên thể), Thalia (hài kịch), Melpomene (bi kịch) và Terpsichore (khiêu vũ).

Phaedrus. Vâng, chúng ta phải chuyện trò.

Socrates. Thế thì [e] chúng ta phải xem xét đề tài vừa mới đề nghị: Khi nào thì diễn từ viết hay, đọc hay và khi nào thì viết dở, đọc dở?

Phaedrus. Hiển nhiên đó là việc phải làm.

Socrates. Người nói hay, nói giỏi có cần trong tâm trí phải biết sự thật về đề tài sẽ bàn luận không?

Phaedrus. Socrates quý mến, vừa tận tai nghe chuyện này: Người định trở thành diễn giả cần học [260a] không phải thế nào thực sự là công bằng, phải lẽ, mà chỉ cần học thế nào là có vẻ công bằng, phải lẽ với đông đảo quần chúng - những người xử sự như quan tòa; không cần học thế nào thực sự là tốt hay đẹp, mà chỉ cần học thế nào là có vẻ như thế. Bởi ý kiến đi trước thuyết phục, chứ không phải sự thật.

Mặc dù nhắc tới một cách tổng quát, song mỗi Thi Thần được chỉ định một loại hình nghệ thuật.

Socrates. Phaedrus ời, bất kỳ đi đâu gì người hiểu biết nói là “không được bỏ qua”*, chúng ta đều phải để ý đi đâu đó có đúng hay không. Nhất là không nên bác bỏ đi đâu quý hữu vừa nói.

Phaedrus. Ngài nói phải.

Socrates. Vậy để ý đi đâu đó thế này.

Phaedrus. Thế nào?

Socrates. Ví dụ, tôi loay hoay tìm cách thuyết phục, quý hữu phải chiến đấu với quân thù trên lưng ngựa, mà cả hai chúng ta đều không biết thế nào là ngựa, song may thay, về chuyện này, tôi khá hơn quý hữu, nên Phaedrus tin tưởng ngựa là con vật thuần tính nhu mì, dễ bảo, tai dài nhất...

Phaedrus. Nghe nực cười quá.

Socrates. Thực ra, không hẳn. Trái lại, nếu tôi thận trọng tìm cách thuyết phục quý hữu, vì đã viết diễn từ ca ngợi con lừa mà trong đó tôi lại gọi nó là con ngựa, khẳng định con vật ấy là vật sở hữu có giá trị vô biên cả ở nhà lẫn ngoài chiến trường, với cả việc nhà lẫn việc binh, có thể dùng để chiến đấu, chuyên chở đồ đạc, hành lý [c] và nhiều lợi ích hơn thế nữa...

Socrates kể và dùng nửa câu thơ Nestor nói với Agammenon. [Xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 139.]

Phaedrus. Thưa, thế thì nực cười quá đi.

Socrates. Thế cái nào thì hơn: một người bạn nực cười không tốt hơn một kẻ thù khôn khéo hay sao?*

Phaedrus. Thưa, đi đâu đó là hiển nhiên.

Socrates. Bởi thế, khi nhà hùng biện không biết phân biệt tốt xấu nói chuyện với thành quốc cũng chẳng biết gì hơn tìm cách thuyết phục, không ca ngợi con lừa đáng thương như thể nó là ngựa*, nhưng ca ngợi cái xấu như thể đó là cái tốt, vì đã nghiên cứu xem dân chúng tin tưởng đi đâu gì, thuyết phục được họ làm việc xấu thay cho việc tốt... [d] với cái đó như hạt giống, thử hỏi loại hoa màu nào quý hữu nghĩ nhà hùng biện có thể thu hoạch?

Nghĩa là sai lầm nực cười hiển nhiên của diễn giả có ý định tốt đẹp không tai hại bằng sai lầm của diễn giả có ý định xấu xa song khôn khéo đủ để che giấu cái dốt của mình nhằm lẫn tránh chê cười.

“Con lừa đáng thương” là nghĩa đen, còn nghĩa bóng là vấn đề không quan trọng và nực cười. Ca ngợi cái bóng của con lừa là ca ngợi cái không quan trọng và nực cười. Xưa kia có nhà bình luận kịch phẩm *Ong vò vế* (tiếng Pháp *Guêpes*, tiếng Anh *Wasps*) của Aristophanes giải thích nguồn gốc câu chuyện. Có người Athens thuê con lừa để chở hàng đi Megara. Lúc đó là tháng 7, lại giữa trưa, trời nóng như thiêu, vì thế phải dừng nghỉ. Người đó ngồi dưới bóng con lừa cho mát. Chủ lừa cũng đi theo, thấy vậy bèn lý luận con vật thuê chỉ để chở hàng, chứ không để cho bóng mát. Hai bên cãi nhau loạn xạ, kết cục đưa nhau ra tòa.

Phaedrus. Hoa màu phẩm chất thực sự tồi.

Socrates. Quý hữu ơi, có thực chúng ta đã chê bai nghệ thuật nói năng quá ư thô bạo không? Vì có lẽ nghệ thuật đó sẽ trả lời: “Phi lý quá sức! Chứ sao, tôi đâu ép buộc ai học làm thế nào viết diễn từ mà không cần biết đến sự thật; trái lại, tôi khuyên, vì cái đáng làm là, tôi yêu cầu, trước khi sử dụng tôi người ta phải hiểu sự thật, Không có tôi, ngay cả người biết sự

thật cũng không thể sinh ra niềm tin, khoan nói làm chủ nghệ thuật thuyết phục*”.

Phaedrus. Câu trả lời không hay ư? [e]

Socrates. Hay chứ, hay chứ, nếu, nghĩa là, lý luận bây giờ tiến tới vấn đề hùng biện chứng tỏ đó là nghệ thuật. Vì tôi có cảm tưởng hình như nghe bàn luận từ đâu đó đề cập và chống đối khẳng định như vậy là lừa dối, hùng biện không phải nghệ thuật mà là một thứ phi nghệ thuật*. Như người Sparta nói*, về nói năng không có nghệ thuật xác thực nào, chắc chắn sẽ không bao giờ có, đạt tới sự thật.

Vậy có thể định nghĩa hùng biện là “công việc thuyết phục”, “ouvrière de persuasion” (*Gorgias* 453a).

“Atechnos tribê”. Nhận định tương tự về hùng biện không đáng gờ tới nghệ thuật xem *Gorgias* 462b-c.

Người Sparta nổi tiếng vắn tắt, vì thế câu nói có thể chỉ nghĩa “nói thẳng ra là”.

Phaedrus. Chúng ta [261a] cần nghe nhận định như thế, Socrates. Vậy, đưa ra, nghiên cứu cẩn thận, chủ ý thế nào, nói năng ra sao?

Socrates. Đến với chúng ta, mau lên, sinh vật khả ái*, ‘thuyết phục Phaedrus, cha đẻ của mấy đứa con ngoan mục*, rằng nếu không khao khát hiểu biết, nếu không theo đuổi triết học đúng đắn, anh ta sẽ chẳng bao giờ có thể viết diễn từ đích đáng về bất kỳ đề tài nào. Hãy để Phaedrus trả lời bây giờ.

Phaedrus. Hãy đặt câu hỏi.

Socrates. Ừm, thế thì, nhìn tổng quát, nghệ thuật hùng biện không phải là nghệ thuật hướng dẫn tâm hồn bằng phương tiện ngôn từ ư, không

những ở tòa án và nơi công cộng, mà ở cả chốn riêng tư*? [b] Nghệ thuật không thay đổi về chức năng tâm cỡ nhỏ bé hay về phạm vi giới hạn rộng lớn đề tài đề cập mà sử dụng đúng đắn đề tài nghiêm túc chẳng có gì đáng khen hơn đề tài tào lao. Quý hữu có nghe đâu đó nói thế không?

Xem 240b, nhất là 260b (con lừa).

Mấy đứa con của Phaedrus là diễn từ hoặc tranh biện triết học. Xem 242a-b, 257b và *Yến hội* 209b-e.

Y hệt định nghĩa hùng biện Platon để Gorgias đưa ra trong *Gorgias* 452e, trừ điểm Gorgias (1) không nói chốn riêng tư, (2) chỉ nói thuyết phục thay vì “dẫn dắt tâm hồn”. Xem *Gorgias* 453d-454a để biết Socrates giải thích rộng rãi về hùng biện như thuyết phục.

Phaedrus. Thề có Zeus, chắc chắn không như ngài nghe. Nghệ thuật nói năng và viết lách cụ thể xuất hiện ở tòa án, có lẽ cả ở Hội đồng.* Tôi nghe nói vậy.

Socrates. Phải chăng quý hữu chỉ mới nghe tham luận hùng biện của Nestor và Odysseus - các bài họ viết ở thành Troy lúc rảnh rỗi? Quý hữu có nghe tác phẩm của Palamedes* nữa không?

Nói trước công chúng là việc hết sức quan trọng trong đời sống chính trị Hy Lạp thuở đó [xem Homer, *Iliad*, Omega Plus Books, 2018, tr. 129-36], đặc biệt ở thành Athens. Dân thành phố tự hào về Hội đồng Dân chủ, có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ công dân nào nói năng trôi chảy, bất chấp đẳng cấp xã hội. Diễn giả thuyết phục không nắm chức vụ công cộng gọi là “demagogue”, chính khách mị dân; diễn giả thuyết phục nhận tiền thù lao là biện sư. Tòa án Athens gồm nhiều bồi thẩm, số lượng 500 người, rút thăm tuyển chọn từ nhân dân; vì quá đông nên khó hồi lộ, song cũng khó

thuyết phục nếu không có kỹ thuật điều luyện về hùng biện. Đối với bị cáo, khả năng nói năng khôn khéo có thể thay đổi sự sống và cái chết. Đây là nơi biện sư hay thầy giáo hùng biện trở thành bán tiếng nói lấy tiền (*Gorgias* 485e-486b).

Con trai của Nauplius và Clymene theo thần thoại Hy Lạp, lừng danh mưu trí. Khi Odysseus giả điên hồng trốn lính, khởi đi đánh nhau ở thành Troy, Palamedes đã lập mưu tìm sự thật và Odysseus đành nhập ngũ. Ngoài ra, theo truyền thuyết, Palamedes còn là người phát minh ra mẩu tự.

Phaedrus. Không, lạy Zeus, ngay cả tác phẩm của Nestor tôi cũng chưa nghe, [c] trừ phi ý ngài muốn nói tới Gorgias khi nhắc tên Nestor và Thrasymachus hoặc Theodorus khi kể tên Odysseus.*

Socrates. Có lẽ, nhưng thôi để mấy người đó sang bên. Trả lời câu hỏi này: Đối thủ làm gì ở tòa án? Đôi bên có thực hiện tranh luận trái ngược không? Như thế quý hữu gọi là gì?

Phaedrus. Người ta gọi đúng như thế.

Socrates. Tranh luận về cái công bằng chính trực và cái bất công bất chính?

Phaedrus. Đúng rồi.

Socrates. Người tiến hành việc này theo nguyên tắc nghệ thuật [d] có thể làm cùng một điều xuất hiện trước mặt cùng một người mới đầu công bằng chính trực, về sau theo ý riêng lại bất công bất chính hay không?

Gorgias người đảo Leontini, giáo sư hùng biện lừng danh đến thăm Athens. Ông còn để lại hai diễn từ, một ca ngợi Helen, một bênh vực Palamedes. Thrasymachus vùng Chalcedon người sau biết rất ít, xuất hiện trong *Cộng hòa* phần 1. [Xem Plato, *Cộng hòa*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 66,

89-136.] Theodorus vùng Byzance người sau không biết gì mấy (không phải nhà toán học cùng tên xuất hiện trong đối thoại *Theaetetus*) ngoại trừ việc là giáo sư hùng biện cuối thế kỷ V TCN và viết sách về nghệ thuật này.

Phaedrus. Dĩ nhiên.

Socrates. Nếu bây giờ nói trước Hội đồng Nhân dân, người đó sẽ đưa ra cho thành viên Hội đồng thấy rõ cả chấp thuận chính sách lúc cho là tốt và bác bỏ cũng chính sách đó lúc bảo là xấu.

Phaedrus. Đúng thế.

Socrates. Chuyển sang Palamedes vùng Elea. Chúng ta không biết ông là một diễn giả có nghệ thuật diễn ngôn hoàn chỉnh đến độ, với cùng một đối tượng mà khiến thính giả thấy vừa tương đồng vừa khác biệt, vừa đơn chiếc vừa đa dạng, vừa đứng im vừa chuyển động hay sao?*

Phaedrus. Hầu như chắc chắn.

Socrates. Bởi thế, chúng ta thấy nghệ thuật diễn ngôn đối lập không chỉ ở tòa án và Hội đồng Nhân dân. [e] Trái lại, hình như chỉ có nghệ thuật đơn độc này, nếu đó là nghệ thuật, có liên hệ với đủ loại diễn ngôn. Nhờ nghệ thuật này, bất kỳ ai, bất kể thế nào, cũng có thể làm ra những thứ tương đồng bất kỳ thứ gì nó có thể giống, và người đó có thể phát hiện bất kể người nào làm cái này giống cái kia và cố tình che giấu cái đang làm.

Các nhà chú giải Tây Âu bảo Palamedes vùng Elea chính là Zeno vùng Elea, tác giả nghịch lý lừng danh về chuyển động (xem Platon, *Parmenides* 127d-128a).

Phaedrus. Ngài nói thế nghĩa là sao?

Socrates. Tôi nghĩ vấn đề sẽ rõ ràng nếu chúng ta nhìn theo cách này. Chỗ nào ảo tưởng hầu như có thể xảy ra, đối với vật khác nhau nhiều hoặc khác nhau ít?

Phaedrus. [262a] Các vật khác nhau ít.

Socrates. Hiển nhiên: nếu xô dịch từng chút một, thay vì xô dịch bước thật dài, chuyển động của quý hữu về hướng đối nghịch sẽ khó nhận ra hơn.

Phaedrus. Rõ ràng.

Socrates. Bởi thế, nếu muốn đánh lừa ai hay không muốn bị đánh lừa, thì quý hữu phải biết chính xác đáng về theo đó vật thể tương tự và khác biệt nhau.

Phaedrus. Vâng, bắt buộc.

Socrates. Nếu không biết mỗi vật thực sự thế nào, làm sao có thể nhận ra mức độ giống nhau, nhiều hay ít, giữa vật không biết và vật khác?

Phaedrus. Làm sao có thể. [b]

Socrates. Vậy rõ ràng, trái nghịch với thực trạng, tình trạng bị lừa dối và tình trạng tin tưởng xảy ra với mọi người là do tình trạng tương đồng.

Phaedrus. Vâng, sự thể thường xảy ra như thế.

Socrates. Nếu nắm bắt nghệ thuật này mà không biết mỗi vật thật sự thế nào, liệu người nắm bắt có thể mang người khác đi theo, nhích từng bước nhỏ, bằng phương tiện tương đồng, dẫn họ tùy theo hoàn cảnh đi xa sự thật về cái này hoặc cái nọ tới cái đối nghịch với sự thật hay có thể tránh để tình trạng này xảy ra với bản thân không?

Phaedrus. Không, không bao giờ.

Socrates. Vì thế, [c] quý hữu của tôi ời, thứ nghệ thuật của diễn giả không biết sự thật mà chỉ xua lừa, vây d òn, săn đuổi ý kiến có lẽ đúng là thứ tức cười chứ chẳng phải nghệ thuật!

Phaedrus. Dường như là vậy.

Socrates. Thế thì chúng ta có nên tìm kiếm ví dụ chứng minh cái chúng ta gọi là có nghệ thuật và phi nghệ thuật trong diễn từ của Lysias được quý hữu mang theo và trong diễn từ của tôi không?

Phaedrus. Nên lắm, đó là việc phải làm, vì như sự thể cho thấy, chúng ta đang chuyện trò rất dối trừu tượng, không có dẫn chứng cụ thể.

Socrates. Rất may, dường như cả hai diễn từ đều bao hàm ví dụ biểu thị cung cách [d] theo đó người biết sự thật có thể sử dụng ngôn từ như trò chơi đánh lạc hướng khán giả. Về phần mình, Phaedrus, tôi nghĩ may mắn tôi có là do thần linh nơi này ban cho. Nhưng cũng có thể những sứ giả của các Thi Thần ca hát triền miên trên đài đã truyền cảm đặc huệ cho chúng ta, vì tôi nghĩ mình xa lạ, không sở hữu dù chỉ một chút nghệ thuật hùng biện.

Phaedrus. Không sao, không sao. Nhưng xin giải thích ngài định nói thế nào.

Socrates. Vậy thì, phải rồi, đọc lại đoạn đầu diễn từ của Lysias đi.

Phaedrus. Em hiểu ý định của ta. [e] Ta từng nói với em sự thể sẽ tốt đẹp với chúng ta, theo ta nhận định, nếu việc này diễn ra. Dù sao đi nữa, ta không nghĩ ta sẽ mất cơ may đón nhận cái ta kiếm tìm chỉ vì ta không đem lòng yêu em. Người đi vào yêu đương, hối tiếc những gì đã làm, sẽ mong muốn đã không dành tí cảm tình nào cho em.

Socrates. Dừng ở đây. Việc của chúng ta là nhận định người đó thất bại và viết lách thiếu tính nghệ thuật như thế nào. Đúng không?

Phaedrus. Đúng rồi. [263a]

Socrates. Như vậy không rõ ràng lắm hay sao: chúng ta đã tán đồng trên một số điều và bất đồng trên một số điều mà chúng ta đã bàn luận.

Phaedrus. Tôi nghĩ mình hiểu điều ngài nói; song, ngài vui lòng diễn tả rõ hơn một chút được không?

Socrates. Khi có người nói “sắt” hay “bạc”, chúng ta đều nghĩ như nhau, phải không?

Phaedrus. Đương nhiên.

Socrates. Nhưng sự thế nào khi chúng ta nói “đúng” hoặc “tốt”? Có phải mỗi người chúng ta hướng tới hướng khác nhau không? Không những khác nhau mà còn khác chính mình, phải không?

Phaedrus. Chắc vậy.

Socrates. Vì thế, [b] chúng ta tán đồng ý trên và bất đồng ý dưới.

Phaedrus. Rất đúng.

Socrates. Vậy trong hai trường hợp, chúng ta dễ bị đánh lừa trong trường hợp nào? Trường hợp nào thuật hùng biện có khả năng hơn?

Phaedrus. Rõ ràng là khi chúng ta không kiên định mà thay đổi vị trí, lạc hướng khác nhau.

Socrates. Vậy ai muốn học hỏi nghệ thuật hùng biện, trước hết phải phân loại có hệ thống và nắm bắt đặc điểm từng ý trong hai ý, cả ý theo đó đa số người đời chao đảo lạc hướng, lẫn ý theo đó người đời kiên định không lạc hướng.

Phaedrus. [c] Tuyệt, nếu nắm bắt được điều ấy, thế nào người đó cũng sẽ am tường và phân biệt rạch ròi.

Socrates. Tiếp theo, giả dụ người đó không được lăm lẩn đề tài; phải tinh mắt, nhanh trí nhận định chính xác trong hai loại thì người đó định đề cập loại nào.

Phaedrus. Dĩ nhiên.

Socrates. Vậy, chúng ta sẽ nói thế nào về tình yêu? Tình yêu thuộc loại người đòi bắt buộc quan điểm dẫn đến cần tranh luận hay thuộc loại người đòi thống nhất, không cần tranh luận?

Phaedrus.Ồ, tất nhiên là loại bắt buộc quan điểm, cần tranh luận, đấu khẩu lẫn lộn. Nếu không, ngài nghĩ mình có thể nói về tình yêu như ngài nói từ nãy tới giờ không, thoát tiên bảo tình yêu gây hại cho cả người yêu lẫn người tình, ngay sau đó lại nói tình yêu là điều tốt lành nhất?

Socrates. Ôi, [d] diễn tả tuyệt vời! Nhưng bây giờ hãy cho tôi hay điều này, tôi quên hết không nhớ chút gì vì bị thần linh ám ảnh: Mở đầu diễn từ tôi có định nghĩa tình yêu không ấy nhỉ?

Phaedrus.Ồ, có chứ, lạy Zeus, hầu như nhấn mạnh.

Socrates. À! Vì thế quý hữu khẳng định về sáng tác diễn từ, các nữ thần sông nước con gái của Achelous*, và Pan con trai của Hermes* mang tính nghệ thuật gấp bội Lysias con trai của Cephalus, phải không? Hay tôi nói sai? Có phải mở đầu diễn từ về Erôs, Lysias đã ép chúng ta phải quan niệm tình yêu như thực thể đúng với quan niệm của người ấy, [e] sau đó triển khai và kết thúc diễn từ bằng cách sắp xếp mọi điều liên hệ tới tình yêu không? Quý hữu vui lòng đọc lại lần nữa phần mở đầu.

Phaedrus. Sẽ như ý ngài. Nhưng xin nói thật, đi đâu ngài tìm không có ở đây.

Socrates. Đọc đi, để tôi được nghe đi đâu ấy trong chính lời người đó phô diễn.

Vì là sông đàn anh, nên Achelous được quan niệm như cha đẻ nữ thần sông nước, nữ thần cấp hai liên hệ tới thế giới trần gian. Socrates thần nghĩ toàn bộ diễn từ đã được nữ thần sông nước truyền cảm hứng, vì vậy ông không thực sự chịu trách nhiệm.

Pan có chân, tai, sừng như dê, rất đa tình, là vị thần ở hàng tiều phu, thường theo đuổi nữ thần sông nước. Hermes là vị thần thay hình đổi dạng, vì thế là biểu tượng may rủi, tốt xấu. Trong *Cratylus* 408c-d, Socrates đang hóa người ấy với *logos*.

Phaedrus. Em hiểu ý định của ta. Ta từng nói với em sự thể sẽ tốt đẹp với chúng ta, theo ta nhận định, nếu việc này diễn ra. Dù sao đi nữa, ta không nghĩ ta sẽ mất cơ may đón nhận cái ta kiếm tìm [264a] chỉ vì ta không đem lòng yêu em. Người đi vào yêu đương, hối tiếc những gì đã làm, sẽ mong muốn đã không dành tí cảm tình nào cho em.

Socrates. Chắc hẳn người đó còn cách xa đi đâu chúng ta chờ đợi. Không bắt đầu từ đầu mà bắt đầu từ cuối, đương sự đưa diễn từ nằm ngửa bơi ngược dòng. Những câu chữ đầu tiên trong diễn từ là đi đâu người yêu sẽ nói với người tình thiếu niên và được nhắc lại khi diễn từ kết thúc. Tôi nói đúng chứ, Phaedrus quý mến?

Phaedrus. Vâng, [b] đó đúng là phần kết diễn từ.

Socrates. Phần còn lại thì sao? Các phần trong diễn từ có vẻ chằng chịt lên nhau lộn xộn, được đưa ra một cách ngẫu nhiên, không chút cân

nhắc, phải không? Có phải vì lý do cần thiết luận điểm thứ hai cần đặt ở hàng thứ hai không? Và các phần khác sự thể thế nào? Vì phần riêng chẳng biết gì về chuyện như thế, tôi có cảm tưởng tác giả chỉ nói những gì diễn ra trong đầu, dù cung cách không phải không cố ý nhả nhặn. Quý hữu có biết nguyên tắc nào về sáng tác diễn từ bắt buộc tác giả xếp đặt sự kiện này trên dưới theo thứ tự này không?

Phaedrus. Cảm ơn ngài đã nghĩ tôi có thể hiểu động cơ của người đó rõ ràng đến thế.

Socrates. Nhưng chắc chắn chỉ ít quý hữu sẽ chấp nhận điểm này: Diễn từ nào cũng phải xếp đặt đầy đủ như sinh vật, thân thể đầy đặn, không thiếu đầu, không thiếu chân, cũng phải có khúc giữa mà mỗi phần đều thích hợp với nhau và với toàn thể.

Phaedrus. Làm sao khác được?

Socrates. Hãy nhìn đi, diễn từ của bạn quý hữu giống thế hay khác thế? Thực tình mà nói, quý hữu sẽ thấy nó y hệt bài thơ mà người ta bảo được khắc trên mộ của Midas vua xứ Phrygia*.

Nhân vật lịch sử xứ Phrygia, phía tây bắc Tiểu Á thế kỷ VIII TCN, làm nhiều việc hữu ích được dân chúng tri ân. Văn bia ghi công, theo lịch sử và văn học, là của Cleobulus vùng Lindos, mà Diogenes Laertius kể là một trong cửu hiền.

Phaedrus. Bài thơ nào vậy? [d] Nội dung ra sao, đặc biệt không?

Socrates. Bài thơ ấy như sau:

Là trinh nữ bằng đồng, em đứng trên mộ Midas,

Nước chảy bao nhiêu, cây cao bao nhiêu

Phủ che một phần vô vàn người tưởng nhớ tới nhỏ lệ

Em nói bấy nhiêu với từng người,

Em nói bấy nhiêu với khách qua đường,

Một lần và mãi mãi:

Nơi đây quân vương an nghỉ đời đời.*

Tôi [e] dám chắc quý hữu thấy chẳng hề khác biệt dù câu thơ nào đứng trước và câu thơ nào đứng sau.

Phaedrus, Ngài đang chế giễu diễn từ của chúng ta.

Socrates. Nếu nói thế mà quý hữu méch lòng thì chúng ta tạm gác diễn từ đó sang một bên (dù theo thiển kiến, nội dung có vô số ví dụ hết sức hữu ích, miễn là người đời tránh bắt chước tối đa) và quay sang diễn từ khác*, vì theo tôi, số diễn từ đó chứa đựng nét vẻ quan trọng nên để ý đối với người tìm hiểu vấn đề hùng biện.

Phaedrus. Ngài nói vậy là thế nào? [265a]

Socrates. Số diễn từ đó hầu như đối chọi với nhau. Diễn từ này khẳng định nên dành cảm tình cho người yêu; diễn từ kia khẳng định nên dành cảm tình cho người không yêu.

Phaedrus. Và cả hai đều nói rất quả quyết!

Diogenes Laertius, *Lives of the Eminent Philosophers* 1.90 ghi còn hai câu nữa.

Nghĩa là hai diễn từ Socrates đọc.

Socrates. Tôi cứ tưởng quý hữu sẽ nói “điên rồ” chứ, như vậy mới đúng sự thật, và đó cũng là điều tôi định hỏi: Chúng ta nói tình yêu là thứ

điên rồ, đúng không?

Phaedrus. Đúng vậy. [b]

Socrates. Có hai hình thức điên rồ, một gây nên bởi bệnh hoạn, ốm đau, một tạo thành do đứt đoạn siêu linh về cư xử thông thường.

Phaedrus. Chắc vậy.

Socrates. Chúng ta phân biệt bốn phần trong loại siêu linh và liên hệ bốn phần với bốn thần linh. Vì gán ghép cảm hứng tiên tri cho Apollo, cảm hứng huyền bí cho Dionysus, cảm hứng thi ca cho các Thi Thần, và phần thứ tư điên rồ tình cảm cho Aphrodite và Erôs, chúng ta nói sự điên rồ của tình yêu là tốt đẹp nhất. Thế rồi, không hiểu tại sao, chúng ta sử dụng cung cách gọi hình để miêu tả cảm xúc gọi dục; việc làm có lẽ có phần nào sự thật, mặc dù cũng có thể đưa chúng ta đi lầm đường, xa sự thật. Vì sáng tác pha trộn, diễn từ không hoàn toàn thiếu sức thuyết phục, chúng ta đã tạo ra, qua cung cách mua vui, theo ngôn từ tôn giáo, tụng ca kể huyền thoại, [c] thích đáng và kính cẩn, vinh danh chủ nhân của cả hai chúng ta - Erôs - vị thần linh bảo hộ tình yêu lặng thính ngắm nhìn thiếu niên đẹp trai.

Phaedrus. Tôi lắng nghe mà lòng vui khôn tả.

Socrates. Đó là lợi điểm chúng ta có thể rút tủa. Hãy để ý làm sao diễn từ có thể đi từ chê trách đến ca ngợi?*

Phaedrus. Thực tình ngài muốn nói thế nào?

Socrates. Rõ như ban ngày. Với tôi, nhìn tổng thể, phần lớn tụng ca lễ hội thực ra chỉ để giải trí vui chơi, song chúng ta cũng bất ngờ bóng gió ám chỉ hai nguyên tắc [d] mà nếu nắm bắt thực chất theo cung cách nghệ thuật, như vậy sẽ có ý nghĩa vô cùng.

Phaedrus. Nguyên tắc thế nào?

Socrates. Nguyên tắc thứ nhất: đưa về hình trạng duy nhất, nhờ quan sát tổng thể, thu thập vật thể rải rác, tung tóe khắp nơi, để có thể, do định nghĩa mỗi vật thể, nhìn thấy rõ ràng, vật thể nào là vật thể, trong từng trường hợp, chúng ta định giải thích. Cũng như lúc này chúng ta định nghĩa tình yêu, dù định nghĩa có rõ ràng không, song ít nhất định nghĩa cũng giúp diễn từ tiến hành theo cung cách thế nào cũng sáng sủa và thích hợp.

Phaedrus. Còn nguyên tắc kia là gì?

Socrates. Nguyên tắc này thì ngược lại, [e] gồm mổ xẻ mỗi vật thể theo hình dạng, sát đường nối tự nhiên, tránh làm vỡ mỗi phần như một tay đồ tể vụng về có thể mắc phải. Theo đúng cách như thế, tránh làm như người vừa kể, chúng ta tiến hành lúc này, hai diễn từ của chúng ta đã xếp mọi rối loạn tâm linh vào một loại thông thường. [266a] Cũng như mỗi thân thể có bộ phận xuất hiện tự nhiên thành cặp cùng tên (cặp này gọi là bên phải, cặp kia gọi là bên trái)*, vì bị coi là trực trặc tâm trí để theo tự nhiên là một loại đơn thuần trong chúng ta, diễn từ tiến hành chia cắt, diễn từ thứ nhất chia cắt phần bên trái, tiếp tục chia cắt tới lúc nhận thấy trong các phần có loại tình yêu có thể gọi là “tình yêu bên trái”, phần đó phủ nhận; tiếp theo, diễn từ thứ hai dẫn chúng ta tới phần bên phải của sự điên rồ, khám phá một tình yêu tuy cũng có tên giống loại kia (erôs) song thực ra siêu linh, thần thánh, đặt trước chúng ta, [b] rồi ca ngợi như nguyên do của mọi điều tốt lành lớn lao nhất dành cho con người.

Đến đây Socrates coi hai diễn từ của ông chỉ là một.

Phaedrus. Ngài trình bày chí phải.

Socrates. Phải rồi, Phaedrus ơi, bản thân tôi là một người yêu thuộc loại chia cắt và thu thập vừa kể, nên có thể nói năng và suy nghĩ. Nếu tôi tin

rằng ai đó có khả năng nhận ra vật thể do tự nhiên cũng có thể bao gồm nhiều vật thể, thì tôi sẽ đi theo sau “ngay sát gót, đúng lối như thể người đó là thần linh”*. Chỉ có thần linh biết đây có phải tên gọi đúng hay không dành cho người có thể làm việc này, [c] song từ trước tới giờ tôi thường gọi họ là “nhà biện chứng”*. Bây giờ cho hay, tôi phải gọi họ thế nào để chúng ta có thể học hỏi toàn bộ sự thật từ Lysias và quý hữu. Hay có thực hùng biện là nghệ thuật đã giúp Thrasyarchus cùng nhiều người trở thành các diễn giả tài ba, qua chuyển tải tài năng, có thể sản xuất người như họ, số người sẵn sàng mang tặng phẩm kính biểu và cư xử như với quân vương?

Hai tay, hai chân, hai tai, hai mắt v.v.. Tên gọi chính như nhau (chẳng hạn, “tay”) và được phân biệt theo phần đó ở bên nào.

Phaedrus. Họ có thể cư xử như với quân vương, song chắc chắn không có hiểu biết về nghệ thuật ngài đang nói. Không, phần riêng tôi nghĩ ngài có lý khi gọi loại nghệ thuật đó, sử dụng tên gọi chính xác, là “biện chứng”; dẫu thế tôi thấy hùng biện dường như vẫn tuột khỏi tầm tay chúng ta.

Socrates. Quý hữu nói gì vậy? [d] Thử hỏi có cái gì ngoạn mục, giá trị thực hiện theo cung cách nghệ thuật mà không cần nguyên tắc vừa kể? Nếu có, chắc chắn quý hữu và tôi chẳng nên khinh rẻ mà phải đề cao, và chúng ta phải xác định phần nào còn lại là của thuật hùng biện.

Platon sửa phần nào câu thơ của Homer. [Xem Horriier, *Odyssêy*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 140, 211.]

“Dialektikos”, liên hệ với từ “logos” và đặc biệt ám chỉ khả năng tháo vát trong chuyện trò hoặc đối thoại.

Phaedrus. Tôi nghĩ có nhiều lắm: mọi điều ghi chép trong sách đầu bàn về nghệ thuật nói năng.

Socrates. Cảm ơn đã nhắc nhở tôi. Thứ nhất, theo tôi, lời mở đầu nhập đề phải mở đường khai lối diễn từ. Đó là phần mà quý hữu coi là điểm ngoạn mục của nghệ thuật, đúng không? [e]

Phaedrus. Đúng vậy.

Socrates. Thứ hai, trình bày sự kiện với chứng cứ trực tiếp, thứ ba là chứng cứ gián tiếp, và thứ tư xác định dường như có thể xem như sự thật. Còn có, nếu tôi không lầm, ít nhất cần kể thầy phù thủy ngôn từ tuyệt hảo xứ Byzantine bổ sung sự chứng thực và xác nhận bổ sung.

Phaedrus. Ngài muốn nói tới bậc thầy Theodorus?*

Socrates. Còn ai vào đây nữa! [267a] Ông ấy cũng thêm bác bỏ và bác bỏ bổ sung để dùng trong trường hợp truy tố hay biện giải. Chúng ta không được phép quên Evenus đảo Paros tuyệt vời*, người đầu tiên khám phá liên lụy che đậy, ca ngợi gián tiếp, người được cho là đã soạn thảo lối phê bình gián tiếp bằng thơ cho dễ nhớ. Một con người quả thực uyên bác! Tisias* và Gorgias? Làm sao chúng ta có thể không kể tên hai người khi chính họ nhận ra cái giống phải được đề cao hơn cái thật; sử dụng sức mạnh ngôn từ [b] để biến vật nhỏ thành lớn, vật lớn thành nhỏ, biến vấn đề tầm thường thành hệ trọng, vấn đề hệ trọng thành tầm thường, hai người mặc áo cũ diễn tả ý tưởng mới, diễn tả ý tưởng cũ trong áo mới, hai người đã khám phá phương pháp súc tích và khuếch đại vô tận làm thế nào lý luận vừa chính xác vừa dòng dòng về bất kỳ đề tài nào? Thế nhưng, một lần, khi tôi kể Prodicus hay sự thế, người ấy đã phá ra cười, rồi nói chính

mình là người khám phá phương pháp nghệ thuật ngôn từ chính xác đòi hỏi: cái nghệ thuật này cần là diễn từ không dài, không ngắn, mà vừa phải.

Aristote nhắc tên Theodorus, Tisias và Thrasyarchus như người đóng góp quan trọng vào việc phát triển nghệ thuật hùng biện (xem thêm: *On Sophistical Refutations* 183b32)

Phaedrus.Ồ, tuyệt vời, Prodicus!

Evenus đảo Paros là biện sư nổi cuối thế kỷ V TCN. Tên ông được nhắc đến trong Plato, *Ngày cuối trong đời Socrates*, [Oméga Plus Books, 2018, các tr, 108, 205-07], nhưng chỉ để lại vài sáng tác rời rạc.

Tisias thành phố Syracuse cùng Corax nổi tiếng nhờ sáng lập trường học hùng biện, đại diện là môn sinh Gorgias và Polus. Khác với các biện sư như Hippias, Protagoras, Prodicus, thầy dạy trường này chỉ chuyên chú vào nghệ thuật diễn ngôn.

Socrates. Còn Hippias* thì thế nào? Làm sao chúng ta có thể bỏ qua biện sư? Tôi dám chắc người bạn đến từ Elis của chúng ta thế nào cũng bỏ phiếu tán đồng Prodicus.

Phaedrus.Ồ, tại sao không?

Socrates. Chúng ta sẽ nói gì về gia tài ngôn ngữ được Polus* xây dựng? [c] Ý kiến chúng ta thế nào đối với hùng biện thâm kín của Thi Thần mà người đó là tác giả; quan điểm về láy âm, văn phong cách ngôn dạy đời, lối viết hình tượng? Và kho từ ngữ mà Licymnios* tặng lại cho Polus, giúp người ấy viết tham luận bàn về cái đẹp của ngôn ngữ?

Phaedrus. Protagoras* không dùng từ ngữ tương tự hay sao?

Hippias vùng Elis chào đời giữa thế kỷ V TCN, chu du nhiều nơi, giảng dạy nhiều môn như toán học, thiên văn, âm nhạc, đạo đức, lịch sử, phép

nhớ và hùng biện.

Học trò Gorgias; Platon miêu tả trong *Gorgias*, đặc biệt 448c và 471a-c. Nghe nói có viết sách về nghệ thuật hùng biện (*Gorgias* 462b)

Người đảo Chios, thi sĩ, thầy dạy hùng biện, được Aristote kể trong *Rhetorica* (Hùng biện) 3.13.5, 3.2.13.

Người thành Abdera, sống gần hết thế kỷ V TCN, nổi tiếng nhất trong thế hệ biện sư đầu. Sáng tác còn lưu lại chút đỉnh, song chúng ta có chân dung được Platon miêu tả sống động trong *Protagoras* và bức tranh mà Platon dựng lại, tường thuật công phu về nhận thức luận của ông trong *Theaetetus*. Người này sành chọn lời, diễn đạt chính xác. Xem *Cratylus* 391c và *Protagoras* 338e-339d.

Socrates. Có chữ, từ ngữ chính xác, diễn tả đúng đắn đặc tính của ngôn từ và nhiều thứ tuyệt diệu khác. Nói thực ra, về nghệ thuật viết diễn từ ta thấy cảnh nghèo khổ và rên rỉ cảnh già nua khiến người đời nhỏ lệ xót thương, theo tôi, bậc thầy nghệ thuật này, phần thưởng đương nhiên phải trao cho người hùng xứ Chalcedon*. Người ấy cũng là người hiểu ngọn nguồn cung cách làm thế nào khơi dậy ngọn lửa phần nộ từ đám đông, [d] ngược lại, một khi nổi nóng rồi, lại làm thế nào sử dụng bùa mê thần dụ qua lời nói xoa dịu cho họ bình tĩnh trở lại, như người ấy tự nói về mình. Và chúng ta đừng quên người ấy cũng rất có nghề trong việc nói lời phỉ báng, vu oan giá họa và thành thạo bác bỏ, phủ nhận phỉ báng, vu oan giá họa, bất kể ngọn gốc xuất phát từ đâu. Còn về cách kết thúc diễn từ, dường như ai cũng đã đồng ý, dấu người này gọi là tóm tắt, người kia lại gọi tên khác.

Phaedrus. Ngài muốn nói cuối cùng tóm tắt trong đó nhắc lại khán giả những gì đã nói?

Socrates. Đó là điều tôi muốn nói. Nếu muốn nói thêm về nghệ thuật diễn ngôn, quý hữu cứ tự nhiên.

Nghĩa đen: “sức mạnh của người xứ Chalcedon”, một hình tượng mà Homer dùng để ám chỉ Thrasyarchus đến từ Chalcedon.

Phaedrus. Chỉ là mấy chuyện nhỏ mọn không đáng đưa ra.

Socrates. Được rồi, nếu là chuyện nhỏ thì chúng ta gạt sang một bên. [268a] Còn phương thức đề cập chúng ta đưa ra ánh sáng ban ngày ban mặt nhìn cho chính xác sức mạnh nghệ thuật ấy thế nào và khi nào nó có tác dụng.

Phaedrus. Socrates ơi, sức mạnh đó vô biên, sức mạnh đó hiện hữu rõ nhất là trước đám đông.

Socrates. Đúng là vậy. Nhưng dù thế, quý hữu hãy nhìn cho kỹ, để ý xem. Quý hữu có nghĩ như tôi không, hàng dật phương thức đó hơi sồn?

Phaedrus. Hãy cho tôi hay, làm ơn.

Socrates. Sẵn sàng. Trước tiên, hãy nói tôi nghe, giả sử có người tới gặp Eryximachus bạn của quý hữu hoặc Acumenus bố anh ta, rồi nói: “Tôi biết cách trị bệnh bén nhạy, [b] làm tăng, làm hạ (cách này tôi ưa hơn) nhiệt độ trong cơ thể con người; nếu thay đổi ý định tôi làm họ nôn, kích thích nhu động ruột của họ, và làm đủ thứ tác động. Căn cứ vào hiểu biết này, tôi khẳng định mình là y sĩ, và tôi khẳng định mình có khả năng làm người khác cũng trở thành y sĩ bằng cách chuyển giao hiểu biết đó cho họ”. Theo quý hữu, hai người kia sẽ nói thế nào khi nghe như thế?

Phaedrus. Hai người sẽ nói thế nào? Hai người sẽ hỏi chẳng hay người đó có biết người nào, khi nào và tới giới hạn nào người đó sẽ áp dụng cách chữa trị như thế.

Socrates. Giả dụ người đó đáp: “Tôi không biết. Tôi chỉ khẳng định là bất kỳ ai được [c] tôi chỉ dẫn đâu có thể tự tay hoàn thành việc được yêu cầu”, thì sao?

Phaedrus. Tôi nghĩ hai người ấy sẽ nói người đó bị điên nếu cho rằng mình là y sĩ chỉ vì đọc được một cuốn sách hoặc bắt đ ồ gặp được vài món thuốc trong khi không hề hiểu về nghệ thuật này.

Socrates. Thế giả dụ có người đến gặp Sophocles và Euripides, khẳng định biết cách sáng tác dài vô cùng về một đề tài tầm thường hết sức, biết cách sáng tác ngắn hết sức về một đề tài quan trọng tột bậc, người đó có thể làm cho đề tài trở nên thâm thúy nếu muốn, [d] hoặc ngược lại, làm cho đề tài hóa thành khủng khiếp, ghê gớm và đáng gờm. Giả dụ xa hơn, người đó tin tưởng do giảng dạy cách này mình có thể truyền đạt truyền đạt hiểu biết về sáng tác bi kịch, thì sao?

Phaedrus.Ồ, tôi dám chắc hai người kia sẽ chế giễu bất kỳ ai nghĩ bi kịch chỉ là sắp xếp mấy thứ vừa kể sao cho hợp lý, hài hòa với nhau và với cái tổng thể, không hơn không kém.

Socrates. Nhưng tôi biết chắc họ sẽ không chê bai thậm tệ người đó. Họ sẽ phản ứng y hệt một nhạc sĩ chạm trán người nghĩ là mình nắm vững hòa âm vì có khả năng tạo ra thanh âm cao vô cùng và thấp hết sức trên dây đàn. [e] Nhạc sĩ sẽ không nói nặng lời như “Anh là thằng ngớ ngẩn, anh đúng là mất trí rồi!” mà như đúng nghề của mình, nhạc sĩ sẽ nói dịu dàng: “Bạn ơi, mặc dù cái đó cũng cần thiết để hiểu hòa âm, song người đã đi xa

như bạn có thể vẫn chẳng hiểu chút gì về đề tài. Cái bạn biết là cái cần học trước khi bạn học hòa âm, chứ không phải chính là hòa âm”.

Phaedrus. Đúng quá.

Socrates. Vì vậy, [269a] Sophocles cũng sẽ nói cho người đang thể hiện bản thân đó biết rằng anh ta hiểu cách dẫn nhập vào bi kịch, chứ không phải chính bi kịch. Và Acumenus sẽ nói người nói chuyện với ông ấy hiểu cách dẫn nhập vào y khoa, chứ không phải chính y khoa.

Phaedrus. Chứ gì nữa.

Socrates. Và giả dụ Adrastus lời-ngọt-như-mật (hoặc có lẽ Pericles)* có nghe cung cách tuyệt vời mà chúng ta vừa bàn luận, nói năng chính xác, nói năng đầy ảnh tượng và mọi thứ khác, chẳng hay chúng ta có lập danh sách [b] và đề nghị xem xét kỹ càng không? Liệu Adrastus có nóng nảy hay thô lỗ đến nỗi nói lời bất lịch sự, lỗ măng, như quý hữu và tôi, với người viết ra các thứ đó và giảng giải như thế đó là nghệ thuật hùng biện không? Vì hiểu biết hơn chúng ta, liệu Adrastus có chỉ trích chúng ta và nói: “Phaedrus và Socrates ời, hai người không nên tức giận với mấy người đó mà nên khoan dung, thương hại họ. Lý do họ không thể định nghĩa thuật hùng biện là do họ không hiểu phép biện chứng. Sự thiếu hiểu biết khiến họ nghĩ mình đã hiểu được hùng biện là thế nào khi mà thật ra họ chỉ mới nắm được kiến thức dẫn nhập cơ bản. [c] Vì thế, họ giảng dạy dẫn nhập, tưởng tượng học trò của mình đã tiếp nhận khóa học đầy đủ về hùng biện, cứ tưởng việc sử dụng mỗi dẫn nhập một cách say mê, đưa tất cả dẫn nhập vào diễn từ là chuyện dễ dàng, và học trò sẽ khai triển theo hiểu biết của họ?”

Socrates đang ghép đôi Pericles chính khách Athens với Adrastus nhân vật huyền thoại như ghép đôi giáo sư hùng biện với nhân vật của Homer đoạn 261c.

Phaedrus. Thực ra, Socrates ơi, nghệ thuật mấy người vừa kể trình bày như hùng biện trong khóa học và sách in không khác gì đi đâu ngài nói. Theo tôi nhận định, [d] quan điểm của ngài là chính xác. Song làm thế nào, từ ngu ần nào, ta có thể học hỏi nghệ thuật của nhà hùng biện chân truyền, và diễn giả có sức thuyết phục thực sự?

Socrates. À, Phaedrus, khả năng có thể đạt tới hoàn hảo trong cuộc ganh đua hùng biện, có vẻ, có lẽ, và có thể cần thiết, tùy ở đi ều kiện tương tự như trong nghệ thuật khác. Nếu có năng khiếu tự nhiên về hùng biện, quý hữu sẽ trở thành nhà hùng biện lừng danh, miễn là quý hữu trau dồi khả năng với hiểu biết và tập luyện. Nếu vì sao đó mà lại thiếu một trong mấy thứ ấy thì đương nhiên quý hữu sẽ là một diễn giả bình thường. Nhưng bàn tới nghệ thuật hùng biện trong giới hạn có thể, tôi không thể nào tin phương thức đúng đắn để nắm bắt, học hỏi nghệ thuật đó lại có thể tìm thấy theo chi ều hướng Lysias và Thrasyarchus đã cất bước đi theo.

Phaedrus. Vậy theo đường nào?

Socrates. Quý hữu quý mến, [e] rất có thể chúng ta đã thấy vì sao Pericles lại là nhà hùng biện vĩ đại nhất.

Phaedrus. Làm thế nào?

Socrates. Tất cả nghệ thuật, tôi muốn nói nghệ thuật ở t ầm mức quan trọng, đòi hỏi bàn bạc bất tận và suy tư cao siêu* về bản chất. Tư tưởng dâng cao, ứng dụng hoàn chỉnh phát xuất từ đó. Tôi nghĩ, ngoài khả năng thiên bẩm, Pericles đã may mắn gặp được Anaxagoras, người về mặt này

thì thuộc hạng vừa kể, và được bổ sung những tư tưởng sâu sắc, hiểu biết về bản chất của tâm trí và sự vô tâm, chính là các đề tài Anaxagoras thường đề cập. Chính từ đó ông ấy rút ra những điểm mấu chốt, có ích cho nghệ thuật hùng biện.

Nguyên văn: “*Adoleschia kai meterologia*”, diễn tả quan niệm thông thường về triết học. Vì Platon coi nhẹ tài năng diễn thuyết của Pericles (*Gorgias* 515) nên đoạn này có vẻ châm biếm. Về thái độ của Socrates đối với Anaxagoras, xem *Ngày cuối trong đời Socrates*, [Omega Plus Books, 2018, tr. 124-25]. Về phê bình triết học, xem Plato, *Cộng hòa*, [Omega Plus Books, 2018, các tr. 431-33] và *Theaetetus* 175b.

Phaedrus. Ngài nói thế nghĩa là thế nào?

Socrates. Phương thức y khoa có tương tự phương thức hùng biện không?

Phaedrus. Sao lại thế?

Socrates. Trong cả hai trường hợp, chúng ta đều cần xác định, phân tích bản chất cái gì đó, chẳng hạn thể xác trong y khoa, tâm hồn trong hùng biện. Nếu không, những gì chúng ta có sẽ chỉ là kinh nghiệm và thủ thuật. Chúng ta sẽ không đủ khả năng cung cấp thuốc men và thực phẩm làm cho thể xác khỏe khoắn và mạnh mẽ, hoặc những lý luận và nguyên tắc xử sự thông thường nhằm chuyển tải cho tâm hồn niềm tin và đức độ chúng ta muốn.

Phaedrus. Chuyện đó tất nhiên phải vậy.

Socrates. Thế quý hữu nghị [c] có thể đạt được hiểu biết thỏa đáng về bản chất tâm hồn mà không cần hiểu biết về bản chất vũ trụ không?

Phaedrus. Nếu lắng nghe Hippocrates* hậu duệ của Asclepius, thì không theo phương pháp đó, chúng ta sẽ không hiểu được thế xác.

Socrates. Ông ấy nói đúng, quý hữu. Tuy nhiên, ngoài Hippocrates ra, chúng ta phải để ý xem lập luận có xứng hợp thuận với nhận định đó không.

Phaedrus. Tôi đồng ý.

Socrates. Vậy hãy xem Hippocrates và lập luận chân thực nói gì về bản chất. Đó không phải cách nghĩ có hệ thống về bản chất của bất kỳ cái gì hay sao? Trước hết, [d] chúng ta phải để ý xem đối tượng chúng ta định tâm phổ diễn một cách nghệ thuật và truyền đạt khả năng để người khác có thể nói năng có nghệ thuật đơn giản hay phức tạp. Tiếp đến, nếu nó đơn giản, chúng ta phải tìm hiểu sức mạnh của đối tượng, sức mạnh do tự nhiên tác động vào cái gì, sức mạnh bị tác động bởi cái gì. Trái lại, nếu đối tượng có nhiều hình dạng, chúng ta phải kể ra hết, như chúng ta làm trong trường hợp đơn thuần, tìm hiểu mỗi hình dạng do tự nhiên có thể tác động vào cái gì và hình dạng có khuynh hướng tự nhiên như thế nào để bị tác động bởi cái gì?

Hippocrates (460 - 377 TCN) cùng thời với Socrates, được người sau gọi là cha đẻ y học, với lời thề Hippocrates được sinh viên sử dụng khi tuyên thệ tốt nghiệp. Sử sách Hy Lạp cho biết không có tác phẩm nào truyền lại mang tên ông biểu thị nhận định từng gán cho ông. Các y sĩ tốt nghiệp đều nhận mình là hậu duệ của Asclepius - danh nhân và là vị thần chữa bệnh, nổi tiếng nhất trong đó là Hippocrates.

Phaedrus. Tôi cho là vậy.

Socrates. Tiến hành [e] theo phương thức khác, bất kỳ thế nào, sẽ như đi với người mù. Dĩ nhiên, không nên ví người nghiên cứu bất kỳ đề tài nào theo nguyên tắc nghệ thuật là người mù hay người điếc. Song, hiển nhiên người dạy người khác làm diễn từ theo nguyên tắc nghệ thuật sẽ chứng minh chính xác bản chất thiết thực của cái mà diễn từ sẽ ứng dụng. Và cái đó chắc chắn là tâm hồn.

Phaedrus. Dĩ nhiên.

Socrates. Đó là [271a] đối tượng mà diễn giả phải hướng tới bằng mọi giá, vì chủ tâm tạo ra niềm tin trong tâm hồn. Đúng không?

Phaedrus. Thừa, đúng.

Socrates. Bởi thế, hiển nhiên, Thrasy-machus và bất kỳ ai giảng dạy nghệ thuật hùng biện một cách nghiêm túc đầu sẽ, thứ nhất, miêu tả tâm hồn hết sức chính xác để chúng ta hiểu tâm hồn là thế nào: về bản chất đơn thuần, đồng dạng hay phức tạp, đa dạng như hình dạng thể xác. Đó là cái như chúng ta nói để chứng minh bản chất của thứ gì đó.

Phaedrus. Nhất định.

Socrates. Thứ hai, người ấy sẽ giải thích, do bản chất, cái đó tác động hay bị cái khác tác động như thế nào.

Phaedrus. Dĩ nhiên.

Socrates. Thứ ba, [b] sau khi phân loại diễn từ, tâm hồn và cung cách khác nhau mà tâm hồn và diễn từ chịu ảnh hưởng, người ấy vừa xem xét nguyên nhân liên hệ, vừa thiết lập tương quan mỗi hạng tâm hồn với mỗi hạng diễn từ, vừa diễn giải nguyên nhân, đối với tâm hồn loại nào và loại diễn từ nào, tại sao tâm hồn này bị diễn từ thuyết phục, tâm hồn kia không bị diễn từ thuyết phục.

Phaedrus. Tôi nghĩ chắc hẳn đó là cách tốt nhất.

Socrates. Hơn thế nữa, quý hữu, không bao giờ có cách nào ngoài cách này đọc hay viết diễn từ cho có nghệ thuật, dù đó là khuôn mẫu* hay diễn từ phô diễn đúng đắn, về đề tài này hay bất kỳ đề tài nào. [c] Nhưng những tác giả ngày nay viết về nghệ thuật hùng biện mà quý hữu vừa nghe* đều là người mưu mẹo, họ giấu kín hiểu biết sâu sắc về tâm hồn. Vì thế chờ tới khi họ nói và viết theo cách này, chúng ta đừng tin rằng họ viết theo đúng nguyên tắc nghệ thuật.

Phaedrus. Cách đó là thế nào?

Socrates. Khó diễn tả bằng lời, khó lắm, song tôi sẵn sàng chỉ cho quý hữu hay nên viết thế nào để đạt trình độ nghệ thuật cao nhất.

Phaedrus. Xin được lắng nghe.

Socrates. Vì bản chất diễn từ thực tế [d] là muốn hướng dẫn và ảnh hưởng tâm hồn, cho nên người định làm diễn giả phải biết có bao nhiêu loại tâm hồn. Số lượng thế nào, tâm hồn thuộc loại ra sao, người này tính tình thế này, người kia tính tình thế kia. Phân biệt các loại tâm hồn rạch ròi như vậy dẫn đến có nhiều loại diễn từ tương ứng, mỗi diễn từ có đặc điểm riêng nào đó. Người tính tình thế này dễ thuyết phục bằng loại diễn từ thế này với đề tài thế này, vì lý do đặc biệt này, trong khi người tính tình thế kia thì khó thuyết phục bằng loại diễn từ đó. Diễn giả phải nắm lòng tất cả những điều vừa kể rồi đưa lý thuyết vào thực hành, vận dụng khả năng để phân biệt rõ ràng mỗi loại [e] khi chúng diễn ra trong đời thực. Nếu không, người đó sẽ không hơn gì ngày trước người đó đã lắng nghe bàn luận ở trường. Bây giờ, không những có thể nói đối tượng nào bị thuyết phục bởi loại diễn từ nào, mà khi gặp một đối tượng, người này còn có thể nhận ra

người đó giống cái gì, [272a] nhận định rõ ràng người thực sự đang đứng trước mặt được xếp vào loại tính tình đặc biệt này hay nọ như những gì đã học; phải sử dụng diễn từ cho loại ấy theo cách đặc biệt ấy ngõ hầu bảo đảm tính thuyết phục về đề tài nào đó. Khi đã học nắm lòng mọi dữ kiện, thêm vào đó, khi đã nắm trứơng cơ hội thuận tiện để nói, để ngừng, khi đã hiểu đúng thời điểm để sử dụng lối nói chính xác, lối nói kêu gọi cảm thương, lối nói khích lệ hùng hân hoặc diễn từ loại khác đã học và khi nghệ thuật đạt mức ngoạn mục và hoàn chỉnh, chứ không phải trước đó, lúc đó và chỉ lúc đó, người đó mới thực sự nắm vững, thấu hiểu nghệ thuật. Trái lại, nếu thiếu một trong các yếu tố vừa kể, dù ở vai trò diễn giả, [b] giảng viên hay tác gia, mà người đó vẫn khẳng định mình nói năng có tính nghệ thuật, thì tốt nhất ta chẳng nên tin vào. Tác giả diễn từ có lẽ sẽ hỏi: “Phaedrus và Socrates ơi, cả hai vị đều cho là vậy hay chúng ta phải miêu tả nghệ thuật diễn ngôn theo cách khác?”

Tương phản với diễn từ thực sự được đọc ở hội đồng hay tòa án, diễn từ khuôn mẫu (epideixis) nhằm trình bày tài năng của diễn giả và dùng làm ví dụ để dạy học trò. Diễn từ của Lysias ở trên dĩ nhiên cũng nhằm mục đích tương tự.

Xem 266c.

Phaedrus. Không thể nào khác; định nghĩa như thế, nghệ thuật diễn từ không phải việc đơn giản.

Socrates. Quý hữu nói phải. Đó là lý do chúng ta phải xoay lý luận theo đủ hướng hòng tìm ra đường dễ và ngắn hơn cả dẫn tới nghệ thuật này, [c] chúng ta không muốn theo con đường dài, lổm chổm và gập ghềnh một cách vô ích, vì lý do không đâu trong khi có thể chọn một con đường ngắn

và bằng phẳng thay thế. Nếu quý hữu đã nghe từ Lysias hay ai đó đi đầu gì hữu ích thì hãy cố nhớ lại và cho tôi hay.

Pliaedrus. Không phải chưa cố gắng nhưng hiện tại tôi không có gì để nói.

Socrates. Thế thì tôi có nên kể ra chuyện tôi nghe được từ người quan tâm tới đề tài này không?

Phaedrus. Nên chứ.

Socrates. Phaedrus, người ta bảo biện hộ người xui làm ác là hợp lý.

Phaedrus. Đó đúng là đi đầu nên làm. [d]

Socrates. Ừm. Họ nói chẳng cần tỏ ra trang trọng đến thế hoặc phần đầu, vật lộn dài dòng như vậy với vấn đề này. Sự thật là, như chúng ta đã nói từ đầu, người định tâm trở nên thành thạo về hùng biện không cần quan tâm tới sự thật đối với sự việc thế nào là phải hay tốt, hoặc con người như thế là do bản tính hay giáo dục. Ở tòa án, không ai bận tâm đến sự thật mà chỉ quan tâm làm thế nào để thuyết phục. Làm vậy gọi là cái có lẽ thực, [e] và đây là cái người định nói năng có nghệ thuật phải chú ý. Có khi, dù là truy tố hay biện hộ, diễn giả cũng không nên nói ngay cả cái thực sự đã xảy ra nếu cái đó rất có thể không xảy ra, mà nên nói cái có lẽ thực. Mỗi khi nói, diễn giả phải bám sát cái có lẽ thực và tạm gạt sự thật sang bên. [273a] Tóm lại, toàn bộ nghệ thuật là ở chỗ nắm chặt không lỏng buông cái có lẽ thực; nếu xuất hiện suốt diễn từ, cái có lẽ thực chắc chắn đưa nghệ thuật hùng biện tới chỗ huy hoàng.

Phaedrus. Thưa, mô tả người tự nhận tài ba về diễn từ như vậy là tuyệt vời. Tôi nói thế vì tôi nhớ chúng ta đã lướt qua vấn đề trước đây, hình như đối với họ đây là điểm tối quan trọng.

Socrates. À, hẳn quý hữu đã lần giờ, nghiên cứu kỹ lưỡng sáng tác của Tisias; vậy chúng ta cũng nên để ông đưa ý kiến về vấn đề Có phải ông nói cái có lẽ thực chỉ là cái hình như chứ không hơn đối với đa số người đời rơi vào trường hợp này không? [b]

Phaedrus. Làm sao ông có thể nói khác?

Socrates. Có lẽ thực khi khám phá điểm khéo léo và tài tình của nghệ thuật nói năng, Tisias đã viết rằng nếu một người yếu đuối nhưng gan dạ bị kiện ra tòa vì tấn công một người khỏe mạnh nhưng nhút nhát và cướp áo choàng hoặc thứ gì khác của người ta, chắc chắn hai người sẽ không khai sự thật. Người nhút nhát nhất định nói rằng người gan dạ kia một mình không thể đánh mình, [c] còn người gan dạ thế nào cũng bác bỏ đối thủ mà khai lúc ấy chỉ có hai người ở đó, rồi quay lại với cái cố cũ rích: “Làm sao người như tôi có thể đánh người như hắn?” Người khỏe dĩ nhiên sẽ không thừa nhận mình nhát nhưng sẽ mau chóng bịa chuyện nói dối, và có thể vì thế giúp đối thủ có cơ hội phủ nhận lần nữa. Thiếu gì trường hợp nói năng khôn khéo núp bóng dưới hình thức tương tự. Phải không, Phaedrus?

Phaedrus. Dĩ nhiên.

Socrates. Chà! Tisias, hay bất kỳ ai với bất kỳ danh xưng nào tự nhận*, dường như đã khám phá ra nghệ thuật ẩn nấp, che đậy hết sức khéo! Nhưng, quý hữu, chúng ta nên hay không nên nói với ông ấy rằng... Có lẽ Socrates muốn nói rằng người sáng tạo thực sự là thầy dạy Tisias, tên trùng với từ có nghĩa là “con quạ”.

Phaedrus. Thế nào? [d]

Socrates. Rằng: “Tisias ơi, cách đây ít lâu, trước khi ông xuất hiện, chúng tôi nói người đời hiểu cái có lẽ thực là do tình trạng cái đó tương tự

sự thật. Chúng tôi chỉ giải thích người biết sự thật luôn biết rõ hơn ai hết làm thế nào xác định tình trạng tương tự. Vì thế, nếu ông có đi đâu gì mới mẽ cần chỉ bảo về nghệ thuật diễn ngôn, chúng tôi sẽ lắng nghe. Trái lại, nếu ông không cho hay ý kiến, chúng tôi vẫn chấp nhận giải thích chúng tôi đưa ra mới đây, rằng không ai có thể nắm bắt được nghệ thuật diễn ngôn tới giới hạn tối đa [e] trừ phi có khả năng đếm kể, phân biệt hết các nhóm người xuất hiện trong đám đông đang để tai lắng nghe, phân chia tất cả theo loại và nắm bắt từng loại bằng một hình dạng. Và không ai có thể đạt được khả năng này mà không nỗ lực hết mình - cố gắng kiên trì, người hiểu biết sẽ không làm nhằm nói năng và xử sự trước thế nhân, song nhằm để có thể nói năng và xử sự làm hài lòng thần linh càng nhiều càng tốt. Tisias ơi, những người học rộng biết nhiều hơn chúng ta nói, người hiểu biết đừng làm cái gì vừa lòng nô lệ, trừ phi phù hợp, mà nên làm cái gì vừa lòng chủ nhân vốn tốt bụng và đàng hoàng.* [274a] Bởi thế, dù đường đi có dài cũng đừng ngạc nhiên; chúng ta phải đi nhiều lần vì mục đích quan trọng, chứ không phải vì đi đâu ông nghĩ. Tuy nhiên, như lập luận của chúng tôi khẳng định, chỉ cần đó đúng là đi đâu ta mong muốn, thì ta sẽ có được kết quả tốt đẹp nhất”.

Phaedrus. Đi đâu ngài vừa nói nghe sao thú vị... ước gì có thể thực hiện!

Socrates. Trên đường đi tới mục đích tốt đẹp [b] bất kể phải kinh qua thế nào việc đi tự nó cũng là tốt đẹp.

Phaedrus. Đương nhiên.

Socrates. A, nói vậy xem ra đã đủ đối với nghệ thuật nói năng có nghệ thuật và phi nghệ thuật.

Phaedrus. Đúng vậy.

Socrates. Đi đâu chưa nói là tính cách đúng đắn và không đúng đắn liên hệ tới viết lách. Nét vẽ nào làm cho sáng tác tốt đẹp, nét vẽ nào khiến sáng tác không tốt đẹp. Đúng không?

Ý này có lẽ ám chỉ Antisthenes (444 - 365 TCN), dường như ông đã nói: “Nếu muốn sống với thần linh, hãy học triết lý; nếu muốn sống với con người, hãy học hùng biện”. Sáng lập phái khuyến nhô, là học trò Socrates, ông chủ trương hạnh phúc đến từ đức độ, đức độ xuất phát từ hiểu biết.

Phaedrus. Thừa đúng.

Socrates. Thế quý hữu có biết, về diễn từ, phải làm hay nói thế nào để làm vừa lòng thần linh tối đa không?

Phaedrus. Tôi không biết gì. Ngài thì sao?

Socrates. Tôi [c] có thể kể ra đôi đi đâu tôi đã nghe cổ nhân nói, mặc dù thực hư thì chỉ có cổ nhân mới biết. Dẫu vậy, nếu tự mình khám phá sự thật, chúng ta có nên bận tâm đi đâu người khác suy nghĩ không?*

Phaedrus. Câu hỏi tức cười! Dù sao cứ cho tôi hay những gì ngài đã nghe được.

Socrates, Ờ, đây là đi đâu bản nhân đã nghe. Trong số thần linh cổ kính ở Naucratis* thuộc Ai Cập, có một vị mà biểu tượng thiêng liêng là cò quăm*. Tên vị ấy là Theuth. [d] Ngài là thần linh đầu tiên khám phá ra con số, cách tính, hình học, thiên văn, cũng như trò chơi xúc xắc, và nhất là chữ viết*. Đức vua trị vì toàn Ai Cập lúc bấy giờ là Thamus*. Ngài sống ở thành quốc rộng lớn mạn thượng mà người Hy Lạp gọi là thành Thebes của Ai Cập, cũng như gọi vua Thamus là Ammon*. Theuth tới cầu kiến đức vua, trình bày nghệ thuật của mình để ngài ngự lãm, sau đó cầu xin

ngài ra lệnh truyền bá cho toàn dân Ai Cập cùng hay. Thamus hỏi Theuth về lợi ích của mỗi nghệ thuật, trong khi Theuth giải thích, [e] Thamus ca ngợi bất kỳ cái gì ngài cho là đúng, đồng thời phê bình bất kỳ cái gì ngài cho là sai.

Chỗ này nguyên tác có vẻ tối nghĩa. Có lẽ Socrates muốn nói chỉ có cô nhân biết chuyện ông sắp kể có đúng không. Từ đây xuống dưới ông xoáy mạnh vào vấn đề sự thật tổng quát, và khẳng định nếu có thể tự mình khám phá thế nào là thực về tính cách đúng đắn trong sáng tác thì chúng ta không cần dựa vào chuyện người khác kể. Lập luận tiếp theo truyện Theuth mà ông kể phần nào do áp lực của Phaedrus là cố gắng xác định sự thật một cách độc lập. Dẫn nhập huyền thoại Theuth là ví dụ.

Thuộc địa thương mại của Hy Lạp ở Ai Cập. Chuyện tiếp theo có lẽ do Platon sáng tạo, trong đó ông dựng lại yếu tố rút ra từ huyền thoại Ai Cập và Hy Lạp. Có lẽ chuyện diễn ra ở Ai Cập, vì đối với Hy Lạp người Ai Cập có lịch sử lâu dài, họ cố gắng duy trì kỷ ức quá khứ.

Chuyện kể là Thamus nói với Theuth rất nhiều, vừa bênh vừa chống từng nghệ thuật, mà nếu nhắc lại chi tiết thì rất dài dòng. Tuy nhiên, khi kể tới chữ viết, Theuth thốt lên: “Hỡi đức Vua, đây là thứ mà nếu học được sẽ khiến người Ai Cập trở nên hiểu biết và tăng cường trí nhớ gấp bội. Thần vừa khám phá ra phương thuốc diệu kỳ* cho trí nhớ và hiểu biết”. Dẫu thế, vua Thamus phán: “Ồ, Theuth, bậc thầy vĩ đại của nghệ thuật, người mặt này có thể sáng tạo sản phẩm nghệ thuật, người mặt khác có thể nhận định sản phẩm đó lợi hay hại đối với người sẽ sử dụng nó. [275a] Bây giờ, vì là cha đẻ của chữ viết, lại do yêu quý chữ viết, Khanh vừa miêu tả sức mạnh của nó như đối nghịch với sức mạnh nó thực sự sở hữu. Nếu dân chúng học chữ viết, phương thuốc này sẽ khiến tâm hồn họ lãng quên vì thiếu sử

dụng trí nhớ. Họ sẽ đặt tin tưởng vào ký hiệu bên ngoài của chữ viết thay vì sử dụng khả năng bên trong để nhớ, thứ hoàn toàn là của họ. Khanh đã khám phá liều thuốc ma thuật không phải để giúp trí nhớ mà để h ẫ tưởng; Khanh trao cho học trò hiểu biết bên ngoài thay vì hiểu biết chân thực. Họ sẽ nghe nhiều mà không được giảng dạy đúng cách, [b] họ sẽ tưởng mình hiểu biết nhiều trong khi gần như phần lớn sinh hoạt họ chẳng hiểu gì, và trong giao dịch, họ sẽ khó thích nghi bởi họ chỉ có vẻ hiểu biết thay vì hiểu biết thực sự”.

Ibis, thuộc bộ cò, giang, vạc, diệc (threskiornithidae), mỏ dài, bẹt, cong, ưa vùng ôn đới và nhiệt đới. Ibis linh thiêng (threskionis aethiopica) đầu trọc, cổ trọc, lông đen hoặc trắng, được người Ai Cập xưa kia tôn thờ.

Nguyên văn: “grammata”, vừa chỉ việc viết, vừa chỉ chữ viết. (BT)

Là vua thần Ai Cập, Ammon được người Ai Cập đồng hóa với thần Mặt Trời Ra, và người Hy Lạp đồng hóa với Zeus.

Hàm ý trong chuyện Socrates kể, Thamus vừa là thần linh vừa là quân vương.

“Pharmakon” (liều thuốc) có thể hàm ý thuốc bệnh, thuốc độc hay thuốc ma thuật. Xem đoạn 230d và 275a.

Phaedrus. Socrates! Ngài quả thực là bậc thầy kể chuyện, dù từ Ai Cập hay bất kỳ nơi nào ngài muốn!

Socrates. Quý hữu à, các tu sĩ đền thờ Zeus ở Dodona nói lời tiên đoán đầu tiên đến từ cây s ẫ*. Người thời đó, không học rộng biết nhiều như các quý hữu trẻ ngày nay, đều cảm thấy đơn bằng lòng phần nào, vì cung cách nhận thức giản dị, chỉ để tai lắng nghe một cây s ẫ hay một tảng đá,

miễn nó nói sự thật, [c] Đối với quý hữu đi đâu cần biết là người nói là ai, từ đâu tới chứ không bận tâm đi đâu đó có đúng sự thật hay không.

Phaedrus. Ngài quả trách như thế kẻ cũng đúng. Về vấn đề chữ viết, tôi đồng ý với quân vương Thebes.

Socrates. Ờ, thế thì, người nghĩ để lại hậu thế nguyên tắc nghệ thuật qua hình thức chữ viết cũng như người tiếp nhận nguyên tắc đó, nghĩ chữ viết có thể đưa tới kết quả rõ ràng hay chắc chắn là người cực kỳ ngây thơ và thực sự ngu dốt đối với nhận định tiên đoán của Ammon. Bằng không, làm sao họ có thể nghĩ [d] diễn từ viết thành bài văn không chỉ là phương tiện nhắc nhở người đã biết chữ viết là thế nào mà còn hơn thế nữa?

Mạn tây bắc Hy Lạp. [Xem Homer, *odyssey*, Omega Plus Books, 2018, các tr. 426-27.]

Phaedrus. Đúng quá.

Socrates. Phaedrus, quý hữu biết đấy, sáng tác văn chương có đặc tính kỳ lạ, đặc tính đó tương tự đặc tính hội họa. Con cái hội họa đứng đó như thể đang sống, nếu ai đó hỏi chúng đi đâu gì, chúng sẽ giữ im lặng, lễ phép và trân trọng hết sức. Sự thể tương tự với diễn từ. Quý hữu nghĩ chúng sẽ nói như thể chúng hiểu biết, trái lại nếu quý hữu hỏi đi đâu đã nói vì muốn biết thêm, chúng luôn luôn và tiếp tục nói đi đâu tương tự. Một khi được viết ra, [e] diễn từ nào cũng bay khắp muôn nơi, không phân biệt, không kỳ thị, đến cả với người am tường lẫn người không dính dáng. Diễn từ không thể phân biệt với ai thì phải nói, với ai thì không nên nói. Khi bị đối đãi tồi tệ và cư xử tàn nhẫn, diễn từ luôn cần cha đẻ của nó ra tay, vì một mình không thể tự trợ giúp và bảo vệ bản thân.*

Phaedrus. Cái đó cũng đúng quá.

Socrates. Hãy cho tôi hay, [276a] chúng ta có thể nhận định về diễn từ khác không, như đưa em chính thức của diễn từ này? Chúng ta có thể nói nó xuất hiện như thế nào và từ khi nó sinh ra về khả năng khá hơn, mạnh hơn diễn từ này ra sao?

Xem *Protagoras* 347c-348a. Trong đó, Socrates lý luận rằng thi ca không thể giải thích bản thân khi tác giả vắng mặt, mặc dù ông không liên hệ việc này với sáng tác. Platon nói tương tự trong *The Seventh Letter* 344c.

Phaedrus. Loại nào vậy và nó ra đời thế nào?

Socrates. Loại viết thành văn, chứa đựng hiểu biết, đi vào tâm hồn người nghe, có thể tự vệ, biết là với ai thì nên nói, với ai thì nên giữ im lặng.

Phaedrus. Ngài muốn nói loại diễn từ sống, thở và nhập hồn người hiểu biết, mà diễn từ viết có thể tạm gọi là hình ảnh.

Socrates. Đúng thế. Cho tôi hay ý kiến về điều này. [b] Một người nông dân giàu kinh nghiệm thường quan tâm tới hạt giống và mong chúng nảy mầm nở hoa có thận trọng gieo chúng trong vườn Adonis giữa cái nóng bức mùa hè, rồi nhón nhơ, thông dong chờ đợi hạt giống ra trái đẹp mắt trong vòng bảy, tám ngày không? Nếu làm thế nông dân chỉ làm để vui chơi, chào mừng ngày lễ, phải không? Trong trường hợp đó, nếu thận trọng, người này liệu có sử dụng hiểu biết nông nghiệp, nghệ thuật nhà nông, trồng hạt giống hằng quan tâm trên loại đất thích hợp và mãn nguyện khi hạt giống cho trái trong vòng bảy tháng không?

Vườn Adonis là loại vườn thu gọn mọc nhanh tàn mau, là chậu hoa, rổ hoa hay hộp hoa đặt ở cửa sổ ngôi nhà gieo hạt, để cây mọc trong dịp lễ hội kỷ

niệm cái chết non yếu của Adonis. Hạt giống không thể kết trái trong vòng một tuần.

Phaedrus. Có vẻ đúng như ngài nói, [c] người nông dân sẽ làm việc thận trọng với việc này, và hoàn toàn lơ là với việc kia.

Socrates. Với người biết phải trái, hay dở, tốt xấu thì sao? Chúng ta có cho rằng, về “hạt giống” của mình, người đó không hiểu biết bằng nông dân chăng?

Phaedrus. Chắc chắn không.

Socrates. Vì thế, nếu thận trọng, người đó sẽ không dùng mực, mà dùng bút gieo rắc ngôn từ tự chúng không thể biện giải khi tranh luận và không thể giảng giải sự thật một cách thích hợp, hiệu quả.

Phaedrus. Có lẽ không.

Socrates. Chắc chắn không, [d] Khi viết, rất có thể người đó sẽ gieo từ ngữ đầy vườn để giải trí tìm vui, để thu thập, tích lũy hời hợt ký lúc tới tuổi già hay quên, để bất kỳ ai muốn nối gót đi theo và để vừa nhõn nhõn vui thú, vừa ngắm nhìn mầm non đâm chồi nảy lộc. Trong khi thiên hạ đồ xô tìm kiếm những thú vui khác, giải trí với tiệc rượu và hình thức liên hệ, thay vì làm tương tự, người đó đắm mình vào những thứ tôi vừa miêu tả.

Phaedrus. Socrates, ngài đang đặt các thú vui tầm thường [e] đối nghịch một thú vui hết sức cao cả, thú vui của người có thể tiêu khiển thời gian bằng việc viết diễn từ, kể chuyện về công bằng chính trực và các vấn đề ngài viện dẫn.*

Socrates. Hình như thế, Phaedrus. Nhưng thận trọng về vấn đề vừa nói ngoạn mục, cao cả hơn nhiều, nhất là sử dụng nghệ thuật biện chứng. Nhà biện chứng chọn tâm hồn thích hợp gieo trồng diễn từ kèm kiến thức, diễn

từ có khả năng giúp đỡ chính nó cũng như người gieo tròng nó, [277a] diễn từ không khô khan mà có thể sinh thêm hạt giống để từ đó nhiều diễn từ nữa phát triển theo bản tính diễn từ khác. Diễn từ như thế là hạt giống bất tử và khiến người có hạt giống đó luôn vui sướng, hạnh phúc.

Phaedrus. Điều ngài miêu tả còn cao đẹp hơn nhiều.

Socrates. Vấn đề này chúng ta đã đồng ý*, Phaedrus, nên có thể quyết định về vấn đề khác.*

Có lẽ ám chỉ *Cộng hòa* trong đó Socrates bỏ nhiều thì giờ dựng chuyện về công bằng chính trực. Chỗ này và suốt đoạn này Platon dường như bóng gió tế nhị và châm chọc sáng tác của ông.

Nghĩa là về điều kiện diễn từ sáng tác có nghệ thuật (xem 269d-273b). Nói khác đi, diễn từ viết trong tâm hồn, còn diễn từ khác là anh em, phải xây dựng theo nguyên tắc định nghĩa ở trên.

Phaedrus. Vấn đề gì vậy?

Socrates. Vấn đề đã đưa chúng ta tới chỗ này. Trước hết, chúng ta muốn tìm hiểu việc đả kích Lysias vì người ấy viết diễn từ, [b] tiếp đến đặt vấn đề diễn từ nào viết nghệ thuật, diễn từ nào thì không. Tôi nghĩ đến đây chúng ta đã trả lời khá đầy đủ.

Phaedrus. Hình như vậy; nhưng ngài vui lòng nhắc lại chúng ta đã làm như thế nào.

Socrates. Trước hết, chúng ta phải biết sự thật liên quan tới điều mình nói hoặc viết; phải biết định nghĩa mỗi đề tài theo chính đề tài; sau khi định nghĩa quý hữu phải biết cách phân chia đề tài thành các loại cho tới khi không thể chia được nữa. Tiếp theo, quý hữu phải hiểu bản chất của tâm hồn theo cung cách tương tự; [c] phải xác định loại diễn từ nào thích hợp

với loại tâm hồn nào, theo đó sửa soạn, sắp xếp diễn từ tương ứng, trao diễn từ phức tạp, cầu kỳ cho tâm hồn cầu kỳ, phức tạp, trao diễn từ đơn giản cho tâm hồn đơn giản. Lúc đó và chỉ lúc đó, ta mới có thể sử dụng diễn từ một cách nghệ thuật, theo mức độ bản chất diễn từ cho phép sử dụng, nhằm giảng dạy hoặc thuyết phục. Đây là toàn bộ luận điểm vừa rồi chúng ta đã thể hiện.

Tức về sự kiện hiểu biết nếu khiến Lysias buồn khi viết diễn từ (xem 257c).

Phaedrus. Đúng thế. Y hệt như chúng ta thấy.

Socrates. Thế còn vấn đề viết và đọc diễn từ [d] đáng khen hay đáng chê, và trong trường hợp nào làm vậy có thể tạo nên nguyên do để phê bình? Những gì nói lúc này có minh định rõ ràng...

Phaedrus. Cái gì?

Socrates. Nếu Lysias hoặc bất kỳ ai đã bao giờ hoặc đang viết, cho tư nhân hay chính quyền, nhằm đề nghị đi đầu luật nào đó, một văn kiện chính trị mà người ấy tin là tiêu biểu cho hiểu biết trong sáng, có giá trị bền vững, vì thế người viết đáng bị chỉ trích, dù có ai nói thế hay không. Vì không biết khác biệt giữa hình ảnh trong mơ với thực tại của cái công bằng chính trực và; cái bất công bất chính, cái thực sự tốt, cái thực sự xấu, [e] thì không tránh khỏi việc bị phê bình, dù mọi người nhất trí ca ngợi người viết vì chính đi đầu này.

Phaedrus. Nhất định phải thế.

Socrates. Thế thì, Phaedrus, loại người có lẽ quý hữu và tôi van vái, cầu xin cả hai chúng ta trở thành là người tin tưởng cần rất nhiều vui đùa trong diễn từ viết về bất kể đề tài nào, chưa có diễn từ nào viết theo văn

vần hay văn xuôi xứng đáng chú ý cẩn thận, và cũng chưa có diễn từ nào đã được ngâm nga theo kiểu ca sĩ hát rong*, [278a] nghĩa là, chỉ nhằm tạo niềm tin, không đặt vấn đề hay giảng giải. Người đó sẽ là loại người trái lại tin tưởng dù trở tài hết sức sáng tác loại này cũng chỉ nhằm nhắc nhở người đã biết, và tin tưởng diễn từ duy nhất rõ ràng, đầy đủ, xứng đáng để ý là về công bằng, lẽ phải, cái đẹp và cái tốt với mục đích giảng dạy, học tập, được phô diễn vì hiểu biết, vì học hỏi và thực sự viết trong tâm hồn. Người đó sẽ là người tin tưởng diễn từ loại này xứng đáng được coi là đưa con tinh thần chính thức của người viết; bởi thứ nhất, người đó có thể khám phá ra diễn từ từ trong chính bản thân, thứ hai, các anh em và hậu duệ của diễn từ này có thể phát triển tự nhiên [b] trong các tâm hồn khác, chừng nào tâm hồn này còn xứng đáng, và người đó sẽ cúi chào vĩnh biệt hết thảy các diễn từ loại khác.

Phaedrus. Tôi ước mong, khẩn vái và cầu xin sự việc sẽ diễn ra đúng như lời ngài nói.

Socrates. Chúng ta có thể coi cuộc mạn đàm mang tính giải trí này về vấn đề diễn từ đã kết thúc thỏa đáng.

Nguyên văn: “rhapsode”, ca sĩ ngâm thơ, hát dạo, nhất là thơ Homer, lang thang khắp nơi hành nghề ở Hy Lạp thời xưa. Trong đối thoại *Ion*, Socrates chứng minh ngâm sĩ nổi danh có thể khiến khán giả nhỏ lệ sụt sướt song không thể giải thích chất liệu sử dụng.

Bây giờ, quý hữu hãy đi gặp Lysias và kể với người ấy chuyện hai chúng ta đến dòng sông thiêng của các nữ thần sông nước và miêu tả Thi Thần lắng lắng lắng nghe diễn từ, lời truyền chúng ta chuyển giao thông điệp sau đây thứ nhất tới tác giả hoặc bất cứ những ai sáng tác diễn từ, [c] thứ hai tới Homer và tất cả những ai sáng tác thơ ca, đọc có đàn phụ họa

hay chỉ cất lời ngậm vịnh, và thứ ba tới Solon và tất cả những ai viết văn kiện chính trị mệnh danh luật pháp. Diễn từ truyền lệnh chúng ta nói nếu người nào trong quý vị đã sáng tác đề tài vừa kể với ý thức và hiểu biết thế nào là sự thật, nếu có thể bênh vực khi sáng tác bị chỉ trích, nếu có thể bằng lời lý luận chứng tỏ sáng tác của mình tàm thường, kém cỏi, nếu thế người ấy không phải mang tên gọi lấy từ các tác phẩm đó [d] mà từ chủ đề quý vị thận trọng theo đuổi.

Phaedrus. Vậy tên thế nào ngài định gọi những người như vậy?

Socrates. Phaedrus ơi, gọi người đó là “uyên thâm” với tôi dường như quá đáng vì tên đó chỉ nên dùng để gọi thần linh. Gọi là người yêu hiểu biết - triết gia - hay tương tự sẽ thích hợp và xem ra đỉnh đặc hơn nhiều.

Phaedrus. Như vậy sẽ hoàn toàn thích đáng.

Socrates. Trái lại, nếu người nào không giá trị bằng cái mà người đó soạn ra hay viết ra nhờ bỏ thời gian trần trở suy tư, xoay xở sáng tác cách này cách nọ, chấp nối cảm xúc, tách rời rung động, [e] thì có lẽ gọi người đó là thi sĩ hoặc người viết diễn từ hay người biên soạn luật pháp, quý hữu thấy có lý không?

Phaedrus. Có chứ.

Socrates. Vậy nói lại với bạn của quý hữu như thế.

Phaedrus. Còn ngài thì sao? Ngài sẽ làm gì? Đương nhiên chúng ta không nên bỏ quên bạn bè của ngài.

Socrates. Quý hữu muốn nói đến ai?

Phaedrus. Isocrates* đẹp trai. Ngài sẽ nói gì với người ấy? Chúng ta sẽ gọi người ấy thế nào?

Socrates. Isocrates còn trẻ, Phaedrus ạ. [279a] Tuy nhiên, tôi muốn nói cho quý hữu hay đi đâu tôi nhìn thấy trước ở người ấy.

Phaedrus. Đi đâu đó thế nào?

Isocrates (436 - 338 TCN) người Athens, giáo sư, nhà hùng biện, một số diễn từ còn lưu truyền; học viện của Isocrates thời đó nổi tiếng hơn học viện của Platon. Lời ca ngợi Isocrates ở đây có vẻ chân thực, song nhiều học giả Tây Âu lại cho đó là châm biếm. Sinh thời, Isocrates không giấu giếm thái độ coi thường triết lý trừu tượng mà Platon theo đuổi, đồng thời phê bình thẳng thắn Socrates và Platon; còn Platon dường như coi Isocrates là đối tượng để ông phê bình nghệ thuật hùng biện trong *Phaedrus*.

Socrates. Tôi thấy dường như về khả năng tự nhiên trong việc sáng tác diễn từ thì người ấy vượt xa Lysias; về tính tình cũng cao cả hơn nhiều. Bởi thế tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu, càng ngày càng thêm tuổi, tiếp tục viết diễn từ loại đang thực hiện hiện nay, nếu so sánh, người ấy sẽ làm cho những người đi trước trong địa hạt văn chương trông chẳng khác nào trẻ con. Nghĩa là nếu sáng tác như thế mà vẫn không thỏa mãn, xung động tuyệt vời sẽ dẫn dắt người ấy tới chủ đề quan trọng gấp bội. Quý hữu, [b] người này do bản tính đã kết thân với hiểu biết, và hiểu biết đã hiện diện trong tư duy nhuộm màu triết học.

Đây là thông điệp thần linh truyền gửi từ chỗ này mà tôi sẽ mang trao cho Isocrates yêu quý; và quý hữu cũng đem thông điệp của mình đến cho Lysias.

Phaedrus. Dường nhiên việc sẽ vậy. Nhưng thôi chúng ta về đi, vì bây giờ hơi nóng đã dịu dần.

Socrates. Chúng ta có nên cầu khẩn thần linh nơi đây trước khi rời đi không?

Phaedrus. Đương nhiên.

Socrates. Hỡi Pan yêu quý và tất cả thần linh cư ngụ chốn này! Xin cho tôi phát triển cái đẹp bên trong. Xin để những gì tôi học được từ bên ngoài hòa hợp, kết thân với những gì hiện diện bên trong. [c] Cho phép tôi coi người hiểu biết là người giàu có, còn về tài sản, xin để tôi chỉ sở hữu như người tiết độ có thể có, có thể mang. Phaedrus, chúng ta có cần cầu xin gì nữa không? Với tôi, biểu lộ mong muốn như vậy đã đủ.

Phaedrus. Tôi cũng cầu xin tương tự, vì giữa bạn bè mọi thứ đều là của chung.*

Socrates. Thôi, chúng ta lên đường!

Câu nói nghe như cách ngôn. Xem Plato, *Cộng hòa*, [Omega Pius Books, 2018, các tr. 289, 345]; *Lysis* 2Q7c; *Laws* 5.739c.